



ĐẶC SAN

TIỂU ĐOÀN 79 BIỆT ĐỘNG QUÂN

... là những Hắc Hổ tìm mọi dịp hành lang biên giới.



**Người Lao Công
Đào Binh Tên
Sơn**

3

Còn thằng Sơn, nó là Lao Công Đào Binh, không ai bắt nó phải quỳnh nhau nhưng nó vẫn nhập cuộc một cách hoan hỉ. Vì vậy, bài viết đầu tiên tôi dành sự trang trọng này cho nó.

Trung Sĩ Khâm

18

Thường Đức có một ông Khâm,
Ngàn thẳng bộ đội lục lâm cướp làng.
Ông Khâm đánh dọc đánh ngang,
Ngàn thẳng bộ đội khóc than kêu Hồ.

Hồ rằng: **“Mấy cháu cứ vô
đánh cho Nga mạnh, chết cho Tàu phi”**.

Ngàn thẳng bộ đội ngu si,
ôm đầu máu xuống âm ty. Hồ cười.

Thằng Dũng

32

Thằng Dũng bèn đề nghị đưa hết những trái lựu đạn còn lại cho nó. Nó và hai thằng nữa bò qua đánh bằng lựu đạn dành lại phòng tuyến Trung đội 1.

**Thơ Tặng
TĐ 79/BĐQ**

40

Tiểu Đoàn Bảy Chín Danh Tiếng Để Đời.

**Giải Tỏa
Thường Đức**

41

Trong trường hợp toán xung kích của chúng tôi bị lộ trước khi đến được mục tiêu đồi Gò Cắm, toàn thể kế hoạch sẽ bị hủy bỏ. Tất cả những đơn vị Dù trở về vị trí cũ của họ. Còn chúng tôi thì tự lo liệu lấy thân.

**Rần Ri Ơi!
Nhớ Quá**

48

“Ơi, Rần ri ơi, nhớ quá!”
Anh có còn hay đã mất, người lính trẻ Việt Nam Cộng Hòa dấu ái.

Chuyến Quân

52

**Thôi em nhi,
tôi tiếp tục lên đường đi chinh chiến.
Cảm tạ em
cho những buổi hẹn hò.
Và cho lần
tóc em vương nhẹ trên môi.**

**Hậu Cứ: Thường
Đức**

60

Tôi hỏi một người dân địa phương:
- Có cái buôn nào ở trong mấy cái dãy núi này không vậy?
- Buôn gì?
- Cái chỗ mà mấy người Thượng, mấy người mang gù ở đó, đó?
- À – có, có. Có người ở trong đó, nhưng họ không mang gù, họ mang AK.

Giải Tỏa Mộ Đức

71

Nếu có ai hỏi anh rằng: “Sự hiện diện của bạn trên cõi đời này có ích lợi gì cho xã hội, cho quê hương của bạn nói riêng, và cho nhân loại nói chung?”. Anh sẽ không ngần ngại trả lời rằng: “Đó là những năm làm Kinh Binh Biệt Động.”.

Chiến Lợi Phẩm

80

Biết thân phận mình có tránh cũng không khỏi, tôi tháo chiếc ba-lô ra rồi buồn rầu quan sát địa thế, xem coi có cách nào để tôi có thể đến được mục tiêu ít nguy hiểm nhất.

Người Lao Công Đào Binh Tên SƠN



Thường Đức là tên của một quận lỵ xa nhất về hướng tây của tỉnh Quảng Nam. Hầu hết phần đất của quận bao gồm một phần của dãy Trường Sơn với những núi, núi, núi và núi. Một trong những thôn xã trù phú nhất của Quận tên là Hà Tân nằm tựa trên mũi sông nơi giáp lưu của con sông Côn đổ ra con sông Vu Gia.

Trên sườn đồi, về hướng tây, ở đầu xã là Trụ sở văn phòng Quận và cũng là Chi Khu Thường Đức.

Giáp lưng Quận, trên đỉnh đồi là hậu cứ của Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân (TĐ79/BĐQ). Đây là một căn cứ do quân đội Mỹ thiết lập trước đây dùng làm nơi xuất phát của những đơn vị Nhảy Toán bao gồm cả Việt và Mỹ. Ngày 14 tháng 11 năm 1970, căn cứ được chuyển giao cho TĐ79/BĐQ. Ngoại trừ dăm ba lần Tiểu Đoàn về đây dưỡng quân sau những cuộc hành quân ở những vùng khác trên khắp Quân Khu 1, mỗi lần về nghỉ khoảng hai ba tuần. Hầu như quanh năm, Tiểu Đoàn chỉ để lại độ một Trung Đội, khoảng vài mươi người, để quản trị hậu cứ.

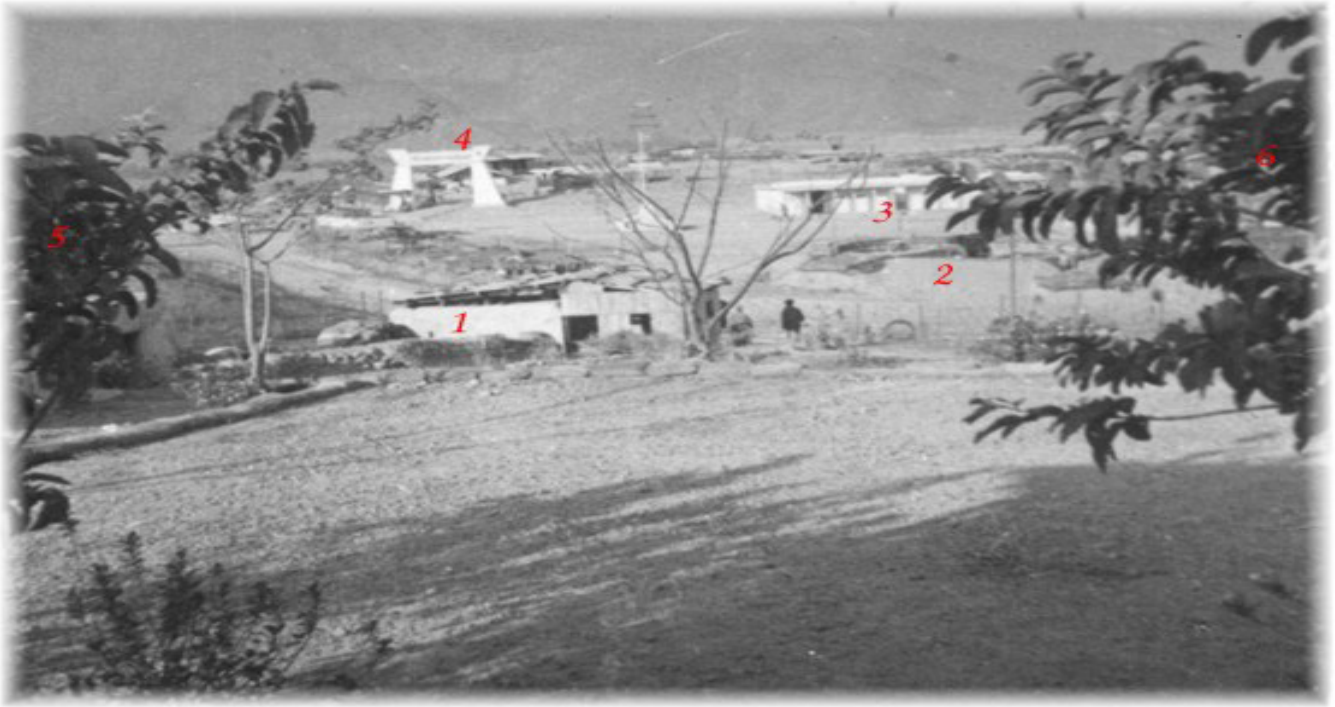
Trên một ngọn đồi nhỏ kế cận, về hướng tây, gần như cách biệt với Tiểu Đoàn là nơi đóng quân của Đại Đội 1. Vòng đai phòng thủ cũng như nơi ăn chỗ ở của toàn thể Đại Đội là những lô-cốt,

cách khoảng được nối liền bằng con giao thông hào. Nằm giữa ngọn đồi là một căn nhà tôn, vách lá, dùng làm chỗ văn phòng Đại Đội. Bên ngoài văn phòng có trồng năm ba cây làm cảnh. Dưới sức nóng hừng hực của mặt trời, màu xanh của lá cây trên một giải đất vàng vò chỉ toàn những sỏi đá, mang lại một ít tươi mát cho những thằng lính xa nhà như chúng tôi.

Phía bên trái văn phòng Đại Đội là một căn nhà tôn không vách dùng làm nhà ăn. Ngoài giờ ăn, đây là nơi duy nhất mà bọn lính chúng tôi dùng để trốn nắng trong những buổi trưa hè oi ả.

... một trưa hè năm 1973

Trời nắng như thiêu đốt trên ngọn đồi bán doanh Đại Đội. Hầu hết mọi người đều xuống dưới làng. Những ai có gia đình ở dưới đó thì được về nhà. Đứa nào thuộc loại con bà xơ nhưng có tiền thì cũng xuống làng vào quán ăn uống đầu hót. Còn đám con bà xơ, thuộc loại bần cố nông, còn lại như chúng tôi, khoảng năm bảy đứa, thì tụ tập ở căn nhà ăn ngồi trốn nắng và tán dóc trên những cái bàn ghế làm bằng những thanh gỗ lấy ra từ những thùng chứa đạn. Một thằng lên tiếng hỏi



Trại Thường Đức - Tuyến phòng thủ tây bắc của hậu cứ TĐ79/BĐQ, nhìn ra từ văn phòng ĐĐ1. Hình chụp vào năm 1973.

- 1 - Hàm ĐĐ Trưởng ĐĐ1, Trung Úy Đinh Bá Tâm.
- 2 - Hàm phòng thủ của Pháo Binh.
- 3 - Hội trường Tiểu Đoàn.
- 4 - Cổng phụ TĐ, cổng chính ở dưới chân đồi phía bên phải.
- 5 - Bãi đáp trực thăng, che khuất bởi nhánh cây.
- 6 - Bộ Chỉ Huy TĐ, bên kia đồi, che khuất bởi nhánh cây.

thình không:

- Đứa nào có chuyện tiểu lâm nào hay hay kể nghe chơi?

Cả bọn ngồi im không có thằng nào trả lời. Một đứa, tương đối có khả năng nói chuyện điều hơn những đứa khác bèn nói :

- Tụi mày có nghe cái chuyện "Thời xúc xích của cái bà góa phụ với cái ông xã trưởng" hồi nào chưa?

Những giọng khác hỏi lại :

- Có phải cái chuyện ông xã trưởng đòi ăn cái khúc xúc xích ở trên cái bàn thờ đó không?

- Có phải cái chuyện này mấy ông Huấn Luyện Viên ở Dục Mỹ kể hở?

Đứa tính kể chuyện âm ừ :

- Ờ, chắc chuyện đó đó.

Cả đám cười rộ lên rồi có tiếng gạt ngang:

- Thôi, kể chuyện khác đi mày. Mỗi lần nghe cái

chuyện đó mà tao thấy ớn cho cái thằng nhỏ quá. Ghê bỏ mẹ.

Thằng tính kể chuyện bị cụt hứng nhăn răng cười thôi không nói nữa.

Một chặp sau, như nhớ ra chuyện gì nó bèn nói:

- Được rồi, có chuyện này hay lắm để tao kể cho tụi mày nghe.

Sau khi biết chắc ai cũng muốn nghe, nó bèn kể:

- Tụi mày còn nhớ hồi mình còn đóng ở Quân Đoàn không? Bữa nọ, có chuyện, tao phải đi qua Bộ Chỉ Huy ở Non Nước làm giấy tờ. Trên đường về, khi xe lam sắp lên trên cầu Nguyễn Hoàng thì bị chặn lại. Phía trước có một cái xe Hồng Thập Tự với một đám người đứng bao chung quanh. Tò mò, tao cũng đi tới coi thử chuyện gì cho biết. Tới nơi, chen vô thì tao thấy có một cô bé nữ sinh khá xinh đẹp, quần áo ước sùng nước, đang ngồi trên cái băng ca thút thít khóc. Tao bèn hỏi người đứng

bên cạnh :

- Chuyện gì vậy?

Người đó chỉ cô gái rồi nói :

- Nghe nói cô này nhảy xuống cầu tính tự tử sao đó, nhưng may sao có cái cậu kia nhảy xuống cứu kịp, chỗ không thì ngấm cù tèo rồi.

Vừa nói người này vừa chỉ về hướng một cậu thanh niên, quần áo ướt mềm, mặt mũi quau quọ, từ dưới bờ ruộng đang hùng hổ leo lên lề đường nhắm về hướng đầu cầu đi tới.

Nhằm lúc đó, có một đám học trò đang đi xuống. Khi tới gần nhóm học sinh thì nó dừng lại nhìn chằm chặp từng đứa như tìm kiếm ai. Nhìn một lúc như nhận không ra ai, nó bực mình giận dữ la lớn :

- (vt), hồi nãy thằng nào xô tao.

Tự nãy giờ lắng nghe câu chuyện một cách chăm chú, bây giờ cả đám mới la lên cười rộ một cách thích thú.



Đang đầu hót chọt có đứa chỉ tay về hướng Tiểu Đoàn ở bên kia đồi :

- Ai đi về giống như ông Thường Vụ thì phải?

Chúng tôi cùng nhìn theo về hướng chỉ tay của nó. Phía bên kia đồi Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, ông Thường Vụ Đại Đội đang đi về, theo sau ông có một nhóm người.

Không ai hỏi, một đứa ra về rành chuyện giải thích :

- Chắc tụi lao công đào binh (LCĐB).

Một đứa khác hỏi lại :

- Sao mầy biết?

- Hồi nãy tao nghe ông Thường Vụ nói. Ông nói tỳ nữa ông qua Tiểu Đoàn nhận mấy người lao công đào binh về làm tạp dịch hay tải đạn gì đó cho Đại Đội.

- Rồi họ có theo mình đi hành quân không?

- Chắc vậy. Nghe nói họ bắt mấy người lao công đào binh đi tải đạn.

Một đứa chặc lưỡi :

- Khổ quá hở!

- Thế có cho họ mang súng không?

- Sao mà mày khờ quá vậy. Giao súng cho nó rồi

lỡ nó bắn mày rồi trốn đi thì sao.

Cả bọn im lặng theo dõi nhóm người đang tiến dần về hướng Đại Đội. Có khoảng mười người leo đèo đi theo sau ông Thường Vụ. Khi họ đến trước văn phòng đại đội, ông Thường Vụ ra lệnh cho họ tập hợp, dặn dò họ đảm ba điều gì đó rồi ông ra hiệu cho họ tan hàng đi về phía nhà ăn, nơi chúng tôi đang ngồi, để tránh nắng. Chắc có lẽ họ là những người LCĐB vì trông họ ăn mặc đủ loại quần phục thường phục, giày dép lộn xộn.

Thấy chúng tôi đang hút thuốc, một người có dáng dấp “dân chơi tinh lẻ”, trông có vẻ lớn tuổi hơn chúng tôi, đến gần.

- Đàn anh cho em xin một điếu thuốc.

Mấy cặp mắt hướng về chỗ tôi, tôi cũng bắt chước họ nhìn theo hướng đó nhưng chẳng thấy ngoe nào nữa trừ tôi, tránh không được, tôi miễn cưỡng móc túi lấy gói Bastos mời vị này một điếu. Thấy vậy, mấy người khác cũng tiến tới chia tay xin thuốc.



Nó là người đến xin thuốc cuối cùng. Lúc này, tôi mới có dịp quan sát nó một cách rõ ràng hơn. Khi nhóm người LCĐB còn đang tập hợp trên sân Đại Đội, tôi nhận thấy có một thanh niên ở vào trạc tuổi của chúng tôi. Trông nó có vẻ lạc lõng và cô đơn trong nhóm người này. Nó mặc một chiếc áo nhà binh đã cũ rích và có phần tối tả. Chân nó mang đôi dép nhện đến gần đưa tay xin thuốc. Trông nó không sạm nắng như chúng tôi hay những người LCĐB khác. Mặt mũi nó trắng trẻo như thư sinh. Tướng tá nó vó vẻ hiền hậu con nhà lành. Nhìn nó, không ai nghĩ rằng nó đã đi lính, huống hồ chi là đã đào ngũ rồi bị bắt để thành lao công như thế này.

Vừa chia điếu thuốc đưa cho nó tôi vừa hỏi :

- Tên gì vậy mậy?

Nó đưa tay nhận điếu thuốc lá rồi trả lời.

- Dạ, em tên Sơn. Nó nhã nhận trả lời.

Tôi không ưa lắm cái cách xưng hô “anh anh em em” bá vợ ngay từ khi còn ở ngoài đời. Tôi càng thấy chướng lỗ tai khi nghe cái lối xưng tụng như thế này ở trong quân đội. Tôi thấy “trung sĩ em em; đại úy em em; ông thầy em em ...” nghe nó không phải lịch sự nhưng mang hơi hướm hèn hạ và cầu cạnh, không thích hợp với khẩu khí và tư cách của một quân nhân.

Tôi cũng nhận thấy không có một ông quan nào ra về từ chối danh xưng “em em” lộ liễu như thế.

Như một số lớn khác trốn nhà đi lính nên hay dùng cách đổi giấy khai sinh, mạo tên, đổi tuổi .v.v... Tôi không nghĩ tên Sơn là tên thật của nó.

Mỗi điều thuốc xong, có lẽ nó cảm nhận được sự khó chịu của tôi nên nó bèn lảng sang một góc khác. Nhìn nó ngồi một mình quay lưng trông về dãy núi xa xa, tôi thấy nó thật là cô đơn cũng chẳng khác gì chúng tôi cho mấy.

Một lát sau, ông Thường Vụ trở lại kêu họ tập họp rồi dẫn những người LCĐB đến một lô-cốt kế văn phòng Đại Đội, chắc là chỉ cho họ chỗ ngủ.



Đến chiều, sau khi dùng cơm tối xong, trời hãy còn sáng nhưng chúng tôi không quen ai ở Thường Đức nên cũng chẳng tha thiết xuống dưới làng làm gì, thành ra cứ tụ họp quanh quần ở cái nhà ăn.

Thấy bọn tôi la cà ở nhà ăn nó bèn lẩn la qua làm quen. Một thằng trong bọn tôi khi nhìn thấy nó đang đi dần tới bèn đứng dậy đi về phía cái hầm của nó. Một chập sau trở lại, trên tay nó cầm theo một đôi giấy bố. Đến nơi, nó đưa cho thằng Sơn :

- Nè, lấy cái này mang đỡ đi mày. Ở đây toàn là đá không à. Đi dép nhựt chịu sao nổi.

Thằng Sơn cảm động ra mặt, đưa tay ra đón lấy đôi giấy bố.

- Ê! Mà mang đôi giấy này vô thì mày không được tới gần tụi tao à.

Thằng Sơn đang loay hoay sờ chân vô giấy nghe nói như thế bèn ngước lên nhìn về hướng của giọng nói vừa phát ra có vẻ phân vân lẫn chút thất vọng.

Đứa ngồi bên cạnh thằng Sơn bèn vỗ vai nó giải thích :

- Nó nói giỡn đó. Chắc mày cũng biết là giấy bố nó hôi kinh khủng như thế nào.

Thằng Sơn lúc này mới vỡ lẽ cười hi hi.

Từ khi biết nó đến giờ, đây là lần đầu tiên tôi thấy nó cười một cách trọn vẹn.



Trung Đội 3 là nơi có nhiều con bà xơ, độc thân vui tính nên nó hay la cà đi theo. Vì cùng tuổi tác nên chúng tôi dễ hòa hợp chơi thân với nhau.

Chúng tôi cũng không so đo nên không ai trong chúng tôi phân biệt lao công đào binh hay lính tráng. Nó cũng biết thế nên lúc nào rảnh rỗi thì nó đi kiếm chúng tôi. Ngược lại, đi đâu chơi, chúng tôi cũng hay dẫn nó đi theo.

Từ đó, nó theo Đại Đội 1 đi hành quân khắp nơi trên Quân Khu 1. Mang tiếng là đi tải đạn nhưng thật ra những người LCĐB còn mang đạn ít hơn chúng tôi. Còn nó, có lẽ nhờ vào tính tình dễ mến, nên người ta chỉ giao cho nó mang một phần tiếp liệu nên cũng tương đối nhẹ nhàng lắm.

Trận Thường Đức - Ngày N - Ngày 28 tháng 7 năm 1974

Trời chưa sáng nhưng hậu cứ đã choàng dậy trong cơn mưa pháo. Chỉ trong vài tiếng đồng hồ, hai ngọn đồi của hậu cứ Tiểu Đoàn đã tiếp nhận hàng trăm, có thể hàng ngàn đạn pháo cũng không chừng. Trời vừa hừng sáng, khi những bóng dáng của cộng quân, lũ lâu la cô hồn đi gieo tang tóc, xuất hiện rồi kêu réo xung phong. Tôi có dịp nhìn quanh địa thế. Quang cảnh thật là điêu tàn. Tất cả mọi vật như thay đổi. Hình như không một viên sỏi, hòn đá nào mà không bị lãnh đạn ít nhất cũng một lần.

Cùng chung với số phận những người dân Thường Đức, nó cũng bị ném quăng vào trong trận chiến. TỰ DUNG, nó cũng phải hứng chịu những nghiệt ngã ngoài ước muốn của nó.



Trước khi nói về trận Thường Đức, cũng cần nói thêm qua về tình trạng quân số tham chiến của Đại đội 1 trong Trận Thường Đức. Trên đường trở về trấn thủ Thường Đức khi đang hành quân tại tỉnh Quảng Tín, lúc đoàn quân xa đi ngang BCH Liên đoàn 14/BĐQ đang đóng tại Núi Đất, mặc dù tình trạng quân số của Tiểu Đoàn đã bị hao hụt, nhưng Tiểu Đoàn được lệnh phải để lại cho Liên đoàn xử dụng toàn thể Đại đội 2 và thêm Trung đội 2 của Đại đội 1.

Chắc có lẽ Sư đoàn 3 hoặc Quân Đoàn hứa hẹn, yểm trợ tích cực cho TĐ79/BĐQ, trong trường hợp Tiểu đoàn bị tấn công. Hoặc là, Quân Đoàn I cho rằng việc cộng quân tập trung chung quanh

Thường Đức chỉ là một đơn vị nghi binh, nên đưa Tiểu đoàn về để phòng hờ chứ không ý đánh đấm. Hay là Quân Đoàn đánh giá cao khả năng chiến đấu của vài Đại đội của TĐ79/BĐQ, thừa sức chặn đứng sư đoàn Việt cộng. Có vậy, cho nên Liên Đoàn mới giữ lại hơn một phần ba quân số tác chiến của Tiểu đoàn trước khi trở về trấn giữ Thường Đức.

Tôi vẽ vời ra mẫu đối thoại chung quanh cái quyết định để lại Đại đội 2 và Trung đội 2 của Đại đội 1 trong một tình thế khá nghiêm trọng như lúc này:

Trung Tá Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 14 Biệt Động Quân nói với Thiếu Tá Hà Văn Lầu, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân.

- Toa để lại cho moa 50 thằng lính nghen.
- Thưa Trung Tá, tại sao?

Tr/T Liên Đoàn Trưởng trả lời :

- Thì để giữ an ninh cho Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn.
- Trình Trung Tá - Tụi này mới đánh ở Tam Kỳ về, quân số bị thiếu hụt, mà lại để ở đây 50 thì làm sao tui tui trám được cái khoảng trống đó? Hơn nữa, tụi nó kéo về cả sư đoàn thì làm sao tui giữ được Thường Đức với chừng lính này?

Tr/T Liên Đoàn Trưởng thân mật vỗ vai :

- Có thằng Phòng 7 ở trên đó, nó sẽ trám vào cái chỗ trống đó. Toa cứ yên trí, có gì xảy ra, thằng Sư đoàn 3 sẽ lên tiếp toa ngay. Tui moa không bỏ toa đâu.

Thiếu Tá Lầu rời phòng chỉ huy đến gặp Đại Úy Sinh, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân, đang đứng bên ngoài với một số sĩ quan của Tiểu Đoàn.

- (vt) Liên Đoàn bắt mình phải để lại đây năm chục. Ông nghĩ để Đại đội 2 lại được không?

Đ/U Sinh thắc mắc :

- Sao lại phải để lính ở đây? Mà để ... để làm gì, Thiếu tá?

- Liên Đoàn cần lính để giữ an ninh.

Đ/U Sinh đảo mắt nhìn quanh những thôn xóm lân cận chung quanh đồi, khe nhứt mày nhưng cũng điềm tỉnh cố gắng vớt vát :

- Để thằng 2 thì được nhưng cũng chỉ có

chừng bốn mươi. Thiếu Tá hỏi ở trên có chịu bốn mươi không, hết mẹ nó một Đại Đội rồi.

- Không được, họ đòi năm chục. Nếu mình để Đại đội 2 ở đây thì thằng 3 phải dâng mông ra để trám chỗ thằng 2. Vậy lấy thêm một Trung đội của Đại đội 1 vậy, được không?

Đ/U Sinh ngập ngừng nhấn mạnh vai trò cực kỳ quan trọng của Đại đội 1:

- Thiếu Tá biết, thằng 1 nó nằm một mình ở cái đồi bên cạnh. Nếu bị đánh, nó là cái mục tiêu cần phải chiếm trước bằng bất cứ giá nào. Lấy được Đại đội 1 rồi, nó sẽ dùng nơi này làm áp lực uy hiếp Tiểu Đoàn. Mất Đại đội 1 thì coi như mất Tiểu Đoàn, mà mất Tiểu Đoàn là mất quận Thường Đức.

Th/T Lầu bám vào lời hứa của ông Liên Đoàn Trưởng.

- Tao cũng biết vậy, nhưng mà thằng 3 bị trái mông quá. Mà lệnh là lệnh. Thôi ông nói thằng Tầm để lại 1 Trung đội. Có gì, chắc họ không bỏ mình đâu.

Biết nói thêm cũng không thay đổi được quyết định, Đại Úy Sinh kêu Trung Úy Tầm, Đại đội Trưởng Đại đội 1, lại :

- Mình phải để lại đây 1 Trung đội. Mày coi thằng nào được thì kêu nó xuống xe ở lại đây.

Không một ông Đại đội Trưởng nào biết cả sư đoàn cộng quân sắp đánh Thường Đức. Nghe thế, Trung Úy Tầm suy nghĩ: "Trung đội 1 thì có toán của thằng Sơn, Trung đội 3 thì có tiểu đội thằng Khâm.", bèn quyết định :

- Thôi - Để Trung đội 2 ở lại đây với Liên Đoàn.

Theo hệ thống tổ chức, Đại đội 1 gồm có tất cả 4 trung đội. Trung đội 1, 2 và 3 là những trung đội tác chiến. Trung đội 4, còn có tên là trung đội công vụ, hoặc trung đội súng nặng, bao gồm một số quân nhân chuyên về súng cối. Số còn lại với những khả năng chuyên môn đặc biệt khác, có nhiệm vụ hỗ trợ cho BCH Đại đội. Vì không thường đụng trận trực tiếp, nên Trung đội 4 chỉ được trưng dụng khi nhu cầu chiến trường đòi hỏi cấp bách.

Bình thường, quân số tác chiến của mỗi một trung đội vào khoảng mười người. Sau lần hành quân tại Quảng Tín, mỗi trung đội chỉ còn lại từ

khoảng 8 đến 10 người. Nay lại phải để lại cho BCH Liên đoàn một trung đội tác chiến, Đại đội 1 lãnh nhiệm vụ trấn thủ Thường Đức với quân số chưa tới 30 người, kể cả trung đội công vụ. 30 quân nhân có nhiệm vụ phòng thủ một vòng đai bao gồm xấp xỉ 25 cái lô-cốt. Mỗi một lô-cốt cách nhau trung bình khoảng 10, 15 thước.

Vào thời cực thịnh, khi quân đội Mỹ còn trấn đóng nơi đây, vòng đai phòng thủ của Đại đội 1 được bảo vệ với khoảng hơn 100 tay súng.



Buổi tối trước ngày Thường Đức bị tấn công, cũng là ngày mà Trung đội 1 đến phiên trực có bốn phạm đi ra nằm tiền đồn bên ngoài phạm vi phòng thủ của Đại đội 1.

Ngay từ đợt pháo kích đầu tiên, Trung đội 1 đã báo cáo về tình trạng bị quan của họ. Mặc dù có lệnh rút về căn cứ, nhưng họ không làm sao có thể di chuyển được khi toàn cả đồi Thường Đức ngập vùi trong cơn mưa pháo. Mãi đến khi cộng quân dứt pháo cho quân tấn công vào tiền đồn, đến lúc ấy Trung đội 1 mới có cơ hội thoát ra nhưng không thể rút lui về bằng cách đi trở lại theo con đường mòn xuyên ngang hàng rào phòng thủ nên trung đội 1 phải tạt xuống hướng nam, nơi đang có một đơn vị Địa Phương Quân/Nghĩa Quân trú đóng. Kể từ đó, Trung đội 1 bị kẹt luôn ở bên ngoài, và chiến đấu chung với đơn vị bạn cho đến khi cả hai bị tràn ngập.

Giờ đây, Đại đội 1 vốn đã trải quân quá mỏng cho một phòng tuyến quá dài, nay lại thiếu đi trung đội 1, toàn thể Đại đội 1 bây giờ chỉ còn khoảng 20 mạng. Với một quân số ít ỏi, mà phải chịu trách nhiệm một vòng đai phòng thủ quá lớn, lại phải đương đầu với một lực lượng địch quân đông đảo hàng gấp mười lần với vũ khí dồi dào bất tận.

Trận Thường Đức - Ngày N+?

Chiến trường lúc này đang im lặng. Sự im lặng của bắt đầu một màn tấn công tới, hoặc cộng quân đang tới tả nghĩ xả hơi.

Tôi đang ngồi bệt dưới giao thông hào mơ màng nghĩ tới những cô gái mà tôi có hân hạnh được

quen biết.

Tôi tưởng tượng, tôi trong bộ quân phục tác chiến, bám đầy bụi đường, còn vương mùi thuốc súng, đưa các nòng đến quán cà-phê Thạch Thảo ở Đà Nẵng vào buổi hoàng hôn. Trong ánh đèn màu lung linh huyền hoặc với tiếng nhạc êm ái thoát ra từ giàn âm thanh Akai, bên tách cà-phê phin pha một ít rượu rum, êm ái cầm tay các nòng, tôi sẽ kể cho các nòng nghe những màn đánh nhau ngoạn mục còn hơn cả những phim chiến tranh của Mỹ, và còn trội hơn cái tiểu đội của ông Vic Morrow trong show Combat rất nhiều. Cái tiểu đội của ông Vic Morrow chẳng thấm tháp gì so với những chàng Biệt Động Quân thuộc Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 79. Chúng tôi ngon đến độ mà đạn cũng phải khớp, khi nó bay tới gần mà thấy Biệt Động Quân là nó hoảng hồn rơi xuống đất nghe lụp bụp thấy tội lắm.

Đạn cứ sủi vào đất kêu lụp bụp từng chập. Từng tiếng đạn phòng không quen thuộc từ trên cao độ ở dãy núi Pla-tô ở hướng nam phía bên kia sông bắn sang. Đạn trúng đất kêu lụp bụp lụp bụp. Tôi giựt mình nhìn quanh cầu nhậu :

- Mẹ! Đạn ở đâu mà dư đến độ dùng cả đạn phòng không mà bắn sể như thế!

Tiếng súng mỗi lúc mỗi chát chúa dần dần tiến về vị trí của tôi. Tôi đang kiểm cách thu mình cho nhỏ hơn cầu trời cho tai qua nạn khỏi thì nghe tiếng chân lụp xụp chạy tới. Tôi vội liếc ngang qua coi thử đứa nào thì thấy thằng Sơn thở hổn hển lom khom chạy đến. Đến chỗ tôi ngồi nó ngồi thụp xuống. Tôi tính cần nhả nó ở đâu thì ở chỗ đó chứ chạy đi chạy lại làm gì để cho nó bắn thì nó đã vội nói :

- Còn thuốc cho tao xin một điếu?

Nhìn nó hôm nay không ai nghĩ nó là LCĐB mà rõ ràng là lính Biệt Động Quân thú thiệt. Trên đầu nó mang một cái nón sắt, chắc lượm được của ai đó. Cũng giấy, cũng bộ đồ trận, trông nó cũng ngầu lắm. Thay vì mang súng M-16 như chúng tôi thì nó lại cầm một cây AK với mấy cái băng đạn AK đeo tòng teng trước bụng.

Thấy tôi nhăn mặt nhìn khẩu AK của nó, nó nhăn răng cười phân trần :

- Không biết cái nước thịt của tụi nó chui vô kẽ nào mà chùi hoài cả ngày hôm qua tới giờ mà nó vẫn còn thú.

Tôi hỏi nó :

- Sao không lựa cái nào sạch sẽ mà xài, chớ lấy

cái này làm gì?

- Cái này là sạch lắm đó mày. Cả một đồng súng lượm vô, cây nào cây nấy cũng dính đầy nước thịt xám xì, thấy mà muốn mửa.

Tôi nhớ lại, hôm trước, vì đạn đã cạn dần mà không có tiếp tế; để có thể duy trì khả năng chiến đấu, tiểu đội Trinh Sát của Đại Đội 1 do Trung Sĩ Khâm chỉ huy đợi đêm tối mò ra ngoài hàng rào phòng thủ. Họ dò dẫm mò tới những nơi mà xác cộng quân bị bỏ lại để thu lượm súng ống của địch hầu có thêm vũ khí chống cự với địch quân. Dưới cái nóng cháy người của mùa hè, ban ngày cũng như ban đêm, những xác chết của cộng quân bị sinh chướng và rục nát tiết ra những giòng nước nhờn nhờn xăn xệt mang một màu xám xịt. Chúng tôi không biết nên gọi cái loại nước này là nước gì nên cứ gọi đại nó là nước thịt. Chất nước xám từ trong xác chết của cộng quân chảy ra bám vào những súng ống đạn dược nằm bên cạnh tử thi.

Đêm đó, sau khi nghe tin tiểu đội Trinh Sát của Khâm trở về, tôi có mon men lên xem coi thử có cái nào còn xài được thì đem về xử dụng. Chưa tới nơi, mùi xú uế từ trong đồng vũ khí toát ra làm tôi muốn nôn mửa. Tôi đã ngửi cái mùi này từ mấy ngày qua nhưng chưa bao giờ có cái bất hạnh gần gũi như hôm nay. Có thể nói, trên đời này, không có một mùi hôi mùi thúi nào mà có thể qua mặt được mùi hôi này. Nó không những thúi mà nó còn làm cho người ngửi phải rùng mình và nghẹt thở nữa.

Tôi mở bao thuốc lá đưa cho nó một điếu. Cầm điếu thuốc trong tay rồi mà nó vẫn còn chân chừ chưa chịu đi. Thấy nó liều mạng chạy xuống đây xin thuốc, còn tôi thì lúc nào cũng thủ sẵn một cây thuốc lá trong ba-lô, vả lại, còn biết sống chết bao lâu nữa nên tôi đưa hết bao Bastos còn lại cho nó. Nó bèn cầm lấy lom khom chạy ngược trở về phòng tuyến của trung đội 3. Vừa thấy nó di chuyển trong giao thông hào, bên kia, đạn đại liên phòng không lại ồn ào bắn sè sang.

**Trận Thường Đức - Ngày
N+10 – Ngày 7 tháng 8 năm
1974**

Trời vừa hùng sáng, từng đợt pháo kích đã mở màn cho một ngày mới. Cường độ pháo kích hôm

nay có phần dữ dội hơn những ngày trước, báo hiệu cho thấy có sự thay đổi chiến thuật.

Sau pháo kích, cộng quân bắt đầu dùng pháo bắn trực tiếp vào những lô-cốt hoặc giao thông hào nơi Đại Đội 1 phòng thủ. Những căn hầm nào còn chống chọi được cho tới hôm nay cũng đã bắt đầu rung chuyển. Từng đoạn giao thông hào dần dần bị san bằng. Nơi Trung Đội 3 phòng thủ là nơi chiến đấu quyết liệt nhất nên trở thành là mục tiêu chính cho những khẩu đại bác từ bên kia sông bắn sang.

Bị pháo kích, tuy có hãi hùng nhưng cũng còn đỡ hơn là bởi vì đạn rớt khắp nơi nhưng không lọt một chỗ nhất định. Chỉ khi nào xui gặp phải trái đạn rớt kế bên mình, thì lúc ấy thân xác mới bị rúng động vật vã. Tuy quần quai nhưng cơ thể còn có cơ hội phục hồi vì viên đạn kế tiếp có thể rớt ở nơi khác nên thân thể có đủ thời giờ trở lại bình thường. Còn bây giờ, đạn nó cứ nhắm chỗ mình bay tới vùn vụt, hết viên này tới viên kia. Chỉ những tiếng nổ và sức ép của nó không thôi, cũng đủ làm cho toàn thân co rúm tê liệt kéo dài cho đến khi dứt pháo. Không ngôn ngữ nào có thể diễn tả được nỗi kinh hoàng khi bị đặt vào trong hoàn cảnh bất hạnh này.

Mỗi một tiếng đạn nổ là mỗi lần lồng ngực như muốn vỡ tung ra. Sức ép công phá của trái đạn đè bẹp xuống lồng phổi khiến không làm sao thở nổi. Tới khi thở được thì bụi cát ủa nhau bay vào trám đầy trong cuống họng. Tai ù, máu mũi chảy, mắt mở không ra. Nếu có cố gắng hé ra được thì cũng chẳng thấy gì vì bụi đá quay cuộn trên không che khuất hẳn mọi hình mọi vật.

Từng quả rồi từng quả, những trái pháo liên tục nổ trên đầu tuyến phòng thủ của Trung đội 3.

Khi màn pháo phủ đầu vừa dứt. Khi đám bụi mù cũng vừa tan thì cộng quân bắt đầu tấn công. Bóng họ lồ nhổ dò dẫm sang từ phía bên phòng thủ của Trung Đội 1 đã bỏ trống từ cả tuần nay. Từ triển đội bên hướng tây, một cánh quân khác cũng bắt đầu tiến sang.

Đợt khi cộng quân vào hẳn trong tầm tác xạ, bên này phe ta bắt đầu khai hỏa. Mặc dầu lúc này cộng quân có phần lợi thế hơn những lần trước nhờ vào một số chướng ngại vật của ta như một số hầm hố mà mình đã bỏ trống vì không còn khả năng trải rộng phòng tuyến.

Tuy nhiên, như những lần trước, họ đã phải chùn bước trước sự phản công mãnh liệt của Trung đội 3. Nói rằng Trung đội 3 bởi đó là tuyến

phòng thủ của Trung đội 3 chứ thật ra chỉ còn có năm ba tay súng của tiểu đội trinh sát của Tr/S Khâm.

Có lẽ bên kia địch quân cay cú vì cứ bị bên ta đẩy lui. Từ trên đỉnh núi bên kia sông, họ nhận thấy chiến thuật phá hầm bằng cách cho bắn trực xạ có hiệu quả. Từ trên cao độ, cộng quân cho pháo bắn thẳng xối xả vào những hầm hố nào còn nhô ra trên mặt đất. Gông mình hứng trận đòn thù. Lần này chúng tôi có cảm giác họ muốn chôn sống những ai còn lại. Họ muốn dùng hầm hố và giao thông hào làm mồ chôn chúng tôi.

Dù có thành đồng cốt sắt cũng không làm sao có thể đứng vững trước sự tàn phá khủng khiếp này. Lần lượt, từng cái hầm bị sụp đổ. Từng đoạn giao thông hào bị san bằng. Một trái pháo nổ ngay trên bờ hầm của Trung Úy Tắm, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, máu từ đầu ông chảy xuống che khuất một bên mắt.

Trên sân đồi, từng cột đất được móc lên quãng tung tóe trong không gian. Trong bụi mờ, thằng Dũng, thằng Đức rồi Tr/S Khâm khập khểnh theo giao thông hào đi xuống. Nhìn họ xuống tôi biết rõ cái ngày sẽ đến rồi phải đến.

Khi thấy rõ tiểu đội Khâm đã rút về sau, cộng quân bèn ngưng pháo cho bộ binh tiến chiếm. Bóng cộng quân bắt đầu lổ nhổ từ bên vị trí của trung đội 2 dò dẫm tiến sang. Chúng tôi, chỉ còn lại vài thước phòng tuyến bên này chia nhau đầu lưng bố trí.

Tiếng thằng Tư trong máy báo cáo về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn tình trạng của Tr/U Tắm và yêu cầu rút về bên đồi của Tiểu Đoàn cố thủ.

Năm ba tên cộng quân nhảy lên thụp xuống mò tới

Khi cộng quân chỉ còn vài thước cách cái hầm của Trung đội 3 vừa mới xập. Đột nhiên, từ bên trong hầm, một loạt đạn đại liên M60 bắn ra. Vì không ngờ còn có người trong hầm, cho nên một số bị trúng đạn kêu la chí chóc, một số khác vội lùi lại phía sau.

Đạn đại liên vẫn cứ nổ dồn; 3 viên - 2 viên; từng hồi một.

***đùng đùng đùng - đùng đùng ... đùng đùng
đùng - đùng đùng ...***

Chúng tôi cùng nhìn nhau phân vân không biết đứa nào còn kẹt lại ở trong đó.

Bỗng có tiếng la :

- Chắc thằng Sơn lao công đào binh?

Trung Sĩ Khâm tính dợm người lên, đi trở lại để phụ thằng Sơn.

Chưa kịp dợm bước thì tiếng đạn đại liên cũng vừa dứt. Cùng lúc ấy, bóng thằng Sơn, từ trong cái miệng hầm lao về phía chúng tôi.

Tới nơi, nó thở hổn hển thều thào :

- Hết đạn rồi. Hết đạn rồi.^[1]

Chợt thấy Trung Úy Tắm ngồi dựa lưng gấn đó, nó nói :

- Tụi nó tới rồi, Trung Úy.

Có tiếng bên Tiểu Đoàn gọi qua. Thằng Tư cầm máy lên nghe. Nó dạ dạ một vài lần rồi cúp máy. Quay sang Tr/U Tắm nó nói :

- Đại bàng kêu zulu.

Từng người một rời khỏi phòng tuyến băng vội qua bên kia vòng đai của Tiểu Đoàn. Ai qua trước xong thì yểm trợ cho lớp qua sau. Sau khi tất cả đã qua hết bên này an toàn. Nhìn lại, tôi thấy ba bốn tên cộng quân đang mon men tới gần nơi chúng tôi vừa cố thủ trước đó không bao lâu.



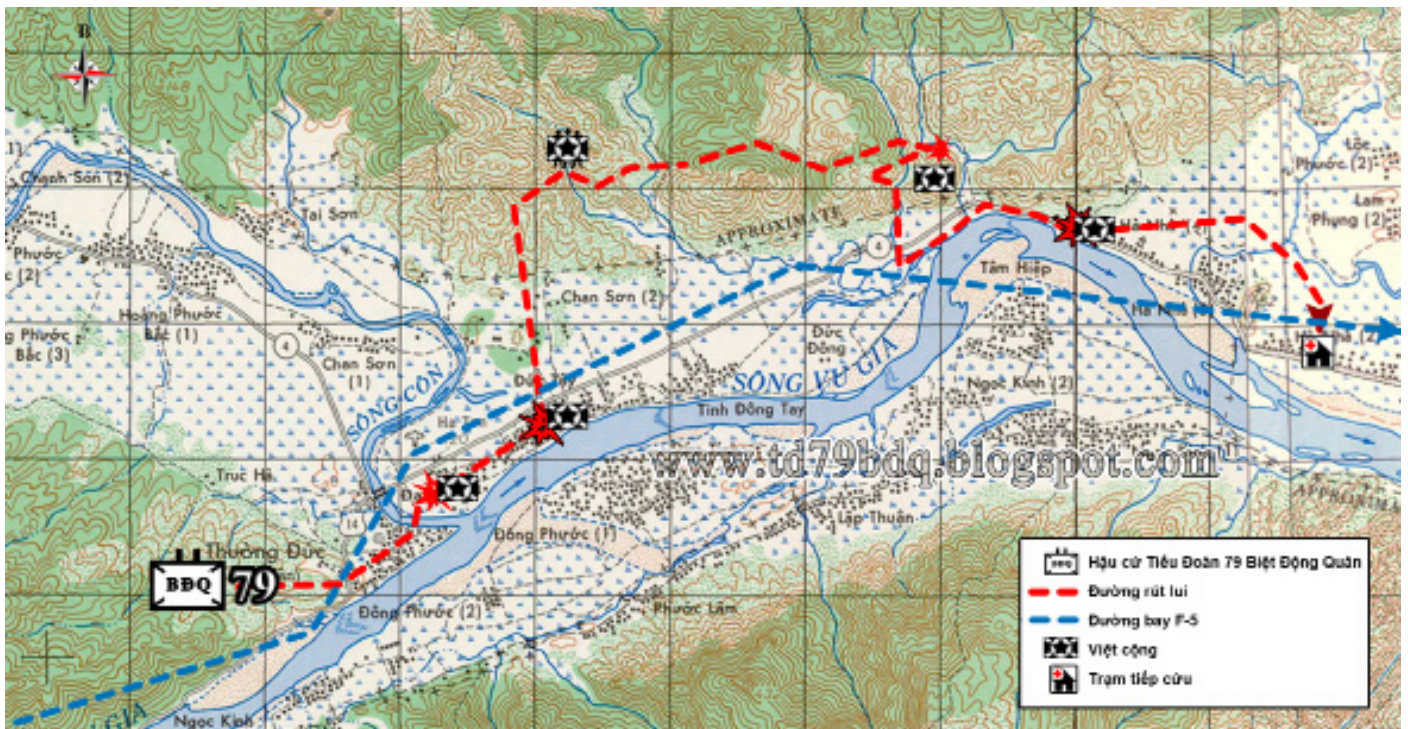
Đại Đội 1 bị thất thủ kéo theo Đại Đội 3, rồi Tiểu Đoàn, tiếp theo Chi Khu Thường Đức. Chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ mà tình thế đổi ngược trở nên hoàn toàn vô vọng. Những tiếng la kêu đầu hàng nhưng hình như từ ngữ đó không nằm trong ngôn ngữ của chúng tôi.

Chúng tôi phối hợp với một số bên Đại Đội 3 di chuyển xuống làng. Chưa bao giờ tôi cảm thấy ê chề khi bắt gặp những ánh mắt xót xa của những người dân trông theo từ hai bên đường. Có một số như đã chuẩn bị sẵn, khi họ thấy chúng tôi đi qua họ bèn gồng gánh dắt díu nhau theo sau chúng tôi.

Đến cuối bờ sông bên này con sông Côn thì cả lính với dân không thể di chuyển được nữa. Chúng tôi bây giờ được tăng thêm với một số lính Nghĩa Quân, Địa Phương Quân, Cảnh Sát, Cảnh Sát Dã Chiến, Nhảy Toán .v.v...

Có người nào đó kêu gọi những ai không bị thương nặng tập hợp lại. Tôi và một nhóm lính tráng đủ loại đi qua hướng vừa kêu. Đến nơi, chúng tôi cùng đồng ý mở đường máu, theo đường làng, song song với tỉnh lộ số 4 về Đại Lộc.

Đang khi loay hoay chuẩn bị vượt sông, chợt có tiếng gầm phản lực cơ từ hướng tây vọng tới.



Bản đồ dựa trên địa thế vào năm 1965. Năm 1974, tất cả những làng mạc về hướng nam sông Vu-Gia đã bỏ hoang vì không còn an ninh.

Những ánh mắt sáng lên mừng rỡ nhìn về hướng có tiếng vang. Đó đây xôn xao những mẫu đối thoại truyền nhau trong đoàn người:

- Chắc có ai liên lạc nên máy bay bay lên yểm trợ cho mình mở đường máu?
- Chắc máy bay lên oanh tạc căn cứ?
- Chắc máy bay lên yểm trợ cho quân tiếp viện gần tới?
- Hay là mình đợi họ bỏ bom xong rồi quay trở lại hậu cứ?

Tiếng gầm như của phản lực cơ càng lúc càng lớn dần. Trên trời không một dáng máy bay. Tiếng ồn, dường như không bay theo đường thẳng mà di chuyển từ hướng tây, lượn dọc theo con sông Vu Gia, hướng về làng Hà Tân, nơi quân dân đang hỗn độn tập trung. Mọi người bắt đầu bán khuâng nghi ngờ không phải máy bay của phe mình. Người người càng xôn xao nhốn nháo khi 2 chiếc phản lực cơ xuất hiện từ sau dãy núi đối diện nơi đóng quân của Đại đội 1. Máy bay bay rất thấp. Thấp đến độ tưởng chừng như chỉ cao hơn đọt dừa một tấc. Ngay từ ngày đầu cuộc chiến, không một lần nào máy bay phe ta bay thấp như thế này. Máy bay trông rất lạ. Rõ ràng không phải phản lực cơ A-37. Từ rạng lên niềm tin, mọi người bắt đầu hốt hoảng tìm chỗ tránh nạn. Có những tiếng la lối:

- Chắc máy bay Việt Cộng rồi!

- Máy bay Việt Cộng! Máy bay Việt Cộng!
- Có ai đó như nhận ra máy bay của phe ta bèn la lên:
- Máy bay mình! Máy bay mình!
- F-5! F-5!

Hai chiếc phản lực, nối đuôi nhau, bay là đà trên ngọn cây đang tiến dần về hướng chúng tôi. Tôi ngẩng lên nhìn thấy lá cờ mình trên thân máy bay và thấy cả khuôn mặt người Phi công vì họ bay rất chậm và rất thấp. Tôi lo ngại cho họ vì họ không thể nào rời khỏi vùng này bình an dưới màng lưới phòng không của địch. Mặc cho họ bay rất chậm và rất thấp, nhưng có lẽ bị bất ngờ cho nên những ổ phòng không của địch quân đã không kịp phản ứng cho nên không một viên đạn phòng không nào bắn ra từ hướng địch.

Hai chiếc F-5 tiếp tục bay dọc theo Tỉnh lộ số 4. Họ bay rất thung dung, như thể họ không biết họ đang bay trong vùng tử địa, hay họ không nhận thấy quân bạn và dân chúng dưới kia đang trông họ như vị cứu tinh. Và cứ thế, hai chiếc phản lực gầm thét tiếp tục bay tà tà về hướng Đà Nẵng.

Ngay từ ngày đầu cuộc chiến, tin tức hậu cứ Thường Đức bị vây hãm được đăng tải trên trang đầu hàng ngày của những tờ báo, tuy nhiên, Thường Đức chỉ được yểm trợ trên không bằng những chiến đấu cơ như máy bay Khu Trục (Sky-

raider?) và tối tân hơn là phản lực cơ A-37. Không thấy dáng một chiếc F-5 nào vào vùng. Nay chiến trường đã đến hồi kết thúc, 2 chiếc phản lực cơ tối tân nhất với hỏa lực mạnh nhất của Không Quân VNCH bỗng từ đâu xuất hiện.

Như cho rằng máy bay lên yểm trợ mở đường máu, lợi dụng thời cơ, nhóm mở đường máu vội vã chèo thuyền vượt sông. Hai chiếc ghe chở hai nhóm chúng tôi qua sông trước làm đầu cầu cho dân chúng và những người bị thương qua sau. Có lẽ nhờ vào sự hiện diện của máy bay nên địch quân bận lo trú ẩn không kịp ra mặt đối phó nên sự chạm trán khá yếu ớt, nên chúng tôi qua sông với chỉ hai ba người bị xây xát.

Qua được rồi, chúng tôi ra dấu cho mọi người qua theo. Lợi dụng sự thoái lui của cộng quân, chúng tôi quyết định chọn lối đánh thần tốc bằng cách vừa đánh vừa chạy với hy vọng thu ngắn được quãng đường trước khi trời tối, cũng như trước khi địch quân có cơ hội tái phối trí.

Một điều chúng tôi không ngờ tới, với cách đánh này, con số thương vong bị loại khỏi vòng chiến rất cao. Khi chúng tôi xông qua được một thôn, đến thôn kế tiếp phải vượt qua một cánh đồng. Có lẽ địch quân đã nhận ra hai chiếc F-5 không trở lại, cộng quân bèn bố trí chặn đường tiến quân. Khi vừa sắp tới đầu thôn thì bên kia cộng quân đã dàn sẵn bắn ra sỏi xả. Không cách nào tiến thêm được, chúng tôi đành rẽ trái ra lộ, băng ruộng nhắm vào bìa núi.

Trên cánh đồng, dần có lính có, dật díu nhau chạy tuôn vô núi. Trên con lộ, cộng quân không buồn dấu diếm, đi thần nhiên xả đạn vào trong đám đồng.



Sau khi vào hẻm bên trong cho đến khi những tiếng súng bắn đuổi theo nhỏ dần thì tôi bắt đầu chậm lại. Đến một chỗ khá an toàn tôi bèn nhìn quanh xem thử mình ở nơi đâu. Trong khi tôi đang loay hoay định hướng hình dung vị trí của mình trên cái bản đồ tôi nhớ mang máng trong đầu thì tôi gặp thằng Kiệt, thuộc nhóm Nhảy Toán, và thêm một vài người lính khác nữa cũng vừa trờ tới.

Trên đường vào núi, chúng tôi có băng qua một lớp dây cáp điện thoại. Thằng Kiệt và tôi cùng đồng ý là đám việt cộng có thể sẽ đóng quân dọc theo bìa núi. Để cho an toàn, tôi đề nghị nên di chuyển theo sườn núi cách khoảng 1 ký-lô mét

song song với bìa rừng. Nếu xuống xê, tôi nhắm tính trong đầu là khoảng 3 ngày thì chúng tôi sẽ đến được Hà Nha.

Để tránh bị phát giác, chúng tôi cứ dọ dẫm đi theo triển núi nên rất chậm chạp. Mãi đến chiều, xa xa tiếng nước suối chảy nghe róc rách. Càng tới gần hơn thì chúng tôi nghe có tiếng người nói chuyện líu lo. Đến gần nhìn xuống con suối tôi thấy toát mồ hôi hột. Dưới suối, một đám con trai con gái sùng ống đẩy mình đang giặt giũ tắm rửa ồn ào.

Đi thêm nữa thì không được. Mà lùi lại thì cũng không xong. Chì cần một tiếng động mạnh thì cả đám sẽ bị tiêu tòng. Chúng tôi bèn tìm chỗ ẩn nấp chờ trời tối để vượt qua con suối.

Tôi và thằng Kiệt kêu khổ im lặng ngồi dấu mình trong bụi cây. Trời nóng hừng hực, quần áo nhớp nhúa dơ bẩn làm người ngợm ngứa ngáy khó chịu. Những con muỗi con nhặng cứ đua nhau vung vít bay qua bay lại không cho chúng tôi được yên thân. Chốc chốc, một con gió nhẹ thổi qua làm cho những lá cây xao động tạo thành những âm thanh rừ rừ trong cái tĩnh mịch của núi rừng.

Đột nhiên trong tiếng xào xạt của lá cây, có những âm thanh lạ xen vào.

Tôi cố lắng nghe để tâm phân tích đoán thử cái gì có thể tạo ra những âm thanh mới lạ thì tim tôi chợt thắt lại khi nhận ra đó là tiếng động của những bước chân đang từ từ tiến gần về hướng nơi chúng tôi đang trú ẩn.

Thằng Kiệt cũng đang nhận ra điều đó nên nó khẽ huých nhẹ vào tôi rồi đưa mắt ra dấu về hướng của những tiếng chân đang tiến dần tới. Tôi nhủ thầm, không lẽ bọn chúng đã khám phá ra chúng tôi? Hay là bọn họ đang tuần tiểu? Thời gian như ngừng hẳn lại. Mồ hôi trán tôi rịn ra. Hồi hộp, tôi chậm chạp đưa ngón tay trở vào trong lòng cò súng của khẩu Colt.45, một khẩu súng duy nhất tôi còn mang theo với vòn vện 1 băng đạn.

Tiếng động của những bước chân tiến lại gần hơn. Chúng tôi chong mắt nhìn qua bụi cây xem thử ai đó đến gần. Cứ mỗi một tiếng bước chân nghe càng rõ hơn thì nhịp đập của tim tôi lại càng thêm dồn dập. Khi bóng dáng họ hiện dần sau những lùm cây, tôi thấy tất cả đều mặc quân phục. Tôi nhận ra có một vài đứa thuộc Đại Đội 3 và có cả thằng Sơn trong nhóm.

Đến đây thì tôi mới thở dài nhẹ nhõm. Vừa mừng mà cũng vừa lo. Mừng vì tưởng gặp cái họa

nhưng không phải. Lo vì ngại đám việt cộng ở dưới suối nhận ra bởi vì mấy vị này đi đứng có vẻ hiền ngang lắm.

Chờ cho bọn họ đến khá gần tôi mới lộ mặt đưa tay ra dấu bảo tất cả im lặng.

Thằng Sơn kip nhận ra tôi nên nó có vẻ mừng rỡ rón rén chui vào bụi ngồi cạnh tôi. Mấy đứa còn lại cũng bắt chước nó làm theo.

Dưới khe suối, đám việt cộng vẫn tiếp tục tắm rửa và giặt giũ. Họ to tiếng và nói chuyện rất ồn ào.

Tôi nhận thấy giọng nói Miền Bắc của họ có vẻ lạnh lạnh và the the, chứ không có ấm áp và dài các như những người có giọng Bắc mà tôi biết. Tôi nghĩ chắc mấy người này là người miền núi hay ở những vùng hẻo lánh hoang sơ vì giọng nói của họ không giống như giọng nói của những người ở thành phố. Giọng miền Bắc của họ nghe không được êm ái và văn minh. Một giọng nói mang những âm hưởng của người miền núi với những âm thanh chát chúa nghe thật man rợ. Trong tình trạng thập tử nhứt sinh như lúc này, những âm vang của họ còn nghe như những tru tréo vọng về từ cõi âm.^[2]

Ngồi chờ hoài cũng sốt ruột nên một thằng trong nhóm bèn có ý kiến:

- Tao có cách để tụi mình qua suối được.

Một thằng khác thăm thì hỏi lại:

- Bằng cách nào?

- Lấy một nắm gạo sẩy liệng vô trong bụi.

Vài cái vai rung rinh với những tiếng cười khúc khích. Có một thằng ngày thơ thắc mắc:

- Liệng gạo sẩy vô bụi thì làm sao mình qua được?

Thằng bên cạnh vẫn còn cười giải thích:

- Mục đích tụi nó từ Bắc vô Nam là để kiếm cơm. Liệng mấy hột gạo vô đó thì tụi nó sẽ giành nhau lượm. Lúc đó thì mình cứ đi qua chớ tụi nó có còn thấy gì khác đâu.

Giờ vỡ lẽ ra nó mới che miệng cười.



Sau một vài lần chạm trán với địch quân trong vài ngày sau đó. Cuối cùng chúng tôi cũng thoát được về tới Hà Nha.



Sau khi biết chắc Hà Nha là vùng kiểm soát của phe ta. Chúng tôi bèn lần mò trở ra con lộ.

Đến nơi, ngay bìa làng, cạnh con lộ, một văn phòng của Liên Đoàn 14 BĐQ, với vài người lính của BCH Liên Đoàn, được thiết lập trong một quán cóc. Kế đó, một chiếc xe Jeep và một xe Hồng Thập Tự.

Thấy chúng tôi xuất hiện, họ mừng rỡ dìu chúng tôi ngồi vào ghế rồi mang ra những ly sữa nóng cùng một tô mì gói. Hỏi ra thì được biết họ ở đây để đón những ai thoát về từ Thường Đức. Bụng bị đói meo từ hơn mấy ngày qua, nay uống được ly sữa nóng cộng với tô mì gói rồi làm thêm một điều Ruby, đến đây, tôi mới cảm được mình thực sự đã rời xa cõi chết.

No ấm rồi, tinh thần tôi từ từ dịu xuống. Đảo mắt nhìn quanh, tôi chợt thấy nơi đây thật thanh bình. Ngoài những mẩu đối thoại trong quán, không một tiếng đạn đại bác, không một tiếng máy bay oanh kích, không một tiếng la hét chém giết. Khoảng non hơn 2 cây số về hướng Tây Bắc, Bắc, là rặng núi Đông Lâm chạy dài về hướng Đông, nơi đây, cộng quân đang án binh chận đánh quân tiếp viện lên giải vây Chi Khu Thường Đức. Cùng về hướng Tây Bắc, cách quán cóc khoảng vài trăm thước là Đồi 52 do một đơn vị Địa Phương Quân trú đóng. Thỉnh thoảng, một vài tràng đạn từ Đồi 52 bắn ra. Lúc này tôi mới ngợ rằng, thì ra, đây là những tiếng súng vọng lên từ Hà Nha vào những ngày đầu cuộc chiến. Thế mà chúng tôi cứ hăm hở kháo nhau đó là tiếng súng của quân bạn đang đánh lên để tiếp viện chúng tôi.

Sau khi ăn xong, thấy quần áo của thằng Kiệt, tôi và một vài đứa khác máu me tùm lum nên họ đưa chúng tôi lên chiếc xe Hồng Thập Tự. Còn thằng Sơn và một vài đứa lành lặn khác thì ở lại với họ để về BCH Liên Đoàn nhập chung với Đại Đội 2 và Trung Đội 2 của Đại Đội 1. Hai đơn vị này được giữ lại đây để bảo vệ Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn khi Tiểu Đoàn bị điều động từ Quảng Tín về để bảo vệ quận lỵ Thường Đức.

Trên đường đi về Tổng Y Viện Duy Tân ở Đà Nẵng, tôi thấy sinh hoạt hai bên đường có phần hối hả nhưng không có vẻ khẩn cấp cho lắm.

Xe chạy ngang qua nơi BCH Liên Đoàn 14, hiện giờ không còn một Tiểu đoàn nào dưới trướng, đang đóng trên Núi Đất ven con lộ. Từng dãy ăng-ten tua tua chìa lên trời. Xe lên người xuống tấp nập.

Đến khi tới gần Đại Lộc, tôi thấy người người đi đứng buồn bán rất là bình thường. Hình như họ không biết cộng quân chỉ cách nơi đây chừng mười cây số, hay họ đã quá quen với không khí chiến tranh.

Trên đoạn đường từ Hà Nha về tới Đại Lộc, tôi không thấy một sự kiện nào để chứng tỏ rằng đã có những toan tính tiếp viện hay giải vây Chi Khu Thường Đức. Tôi cũng không thấy lính Sư Đoàn 3 mang ba-lô súng đạn đi ra chiến trường. Tôi cũng không thấy một đơn vị Dù nào di chuyển trên con tỉnh lộ số 4 về hướng Thường Đức từ Đại Lộc hay ngược lại.[3]

Có dịp tập họp Tiểu Đoàn lần tới, tôi sẽ đề nghị Tiểu Đoàn nên tự phong tự gán cho mình một giấy biểu chương cao quý nhất trong quân đội lên trên hiệu kỳ của Tiểu Đoàn. Bởi vì hiếm khi có một đơn vị cấp Tiểu Đoàn, hơn một nửa Tiểu Đoàn thì đúng hơn, với một số vũ khí đạn dược hạn chế, mà được Quân Khu chỉ định cử ra chọi với hơn cả một sư đoàn của đối phương, với vũ khí hùng hậu dồi dào, mà lại chiến đấu đơn độc cho tới viên đạn cuối cùng, cho đến khi không còn đất dụng võ.

Riêng tôi, biết rằng không phù hợp với thể lệ tuyên dương công trạng của QLVNCH, nhưng tôi cũng sẽ lấy mấy chục, mấy trăm cái Anh Dũng Bội Tinh với nhánh dương liễu gắn đầy trên cả ngực áo cho tôi, cho mấy thằng đã chết, cho mấy thằng bị thương bị bỏ lại và cho những thằng còn vất vưởng đầu đó ở trong rừng.

Lý do tôi chọn huy chương Anh Dũng Bội Tinh với nhánh dương liễu là bởi vì nó cao quý nhất ngoài sa trường và, bảo tôi ngông, vì tôi cho rằng những huy chương này vẫn chưa đủ tầm vóc để so sánh với những đóng góp và những gì chúng tôi đã kinh qua. Và vì, nếu có ai đó diễn tả được địa ngục như thế nào, thì nơi đó chưa hẳn là địa ngục.



Sau khi được băng bó xong tôi bèn dọt qua Non Nước, Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Quân Đoàn 1 Quân Khu 1, để gặp Thiếu Úy Lục và Trung Sĩ Việt bây giờ đang tạm thời làm việc như một BCH Tiểu Đoàn đã chiến. Th/U Lục trước đây là Đại Đội Phó Đại Đội 1 nhưng bây giờ là Sĩ Quan Phát Ngân của Tiểu Đoàn. Còn thằng Việt là bạn thân với tôi. Trước đây nó là Thư Ký Đại Đội và bây giờ theo Th/U Lục đi phát lương.

Gặp nhau, thằng Việt mừng hoen nước mắt. Nó và Thiếu Úy Lục đỉnh ninh là không một ai thuộc Đại đội 1 còn sống sót vì địa thế của ĐĐ1 là mục tiêu đầu tiên cần phải tiêu diệt bằng mọi cách. Hàn huyền một chập, tôi bèn kể về câu chuyện của thằng Sơn. Tôi đề nghị với thằng Việt nên làm đơn kể về công lao của nó rồi xin nó được ân xá phục hồi binh nghiệp cho nó. Nếu được, xin nó chuyển thành quân nhân thực thụ của TĐ79/BĐQ. Thằng Việt nghĩ nó đang ở ngay tại BCH Quân Khu nên nó có thể dàn xếp được.

Vài tuần sau, khi những vết thương đã lành hẳn, tôi được bệnh viện cấp cho giấy phép nghỉ 29 ngày tái khám. Cầm giấy phép trong tay, tôi bèn dọt về quê thăm nhà. Nghỉ chưa hết 2 tuần nhưng tôi đã bắt đầu chán ngán nếp sống sinh hoạt của thành phố, và tự dưng tôi cũng dần dà bớt thiện cảm với những người bạn ngoài đời. Tôi cảm thấy lẻ loi khi đi chơi chung với họ. Tôi bèn về trình diện Tiểu Đoàn, lúc này đang bố túc tại Dục Mỹ. Đến nơi, trừ Đại Đội 2, còn bao nhiêu đều là lính mới.

Không ai biết thằng Sơn lưu lạc nơi đâu. Có tin, BCH Liên Đoàn trả nó lại cho An Ninh Quân Đội. Có tin, nó được phục hồi thành lính Biệt Động và bổ sung về Tiểu Đoàn 78 Biệt Động Quân.



Viết tới đây, tôi chợt thắc mắc không biết thằng Sơn nghĩ gì khi đang ngồi trên xe đi đến Bộ Chỉ Huy LĐ14/BĐQ và cũng là nơi giam cầm sắp tới cho nó.

Liệu nó có tìm cách xuống xe trốn thoát, để khỏi phải bị trả về An Ninh Quân Đội? Đầu có ai biết nó là LCĐB, trừ khi nó tự khai.

Hay là nó cứ để mặt cho định mệnh đẩy đưa? Làm sao có ai bên An Ninh Quân Độ biết được những đóng góp của nó mà xét lại tình trạng của nó?



Từ đó, tôi không còn gặp thằng Sơn nữa.

Hôm nay, viết lại những nghĩa cử anh hùng xưa. Có người còn sống và cũng lắm người đã chết. Dù sao, đây là bổn phận của người lính Biệt Động. Họ tình nguyện chiến đấu và chấp nhận sự hy sinh. Còn thằng Sơn, nó là Lao Công Đào Binh, không ai bắt nó phải quynh nhau nhưng nó vẫn nhập cuộc một cách hoan hỉ. Vì vậy, bài viết đầu tiên tôi

dành sự trang trọng này cho nó.

Viết cho mà ý đó Sơn.



Phụ chú:

1. Để thấy sự lợi hại của hành động thả Sơn ngày hôm đó, mời bạn đọc xem một đoạn trên báo QĐND ngày 9 tháng 5 năm 2010, của một nhân vật tự xưng là Đại tá Phạm Quang Định (không rõ Đại tá sau này hay Đại tá lúc đó), thuật lại cuộc tấn công vào Đại Đội 1 trên báo như sau.

Mặc dầu lời lẽ mang nặng tính chất khoa trương cổ hủ và giàu tưởng tượng ở mức trào phúng của người cộng sản nhưng vẫn không dấu được một sự thật. Cũng cần nhấn mạnh rằng: Trong 10 ngày giao tranh, có thể nói không ngoa, đồi Thường Đức, là tử địa của cả hai bên. Biết bao nhiêu lần hai bên giao tranh ác liệt và đẫm máu cả ngày lẫn đêm, thế mà khi nhớ lại chuyện xưa, nhân vật này chỉ tuyệt nhiên nói lên sự kiện người xạ thủ đại liên hôm đó. Điều này cho thấy, thả Sơn, ngay trong giây phút tuyệt vọng nhứt, cũng đã gây cho địch quân một thiệt hại nhớ đời.

Một nhận xét bên lề tương đối khích lệ: Sau mấy chục năm tiếp nhận văn minh của người Miền Nam, qua cách nói, bản chất của người cộng sản vẫn không thay đổi nhưng ngôn ngữ có phần bớt lỗ mãng, xất xược, sắt máu và lếu láo, nên lời lẽ đọc lên nghe cũng bớt chói tai hơn trước.

“... 1 giờ sáng ngày 7-8 cán bộ chỉ huy sư đoàn hội ý thống nhất nhận định tình hình và đi đến quyết định: Chuyển hướng tiến công của Tiểu đoàn 9 thành hướng chủ yếu. Trung đoàn 66 mở đợt tiến công cuối cùng đánh chiếm quận lỵ Thượng Đức. Hoả lực của sư đoàn bắn chi viện cho Tiểu đoàn 8 tiếp tục mở cửa. Quả bộc phá nổ cuốn theo lớp hàng rào cuối cùng. Trung đội trưởng Chu Ngọc Oanh dẫn trung đội lao lên. Bọn địch hốt hoảng chui vào lô cốt ngấm bắn ra như điên dại. Từ một lô cốt ở địa thế cao bất thần xuất hiện một khẩu đại liên nhằm đúng hướng của ta nhả đạn, bộ đội không vượt lên được. Trung đội trưởng Chu Ngọc Oanh quyết định dùng bao cát bịt lỗ châu mai của địch để cả Đại đội 6 xông lên đánh chọc thẳng vào trung tâm. ...”

2. Sau này ra hải ngoại, tôi có thấy một cô ca sĩ có giọng hát rất hay trong những chương trình văn nghệ của một trung tâm nào đó. Cho đến một ngày kia, sau khi hát xong thì đến mục phỏng vấn, cô vừa nói ra thì tôi chợt rùng mình. Giọng nói cô gợi lại tôi hình ảnh một đám trai gái việt cộng tắm giặt bên suối la lối ồn ào năm nào chợt hiện về. Từ đó, tôi không làm sao có thể tiếp tục thưởng thức được giọng hát của cô nữa. Cùng may, B40 xuất hiện không lâu sau đó, nên tôi không cần phải cho máy chạy lướt qua cái phần trình diễn của cô thêm nữa.

Rồi cũng một lần nọ, nhân dịp viếng thăm Washington DC, thủ phủ nước Mỹ. Chúng tôi vô tình khám phá ra một nhà hàng VN ở vùng Rosslyn bên Tiểu bang Virginia, nên mừng rỡ hăm hở vào kiểm thức ăn VN. Khi cô hầu bàn đến hỏi chúng tôi muốn dùng món gì cho khai vị. Thay vì nói như vậy nhưng cô lại hỏi: “Anh dùng món đầu gì ạ?” làm cả nhóm tá hỏa tam tinh không biết cô nói cái gì. Còn riêng tôi thì thấy rợn tóc gáy. Đây đúng là Bắc Tiếm Cư đây rồi, chứ Bắc Di Cư thì làm sao mà có cái giọng khiếp thế. Thế là bọn tôi chuẩn ngay không màng xin lỗi. Ra ngoài, thấy tiệm để tên Minh, cả bọn gục gặc cái đầu chắc thế.

3. Trong bài “Trở lại chuyện ông Thiệu” của ông Lữ Giang được đăng tải trên một ít trang báo của cộng đồng người Việt. Bài viết thiên về chê trách Tổng tông Nguyễn văn Thiệu. Tuy nhiên, trong mục “KHÔNG BIẾT ĐỊCH LÀM GÌ”, bài viết nêu lên 3 điểm chiến lược quan trọng và chỉ trích ông Tông tông đã không nhận ra ý đồ của địch quân mà để cho mất nước. Thường Đức là một trong 3 điểm chiến lược quan trọng đó. Nhận thấy những sự kiện liên quan đến Thường Đức có phần đáng tin cậy, cho nên tôi đưa ra đây để rộng đường dư luận với tất cả những dè dặt. Ấy là, QĐ1/QK1 biết rõ từ tháng 4 rằng cộng quân đang phát triển đường tiếp liệu và huy động một lực lượng hùng hậu để chiếm lấy Thường Đức, thế mà đến cuối tháng 7, QĐ1/QK1 chỉ đưa mỗi Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân về đối đầu.

“... 1.- Dứt điểm Thường Đức.

Tôi nhớ vào khoảng tháng 4 ào khoảng tháng 4 năm 1974, tôi đang ngồi uống cà phê ở đường Tự Do, Sài Gòn, một người bạn đến hỏi tôi có muốn đi Đà Nẵng không, có chuyện quan trọng lắm. Tôi đồng ý. Chỉ ba tiếng đồng hồ sau chúng tôi đã có mặt tại Đà Nẵng, từ đó chúng tôi được đưa bằng trực thăng lên Thường Đức.

Thuyết trình về tình hình Thường Đức, thuyết trình viên cho biết bây giờ Cộng quân đã đặt ống dẫn dầu đến A Sao, A Luoi, ở bên kia đèo Hải Vân. Họ sắp chọc thủng Thường Đức để đưa dầu xuống mặt khu Hiệp Đức ở Quảng Nam và Quảng Ngãi. Sau đó, chúng tôi được trực thăng chở đi xem các đường mới Cộng quân đang làm chẳng chịt để tiến quân vào Thường Đức. Chúng tôi hỏi Quân Đoàn tính sao. Thuyết trình viên cho biết đang đợi quyết định của Tướng Ngô Quang Trưởng. Muốn giữ Thường Đức phải có ít nhất một liên đoàn Biệt Động Quân. Nhưng sau đó tôi nghe nói Tướng Trưởng chỉ cho Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân thủ ở đó.

Vì nhu cầu chiến lược, Hà Nội đã huy động 3 Sư Đoàn đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Hoàng Đan để chiếm Thường Đức. Lúc 8 giờ 30 sáng 7.8.1974, Thượng Đức hoàn toàn bị thất thủ. Tướng Trưởng ra lệnh cho Sư Đoàn Dù chiếm lại, nhưng mặc dầu đã có gắng và tổn thất nặng, Sư Đoàn Dù chỉ chiếm lại được một số đồi xung quanh. ... ”

Cá nhân tôi vẫn thắc mắc không biết sự thật Tướng Trưởng hay đầu đó có ra lệnh cho lính Dù chiếm lại Thường Đức hay không? Bởi vì nếu muốn chiếm lại Thường Đức, với khả năng của 2 Lữ Đoàn Dù, Thường Đức đã được lấy lại chỉ nội trong vòng 1 tuần lễ, và cái mục tiêu như đồi 1062 hay những cái đồi gần đó

sẽ tự đứng bị vô hiệu hóa. Đàng này, một thời gian sau khi Thường Đức đã bị mất, 2 Lữ Đoàn Dù mới được đưa tới, đóng quân tại Quận Đại Lộc, rồi giao tranh lẫn lẫn ở mấy cái đồi 700, 1062, 1235 v.v... thuộc quận Hiếu Đức, từ tháng này cho tới tháng nọ, mà chẳng có lấy một người lính Dù nào đặt chân lên trên địa hạt của quận Thường Đức, dù chỉ là một tấc đất. Điều này, nói lên sự hiện diện của 2 Lữ Đoàn Dù chỉ có ý đồ cầm chân địch quân. Để làm gì? Để cho Đà Nẵng được bình an ngày nào hay ngày đó??? Hay để cho những toan tính nào khác??? Chú tuyệt nhiên không nhằm mục đích giải tỏa Thường Đức, hoặc đánh đuổi địch quân.



BIỆT ĐỘNG QUÂN là một
trong những Binh-chủng ưu tú nhất
của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Gia nhập Binh-chủng Biệt-Động-Quân bạn
sẽ có đầy đủ những quyền lợi của một quân nhân
trong Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tình nguyện gia nhập Binh-chủng Biệt-Động-Quân là
bạn đã làm tròn bổn phận người trai lúc quốc biến.

Muốn bảo vệ Tổ-quốc giang sơn, bạn
nên tình nguyện gia nhập Binh-chủng Biệt-Động-Quân.

Mọi thanh-niên đều ao ước được
trở thành người chiến sĩ BIỆT ĐỘNG-
QUÂN.

Đà Nẵng Ngày Về

(Nhân được tin Th/U Lục, cựu ĐDP ĐĐ1; cựu Sĩ Quan Phát Ngân; cựu Sĩ Quan Hành Quân thuộc TĐ79/BĐQ đã qua đời sau những năm dài bệnh hoạn. Những dòng này, là những lời muốn mang, thay cho câu trả lời bằng hữu và Th/U Lục câu hỏi "Sao lâu lắm không thấy về Đà Nẵng?".)

Bạn à!

Tôi nhớ mãi, những khi về Đà Nẵng.
Theo lời nàng, vờ xin phép Thấy Cô.
Nhớ giấy "sô" quýnh quíu bám sân trường.
Thương Hoa Rừng lạc trong Vườn Áo Trắng.

Tôi nhớ lắm - Trời ơi - Tôi nhớ lắm.

Nhưng không thể, chưa thể về Đà Nẵng.
Biết sông Hàn, còn có nhớ tôi chăng?
Hàng cây xưa, có ngoảnh mặt cuối đầu?
Như con phố, (đã) mang tên phường thảo khấu.

Tôi không thể, chưa thể về Đà Nẵng.
Mặt mũi nào nhìn lại Bóng Chinh Nhân,
còn thiết tha lưu luyến chốn dương trần.
Mộng chưa tròn, nên hồn còn vương vấn.

Tôi không thể, chưa thể về Đà Nẵng.
Làm sao tôi đối diện bạn bè xưa.
Thằng lên non, khổ biết mấy cho vừa.
Đứa xuống biển, mần chi mà cục rứa.

Tôi không thể, chưa thể về Đà Nẵng.
Bến tàu nao gọi lại những niềm đau.
Gặp lại tôi chết lịm dấu chiến bào.
Thôi binh lửa, lẽ tôi sao đượm máu.

Tôi không thể, chưa thể về Đà Nẵng.
Lòng rưng rưng, gặp bé đứng bên hè.
Bé xin ăn trên đất tổ quê cha.
Tôi no ấm vì tôi xa đất mẹ.

Tôi không thể, chưa thể về Đà Nẵng.
Nghe ngậm ngùi thân gái sớm bôn ba.
Tha phương kiếm ăn, nuốt lệ xa nhà.
Nhắm mắt đưa chân, lấy chồng xứ lạ.

Tôi không thể, chưa thể về Đà Nẵng.
Xót xa đời, phận thấp cổ thể cô.
Người thiếu thân, bởi mất cửa mất nhà,
Kẻ thương tật, vì liều mình giữ đất.

...

Bạn ơi!

Khi ra đi, chỉ nghĩ ngày trở lại.
Mang cờ vàng dựng trên đỉnh Tiên Sa.
Để bình yên, no ấm đến mọi nhà.
Chỉ ngày đó tôi mới về, bạn ạ!

Vâng! Đến ngày đó mình mới về, bạn ạ!

Văn Lan

TRUNG SĨ



KHÂM

Văn Lan

TRUNG SĨ KHÂM - NGƯỜI LÍNH CỦA LÍNH

XÓM CHỢ MỚI, ĐÀ NẴNG - MÙA HÈ NĂM
1972

Chiếc xe lam từ An Hải thả tôi xuống Ngã Tư Quân Đoàn. Trời nắng chói chan, tôi vội vã đi bộ dọc theo con đường trước cổng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I Quân Khu I (BTL QĐ1/QK1) để về nơi Đại đội 1 đang trú quân rải rác bên trong xóm Chợ Mới. Một khu phố đối diện với BTL QĐ1/QK1.

Chân bước nhanh nhưng hồn tôi thì vẫn còn lẻo đẻo trên chuyến xe lam chưa chịu rời xa cô bé xinh xinh bên hàng ghế đối diện. Như những lần khác,

mỗi khi gặp được cô nàng nào hơi hợp nhãn một tý là tôi thấy tình yêu tràn trề lại lảng. Không biết tôi có cơ hội gặp được cô nàng lại lần thứ hai hay không, nhưng tôi đã hăm hờ vẽ vời tính chuyện ông Tư bà Nguyệt cùng nàng sẵn sàng ở trong đâu.

Chao ôi, cô nàng có một khuôn mặt thật u là xinh. Và đôi mắt, đôi mắt của nàng đã làm tôi chết điếng trong lòng khi bắt gặp cái nhìn thoảng ngang của nàng, khi nàng biết tôi đang đăm đũa nhìn nàng bên hàng ghế ngồi đối diện. Chỉ với một cái liếc ngang của nàng không thôi mà lòng tôi đã xoắn xang dâng lên với biết bao niềm hy vọng, mặc dầu cái nhìn của nàng hình như chưa có vẻ gì thiện cảm cho lắm.

Đang mơ màng dẹt mộng trăm năm với cô bé mới gặp trên xe lam thì bỗng dưng có tiếng người quát ngay vào mặt tôi:

- Đi đâu? Đứng lại.

Giật mình, tôi chợt nhận ra người đang chặn tôi lại, là một người lính Quân Cảnh (QC), có nhiệm vụ giữ an ninh cho bãi đáp trực thăng của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I (BTL QĐ1). Tôi nghĩ trong đầu:

- Bộ ông này mới đổi tới đây hay sao mà chặn mình lại vậy cà?

Tôi tính nói cho tôi bằng ngang qua để về nơi trú quân thì có tiếng một người QC khác với ra:

- Cho nó qua đi. Đại đội nó đóng ở trong kia.

Vừa nói, người QC vừa ngoảnh cái đầu về hướng nghĩa địa cạnh đó.

Sau khi bằng ngang qua bãi đáp trực thăng của BTL QĐ để đi vào khu nghĩa địa của xóm Chợ Mới, đến trước ngôi đình nằm giữa nghĩa địa, nơi Bộ Chỉ Huy (BCH) Đại đội 1 đang tạm đóng, tôi thấy một vài người lính trong BCH Đại đội đang làm việc bình thường. Tôi đoán là bữa cơm trưa đã được dọn dẹp xong. Thôi thì đành phải thắt lưng đi lại cái quán cơm trong xóm để ăn ký số vậy.



Ngay kế đàng sau cái chợ của xóm Chợ Mới, có một quán ăn bình dân nằm trên con hẻm chính, thông ra con đường Hoàng Diệu. Ngoài món tiết canh vịt, vốn nổi tiếng với đám lính chúng tôi, gia đình người chủ quán còn có 2 cô con gái khá quyến rũ và xinh đẹp. Chả thế mà cả ngôi nhà lẫn quán ăn của họ là nơi tập trung cả quan lẫn lính.

Kể từ khi Đại đội 1 về trú quân ở vùng này, chủ tiệm thấy tội nghiệp cho đám lính nên cho chúng tôi ăn thiếu nợ, gọi là ký số, rồi cuối tháng lãnh lương

trả lại. Để gỡ gạc lại sự thất thiệt của họ, chúng tôi phải trả một cái giá cao hơn giá bán trong tiệm một chút. Cho dù có bán với giá cao chẳng nữa, nhưng họ cũng không lời lãi bao nhiêu. Bởi vì, nếu có ai đó bị chết trận thì coi như họ đành vĩnh viễn mất đi số tiền thiếu nợ đó.

Nhằm vào giờ trưa nên bên trong quán đông đảo những thực khách, bao gồm cả lính và dân trong xóm.

Thấy trong quán đã có mấy thằng cùng chung Trung đội đang ngồi ăn nên tôi bèn tạt sang bàn của tụi nó. Vừa kêu tô mì quảng xong thì một thằng trong bọn quất mắt sang tôi hỏi:

- Hê, tối hôm qua mày ở đâu?

Tôi cười trả lời bằng giọng Quảng.

- Ở bên An hử.

Thấy nó hỏi với ánh mắt lạ thường như có chuyện gì khá quan trọng đã xảy ra nên tôi bèn hỏi ngược lại:

- Có chuyện gì vậy?

- (vt)^[1] Bộ mày không biết gì hết hả? Tối hôm qua, lính mình bắn nhau với tụi Quân cảnh quá trời.

Tôi hỏi hạp hỏi lại:

- Bắn lộn với Quân cảnh hả? Sao, mà ... rồi ở đâu?

Thằng khác xen vô:

- Ở ngã ba dưới kia chớ ở đâu.

Vừa nói, nó vừa chỉ tay xéo về hướng đường Bạch Đằng vừa tiếp tục:

- (vt) Tụi Quân cảnh bắt thằng X... ở trong Đại đội mình. Có đứa nào thấy được chạy về kêu ông Khâm. Ông Khâm nghe vậy, ổng bèn thủ cây M16 chạy ra.

Thấy câu chuyện đến hồi gây căng nên mọi người trong quán đều im lặng chăm chú theo dõi. Nhất là mấy người dân trong xóm, họ tò mò lắng nghe để biết rõ hơn về câu chuyện hôm qua xảy ra như thế nào.

Một đứa khác trong bọn, thấy ai ai cũng đều chú ý lắng nghe nên tỏ ra đây mình cũng rành chuyện không kém, lên giọng hăm hờ thuật lại:

- Thấy ông Khâm tới, tụi QC hơi khộp, bởi vì thấy ổng cao mà bự con như ông khổng lồ, lù lù xách cây M16 đi tới. Sau ổng lại có mấy thằng ở Trung đội 3 đi theo mà thằng nào thằng nấy cũng cầm theo súng. Teo quá, một thằng QC rút súng ra bắn chỉ thiên thị oai. (vt) Gặp Biệt Động mà, ông Khâm ổng chơi thiệt luôn. Ổng làm một tràng vô trong bánh xe của tụi nó. Thế là tụi nó hoảng hồn gọi máy kêu cứu. Thấy

tụi QC gọi máy, ổng liền quay qua làm một băng vô trong máy truyền tin của tụi nó luôn, thế là tụi nó bỏ xe chạy vắt giò lên cổ. Thấy tụi nó dọt mất, ổng bèn dắt thằng X... đi về. (vt) Ngon chưa?

Nghe đến đây, một đứa bèn nổi máu anh hùng nói:

- Tao sẽ xin đi về Trung đội 3. Coi bộ ông này biết lo cho lính. Chơi được à.

Thằng khác phụ họa thêm:

- Không những ổng biết lo mà còn biết chịu chơi với lính nữa.

Thằng nọ, tương đối biết suy nghĩ, nên thực tế hơn:

- Tao cũng thích ổng nhưng em chả.

- Sao vậy?

- (vt) Bộ mày không thấy hả? Cứ chỗ nào mà bị đung hơi nặng, là Tiểu đội ổng bị kêu vô hay sao.

Nói tới đây, nó bèn trịnh trọng phang thêm một câu triết lý xanh rờn:

- Tao còn cần phải sống để bảo vệ tình yêu.

Cả đám không nhịn cười được vì thấy cái bản mặt có vẻ thành khẩn một cách tiểu lâm của nó.

Một thằng khác có vẻ rành về ông Khâm bèn thông thả thêm vào:

- Nghe nói hồi còn ở Biệt Kích, ổng làm tới Đại đội trưởng gì đó. Người ta nói ổng đánh giặc chí lắm. Chỗ nào mà bị tụi nó tấn công ghê gớm là người ta kêu Đại đội ổng tới. Tụi du kích ớn ổng lắm. Thấy ổng cao lớn đi trong hàng quân, tụi nó rình bắn sẽ mấy lần mà lần nào cũng hụt, trật lất. Tụi nó tin là ổng có vía lớn nên ổng đi tới đâu thì tụi nó tránh tới đó. Mà mấy cái thằng Mỹ ở trong trại cũng sợ ổng luôn. Nói tới tên ổng là tụi nó xếp-de.

- (vt) Mày nói dóc. Nếu mà ổng là Đại đội trưởng thì qua đây ổng phải mang lon Trung úy, chớ đâu phải Hạ sĩ, Hạ sĩ nhất gì đó?

Cái thằng có vẻ rành về ông Khâm ngập ngừng:

- Tao cũng không biết nữa nhưng nghe nhiều người kể như vậy.

Để cho mọi người tin rằng nó nói thiệt, nó bèn vót vát chứng minh:

- Tụi mày có thấy mấy đứa ở Thường Đức đối xử với ổng không? Thằng nào thằng nấy có vẻ nể ổng ra mặt.

Một thằng khác, như chợt nhớ ra chuyện gì có vẻ khôi hài, tự đứng tùm tùm cười một mình, nói:

- Nghe kể lại là ổng cũng hay chọc quê tụi Mỹ lắm, nhứt là mấy thằng tân binh mới qua. Ổng đi ngang mà thấy mấy thằng này đang tán dóc, ổng bèn la lớn “Pháo kích! Pháo kích!” bằng tiếng Mỹ, thế là mấy thằng Mỹ mặc mày xanh lè, nhảy tuột xuống giao thông hào một cái bịch. Nhìn tụi Mỹ, nằm ngổ lồm cồm, mặc mày dớn da dớn dác ở dưới đó, mấy thằng lính mình cười gần chết.

Rồi nó nói thêm:

- Mà mấy thằng Mỹ khác thấy ổng giỡn như vậy, cũng bắt chước ổng la “Pháo kích! Pháo kích!”, chọc quê mấy thằng Mỹ kia.

TRUNG SĨ KHÂM - ĐOẠN ĐƯỜNG CHIẾN BINH

Thật ra, câu chuyện đung độ với Quân cảnh không xảy ra hoàn toàn như vậy. Mấy nhân vật này đâu có mặt lúc đó, chỉ nghe người khác kể lại rồi thêm thắt cho hấp dẫn.

Quân cảnh có bắt thằng X... thật. Có người thấy được bèn chạy về kêu H/S Khâm. Ông Khâm nghe xong bèn đi ra xin thả cho thằng X.... Nhưng để cho bảo đảm cái mình xin mà người ta vui vẻ cho, ông Khâm bèn xách theo cây M16.

Đến nơi, H/S Khâm trình bày với mấy người QC là đơn vị mới đi hành quân về, chết chóc tùm lum. Mấy đứa này may mắn còn sống về đây, nên cho tụi nó đi chơi thông thả trong thành phố vài ngày, chớ tụi nó sống nay chết mai mà bắt bớ tụi nó làm gì, tội nghiệp.

Thấy có người xin xỏ đúng lúc, mấy ông QC bèn lê thê ca bài “Tui thông cảm anh thì ai thông cảm tui”, mà không chịu thả thằng X... ra.

Nghĩ mình đã nói năng đàng hoàng như thế mà mấy người QC này đã không muốn nghe, lại còn đòi hối lộ. Bực quá, sẵn không ưa cái tính vôi vĩnh bất công, H/S Khâm bèn bắn lên trời một phát. Thấy lính Biệt Động làm dữ như thiệt, mà mấy người QC cũng biết chơi lại cũng chẳng lợi gì, nên thả thằng X... ra cho ông Khâm dẫn về.

Khi tôi về Đại đội 1 thì Hạ sĩ Khâm đã ở đó rồi. Tôi nghĩ lúc này ông đang mang lon Hạ sĩ. Rõ hơn, Hạ sĩ Khâm đã có mặt với đơn vị ngay từ ngày đầu Tiểu Đoàn mới thành lập. So với đám lính trẻ chúng

tôi, H/S Khâm có vẻ lớn tuổi và già dặn hơn. Kết quả của nhiều năm xông pha ngoài trận mạc.

Hạ sĩ Khâm thuộc loại người to con cao lớn và vạm vỡ với một khuôn mặt thuộc loại bảnh trai, dáng dấp phong trần. Đặc biệt hơn, ông có một đôi mắt tự tin, quyết liệt, phảng phất nét đôn hậu, thoát ra từ một con người dày dặn phong sương. Như chưa đủ, Trời còn cho ông thêm một giọng nói khá hùng hồn. Mỗi khi cần nói, tiếng của ông sang sảng, thừa khả năng khống chế những giọng nói khác, nếu ông muốn.

Với một vóc dáng khá nổi bật, đứng trong hàng quân, H/S Khâm là người mà ai cũng dễ dàng nhận ra trước tiên. Đi bên cạnh ông, đám lính chúng tôi luôn bị cảm thấy thua thiệt và lép vế bởi vì cái tướng tá và giọng nói của ông. Bù lại, chúng tôi cũng cảm thấy an toàn vì không sợ bị ai “ăn hiếp”.



Trở ngược vào thời điểm năm 1970, lính Biệt Kích ở Thường Đức, trước khi được đồng hóa trở thành lính của Tiểu đoàn 79 Biệt Động Quân vào tháng 11 năm 1970, H/S Khâm đã từng giữ chức vụ Đại đội Trưởng.

Cấp số của Đại đội Biệt Kích lúc ấy xấp xỉ vào khoảng hơn 100 người. Khi sát nhập vào QLVNCH, một đại đội Biệt Kích trở thành một đại đội Biệt Động Quân. Những chức vụ trưởng vẫn được giữ nguyên. Người Đại đội trưởng được mang lon Trung úy; người Trung đội trưởng thì mang lon Thượng sĩ; còn Tiểu đội trưởng thì mang lon Hạ sĩ.

Nghe kể rằng, một thời gian ngắn trước ngày đồng hóa, vì một lý do nào đó, H/S Khâm bị giáng chức xuống còn Tiểu đội Trưởng.

Có lời đồn rằng vì bản tính ông bộc trực và không khuất phục, nên khi thấy chuyện bất bình, ông không ngại ngừng phát biểu và sẵn sàng bênh vực quan điểm của mình. Có lẽ vì thế mà ông đụng chạm với những người ở cấp cao hơn nhưng không đồng quan điểm. Thế là ông bị tuột xuống vào hàng Tiểu đội trưởng.

Ngày đồng hóa^[2], những người bạn của ông ai cũng đeo lon Trung úy, còn ông thì mang lon Hạ Sĩ. Thế mà sau này, tôi không bao giờ thấy ông tỏ vẻ tiếc nuối hay than thân trách phận, hoặc nhắc nhở người khác biết đến cái quá khứ của mình.



Chắc hẳn trước đây Hạ sĩ Khâm thật sự đảm nhiệm chức vụ Đại đội trưởng, và những chiến tích lẫy lừng của ông được truyền tụng cũng không phải là chuyện phong thần. Bởi vì sau này, tài đánh giặc của ông vẫn được các cấp chỉ huy sau này tham khảo. Những khi cần phải đối phó với tình hình khá nghiêm trọng, những vị Tiểu đoàn Trưởng hay Đại đội Trưởng sau này cũng hội ý với ông. Có khi, ngay cả những buổi họp tham mưu của Tiểu đoàn chỉ dành riêng cho một số sĩ quan tham mưu trong Tiểu đoàn, ông cũng được mời đến dự.

TRUNG SĨ KHÂM - NGƯỜI HÙNG THƯỜNG ĐỨC

Vào khoảng cuối năm 1973 hay đầu năm 1974, với cường độ chiến tranh mỗi ngày một thêm gia tăng. Cũng bắt đầu từ thời điểm này, vấn đề tiếp liệu, quân trang, quân dụng và đạn dược bắt đầu giảm thiểu đến mức ảnh hưởng tới khả năng chiến đấu một cách trầm trọng.

Để đáp ứng với tình thế, mỗi đại đội thành lập một tiểu đội trinh sát, quy tụ những tay súng lão luyện, khinh địch để làm lực lượng trừ bị cho đại đội cũng như đảm nhận những vai trò hiểm nguy gian nan khác.

Đối với Đại đội 1, tiểu đội của Trung sĩ Khâm (có lẽ giờ này ông đã mang lon Trung sĩ rồi) vốn đã sẵn có đầy đủ những điều kiện trên, nay chỉ việc đổi tên là họ trở thành tiểu đội trinh sát mà không cần phải huấn luyện lôi thôi. Và cũng để cho mọi người có dịp tham gia, ai có đủ điều kiện thì có thể xin gia nhập đơn vị trinh sát. Đây là cơ hội hiếm hoi cho thằng Dũng, cùng trung đội 2 với tôi. Đã từ lâu, nó muốn tháp tùng với tiểu đội ông Khâm nhưng không được. Nay có dịp như thế, nó bèn hí hửng vội vàng xin qua.

Từ ngày tiểu đội trinh sát được thành lập do Tr/S Khâm chỉ huy, họ đã chiến đấu nhiều pha rất ngoạn mục. Có một điều mà tới sau này tôi mới để ý, nói theo kiểu nhà binh, là Tr/S Khâm cầm quân rất mát tay. Dĩ nhiên là tôi chỉ còn nhớ lại rai dăm ba chi tiết mà tôi biết qua, nhưng tôi nghĩ hình như không một người lính nào trong tiểu đội của ông bị thương hoặc tử trận trước ngày trận Thường Đức xảy ra.

Có lần, cả Đại đội bị phục kích bất ngờ bên trong một cái làng đã bỏ hoang. Vì không rành địa thế và không có nơi trú ẩn, trong khi địch quân đang có sẵn hầm hố trong làng, nên Đại đội phải rút về sau để tái phối trí. Trong lúc vội vã, có một người lính trong đại đội đã bị tử thương và bị bỏ lại.

Tối hôm đó, Tr/S Khâm đề nghị để ông cùng toán trinh sát của ông lên vào trong làng mang xác người lính trở ra. Trung úy Tầm, Đại đội Trưởng Đại đội 1, ngần ngừ chấp thuận vì lo rằng họ có thể bị phục kích, cũng như tụi việt cộng có thể gài mìn dưới xác của người đã chết. Ông cũng dặn rằng nếu bị lộ thì phải rút ra ngay, chứ Đại đội không thể yểm trợ được bởi Tiểu đoàn đã ra lệnh nằm yên tại chỗ.

Đợi cho mặt trăng hoàn toàn khuất dạng trong đêm, toán trinh sát dọ dẫm trở lại ngôi làng theo một hướng khác. Chúng tôi ở lại hồi hộp theo dõi và chuẩn bị sẵn để tiếp ứng.

Khi toán trinh sát tiến được vào làng thì bỗng dừng một loạt đạn AK bắn tới. Biết bị lộ, ông bèn kháng cự cầm chừng rồi rút tiểu đội ra sau.

Từ khi nghe tiếng súng nổ, chúng tôi biết toán trinh sát đã bị lộ nhưng không biết tình huống ra sao. Chúng tôi không biết có lấy xác ra được hay không? Rồi có ai bị thương bị chết hay không? Mãi khá lâu, chúng tôi mới nghe toán ông báo cáo về rằng đã bị lộ và đang trên đường rút lui. Thật may mắn, tất cả trở về đều bình an không một ai bị thương tích.



Một lần khác, Đại đội 1 được lệnh giải tỏa một ngọn núi vừa bị cộng quân chiếm cứ có khả năng uy hiếp thành phố Tam Kỳ thuộc tỉnh Quảng Tín. Trung úy Tầm, cho Trung đội 1 và Trung đội 2 lần lượt đánh chiếm. Sau khoảng 2 giờ đồng hồ tấn công với 1 chết và vài người bị thương mà chỉ tiến được gần hơn chứ chưa chiếm được. Để có thể làm chủ đỉnh núi nhanh chóng trước khi cộng quân đưa quân tiếp viện, Tr/U Tầm bèn kêu Tr/SKhâm dẫn toán trinh sát lên chiếm cấp tốc.

Không hổ danh Biệt Động, với lối đánh như vũ bão, di động tựa mãnh hổ, cộng với tài đánh lựu đạn của những tay súng thiện xạ, tất cả đều đồng loạt tấn công dưới sự điều động của Tr/S Khâm, phủ một màn lưới kinh hoàng lên trên địch quân. Sau khoảng mười phút giao tranh, Tr/SKhâm báo cáo về mục tiêu đã được thanh toán và tất cả đều bình an vô sự.



Trận Thường Đức - Từ ngày 28-7-1974 đến ngày 7-8-1974

Tại mặt Trận Thường Đức, mục tiêu chính mà cộng quân cần phải triệt tiêu ấy là đồi Thường Đức và cũng là hậu cứ của TĐ79/BĐQ. Chiếm được hậu cứ của TĐ79/BĐQ thì tự nhiên chiếm được trọn vùng Thường Đức.

Đồi Thường Đức bao gồm 2 ngọn đồi nằm kế cận với nhau như hình con số 8, bên lớn bên nhỏ, theo trục Đông Tây.

BCH Tiểu Đoàn được đặt trên đỉnh đồi của ngọn đồi lớn, về phía Đông. Bao quanh BCH TĐ, bên ngoài, là vị trí phòng thủ của Đại đội 2, Đại đội 3 và Đại đội 4 (còn có tên là Đại đội công vụ). Đại đội 2 có nhiệm vụ đối phó về hướng Tây Bắc. Đại đội 3 trách nhiệm hướng Đông Bắc. Đại đội 4 lo về hướng Đông Nam giáp lưng với Văn phòng Quận, cũng đồng thời là Chi khu Thường Đức.

Trên ngọn đồi kế cận nhỏ hơn, về hướng Tây, là nơi đóng quân của Đại đội 1. Nhờ được tiếp giáp với Tiểu Đoàn về phía đông nên Đại đội 1 chỉ cần phải phòng thủ 3 mặt còn lại là các hướng Nam, Tây và Bắc: Trung đội 1 trông nom về hướng Nam; Trung đội 2 phòng thủ về hướng Tây Nam; Trung đội 3 lo về hướng Tây Bắc.



Để bảo đảm chiếm được quận Thường Đức, cộng quân cần phải chiếm cho kỳ được ngọn đồi của Đại đội 1. Từ nơi đây, địch quân sẽ dùng nơi này làm bàn đạp, để uy hiếp và áp chế Tiểu Đoàn nằm bên ngọn đồi kế cận một cách hiệu quả hơn.

Vì địa thế của Đại đội 1 mang một lợi ích chiến lược, cho nên cộng quân quyết tâm đánh chiếm bằng mọi giá để có cơ hội chiếm đóng trọn vùng Thường Đức.

Để thực hiện được điều này, cộng quân đã xử dụng tất cả những hỏa lực chủ yếu, mà họ đã tích tụ 4 tháng trước đó, tập trung vào ngọn đồi của Đại đội 1, để hy vọng sẽ chiếm được nơi này. Vì vậy, trong suốt toàn thể thời gian của Trận Thường Đức từ ngày 28-7-1974 đến ngày 7-8-1974, ngọn đồi của Đại đội 1 là nơi mà tất cả những phương tiện, dụng cụ giết người hiệu quả nhất được tuần tự đem ra thực hiện liên tục một cách hăng say. Do đó, nơi đây là nơi xảy ra những trận đánh đẫm máu, khốc liệt, kinh hoàng



nhất. Nói một cách đơn giản, ngọn đồi của Đại đội 1 là mỏ chôn, là tử địa cho cả hai bên^{[3][5]}.



Buổi tối trước ngày Thường Đức bị tấn công, cũng là ngày mà Trung đội 1 đến phiên trực có bốn phận đi ra nằm tiền đồn bên ngoài phạm vi phòng thủ của Đại đội 1.

Tiền đồn được thiết lập như một trại đóng quân nhỏ, bao gồm dăm ba cái hầm nổi được bao bọc chung quanh và trên đầu bằng những bao cát. Trại được dựng lên cách Đại đội 1 khoảng non cây số về hướng Tây Bắc. Vì là tiền đồn, nên nơi đây có nhiệm vụ quan sát và báo cáo tình hình, hơn là nghênh chiến với địch quân. Cho nên hệ thống phòng thủ không được xây dựng chắc chắn và bảo trì đúng mức.

Ngay từ đợt pháo kích đầu tiên, Trung đội 1 đã báo cáo về tình trạng bị quan của họ. Mặc dù có lệnh rút về căn cứ, nhưng họ không làm sao có thể di chuyển được khi toàn cả đồi Thường Đức ngập vùi trong cơn mưa pháo. Mãi đến khi cộng quân dứt pháo cho quân tấn công vào tiền đồn, đến lúc ấy Trung đội 1 mới có cơ hội rút lui dần về phía sau.

Vì muốn làm vua làm quan với toàn quyền sinh sát trong tay, một bọn quý đội lột người đã toa rập với nhau, lập mưu tính kế, lừa hết toàn thể dân chúng từ Nam chí Bắc làm thân tôi mọi cho họ. Sau khi qươ được miễn Bắc trong tay, bọn này bèn lập khuôn đúc nắn, chế tạo cả một thế hệ u mê, để bề sai bảo, để phục vụ cho cái dã tâm của bọn ác ôn

này. Thế là cả một bầy cô hồn, lâu la lục súc, đầu trâu mặt ngựa, cầm đuốc xách dao, hí hửng đi đốt làng giết người, theo lệnh của bọn chủ nhân, để được ban phát miếng cơm manh áo.

Và giờ đây, cái đám cốt đột này đã xuất hiện như những con thú, lúc nhúc chạy lăng xăng, la chí chóc bên ngoài phòng tuyến.

Không thể rút lui về bằng cách đi trở lại theo con đường mòn xuyên ngang hàng rào phòng thủ, trung đội 1 phải tạt xuống hướng nam, nơi đang có một đơn vị Địa Phương Quân/Nghĩa Quân trú đóng. Kể từ đó, Trung đội 1 bị kẹt luôn ở bên ngoài, và chiến đấu chung với đơn vị bạn cho đến khi cả hai bị tràn ngập.



Cũng cần nói thêm qua về tình trạng quân số tham chiến của Đại đội 1 trong Trận Thường Đức. Trên đường trở về trấn thủ Thường Đức khi đang hành quân tại tỉnh Quảng Tín, lúc đoàn quân xa đi ngang BCH Liên đoàn 14/BĐQ đang đóng tại Núi Đất, mặc dù tình trạng quân số của Tiểu Đoàn đã bị hao hụt, nhưng Tiểu Đoàn được lệnh phải để lại cho Liên đoàn xử dụng toàn thể Đại đội 2 và thêm Trung đội 2 của Đại đội 1.

Chắc có lẽ Sư đoàn 3 hoặc Quân Đoàn hứa hẹn, yểm trợ tích cực cho TĐ79/BĐQ, trong trường hợp Tiểu đoàn bị tấn công. Hoặc là, Quân Đoàn I cho rằng việc cộng quân tập trung chung quanh Thường Đức chỉ là một đòn nghi binh, nên đưa Tiểu đoàn về để phòng hờ chứ không ý đánh đấm. Hay là Quân



Đoàn đánh giá cao khả năng chiến đấu của vài Đại Đội của TĐ79/BĐQ, thừa sức chặn đứng sư đoàn việt cộng. Có vậy, cho nên Liên Đoàn mới giữ lại hơn một phần ba quân số tác chiến của Tiểu đoàn trước khi trở về trấn giữ Thường Đức.

Tôi vẽ vời ra mẩu đối thoại chung quanh cái quyết định để lại Đại đội 2 và Trung đội 2 của Đại đội 1 trong một tình thế khá nghiêm trọng như lúc này.

Trung Tá Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 14 Biệt Động Quân nói với Thiếu Tá Hà Văn Lâu, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân.

- Toa để lại cho moa 50 thằng lính nghen.
- Thừa Trung Tá, tại sao?

Tr/T Liên Đoàn Trưởng trả lời :

- Thì để giữ an ninh cho Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn.
- Trình Trung Tá - Tụi này mới đánh ở Tam Kỳ về, quân số bị thiếu hụt, mà lại để ở đây 50 thì làm sao tui tui trám được cái khoảng trống đó? Hơn nữa, tụi nó kéo về cả sư đoàn thì làm sao tui giữ được Thường Đức với chừng lính này?

Tr/T Liên Đoàn Trưởng thân mật vỗ vai :

- Có thằng Phòng 7 ở trên đó, nó sẽ trám vào cái chỗ trống đó. Toa cứ yên trí, có gì xảy ra, thằng Sư đoàn 3 sẽ lên tiếp toa ngay. Tụi moa không bỏ toa đâu.

Thiếu Tá Lâu rời phòng chỉ huy đến gặp Đại Úy Sinh, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 79 Biệt

Động Quân, đang đứng bên ngoài với một số sĩ quan của Tiểu Đoàn.

- (vt) Liên Đoàn bắt mình phải để lại đây năm chục. Ông nghĩ để Đại đội 2 lại được không?

Đ/U Sinh thắc mắc :

- Sao lại phải để lính ở đây? Mà để ... để làm gì, Thiếu tá?

- Liên Đoàn cần lính để giữ an ninh.

Đ/U Sinh đảo mắt nhìn quanh những thôn xóm lân cận chung quanh đồi, khẻ nhíu mày nhưng cũng điềm tĩnh cố gắng vớt vát :

- Để thằng 2 thì được nhưng cũng chỉ có chừng bốn mươi. Thiếu Tá hỏi ở trên có chịu bốn mươi không, hết mẹ nó một Đại Đội rồi.

- Không được, họ đòi năm chục. Nếu mình để Đại đội 2 ở đây thì thằng 3 phải dâng mông ra để trám chỗ thằng 2. Vậy lấy thêm một Trung đội của Đại đội 1 vậy, được không?

Đ/U Sinh ngập ngừng nhấn mạnh vai trò cực kỳ quan trọng của Đại đội 1:

- Thiếu Tá biết, thằng 1 nó nằm một mình ở cái đồi bên cạnh. Nếu bị đánh, nó là cái mục tiêu cần phải chiếm trước bằng bất cứ giá nào. Lấy được Đại đội 1 rồi, nó sẽ dùng nơi này làm áp lực uy hiếp Tiểu Đoàn. Mất Đại đội 1 thì coi như mất Tiểu Đoàn, mà mất Tiểu Đoàn là mất quận Thường Đức.

Th/T Lâu bám vào lời hứa của ông Liên Đoàn Trưởng.

- Tao cũng biết vậy, nhưng mà thằng 3 bị trái mỏng quá. Mà lệnh là lệnh. Thôi ông nói thằng Tầm để lại 1 Trung đội. Có gì, chắc họ không bỏ mình đâu.

Biết nói thêm cũng không thay đổi được quyết định, Đại Úy Sinh kêu Trung Úy Tầm, Đại đội Trưởng Đại đội 1, lại :

- Mình phải để lại đây 1 Trung đội. Mà coi thằng nào được thì kêu nó xuống xe ở lại đây.

Không một ông Đại đội Trưởng nào biết có cả sư đoàn cộng quân sắp đánh Thường Đức. Nghe thế, Trung Úy Tầm suy nghĩ: “Trung đội 1 thì có toán của thằng Sơn, Trung đội 3 thì có tiểu đội thằng Khâm.”, bèn quyết định :

- Thôi - Để Trung đội 2 ở lại đây với Liên Đoàn.



Theo hệ thống tổ chức, Đại đội 1 gồm có tất cả 4 trung đội. Trung đội 1, 2 và 3 là những trung đội tác chiến. Trung đội 4, còn có tên là trung đội công vụ, hoặc trung đội súng nặng, bao gồm một số quân nhân chuyên về súng cối. Số còn lại với những khả năng chuyên môn đặc biệt khác, có nhiệm vụ hỗ trợ cho BCH Đại đội. Vì không thường đụng trận trực tiếp, nên Trung đội 4 chỉ được trưng dụng khi nhu cầu chiến trường đòi hỏi cấp bách.

Bình thường, quân số tác chiến của mỗi một trung đội vào khoảng mười người. Sau lần hành quân tại Quảng Tín, mỗi trung đội chỉ còn lại từ khoảng 8 đến 10 người. Nay lại phải để lại cho BCH Liên đoàn một trung đội tác chiến, Đại đội 1 lãnh nhiệm vụ trấn thủ Thường Đức với quân số chưa tới 30 người, kể cả trung đội công vụ. 30 quân nhân có nhiệm vụ phòng thủ một vòng đai bao gồm xấp xỉ 25 cái lô-cốt. Mỗi một lô-cốt cách nhau trung bình khoảng 10, 15 thước.

Vào thời cực thịnh, khi quân đội Mỹ còn trấn đóng nơi đây, vòng đai phòng thủ của Đại đội 1 được bảo vệ với khoảng hơn 100 tay súng.

Giờ đây, Đại đội 1 vốn đã trải quân quá mỏng cho một phòng tuyến quá dài, nay lại thiếu đi trung đội 1, toàn thể Đại đội 1 bây giờ chỉ còn khoảng 20 mạng. Với một quân số ít ỏi, mà phải chịu trách nhiệm một vòng đai phòng thủ quá lớn, lại phải đương đầu với một lực lượng địch quân đông đảo hàng gấp mười lần với vũ khí dồi dào bất tận.

Cán cân quân sự đôi bên đã chênh lệch thấy rõ. Câu hỏi bây giờ không phải là chừng nào thắng, mà là giữ được bao lâu? Nếu phép lạ có xảy ra, ấy là sự kiên cường của những người lính thuộc Đại đội 1 đã giữ vững bờ cõi dài thêm được một ngày nữa.

Cũng may cho Đại đội 1, một phần bên ngoài tuyến phòng thủ của Trung đội 1 và Trung đội 4 là nhà cửa của dân chúng và một cái đồn lính ĐPQ/NG. Ngay từ ngày đầu, hai tuyến này, thường xuyên bị bỏ trống để đồn quân về hai mặt Tây Nam và Tây Bắc. Thêm một may mắn nữa, là cộng quân không biết được 2 tuyến này có lúc đã bị bỏ trống, cho nên bọn chúng không lăm le tiến sang hướng này. Mãi cho đến khi đồn ĐPQ/NQ bị mất thì lúc ấy địch quân mới dọ dẫm mò qua.

Mặc dầu đã thành công đẩy lui nhiều đợt tấn công, ngược lại, Đại đội 1 cũng phải trả một cái giá không ít. Cứ mỗi lần địch quân xung phong là mỗi lần ta có thêm thương vong và sức phản công của ta bị giảm sút. Cứ một lần địch quân tấn công là mỗi lần ta phải bắn trả và đạn dược lại thêm hao hụt. Nếu địch quân cứ tiếp tục gia tăng áp lực, trong khi ta lại không được tiếp tế và bổ sung quân số kịp thời, thì cái viễn tượng thất thủ ngày càng dần thành sự thật.



Sau nhiều ngày chờ mong, cuối cùng, tin được thả dù tiếp tế làm mọi người khắp khởi vui mừng.

Lúc thả dù, nhìn từng kiện hàng thoát ra từ lòng máy bay, chờ đợi những hy vọng, người lính cảm thấy vui thích lâng lâng theo những cánh dù lượn bay trong không gian.

Nhưng rồi, niềm vui đó cũng vụt chốc tan nhanh, khi tất cả những kiện hàng, khoảng 5, 7 chiếc, đều lần lượt rơi rớt bên ngoài hậu cứ. Như thấy chưa đủ làm người lính tuyệt vọng, tin tức truyền miệng cho biết không chắc có kỳ tiếp tế khác. Thường thì những lời đồn đãi không xa sự thật bao nhiêu. Đợt thả dù tiếp tế lần này, là lần đầu và cũng là lần cuối.

Có một vài chiếc dù tiếp tế bay lạc vào núi. Có một số rơi vào gần chỗ địch quân. Thấy thế, bọn chúng bèn mon men ra lấy. Người phi công A-37 đang bao vùng bên trên thấy thế bèn lao xuống phá hủy kiện hàng.

Thấy chiếc phản lực A-37 từ trên trời cao lao vút xuống, những ổ súng phòng không của địch quân từ hai dãy núi hai bên đồng loạt bắn lên liên tu bất tận. Mặc cho những đầu đạn nổ tung chung quanh thân

máy bay, chiếc phản lực vẫn tiếp tục vừa bắn vừa lao xuống, thấp, thấp, thấp nữa cho thêm chính xác. Đạn khạc ra từ máy bay sủi đất chung quanh chiếc dù tiếp tế. Bọn việt cộng vội vã chạy tán loạn. Máy ổ súng phòng không vội vã bắn theo. Những người lính nín thở há hốc theo dõi. Đột nhiên, khói bốc ra từ thân máy bay. Chiếc A-37 vẫn tiếp tục lao xuống. Người lính bên dưới lo sợ nghẹn lời:

- Chúa ơi! Nhảy ra - nhảy ra.

Chiếc máy bay vẫn không đổi hướng và tiếp tục lao xuống rồi nổ tung kể nơi chiếc dù tiếp tế. Một đồng lúa to lớn nổ bùng lên. Mọi người lính đăm đăm thần thờ nhìn.

Đó là chiếc phản lực, cũng là chiếc máy bay duy nhất, bị bắn hạ trong Trận Thường Đức^[4].

Nhìn ngọn lửa lan rộng đốt thiêu chiếc máy bay, người lính Tiểu đoàn 79 Biệt Động Quân như cảm thấy ngọn lửa đốt tan luôn tất cả những hy vọng sống còn của chính mình.



Nhìn ra bãi chiến trường, Trung sĩ Khâm thấy vũ khí cộng quân bị bỏ lại nằm la liệt bên cạnh những tử thi. Để có thể tiếp tục chiến đấu trong tình trạng thiếu thốn về đạn dược, ông bèn nảy ra ý định làm một việc mạo hiểm là đi ra nơi cộng quân bị bắn hạ, để lấy vũ khí của địch hòng có thêm phương tiện chống cự. Thấy có thể thực hiện được, ông bèn quan sát định chỗ đợi trời tối ra lấy mang về.

Được cả toán tán đồng, Tr/S Khâm bèn lần xuống gặp Tr/U Tắm. Đến nơi, ông bèn trình bày ý kiến trên. Tuy thập phần nguy hiểm và có cơ bị thất thủ, nếu toán của Tr/S Khâm bị kẹt luôn ở bên ngoài, nhưng Tr/U Tắm cũng đồng ý để cho toán của Trung sĩ Khâm thực hiện.

Biết họ tính toán đi ra ngoài, tôi thấy sao họ rủ nhau đi làm những chuyện hiểm nguy một cách quá dễ dàng. Tôi chợt nghĩ, hay là họ đã giác ngộ rồi.

Vào những ngày đầu của cuộc chiến, bản năng sinh tồn đã thúc đẩy tôi chiến đấu để sống còn. Tôi nghĩ những người khác cũng vậy. Mỗi lần phản công là mỗi lần hồi hộp, sợ sệt. Đến khi biết mình không có tiếp viện. Đến khi nhìn đâu cũng chỉ thấy tuyệt vọng. Từ khi, hy vọng đã hoàn toàn tan biến. Từ khi ý tưởng chấp nhận sự an bài thành hình. Từ khi cái chết không còn là mối bận tâm. Mình không mong mỗi nó đến, nhưng cũng không buồn tránh né. Tâm hồn mình, từ đó, bỗng dưng trở nên thanh thản.

Tôi nghĩ những người khác chắc cũng vậy. Tôi đã bắt gặp những ánh mắt lạ thường qua cái nhìn của họ. Tôi thấy họ hồn nhiên cười đùa rất dễ dàng. Có lẽ vì vậy, họ thản nhiên đi vào chỗ hiểm nguy.

Khi trời còn sáng, Trung sĩ Khâm xác định và phân chia những mục tiêu để thu thập vũ khí. Trời tối hẳn, toán trinh sát tập trung lại. Họ trao đổi mật hiệu cũng như dặn dò một vài điều cần thiết với người có bốn phạm theo dõi. Xong rồi, cả toán lặng lẽ ẩn mình luôn theo một lối đi họ đã vạch sẵn khi chiều.

Người còn lại bên trong hồi hộp đợi chờ lo lắng. Giả như, nếu có ai dưới chi khu bắn trái sáng lên, thì sẽ làm cho công việc của họ thêm phần tri trệ gian nan. Lo nhất là mấy cái thằng việt cộng bị thương còn nằm rên khóc ở ngoài đó. Lỡ mà nó chọt phác giác ra toán của Tr/SKhâm đi lượm súng, rồi nổi máu anh hùng mà la lối, hay rĩa một băng vào mình, làm đánh động cái đám việt cộng, thì cả toán sẽ bị thiệt thân chứ không tài nào chạy vô cho kịp.

Nửa tiếng trôi qua không động tĩnh. Người bên trong chong mắt nhìn trong đêm đen hy vọng phát hiện được bóng người. Đột nhiên, có tiếng sỏi sạn khua xào xạt vang nhẹ trong không gian. Mật hiệu hai bên được trao đổi. Toán của Trung sĩ Khâm khệ nệ mang về một lô súng ống. Khi đến gần, mùi xú uế của tử thi từ trong đồng vũ khí phát ra nồng nặc.

Như chưa vừa lòng, họ lại trở ra làm thêm một chuyến nữa. Lần này, họ lại khiêng về thêm một cái máy truyền tin của đám việt cộng với hy vọng tìm hiểu tình hình của địch, nhưng tiếc rằng cái máy đã bị hư không còn sử dụng được.



Dù đã cố gắng chống cự bằng những phương tiện kiếm được chung quanh, nhưng đến khi cộng quân bèn mãng lên được đến tuyến phòng thủ của trung đội 1, thì tình thế đã bắt đầu đến hồi nguy ngập.

Đại đội trưởng bị thương, lính thì chỉ còn có vài người. Lúc này, Tiểu Đoàn mới cho lệnh rút về bên kia Tiểu Đoàn cố thủ. Qua bên này rồi, tôi thấy Đại đội 3 cũng tang thương không kém.

Địch quân giờ đã có mặt trên phạm vi của Đại đội 1. Như được phấn khởi, những cánh quân khác cũng đồng thời tấn công về hướng đại đội 3 và chỗ đơn vị Nhảy toán đang phòng thủ.



Khi còn bên phòng tuyến Đại đội 1, tôi đã thấy xác cộng quân nằm rải rác từng lớp bên ngoài tuyến phòng thủ Tây Bắc. Qua bên này đôi Tiểu đoàn, với địa thế cao hơn, dù đã quá quen, tôi vẫn không khỏi bàng hoàng khi thấy xác cộng quân nằm la liệt khắp nơi kéo dài đến tận triền đồi bên kia^[5].

Chắc không bao lâu nữa, đám việt cộng cũng sẽ có mặt tại nơi đây. Họ sẽ thấy xác đồng bọn của họ nằm vương vãi như thế này, liệu họ có hả hê reo hò cho cái vinh quang của họ bên cạnh những bãi thịt xương đó không? Hay họ vẫn thản nhiên nổi lửa, rú rống ca hát, cầm súng nhảy múa, chung quanh thân xác đồng bọn, để tôn vinh cho cái gọi là chiến thắng của họ.

Có những ai trong bọn họ, còn nhân tính, chợt thức mắc vào cái giá phải trả cho cái đời Thường Đức?

Có những ai trong bọn họ, khẻ lạnh người, nghĩ thế nào nếu nhớ họ là một trong những con thiêu thân đang nằm ngoài kia?

Có những ai trong bọn họ, còn lương tri, đặt câu hỏi vào khả năng dụng binh của cấp chỉ huy của họ?

Có những ai trong bọn họ, bỗng rùng mình, khi nhận ra bản chất dã man, coi quân như cỏ rác của những tên đầu sỏ?

Có những ai trong bọn họ, đủ sáng suốt, nhận ra rằng họ đã bị lừa phỉnh mê hoặc làm thân trâu ngựa, để phục vụ cho cái dã tâm xâm chiếm Miền Nam của 5, 7 thằng chóp bu đang chèn chén du dương trong các dinh phủ an toàn ngoài Miền Bắc?

Trận chiến sắp đến hồi ngã ngũ. Chúng tôi đã làm quá sức mình.

Thằng còn sống, nương theo hoàn cảnh đẩy đưa, quờ quạng đi tìm đường sống trong muôn ngàn lối chết.

Thằng đã chết, chắc cũng chẳng tiếc gì. Ít ra, nó cũng tóm được vài chục thằng bên kia đi theo, hộ tống nó.



Đại đội 1 bị thất thủ, kéo theo Đại đội 3 rồi Tiểu Đoàn. Chúng tôi, vài đứa, đứng tụ tập bên ngoài miệng hầm BCH Tiểu Đoàn đợi chỉ thị của Tiểu Đoàn trưởng. Thiếu Tá Hà Văn Lầu, Tiểu Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân, nhìn chúng tôi rồi ra lệnh di chuyển xuống làng. Quay lưng đi, tôi nghe mang máng ông bảo người sĩ quan Ban 3 Hành quân gởi tọa độ Tiểu Đoàn cho phi pháo lên

dập nát.

Tôi cùng với một vài người lính khác theo con đường mòn nối từ BCH TĐ xuống Chi Khu quận Thường Đức. Thấy chúng tôi đi xuống, những người lính của chi khu trong vị trí tác chiến trông theo chúng tôi buồn bã phân vân.

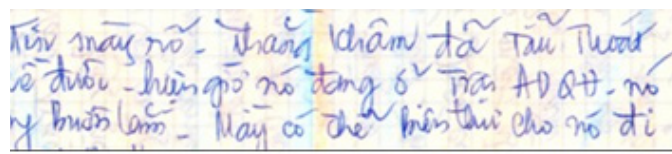
Đến bờ bên này con sông Côn, tôi và một số những người còn khả năng chiến đấu bàn tính mở đường máu qua sông.

Trước khi đi xuống chiếc ghe chở chúng tôi vượt sông, như cảm được cái may mắn của mình đang hồi về chiều, tôi ngoảnh mặt nhìn lại xem còn ai quen ai biết. Tôi thấy Trung úy Tầm, đầu quần đầy băng ngửa về sau, dáng mệt mỏi, ngồi lả người, bất động, trên chiếc ghế đẩu, trong một căn nhà bên kia đường. Đứng bên cạnh là Trung sĩ Khâm, có vẻ như lo âu tình trạng của Trung Úy Tầm. Tôi bắt gặp ánh mắt của Tr/S Khâm nhìn về hướng tôi nhưng như không phải nhìn tôi. Một ánh mắt đầy u uẩn, xa xăm, tôi chưa từng bao giờ thấy từ Ts/S Khâm. Một ánh mắt, phảng phất với trăm nỗi dăm chiêu, nhưng đồng thời, như không màng đến những hỗn độn xung quanh^[6]. Tr/S Khâm như cũng nhận ra tôi.

Đó là lần cuối cùng tôi gặp Trung sĩ Khâm.



Vài tháng sau, tôi nhận được thư từ Trung sĩ Việt cho biết Trung sĩ Khâm đã bị bắt cùng với Trung úy Tầm. Sau đó, ông trốn thoát được và đang nằm điều dưỡng tại trại An Dưỡng Quân Đội.



Trong thư, Trung sĩ Việt nhắn tôi nên viết thư thăm hỏi để an ủi vì thấy Trung sĩ Khâm có vẻ buồn lắm. Tôi loay hoay không biết nên viết cái gì. Tôi không biết nhiều về Tr/S Khâm. Trong mấy năm cùng chung Đại đội, gặp mặt cũng thường, nhưng hình như Tr/S Khâm và tôi không bao giờ trò chuyện thăm hỏi thân mật tay đôi. Rõ hơn, hình như ông có vẻ như không ưa thích gì tôi. Còn tôi thì cũng chẳng thích giao du với những người không ưa gì mình. Suy nghĩ mãi, nhưng rồi tôi cũng chỉ gom được, quanh đi quẩn lại, những câu thăm hỏi xã giao chiếu lệ, nhạt nhẽo, thông thường. Cuối cùng, tôi quyết định thôi không viết thư cho ông.



Trong cuộc chiến tại Thường Đức, dĩ nhiên, tất cả những quân nhân của Đại đội 1 đều chiến đấu oanh liệt và hầu hết đã hy sinh trong trận này. Nhưng dũng cảm nhất phải thuộc về những người lính của Trung đội 3. Và anh hùng hơn nữa là những tay súng của tiểu đội trinh sát do Trung sĩ Khâm chỉ huy.

Họ bươn bả dương đông, xông vào kích tây.

Họ luôn luôn di động để bảo vệ một phòng tuyến quá dài.

Họ có mặt bất cứ trên mọi chiến hào để trực tiếp đối đầu với mũi tấn công của địch.

Họ chiến đấu hăng say trong một hoàn cảnh vô cùng bi đát và tuyệt vọng.

Họ đảm trách mọi công tác hiểm nguy mà không nề hà hay than vãn.

Tất cả đều nhờ vào sự nhận định bén nhạy, khả năng cổ xúy, đôn đốc và cách sống tình nghĩa với đồng đội của Trung sĩ Khâm.

Đây là kết quả của một con người đặc biệt. Đôi Thường Đức được giữ vững lâu dài, một phần, cũng nhờ vào tài sức của ông.

Trung sĩ Khâm mãi là người hùng của Đại Đội 1, nói riêng. Và là niềm hãnh diện của Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân nói chung.

TRUNG SĨ KHÂM - NGƯỜI CON THƯỜNG ĐỨC

Trong trận Thường Đức, có một vài con dân Thường Đức, ý thức nông cạn, hận thù cá nhân, lúc lẫn chính tà, đã vạch đường dẫn lối rước giặc tràn về tàn phá đất mẹ quê cha.

Nhưng cũng có rất nhiều – nhiều người con Thường Đức đã không ngần ngại đứng lên, anh dũng đánh đuổi giặc cướp, bảo vệ làng trên, giữ gìn xóm dưới. Trung sĩ Khâm là một trong những người con anh hùng đó.

Trong suốt chiều dài trận chiến Thường Đức, Trung sĩ Khâm đã đóng góp một phần trong việc bảo vệ Thường Đức cho tới khi tất cả những tài vật và nhân sự đều kiệt quệ. Nếu được tiếp viện vào những

ngày cuối, Thường Đức chắc chắn sẽ không bị lọt vào đám cộng quân. Nếu được tiếp tay, Thường Đức sẽ vẫn tồn tại hít thở không khí tự do. Được vậy, tất cả, đều nhờ vào những hy sinh, của những người như Trung sĩ Khâm.

Anh hùng có lúc vẫn bị sa cơ. Tuy thất thủ, nhưng Trung sĩ Khâm vẫn xứng đáng là một trong những người hùng, người con của Thường Đức.

Sau này, lịch sử chắc chắn sẽ được viết lại nghiêm chỉnh và trung thực bằng những sử gia chân chính. Tôi mong rằng, những đóng góp và hy sinh của Trung sĩ Khâm, trong sứ mệnh bảo vệ Thường Đức, sẽ không đi vào trong quên lãng.

Viết tặng cho thế hệ tương lai của Thường Đức.



*Thường Đức có một ông Khâm,
Ngàn thẳng bộ đội lục lâm cướp làng.
Ông Khâm đánh dọc đánh ngang,
Ngàn thẳng bộ đội khóc than kêu Hồ.
Hồ rằng: “Mấy cháu cứ vô
đánh cho Nga mạnh, chết cho Tàu phi”.
Ngàn thẳng bộ đội ngu si,
ôm đầu máu xuống âm ty. Hồ cười.*



Phụ chú:

1. (Văng tục) – Tùy bạn suy diễn. Hồi đó nghe thì rất vui tai. Bây giờ thấy nó không thích hợp. Viết lên thì thấy ngượng tay. Đưa vào bài, vài chỗ thôi, chỉ có cốt ý nhấn mạnh ý tưởng, hoặc tăng thêm phần sống động.
2. Ngày đồng hóa là ngày lực lượng Biệt Kích tại địa phương chính thức sát nhập vào Binh chủng Biệt Động Quân.
3. Trong bài “Trở lại chuyện ông Thiệu” của ông Lữ Giang được đăng tải trên một ít trang báo của cộng đồng người Việt. Bài viết thiên về chê trách Tổng tông Nguyễn văn Thiệu. Tuy nhiên, trong mục «KHÔNG BIẾT ĐỊCH LÀM GÌ», bài viết nêu lên 3 điểm chiến lược quan trọng và chỉ trích ông Tổng tông đã không nhận ra ý đồ của địch quân mà để cho mất nước. Thường Đức là một trong 3 điểm chiến lược quan trọng đó. Nhận thấy những sự kiện liên

quan đến Thường Đức có phần đáng tin cậy, cho nên tôi đưa ra đây để rộng đường dư luận với tất cả những dè dặt. Ấy là, QĐ1/QK1 biết rõ từ tháng 4 rằng cộng quân đang phát triển đường tiếp liệu và huy động một lực lượng hùng hậu để chiếm lấy Thường Đức, thế mà đến cuối tháng 7, QĐ1/QK1 chỉ đưa mỗi Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân về đối đầu.

1.- Dứt điểm Thường Đức.

Tôi nhớ vào khoảng tháng 4 năm 1974, tôi đang ngồi uống cà phê ở đường Tự Do, Sài Gòn, một người bạn đến hỏi tôi có muốn đi Đà Nẵng không, có chuyện quan trọng lắm. Tôi đồng ý. Chỉ ba tiếng đồng hồ sau chúng tôi đã có mặt tại Đà Nẵng, từ đó chúng tôi được đưa bằng trực thăng lên Thường Đức. Thuyết trình về tình hình Thường Đức, thuyết trình viên cho biết bây giờ Cộng quân đã đặt ống dẫn dầu đến A Sao, A Lưới, ở bên kia đèo Hải Vân. Họ sắp chọc thủng Thường Đức để đưa dầu xuống mặt khu Hiệp Đức ở Quảng Nam và Quảng Ngãi. Sau đó, chúng tôi được trực thăng chở đi xem các đường mới Cộng quân đang làm chằng chịt để tiến quân vào Thường Đức. Chúng tôi hỏi Quân Đoàn tính sao. Thuyết trình viên cho biết đang đợi quyết định của Tướng Ngô Quang Trưởng. Muốn giữ Thường Đức phải có ít nhất một liên đoàn Biệt Động Quân. Nhưng sau đó tôi nghe nói Tướng Trưởng chỉ cho Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân thủ ở đó. Vì nhu cầu chiến lược, Hà Nội đã huy động 3 Sư Đoàn đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Hoàng Đan để chiếm Thường Đức. Lúc 8 giờ 30 sáng 7.8.1974, Thường Đức hoàn toàn bị thất thủ. Tướng Trưởng ra lệnh cho Sư Đoàn Dù chiếm lại, nhưng mặc dầu đã có gắng và tổn thất nặng, Sư Đoàn Dù chỉ chiếm lại được một số đối xung quanh.

Cá nhân tôi vẫn thắc mắc không biết sự thật Tướng Trưởng hay đầu đó có ra lệnh cho lính Dù chiếm lại Thường Đức hay không? Bởi vì nếu muốn chiếm lại Thường Đức, với khả năng của 2 Lữ Đoàn Dù, Thường Đức đã được lấy lại chỉ nội trong vòng 1 tuần lễ, và cái mục tiêu như đối 1062 hay những cái đối gần đó sẽ tự động biến mất và không còn cần thiết. Đàng này, một thời gian sau khi Thường Đức đã bị mất, 2 Lữ Đoàn Dù mới được đưa tới, đóng quân tại Quận Đại Lộc, rồi giao tranh lẫn quần ở mấy cái đối 700, 1062, 1235 v.v... thuộc quận Hiếu Đức, từ tháng này cho tới tháng nọ, mà chẳng có lấy một người lính Dù nào đặt chân lên trên địa hạt của quận Thường Đức, dù chỉ là một tấc đất. Điều này, nói lên sự hiện diện của 2 Lữ Đoàn Dù chỉ có ý đồ cắm chân địch quân. Để làm gì? Để cho Đà Nẵng được bình an ngày nào hay ngày đó??? Hay để cho những toan tính nào khác??? Chứ tuyệt nhiên không

nhằm mục đích giải tỏa Thường Đức hoặc đánh đuổi địch quân.

4. Sau này, có người quả quyết với tôi rằng có thêm một chiếc máy bay nữa bị bắn hạ nhưng tôi không chắc lắm. Nếu đúng, thì có tất cả 2 chiếc máy bay bị bắn rớt trong trận Thường Đức.

5. Ngày 1 tháng 8 năm 2012, 38 năm sau ngày chiếm được Thường Đức, đám việt cộng tổ chức lễ cầu siêu (bọn vô thần lại làm thêm một màn mê dân) kéo dài 3 ngày từ ngày 1 đến ngày 3 tháng 8 năm 2012. Lễ cầu siêu này có sự hiện diện của Trung tướng Phạm xuân Thệ, người đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tấn công Thường Đức vào năm 1974. Phóng viên H. Chung thuộc Thông tấn xã Việt Nam, cơ quan thông tin chính thức của cái gọi là Nhà nước CHXHCN Việt Nam, thuật lại buổi lễ sau đây. (Xem đính kèm trang kế)

Cũng cần nói thêm rằng, mặc dầu con số 1.300 địch quân bị tử vong trong thời gian từ ngày 29 tháng 7 đến ngày 7 tháng 8 năm 1974 là do địch quân đưa ra. Tuy con số có vẻ khá nhiều thật đấy, nhưng đối với bản chất chuyên nghiệp đối trá của người cộng sản, con số tử vong thật sự chắc hẳn cao hơn con số 1.300 mà họ thừa nhận.

Tuy nhiên, khi đọc con số người chết nhiều như thế này, tôi không khỏi tự hỏi số người bị thương lên đến bao nhiêu? Nếu tính theo tỷ lệ thấp nhất (5.21 - 9.76) là cứ 1 người bị chết thì có 5 người bị thương, thì nếu con số tử vong là 1,300 người thì con số bị thương sẽ là 6,500 người. Còn nếu tính theo con số 800 xác chết đã góp nhặt được thì con số bị thương lên đến 4,000 người. Cộng lại, một bên là 7.800, bên kia là 4.800, bị loại khỏi vòng chiến. Cả hai bên, con số bên nào cũng đều khủng khiếp cả!!

6. Ánh mắt của Trung sĩ Khâm lúc ấy chứa đựng một cái gì khác thường. Nó in vào tâm khảm và nó cứ đeo đẳng mà mỗi khi nhớ lại tôi vẫn không sao hiểu được. Sau này, có thêm những tin tức, và đến khi viết những giòng này, tôi chợt nhận ra: Khi Tr/S Khâm đang nhìn về hướng tôi, lúc ấy, tôi đang đứng bên này đường, sau lưng tôi là con sông Côn. Bên kia sông, là những thôn xóm đã bị cộng quân chiếm đóng. Nhà của ông ở bên đó. Ánh mắt đó, tôi giờ mới ngợ rằng, là ánh mắt lo lắng ưu tư, không biết vợ con giờ này ra sao, an nguy thế nào.

Cầu siêu liệt sỹ, nạn nhân chiến tranh ở Thượng Đức

01/08/2012 | 14:23:00 Từ khóa : Chiến trường Thượng Đức , Cầu siêu , Nạn nhân chiến tranh

EMAIL PRINT Cỡ chữ A A



Quang cảnh lễ tưởng niệm. (Nguồn: Báo Quân đội Nhân dân)

Sáng 1/8, đại lễ tưởng niệm và cầu siêu anh linh các anh hùng, liệt sỹ, nạn nhân chiến tranh ở chiến trường Thượng Đức đã diễn ra tại Nghĩa trang liệt sỹ và chùa Hà Tân, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Chương trình do Ban liên lạc Cựu chiến binh Sư đoàn 304, Ủy ban Nhân dân huyện Đại Lộc và Trung ương Hội Phật giáo Việt Nam phối hợp tổ chức, nhằm tri ân các anh hùng, liệt sỹ đã hy sinh trong chiến dịch tấn công giải phóng Thượng Đức, nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày thương binh liệt sỹ và chiến thắng Thượng Đức (7/8/1974-7/8/2012).

Tại lễ tưởng niệm, Trung tướng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Phạm Xuân Thê, Trưởng Ban liên lạc Cựu chiến binh Sư đoàn 304 đã giới thiệu về tầm quan trọng của chiến thắng Thượng Đức trong sự nghiệp giải phóng dân tộc đồng thời, bày tỏ sự tri ân, biết ơn sâu sắc các anh hùng, liệt sỹ đã hy sinh trong trận chiến này.

Căn cứ Thượng Đức nằm trên địa phận xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, Quảng Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nơi đây đã được Mỹ ngụy biến thành một hệ thống quân sự hầm ngầm liền hoàn bê tông cốt thép kiên cố, được dịch xem như là cánh cửa thép phía Tây Đà Nẵng, là một trong những căn cứ quân sự lớn nhất ở miền Nam Việt Nam.

Chiến dịch tấn công giải phóng Thượng Đức do Trung đoàn 66 (Sư đoàn 304), Trung đoàn 3 (Sư đoàn 324) cùng các đơn vị pháo binh, công binh, phòng không phối thuộc và lực lượng bộ đội địa phương đảm nhiệm thực hiện **diễn ra từ ngày 29/7 đến 7/8/1974.**

Chiến thắng Thượng Đức của quân và dân Việt Nam đã đập tan "cánh cửa thép" phía Tây Đà Nẵng, làm choáng váng cả chế độ ngụy quyền Sài Gòn lúc ấy. Đây được xem là trận chiến có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc tổng tiến công giải phóng miền Nam năm 1975.

Trong chiến dịch này, đã có rất nhiều cán bộ, chiến sỹ, quân du kích và người dân huyện Đại Lộc hy sinh.

Theo thống kê chưa đầy đủ, **đã có hơn 1.300 cán bộ, chiến sỹ của Sư đoàn 304 hy sinh trong thời gian diễn ra trận tấn công này.** Thế nhưng chỉ có hơn 800 hài cốt của chiến sỹ Sư đoàn được quy tập về các nghĩa trang. Vì vậy, việc tổ chức cầu siêu cho các anh linh anh hùng, liệt sỹ và đồng bào nạn nhân chiến tranh trận đánh này có ý nghĩa sâu sắc, nhằm tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn các liệt sỹ đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ Quốc.

Theo kế hoạch, đại lễ cầu siêu cho các anh hùng liệt sỹ và đồng bào nạn nhân chiến tranh trong chiến dịch tấn công giải phóng Thượng Đức sẽ diễn ra trong 3 ngày, từ nay đến hết ngày 3/8/.

H. Chung (TTXVN)

Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa

$\text{♩} = 106$

Nhạc: Lưu Hữu Phước

5
— Đây công dân ơi, đứng lên đáp lời sông núi. —

11
— Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống. — Vì tương lai QUỐC

17
DÂN, cùng xông pha khói tên, làm sao cho núi sông từ nay luôn vững

23
bền. Dù cho thầy phôi trên gươm giáo, — thù nước lấy

31
máu đào đem báo. — Nòi giống lúc biến phải cần giải nguy, Người Công Dân

39
luôn vững bền TÂM TRÍ, HÙNG TRÁNG quyết chiến đấu làm cho khắp nơi vang tiếng người nước

45
Nam cho đến muôn đời. CÔNG DÂN ƠI! — Mau hiến thân dưới

51
cờ. CÔNG DÂN ƠI! — Mau làm cho cõi bờ, thoát cơn tàn

phá, về vang nòi giống xứng danh nghìn năm GIÒNG GIỐNG LẠC HỒNG! —





THẰNG DŨNG

Văn Lan

“Trước đây, khi nhìn tấm ảnh này, tôi không nghĩ đó là thằng Dũng, mặc dầu cách trang bị vũ khí giống như đúc, ngay chính cả lối đeo bi-đông cùng với 2 túi đạn M-79 phía trước có một không hai này, vì khuôn mặt không giống như tôi nhớ. Nhưng gần đây, người chụp tấm ảnh này cho biết rằng đây là người lính Biệt Động Quân đang hành quân tại Quế Sơn năm 1973. Tiểu đoàn 79/BĐQ có mặt tại quận Quế Sơn năm 1973 khoảng 4, 5 tháng. Trong thời gian này, chỉ có TD 79/BĐQ và một Trung đoàn của SD 2 đang hành quân vùng này. Tôi bắt đầu phân vân không chừng có lẽ đây chính là thằng Dũng.”

(*) Khi chọn tựa đề bài này với chữ “Thằng”, tôi nghĩ không khéo có người cho rằng tựa đề thiếu cái lịch sự tối thiểu cho người sống cũng như cho người đã chết. Tôi đã nghĩ rất lung, chúng tôi đã từng sống chết bên nhau, ngoài chữ “thằng” để kêu nó, tất cả chỉ toàn những lời hoa mỹ, không thích hợp cho tình đồng đội của chúng tôi.

Tiếng Trung sĩ Khâm oang oang từng lời một trong máy:

- Mà còn nhớ thằng Dũng không?

- Có phải thằng Dũng vác đại liên em sáu mươi (M60) ở Trung đội 2 không?

Giọng trong máy có vẻ ngập ngừng như đang suy nghĩ:

- Nó mang em bảy chín chớ hể. (súng phóng lựu M79).

Tôi cố gắng moi trí nhớ:

- Có phải lúc nào nó cũng mang lựu đạn đầy mình không?

Giọng trong máy cười lớn:

- Đúng nó rồi đó. Chắc hồi ở Trung đội 2 nó mang đại liên nhưng khi qua bên tau thì nó mang bảy chín.

Tôi bèn hỏi:

- Nó sao rồi?

- Nó chết rồi.

- Chết hồi nào? Hồi ở Thường Đức hở?

- Không, nó chết sau này.

- Sao chết vậy?

- Tội nghiệp lắm. Nhà nó nghèo quá, hai vợ chồng nó chèo ghe ra sông trong mùa nước lũ để lượm

củ bán. Cả cái xóm nó, ai cũng nghèo rớt mồng tơi mà đâu có ai dám chèo ra vớt củ. Dị mà hai vợ chồng nó đi ra rồi thuyền nó bị lật rồi hai vợ chồng nó bị nước cuốn mất...

Giọng trong máy vẫn tiếp tục nói. Tôi hình dung con sông Vu Gia đang chảy xiết sau những cơn mưa lũ lụt. Những giòng nước từ trên nguồn đổ ra sông kéo theo những thân gỗ mục lớn có nhỏ có. Nước sông dâng cao, giòng nước đượm màu tro, đục ngầu cuốn cuộn chảy. Trên mặt sông, vô số những thân gỗ, lúc quay ngang khi xoay dọc, ào ạt trôi. Hai vợ chồng nó hối hả vớt củ. Một thân cây lớn đang trôi nhanh xuống, hướng về chiếc thuyền. Nó vội vàng chèo xa để tránh nhưng không kịp. Cả thân cây lao mạnh vào mạng thuyền. Đống củ mới vớt được nằm trong khoang bị đẩy dồn về một phía. Con thuyền mất thăng bằng, chao nghiêng rồi lật xấp. Hai vợ chồng nó lọt xuống sông. Dưới mặt nước, những thân gỗ lơ lửng chìm, lướt phẳng phẳng theo dòng nước cuốn, liên tục húc mạnh vào hai vợ chồng nó.



Khoảng đầu đó vào cuối năm 1972 hay đầu năm 1973. Ông Thượng Sĩ Cầu, Trung đội trưởng Trung đội 2, dẫn 2, 3 người tân binh đi về bổ sung cho Trung đội. Thăng Dũng là một trong số những người lính mới hôm đó. Chỉ nhìn cái mặt khinh khỉnh của nó không thôi, thì đã thấy mất cảm tình rồi. Được cái là tướng tá của nó trông rất khỏe mạnh. Nó không cao lớn to con nhưng thân hình của nó cũng khá vạm vỡ với những bắp thịt rắn chắc.

Đến khi phát súng, người ta giao cho nó khẩu súng M16 thì nó không chịu. Nó cứ nặng nặc

đòi phải mang cho được cây đại liên M60. Ông Th/S Cầu nghe qua khoái quá bèn giao cho nó thủ cây đại liên ngay lập tức.

Đưa cây đại liên cho thăng Dũng xong ông bèn hỏi giỡn nó:

- Mà muốn mang thêm cây nữa không?

Nó mở tròn mắt nhìn ông lắc đầu nguầy nguậy.

Mang cây đại liên cũng như mang cái của nợ. Nó nặng gấp mấy lần cây súng thường mà viên đạn của nó cũng lớn và nặng hơn loại đạn cá nhân khác. Tới khi đựng trận, chỗ nào có cây đại liên là chỗ đó luôn bị địch quân tập trung hỏa lực nện vào. Cũng bởi vì cây súng đại liên có sức thu hút địch quân khá hấp dẫn nên ít có mấy ai hăng hái tình nguyện giữ nó. Phải can đảm và khỏe mạnh lắm thì mới dám nhận lãnh trách nhiệm giữ cây súng này.



Giữa năm 1973, sau Hiệp định Paris, Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân được điều động đến Quế Sơn để ngăn chặn hành vi dành dân lấn đất của Việt cộng. Đại đội 1 được giao cho một ngọn đồi xa nhút về hướng tây. Ngọn đồi này cao khoảng độ trên dưới một trăm thước. Trên đỉnh đồi là nơi đóng quân của Bộ Chỉ Huy Đại đội. Theo triển đồi, chạy thoải thoải xuống về hướng tây khoảng hai ba trăm thước, có một khoảng đất tương đối hơi bằng phẳng, có một tảng đá to lớn, khoảng chục người ôm, nhô ra, là nơi đóng quân của Trung đội 2. Tổng cộng Trung đội lúc ấy có tất cả khoảng 6 người đào hầm hố làm nơi trú quân chung quanh tảng đá. Xuống thêm khoảng vài trăm thước nữa là những thửa ruộng đã bỏ hoang. Phía bên kia ruộng là những dãy núi chạy dài liên tục. Bên đó, cộng

quân chia nhau đóng chốt.

Tuần lễ đầu trôi qua trong bình an. Ngày 2 bữa, chúng tôi thay phiên nhau đi lên đồi Đại Đội lãnh cơm. Thì giờ còn lại, nếu không nghỉ thì đi tuần tiểu chung quanh đồi. Khi không tuần tiểu thì chúng tôi tán dóc:

Bữa nọ, sau mấy tháng hành quân, anh chồng trở về. Nhớ vợ ray rứt nhưng có con cái bên cạnh nên anh chồng bèn đưa lá bài cò môi đi trước.

- Mời cơ.

Thấy mời cơ cũng hấp dẫn nhưng bà vợ đang bận làm cá ở dưới bếp bèn nói:

- Tiêu.

Anh chồng đợi một hồi mà dưới bếp tiếng dao thớt vẫn khua vang. Chịu không nổi, anh bèn tăng bài:

- Đăm cơ.

Bà vợ nghe qua nhận thấy tình thế có mời khẩn trương nhưng tay còn tanh cá bèn khẩn khoản:

- Tiêu.

Anh chồng bực mình im lặng. Xong việc, bà vợ rửa ráy sạch sẽ đi vô phòng thì thấy anh chồng quay mặt vô tường. Biết anh chồng giận, bà bèn thò thẻ gạ bài:

- Già rô.

Anh chồng, vẫn còn bực mình, mặt hướng vào tường không thèm quay lại, nói sảng:

- Tiêu.

Bà vợ không tin bèn xoay anh chồng lại lật bài ra xem. Bà bèn cười tình:

- Bài tốt như thế này mà tiêu.

Nghe xong cả đám cười ngặt nghẽo. Một thằng chịu không nổi than:

- Nóng người quá! Đứa nào có dư bi-đông nước cho tao mượn?

Mấy thằng khác cười sặc sụa.

- Mày cần cả cái suối nước chớ một cái bi-đồng thì làm sao mà đủ mát!

Bắt đầu từ tuần thứ 2, một bữa, đang mang cơm xuống nửa chừng thì bỗng dưng có tiếng súng nổ. Còn đang phân vân thì một miếng đất khá xa xa văng lên rồi tiếng gió và tiếng đạn đâm vào đất cùng vang đến. Xuych. Chưa kịp nhìn về hướng bắn thì thêm một tiếng nổ nữa. Lần này nghe chát hơn. Thêm một miếng đất nữa văng lên nhưng gần hơn. Có những tiếng la từ trên đỉnh đồi của Đại Đội vọng xuống.

- Tụi nó bắn sể. Chạy lên. Chạy lẹ lên.

Còn phía dưới Trung đội thì la lên:

- Tụi nó bắn. Chạy lẹ xuống. Lẹ xuống.

- Liệng cơm đi để chạy cho lẹ.

Thằng mang cơm như được phép, nó bèn vớt hết cơm canh xuống đất, chạy thực mạng về nơi tảng đá trong khi đạn vẫn rơi xuych xuych bên chân. Bữa đó, cả Trung đội phải chịu đói đợi đêm xuống mới mon men lên đồi lấy cơm.

Ngày hôm sau, đến giờ lãnh cơm mà cái thằng có cái bốn phận đi lãnh hôm đó cứ chần chừ. Bị thúc mãi nó mới ngật ngừng quàng cái sợi dây cột một đồng bi-đồng để lấy nước, lên vai. Xong rồi, một tay mang một thùng đại liên để đựng cơm, một tay kia mang một thùng khác đựng thức ăn, nó mon men đi ra ngoài.

Từ dưới này nhìn lên trên chỗ Đại đội, nguyên cả sườn đồi rải rác những lùm cỏ cùng với những cụm sim rừng. Chỉ có một khoảng trống, hẹp, thẳng tắp, chạy dài từ trên đỉnh đồi xuống, được khoét ra do những dòng nước chảy xuống bởi những cơn mưa. Đây

cũng là lối đi duy nhất được dùng để di chuyển giữa nơi đóng quân của Trung đội và BCH Đại đội.

Mới đi khoảng mười thước thì bên kia đám việt cộng bèn nổ súng. Chắc bữa hôm qua bắn để điều chỉnh nên hôm nay đạn bắn khá chính xác. Viên nào viên nấy cũng đều cách cái rãnh không xa. Biết khó thoát khỏi, thằng đi lãnh cơm quay đầu chạy ngược trở lại như có lũ âm binh rượt theo sau lưng.

Khi quỳnh nhau, hai bên bắn qua bắn lại. Nó bắn mình thì mình nện nó lại. Lỡ có phải đi hủ nhị tỳ thì mình cũng còn có cơ hội rinh thêm vài thằng đi theo cho đông đúc vui vẻ. Còn đằng này, nó bắn mà mình không được quỳnh lại, lỡ phải đi châu trời mà đi một mình, đường xa xa xôi thì chao ôi buồn lắm.

Tiếng ông Trung đội trưởng hỏi:

- Có đứa nào ngon đi lấy cơm không?

Bởi vì ngại đi một mình thì lè loi nên không thằng nào tỏ ra sốt sắng, hăm hở. Ông Trung đội trưởng đưa mắt đảo quanh xem thử có đứa nào chịu chơi không. Cả đám, thằng thì nhìn trời; đứa thì giương mắt ngó ống như có vẻ không hiểu ống nói cái gì. Còn tôi thì nhìn xuống dưới đất, ra vẻ suy nghĩ, cho chắc ăn.

Thấy ai cũng im lặng, thằng Dũng đứng dậy nói:

- (vt), hồng thằng nào đi thì tao đi cho.

Nói xong, nó quàng sợi dây cột bi-đồng lên cổ, hai tay mang hai thùng đạn, hướng về con dốc trước mắt như đo lường thời gian, rồi như một viên đạn bị bắn đi, cả thân người nó lướt nhanh trên mặt sỏi.

Khi cái dáng của thằng Dũng

chạy lên trên rãnh được vài thước thì bên kia, đám việt cộng, bắt đầu bắn sang. Mà cái thằng này bắn cũng ác ôn lắm. Nó không hối hả siết cò mà lại bắn thong thả từng viên một. Cứ mỗi một tiếng nổ, cái cảm giác chờ viên đạn bay tới là muốn đứng tim rồi. Chỉ khi nghe tiếng đạn đâm vào đất thì lúc đó mới biết mình vừa thoát nạn.

Mặc cho đạn cứ sủi bên chân, thằng Dũng cứ tiếp tục chạy lên đồi. Tưởng chừng như cả hàng giờ, cuối cùng rồi nó cũng lên được bình an.



Trước đây, khi đạn được còn sung túc, mỗi lần đi hành quân, đứa nào muốn mang mìn claymore bao nhiêu cũng được. Sau khi dừng quân mỗi tối, lính chỉ cần ra xa xa, gài 1 trái sáng, thật vô gần khoảng vài thước, gài 1 trái claymore. Tất cả chỉ tốn chừng 15 phút. Trong đêm, nếu trái sáng bùng lên, nhìn ra mà thấy có ai múa máy ở ngoài đó thì chỉ việc bấm nút cho mìn nổ.

Gần đây, mìn claymore, ngày càng trở thành là một thứ xa xỉ phẩm. Để duy trì sự hiệu quả của phòng thủ vào ban đêm, lính phải xoay xở dùng lựu đạn thay thế cho mìn. Thằng Dũng có lẽ nhìn thấy sự lợi hại của lựu đạn trước tiên nên ngay từ lúc nào đó, nó đã tích tụ lựu đạn nhiều hơn ai hết.

Nghe nói trước đây nó từng là lính Nghĩa Quân hay Địa Phương Quân gì đó. Chẳng biết vì lý do nào mà nó đào ngũ rồi lại tình nguyện đi Biệt Động Quân. Không như một phần lớn chúng tôi, thay vì chỉ mang đủ cấp số lựu đạn cho mỗi người, nó mang lựu đạn hầu như khắp cả trên người của nó. Nhìn nó, từ cổ xuống mông, chỗ nào cũng tòng teng lựu đạn. Có lần, tò mò, tôi đeo thử

dây đạn của nó. Mới vừa nhắc lên mà tôi đã cảm thấy đỏ mặt tía tai. Tròng được cái sợi dây lên trên người rồi thì chân cẳng chỉ muốn quẹo qua quynh lại. Thế mà nó lại còn mang thêm một cái ba-lô cộng thêm với cây đại liên nữa. Như thế phải biết nó khỏe như thế nào.

Kể từ khi thằng Dũng được bổ sung về Trung đội 2, chúng tôi, trong Trung đội 2, cảm thấy an tâm hơn vào mỗi tối đóng quân. Có lẽ nó rành nghề gài lựu đạn từ thời còn ở Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, nên tối nào, không ai bảo, nó đều đi gài lựu đạn bên ngoài phòng tuyến đóng quân cho cả Trung đội. Một hôm, tôi đi theo nó chơi, luôn tiện học nghề của nó. Sau khi đến chỗ vị trí đóng quân qua đêm, nó bèn tháo ra một số lựu đạn từ trong sợi dây ba-chạt rồi bỏ trong cái nón sắt của nó. Tiếp đó, nó rút bên hông ba-lô của nó ra một đồng cọc, mỗi cọc dài khoảng hai gang tay có gắn một cái lon không, loại lon thịt ba lát, ở trên đầu. Xong rồi nó móc trong ba-lô ra một đồng que. Cứ mỗi cái que thì có một cuộn dây, chỉ có, cước có, đủ loại dây, cuộn tròn bên ngoài. Đầu đó xong xuôi, nó gom hết mọi thứ rồi đi ra bên ngoài phòng tuyến đóng quân.

Thấy nó đi tới khoảng cách vừa tầm rồi mà nó chưa chịu dừng lại. Tôi bèn hỏi:

- Hê, đi gì xa vậy mà?

Nó trả lời:

- Chỗ này là lớp thứ hai. Phải làm lớp thứ nhất trước.

Nó cứ tiếp tục mò mẫm đi tới trước. Nó càng đi xa thì càng tới càng lạnh. Tôi bực mình cho cái tội ham dzui của mình. Đi theo nó chơi làm chi để cho bây giờ hỏi hộp. Tối đây rồi, không lẽ quay ngược trở lại. Tôi phập phồng đi theo nó mà mắt cứ luôn quan sát

hai bên.

Tới chỗ vừa ý, nó bèn ngồi xuống lấy ra một cái cọc có gắn cái lon không. Ngắm nghía chung quanh xong nó bèn ấn cái cọc xuống đất, cẩn thận đưa cái miệng lon hướng ngang khoảng trống. Vừa ý rồi, nó bèn lấy một cái que có cuộn dây rồi tháo lỏng sợi dây. Nó cột đầu sợi dây vào cái cổ trái lựu đạn M67. Xong rồi nó mới nhét trái lựu đạn vào trong miệng lon. Xoay qua lắc lại thấy trái lựu đạn không bị tuột ra nó mới tháo lần sợi dây đi qua cắm vào khoảng đất ở phía bên kia. Khi thấy sợi dây hơi căng căng, nó quay trở lại, kiểm soát lần cuối rồi nhẹ nhẹ rút chốt trái lựu đạn. Rút ra rồi nó còn đợi thêm vài giây nữa coi thử có chắc chắn không. Đầu đó xong xuôi, nó bèn gập một nhánh cây làm dấu rồi mon men đi kiểm chỗ khác gài tiếp.

Thấy nó không che dấu cái lon lựu đạn tôi bèn nhắc nó:

- Sao mà không lấy cái gì để che cái lon lại?

Nó hỏi lại:

- Che làm gì?

- Thì lờ tụi nó có bò lên thì cái lon sẽ lộ rõ ở trên đường chân trời thì tụi nó thấy nó tránh thì phí không?

Nó cười cười:

- Bộ mà tưởng mò lên tới đây mà nó bò à? Bò thì nó bò mụt mùa lệ thủy mới tới chỗ mình.

Nó thách thức:

- Ngon thì mà bò thử coi, coi thử mà bò được bao lâu?

Nghe nó nói cũng có lý nên tôi không bàn tán thêm chi nữa. Khi nó nhắm gài đủ cho phòng tuyến của Trung đội rồi, nó bèn đi thật vô gài thêm một lớp nữa.

Có một hôm, sáng rồi, cả Trung đội sửa soạn di hành thì thấy thiếu

thằng Dũng. Hỏi ai cũng không biết nó ở đâu. Súng ống ba-lô của nó thì vẫn còn nguyên tại chỗ. Xục xạo một hồi cũng không ai tìm ra nó. Mãi một hồi lâu mới thấy nó lù lù từ dưới triền núi đi lên, trên tay cầm cái nón sắt đầy lựu đạn. Hỏi ra thì mới hay nó đi gỡ lựu đạn nhưng thiếu 1 trái mà nó không nhớ gài ở chỗ nào. Tìm hoài, cuối cùng nó mới kiếm được.



Tam Kỳ - Một ngày tháng 9 năm 1974

Đang quynh nhau ở Tiên Phước, bỗng dưng Tiểu Đoàn được lệnh rút ra. Lợi bộ gần cả ngày mới ra được tới đường cái. Tới nơi, thì đã có một đoàn quân xa GMC đang túc trực đợi sẵn. Sau khi tất cả đã lên xe, đoàn xe lăn bánh hướng về thành phố Tam Kỳ. Đến quốc lộ số 1, đoàn xe quay về hướng nam. Cả bọn thắc mắc:

- Chắc đi Quảng Ngãi?

- Không biết kỳ này đi Đức Phổ hay Mộ Đức?

- Quận nào cũng có chữ “Đức” mà sao cứ chiến tranh liên miên.

- Mang chữ “Đức” mà sản xuất ra một khúc như Phạm dzăn Đồng thì chục cái đức cũng thành thất đức.

Cả đám cười sằng sặc.

Chạy một lúc cũng khá xa, đoàn xe tự dưng quẹo phải vô một con đường khác. Xa xa về hướng tây, bên trái con lộ, có một ngọn núi khá cao. Trên đỉnh núi có dấu vết những trận đánh xảy ra không lâu lắm. Đoàn xe dừng lại. Tiểu Đoàn lục tục xuống xe. Đại đội 1 được lệnh giải tỏa ngọn núi đó. Cả Đại đội di chuyển về hướng ngọn núi. Khi đến gần, Đại đội kiểm chỗ dừng quân ngủ qua đêm đợi sáng

mai tiến chiếm mục tiêu.

Ngày hôm sau, Đại đội xuất quân lên chiếm mục tiêu. Khi người khinh binh đầu tiên lọt vào trong tầm tác xạ, cộng quân bèn bắn ra tới tấp. Trung Úy Tầm cho Trung đội 1 và Trung đội 2 lên chiếm mục tiêu. Một bên cố gắng tiến lên chiếm lấy. Bên kia bắn xuống không cho bên này vượt lên. Thành Châu bị trúng đạn khiêng xuống đến nơi thì chết. Ông Cán y tá, anh ruột thành Châu, ôm thành em mà nước mắt chảy ròng. Tình thế mỗi lúc một gay go. Tr/U Tầm bèn kêu Tiểu đội Trinh Sát của Tr/S Khâm lên dứt mục tiêu. Tr/S Khâm, thành Đức, thành Linh, thành Dũng và một vài người nữa đi lên. Từ ngày tình nguyện nhập vào Tiểu đội Trinh sát của Tr/S Khâm, thành Dũng không còn mang cây đại liên M60 nữa. Thay vào đó, nó thủ cây súng phóng lựu M79. Nhìn nó lừng lừng đi ngang, cái hình ảnh sợi dây đạn đại liên quàng trên cổ với cái khẩu M60 đeo giăng ngang trước bụng không còn nữa. Lúc này, nó cũng mang đầy lựu đạn nhưng trên người nó bây giờ chẳng chịt những sợi dây đạn M79.

Toán trinh sát lên không lâu thì âm âm súng nổ vang trời. Đạn bay vung vít, xé gió, xẹt qua xẹt lại trên đầu, đạn chuôn dưới háng, đạn luồn dưới nách. Tiếng la ó xung phong chũm thể ồm ồm. Tiếng lựu đạn nổ từng hồi. Rồi tiếng súng nổ bớt dần. Vài tiếng súng nổ lẻ tẻ rời rạc, dần dần rồi tắt cả trở nên im lặng.

Tiểu đoàn ra lệnh bỏ mục tiêu trở ra con lộ gấp.

Tr/S Khâm báo cáo mục tiêu đã chiếm, xin truy kích. Tr/U Tầm ra lệnh bỏ đó đi xuống.

Toán Trinh sát của Tr/S Khâm trở về. Thành Dũng khệnh khạng

đi xuống. Trông quần áo, mặt mũi đứa nào cũng đầy bụi cát từng lớp.

Chưa kịp đi lên xem xét mục tiêu thì Đại đội được lệnh rút lui, bỏ mục tiêu mới vừa chiếm được, trở về nơi xuất quân xuống xe hôm trước. Ông Cán buồn bã khiêng xác thành em đi xuống. Đến nơi, một đoàn xe đã chờ sẵn. Tiểu Đoàn được lệnh trở về hậu cứ vì có tin cộng quân đang tập trung quân tấn công Thường Đức.



Đoàn xe qua khỏi Đại Lộ hướng về Thường Đức trên tỉnh lộ số 4. Đến một ngọn đồi nhỏ nằm cạnh con lộ, còn khoảng mười cây số nữa mới tới Thường Đức thì đoàn xe được lệnh dừng lại. Trên ngọn đồi, từng dây ăn-ten tua tua chỉ lên trời, người lên kẻ xuống nhộn nhịp. Thì ra, đây là BCH của Liên Đoàn 14 Biệt Động Quân. Ở đây, BCH Liên Đoàn ra lệnh Tiểu Đoàn để lại một phần quân số để giữ an ninh cho BCH Liên Đoàn. Sau khi để lại cho BCH Liên Đoàn toàn thể Đại đội 2 và thêm Trung đội 2 của Đại đội 1, Tiểu Đoàn tiếp tục di chuyển về trấn thủ Thường Đức.

Tôi vẽ vờ ra mẩu đối thoại chung quanh cái quyết định để lại Đại đội 2 và Trung đội 2 của Đại đội 1 trong một tình thế khá nghiêm trọng như lúc này:

Trung Tá Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 14 Biệt Động Quân nói với Thiếu Tá Hà Văn Lầu, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân.

- Toa để lại cho moa 50 thành lính nghen.

- Thưa Trung Tá, tại sao?

Tr/T Liên Đoàn Trưởng trả lời :

- Thì để giữ an ninh cho Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn.

- Trình Trung Tá - Tụi này mới đánh ở Tam Kỳ về, quân số bị thiếu hụt, mà lại để ở đây 50 thì làm sao tui tui trám được cái khoảng trống đó? Hơn nữa, tui nó kéo về cả sư đoàn thì làm sao tui giữ được Thường Đức với chừng lính này?

Tr/T Liên Đoàn Trưởng thân mật vỗ vai :

- Có thành Phòng 7 ở trên đó, nó sẽ trám vào cái chỗ trống đó. Toa cứ yên trí, có gì xảy ra, thành Sư đoàn 3 sẽ lên tiếp toa ngay. Tui moa không bỏ toa đâu.

Thiếu Tá Lầu rời phòng chỉ huy đến gặp Đại Úy Sinh, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân, đang đứng bên ngoài với một số sĩ quan của Tiểu Đoàn.

- (vt) Liên Đoàn bắt mình phải để lại đây năm chục. Ông nghĩ để Đại đội 2 lại được không?

Đ/U Sinh thắc mắc :

- Sao lại phải để lính ở đây? Mà để ... để làm gì, Thiếu tá?

- Liên Đoàn cần lính để giữ an ninh.

Đ/U Sinh đảo mắt nhìn quanh những thôn xóm lân cận chung quanh đồi, khẽ nhíu mày nhưng cũng điềm tĩnh cố gắng vớt vát :

- Để thành 2 thì được nhưng cũng chỉ có chừng bốn mươi. Thiếu Tá hỏi ở trên có chịu bốn mươi không, hết mẹ nó một Đại Đội rồi.

- Không được, họ đòi năm chục. Nếu mình để Đại đội 2 ở đây thì thành 3 phải dâng mông ra để trám chỗ thành 2. Vậy lấy thêm một Trung đội của Đại đội 1 vậy, được không?

Đ/U Sinh ngập ngừng nhấn mạnh vai trò cực kỳ quan trọng của Đại đội 1:

- Thiếu Tá biết, thành 1 nó nằm một mình ở cái đồi bên cạnh. Nếu

bị đánh, nó là cái mục tiêu cần phải chiếm trước bằng bất cứ giá nào. Lấy được Đại đội 1 rồi, nó sẽ dùng nơi này làm áp lực uy hiếp Tiểu Đoàn. Mất Đại đội 1 thì coi như mất Tiểu Đoàn, mà mất Tiểu Đoàn là mất quận Thường Đức.

Th/T Lâu bám vào lời hứa của ông Liên Đoàn Trưởng.

- Tao cũng biết vậy, nhưng mà thằng 3 bị trái mỏng quá. Mà lệnh là lệnh. Thôi ông nói thằng Tầm để lại 1 Trung đội. Có gì, chắc họ không bỏ mình đâu.

Biết nói thêm cũng không thay đổi được quyết định, Đại Ủy Sinh kêu Trung Ủy Tầm, Đại đội Trưởng Đại đội 1, lại :

- Mình phải để lại đây 1 Trung đội. Mà coi thằng nào được thì kêu nó xuống xe ở lại đây.

Không một ông Đại đội Trưởng nào biết có cả sư đoàn cộng quân sắp đánh Thường Đức. Nghe thế, Trung Ủy Tầm suy nghĩ: “Trung đội 1 thì có toán của thằng Sơn, Trung đội 3 thì có tiểu đội thằng Khâm.”, bèn quyết định :

- Thôi - Để Trung đội 2 ở lại đây với Liên Đoàn.

Đại đội 1 bây giờ chỉ còn có 3 Trung đội, 2 Trung đội tác chiến và 1 Trung đội công vụ. Quân số tham chiến của Đại đội bây giờ rút lại còn khoảng tối đa là 30 người, kể cả Tiểu đội trinh sát của Tr/s Khâm.



Trận Thường Đức - Ngày N+9 – Ngày 6 tháng 8 năm 1974

Trời chuyển dần về đêm. Chưa tối lắm nên máy bay bao vùng chưa thả hỏa châu. Màn đêm tịch mịch. Ánh trăng soi nhợt nhạt trên sân đồi. Không một tiếng rả rích của lũ côn trùng. Hình như

chúng nó cũng biết thân nên tản cư tìm nơi lánh nạn.

Lợi dụng trời tối, tôi leo lên bờ giao thông hào cởi chiếc áo giáp ra để gãi lưng cho đỡ ngứa. Hầu như đây là giây phút hạnh phúc nhất trong ngày của tôi. Gãi đã rồi tôi bèn đứng lên đi bộ qua lại rồi xoa tay thẳng chân cho gân cốt được thoải mái.

Tôi đang nằm ngửa mặt tận hưởng cái không khí trong lành của màn đêm thì có những tiếng chân xào xạc đi tới. Thằng Dũng và một vài đứa khác trờ tới đập nhẹ vào chân tôi ra dấu tuột xuống. Thấy bộ điệu tụi nó có vẻ quan trọng nên tôi không nghĩ là tụi nó đùa bèn lẹ làng tuột xuống không một tiếng động.

Tụi nó tiếp tục rón rén đi chuyển xuống gặp Tr/U Tầm. Đến nơi, thằng Dũng báo cáo là nó nghi cộng quân đã có mặt bên tuyến phòng thủ của Trung đội 1 mà mình đã bỏ trống từ cả tuần nay.

Tr/U Tầm bèn ra hiệu cho tất cả im lặng tuyệt đối. Máy cái lỗ tai cùng giương về phía bên Trung đội 1 chăm chú lắng nghe. Văng vẳng trong thình không, có những tiếng người xì xào nói. Thình thoảng có tiếng chửi thề chêm vô. Đích thị là tụi nó đã mò tới nơi rồi.

Tr/U Tầm báo cáo về Tiểu Đoàn rằng tụi nó đã có mặt trên đồi.

Thằng Dũng bèn đề nghị đưa hết những trái lựu đạn còn lại cho nó. Nó và hai thằng nữa bò qua đánh bằng lựu đạn dành lại phòng tuyến Trung đội 1.

Tr/u Tầm suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Đánh thì được, nhưng chiếm được rồi thì mình cũng phải bỏ trống chớ giữ cũng không nổi. Rồi lỡ tụi mày bị thương hoặc chết thì

lấy ai đâu mà kéo về. Hơn nữa, khi mò lên tới đây là tụi nó biết mình đã bỏ rồi. Có chiếm lại được, rồi bỏ trống, thì tụi nó cũng lên trở lại.

Ngưng một lúc rồi ông nói tiếp:

- Thôi, tụi mày về lẹ đi. Coi chừng phía bên kia luôn. Tụi nó có thể tấn công tối nay như bữa trước đó. Nhớ nói là không có đứa nào được ngủ hết nghe chưa.

Không nói cũng chẳng có thằng nào dám ngủ. Cho vàng cũng chẳng có đứa nào can đảm chợp mắt. Đứa đứng gác thì long long nhìn về phía trước mặt. Đứa bên cạnh thì chong mắt đứng canh phía sau lưng.



Trận Thường Đức - Ngày N+10 – Ngày 7 tháng 8 năm 1974

Đại đội 1 bị thất thủ kéo theo Đại đội 3, rồi Tiểu Đoàn, tiếp theo Chi Khu Thường Đức. Quận Thường Đức coi như lọt vào tay giặc ngày hôm nay.



“Tội nghiệp lắm. Nhà nó nghèo quá, hai vợ chồng nó chèo ghe ra sông trong mùa nước lũ để lượm củ bán. Cả cái xóm nó, ai cũng nghèo rớt mồng tơi mà đâu có ai dám chèo ra vớt củ. Dị mà hai vợ chồng nó đi ra rồi thuyền nó bị lật rồi hai vợ chồng nó bị nước cuốn mất...”

Câu nói trên vọng về gọi lại tôi hình ảnh của cặp vợ chồng nó.

Một lần, trên đường về hậu cứ dưỡng quân. Gần tới Thường Đức, khi xe chạy qua khỏi Đại Lộ một khoảng khá xa thì nó bèn đứng dậy ngóng qua bên lề đường như tìm kiếm ai. Bên trên đầu đoàn xe,

cách lẻ đường không xa lắm, có một căn nhà nhỏ nằm một mình giữa những thửa ruộng. Trên con lộ dẫn vào nhà, có dáng một người thiếu nữ tất tả chạy về hướng đoàn quân xa. Trên xe, thằng Dũng đứng vung tay, rung thành ghế, huýt gió, kêu gọi âm ỷ. Khi xe chạy đến gần, người thiếu nữ như kịp nhận ra nó. Trên mặt nàng, ánh mắt lo âu chợt bùng sáng và một nụ cười mừng rỡ nở rộ trên khuôn mặt.

- Ai vậy? Bộ vợ mày hả?

- Ờ, vợ tao.

- Thì nháy mẹ nó xuống đi chớ ở đây làm gì. Để súng đạn đó về tao cất cho.

Như được khuyến khích, nó bèn leo ngang qua thành ghế nhảy đại xuống đường, chạy ngược trở lại. Lính trên những chiếc xe phía sau thấy nó chạy về hướng vợ nó đồng rống lên như đang chạy lúc ở quân trường:

- Ta là, **ta là**, Biệt Động, **Biệt Động**, không thích, **không thích**, đi xe, **đi xe**, chỉ thích, **chỉ thích**, chạy bộ. **chạy bộ** ... Một ... Hay ... Ba ... Bốn ... Một ... Hay ... Ba ... Bốn ...

Còn lớp khác thì đùa theo:

- Ba về mẹ có đồ chơi. Ba về mẹ có đồ chơi.



Dũng thân,

Mày có biết không? khi tụi mình choảng nhau với đám việt cộng ở Thường Đức, cả mày và tao đều có nghĩ đó là trận đánh có ảnh hưởng đến sự tồn vong của nước mình. Phải công nhận, nó có ghê gớm thật, nhưng cũng chẳng hơn gì cho mấy, so với những màn khệnh nhau trước đây.

Chắc mày cũng đã biết, sau khi chiếm được Thường Đức, thấy

phản ứng phe ta có vẻ hừng hờ lạnh nhạt. Thừa thắng xông lên, tụi nó bèn làm một màn thẩu cáy khiến bên mình bị cháy túi. Chả thế mà nó cứ rì rả chiến trường Thường Đức là trận đánh lịch sử vinh quang nhất của tụi nó.

Ôi thôi cả đám nhà nó, kẻ tung người hứng, hả hê thù dật thành quả “tiêu diệt” Tiểu Đoàn của mình. Sau này, tao mới biết được cái quận Thường Đức còn có thêm một đồng tên mà tao chưa từng nghe qua: Nào là “Mắt Ngọc Đầu Rồng” (oẹ). Rồi nào là “cánh cửa thép của Đà Nẵng” (oẹ nữa). Rồi nào là bên ta phán rằng: “Nước sông Vu Gia chảy ngược thì việt cộng mới chiếm được Thường Đức” (oẹ tùm lum). Phải công nhận cái óc tưởng tượng những chuyện hoang đường của người cộng sản phong phú thiệt.

Khiếp! (vt) Muốn chiếm Thường Đức thì lúc nào mà chả được. Quanh năm có ai giữ nó đâu mà cần gì phải vẽ rỗng vẽ rảnh, gấn cho nó đủ thứ mỹ danh để tôn vinh cái chiến thắng của mình. Để cho mày thấy tụi nó tập trung quân số, lấy thịt đè người, như thế nào để đánh mình thì hãy nghe tụi nó tóm gọn như sau:

“Tổng số các lực lượng gồm 11 tiểu đoàn bộ binh, 1 trung đoàn pháo binh, 1 đại đội B72, 1 tiểu đoàn pháo phòng không 37mm, 1 đại đội tên lửa vác vai A72, 2 tiểu đoàn công binh và một số đơn vị bảo đảm chiến đấu khác.”

Tao chẳng biết khi tụi nó nói **“và một số đơn vị bảo đảm chiến đấu khác”** là nghĩa gì. Chắc tụi nó muốn nói tới mấy tiểu đoàn du kích quảng đà, ngoài khả năng làm lao công tải đạn cho tụi chính quy, khi cần sử dụng thì đám du kích này cũng biết bóp cò vượt cu được nữa. Như vậy thì ngoài cái đám **“bảo đảm chiến đấu”** này ra, chắc còn có thêm một số “đơn vị” thuộc

loại **“không bảo đảm chiến đấu”** nữa. Chắc chiến đấu trên giường cho tụi chính quy. Hi hi ...

Tao không rõ con số thực sự là bao nhiêu nhưng cứ cho đại đi là một phần tư con số trong đó dùng để đánh mình. Bỏ đi mấy cái đơn vị lẻ tẻ phòng không phòng chiếc, công binh công cán, tên lửa tên đóm, thì tao nghĩ ít nhất cũng khoảng 3, 4 tiểu đoàn của nó quần thảo với Đại đội mình, 30 thằng. Như vậy thì tụi nó có cả mấy chục thằng với súng đạn dồi dào mà chọi với một thằng của mình cả chục ngày mới quy. Như vậy thì kể ra khả năng đánh đấm của tụi mình cũng không đến nỗi tệ lắm, phải không mày?

Nói về chuyện tụi nó tập trung choảng mình làm tao nhớ lại một chuyện “ngày xưa còn bé”. Số là, hồi còn đi học, tài sản, danh giá, của tao là một cây bút máy pa-ke cáu cạnh. Như cái một thời đó, tao đeo cây bút máy tòng ten ở chỗ cái khuy áo. Bữa nọ, tao cúp cua để đi xem cái xuất đầu tiên của một phim La-Mã mới về. Đang giành giụa với một đám nhóc khác chen lấn mua vé. Tự dưng tao thấy nhột nhột ở ngực. Nhìn xuống thì tao thấy tối tăm mặt mày, cái áo thì còn nhưng cái cây bút máy thì biến đâu mất. Đứng bên cạnh tao, một thằng mặt mũi láu cá, thuộc dân móc túi, tay nó cầm cây bút máy, mắt kên kên nhìn tao. Tao bèn nói nó trả cây bút máy lại cho tao thì nó bảo là cây bút máy của nó. Bực mình, tao giằng cây bút máy trong tay nó thì nó bèn thoi tao một phát. Ưc quá, cây bút của mình mà nó bảo là của nó rồi còn nện mình nữa, tao bèn thoi nó lại. Tự dưng một thằng nhóc khác ở đâu nhảy vô đục tao. Còn hoang mang, thì cái thằng du đãng đàn anh, đứng cách đó không xa, ra dấu bảo cả đám nhào dzô quỳnh tao, thế là cả một lũ lâu la, như bầy chó hoang,

hòa lại khệnh tao tới bởi hoa lá. Tá hỏa tam tinh, tay chân tao thối đá tứ tung thì tự dừng tao nghe một cái bụp gần sau gáy, mắt tao hoa lên, thế là tao choạng vạng quỵ xuống. Thấy tao gục, tụi nó kéo nhau bỏ chạy. Ngồi thở dốc, tao thấy một bà bán xôi trước cửa rạp đi vô, nhặt cây đòn gánh của bà, nhìn tao một cách thương hại rồi đi ra. Chung quanh tao, đám đông thường ngoạn, từ từ tản mác. Có năm ba thằng nhóc tí cùng trường trốn học, nãy giờ đứng dòm, giờ lục tục vào rạp xem phim.

Ấy vậy mà mười năm sau, câu

chuyện “ngày xưa còn bé” của tao lại tái diễn ở Thường Đức, nhưng lần này thì ở vào mức độ dã man hơn. Mà nghĩ cho cùng, cả hai câu chuyện “ngày xưa còn bé” của tao và màn quýnh nhau của mình ở Thường Đức cũng đồng xảy ra tại Miền Nam Việt Nam. Chỉ khác là ở tầm vóc quốc gia và kết quả thì còn bi thảm hơn nhiều.

Dài dòng rồi. Tao tính nói cái số của mày làm sao ấy. Không chết khi đánh đấm ở Thường Đức mà lại chết lúc đi lượm củi. Rồi tao chợt nhớ, sau Thường Đức, mày còn có những ngày tháng, tuy khổ

cực, nhưng còn có vợ mày bên cạnh. Tao nghĩ chắc mày cũng chỉ mong thế. Cần khi gì ba cái anh hùng lẽ tẻ quýnh nhau của mày ở Thường Đức. Phải hông mày?

Thôi, gặp mày sau.

Thân





Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân

... là những Hắc Hồ tìm môi độc hành lang biên giới.



Thơ tặng

Tiểu đoàn 79 Biệt Động Quân

Vũ Đình Trường

Tiểu trừ cộng phỉ dọc Trường Sơn.

Đoàn Biệt Động ta dạ chẳng sờn.

Bảy dặm non cao chứa mỗi gói.

Chín từng núi thẳm chẳng chồn chân.

Danh vọng không màng, luôn giữ nước.

Tiếng tăm không nệ, mãi yêu dân.

Để lại ngàn sau nhiều luyện tiếc.

Đời đời ghi khắc mãi công ơn.





Giải Tỏa THƯỜNG ĐỨC

Đầu năm 1974, CSVN chọn Thường Đức làm thí điểm để đo lường khả năng phản công của QLVNCH.

Sau gần nửa năm chuẩn bị cả người lẫn vũ khí, theo lời của cộng quân, bọn chúng đã huy động một lực lượng gồm “11 tiểu đoàn bộ binh, 1 trung đoàn pháo binh, 1 đại đội tên lửa B72, 1 tiểu đoàn pháo phòng không 37mm, 1 đại đội tên lửa và các vai A72, 2 tiểu đoàn công binh và một số đơn vị không bảo đảm chiến đấu khác.” (Khi đề cập đến “một số đơn vị không bảo đảm chiến đấu khác”, chắc là cộng quân không muốn nhắc đến 2 tiểu đoàn đặc công Quảng Đà và những lực lượng du

kích trong vùng được xử dụng như những lao công dùng để khiêng súng đại bác và tải đạn lên núi cho những đơn vị chính quy CSBV.).

Về phía QLVNCH, ngoài một số đơn vị Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Cảnh Sát đồn trú rải rác chung quanh Thường Đức còn có TD79/BDQ trấn đóng đồi Thường Đức. Trong trận Thường Đức, quân số tham chiến của TD79/BDQ gồm có: Đại đội 1 khoảng 30 người, Đại đội 3 khoảng 50 người, Đại đội 4 khoảng 50 người, kể cả BCH Tiểu đoàn, và một đơn vị Nhảy Toán khoảng 20 người.

Sau 38 năm dấu kín về con số thương vong trong trận Thường Đức,

vào ngày 1 tháng 8 năm 2012, cộng quân đã tổ chức buổi lễ cầu siêu kéo dài 3 ngày tại Thường Đức. Cũng trong dịp này, lần đầu tiên, CSVN đã thừa nhận sư đoàn 304 đã để lại chiến trường hơn 1,300 người bị tử thương tại trận Thường Đức trong khoảng thời gian từ ngày 29 tháng 7 đến ngày 7 tháng 8 năm 1974, theo lời phóng viên H. Chung thuộc TTXVN thuật lại, (TTXVN là cái loa chính thức của Cộng sản). Mặc dầu con số 1,300 là do cộng quân đưa ra, nhưng với bản chất gian dối cố hữu của người cộng sản, con số thật sự chắc hẳn còn cao hơn nhiều. Cũng trong bài, phóng viên H. Chung có đề cập đến sự tham chiến của sư đoàn 324 trong trận Thường Đức, tuy nhiên bài báo đã không đá động gì tới con số chết chóc của sư đoàn này.

Nếu tính theo tỷ lệ thấp nhất (5.21 - 9.76) là cứ 1 người bị chết thì có 5 người bị thương, thì nếu con số tử vong là 1,300 người thì con số bị thương sẽ là 6,500 người. Tổng cộng,

TD79/BDQ và những đơn vị bạn cùng với Không Quân đã loại 7,800 địch quân ra khỏi vòng chiến trong vòng 10 ngày giao tranh. Ấy là chưa nói đến con số thương vong thuộc sư đoàn 324. Nếu có, con số địch quân bị loại ra khỏi vòng chiến còn cao hơn nữa.

Mặc dầu TD79/BDQ đã gây thiệt hại cho cộng quân một tổn thất lớn lao, nhưng đến khi tất cả những tài vật và nhân sự đều kiệt quệ, Thường Đức đã lọt vào tay cộng sản. Sau đó, nhận thấy QLVNCH không có ý định lấy lại Thường Đức, cộng quân nhận ra hòa lực của QLVNCH đã sút giảm xuống chỉ còn ở mức tự vệ đến cầm chân, 6 tháng sau đó, bọn chúng bèn đồng loạt tung ra những trận tấn công, quy mô hơn, có tính cách dứt điểm, vào những địa điểm chiến lược quan trọng trên khắp lãnh thổ Miền Nam, và cuối cùng ông Tổng Tổng Dương văn Minh ra lệnh buông súng vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.



Đà Nẵng - Một ngày tháng 9 năm 1974

Trung sĩ Việt chở tôi qua Đà Nẵng gặp Trung sĩ Khâm. Tôi hỏi nó có chuyện gì quan trọng không thì nó một mực không chịu hé môi. Đến trước một ngôi nhà gạch nhỏ, xinh xắn như một biệt thự con, nằm trên một con đường cách bãi biển Thanh Bình không xa lắm thì nó ngừng xe lại.

Thằng Việt thân nhiên dắt xe đi vào bên trong y như là nhà của nó. Tôi theo nó bước vào trong sân ngôi nhà. Vừa đi, tôi vừa nhìn quanh ngôi nhà vừa khẽ hỏi thằng Việt:

- Nhà ai vậy mậy?

Dựng chiếc xe lên, nó nói:

- Nhà Thiếu tá Đáp.

Tôi thắc mắc trong lòng:

“Thiếu tá Đáp ... Thiếu tá Đáp? Không lẽ Thiếu tá Đáp, Tiểu đoàn Trưởng trước đây?”

Thằng Việt thấy tôi có vẻ nghi ngại lung tung, nó bèn dục:

- Thiếu tá Đáp hồi xưa đó.

Không có gì đâu, vô gặp ông với thằng Khâm một chút.



Trong phòng khách, ngồi sẵn trên chiếc ghế sa-lông là Trung sĩ Khâm. Đối diện Trung sĩ Khâm là một người mặc quân phục theo kiểu bộ binh, mang cấp bậc Thiếu Tá. Ông đúng là Thiếu tá Đáp, vị Tiểu đoàn trưởng vào ngày tôi được bổ sung về cho Tiểu đoàn đầu năm 1972. Cả hai có vẻ như đang bàn tán về một đề tài nào đó có vẻ gây cần và quan trọng.

Thấy Trung sĩ Việt và tôi đến, họ cùng ngưng lại đồng nhìn về phía chúng tôi.

Tôi khẽ gật đầu chào hai người.

Thiếu tá Đáp nhìn tôi gật đầu, rồi ra dấu cho thằng Việt và tôi ngồi xuống hai chiếc ghế trống bên cạnh đó.

Trước đây, Thiếu tá Đáp là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 79 Biệt Động Quân. Sau Tết năm 1973, nghe kể rằng ông cãi lại lệnh cấp trên nên bị chuyển qua bên Địa Phương Quân.

Tôi ngồi xuống bâng khuâng không biết chuyện gì đang xảy ra.

Trung sĩ Khâm lên tiếng đi thẳng vô vấn đề, hỏi tôi:

- Nghe thằng Việt nói mày thoát được về qua chỗ Ba Khe?

Tôi trả lời:

- Ờ, thì đi theo cái con đường

cái đó.

Trung sĩ Khâm bèn hỏi tiếp:

- Bây giờ mày có thể về lại con đường mày thoát về, được không?

Tôi thở nhẹ một hơi dài hứ vĩa, nhìn qua thằng Việt cười như nói:

“Chỉ có về cái bản đồ không mà mày làm bí mật giống như đi hành quân.”

Tưởng chuyện gì quan trọng chớ về cái này thì đầu có khó gì, bởi vì đó là cái lối thoát do tôi vạch ra tước kia. Tôi hý hửng đáp không cần suy nghĩ:

- Được chớ sao không.

Đến đây, Trung sĩ Khâm đưa mắt về hướng Thiếu tá Đáp, từ này giờ theo dõi câu chuyện chứ không nói.

- Mày nhớ Thiếu tá Đáp không?

Tôi gật đầu.

Trung sĩ Khâm nói tiếp:

- Ông bây giờ làm Tiểu đoàn trưởng của một tiểu đoàn Địa Phương Quân.

Ngưng một chút như để sắp xếp ý tưởng, Trung sĩ Khâm hỏi tôi:

- Khi dọt về, mày có đi qua cái đồi Gò Cấm không?

Tôi không rành lắm về những địa danh chung quanh Thường Đức nên hỏi lại:

- Đồi Gò Cấm? Chỗ nào?

- Mày còn nhớ cái đồn Nghĩa Quân ở trên Ba Khe một chút không? Chỗ mà có cái cầu chút xíu đó. Trên đó là cái đồi Gò Cấm.

Bấy giờ thì tôi mới nhớ ra. Đi ngang qua đó cả trăm bận. Tôi thấy ở đó có một cái đồn của lính mình, đóng trên một cái đồi cao khoảng cỡ 100 thước. Thấy thì biết vậy, chớ tôi có bao giờ bận tâm tìm hiểu cái đồi đó tên gì. Tôi gật đầu:

- Nhớ rồi.

Trung Sĩ Khâm hỏi tiếp:

- Rồi mày có đi ngang qua đó không?

- Có.

- Mày có thấy tụi nó đóng quân ở đó không?

- Có.

- Nhiều không?

Tôi nhớ lại, tại chỗ này, có 2 cánh quân xuất hiện truy kích chúng tôi, nên đáp lại:

- Chắc khoảng cỡ 1 đại đội.

- Rồi từ chỗ đó cho đến chỗ Ba Khe, mày có thấy tụi nó đóng ở đâu nữa không?

- Không biết được. Đến chỗ này thì tụi tui đi ban đêm nên không thấy.

Có vẻ như cũng tạm đủ, Trung sĩ Khâm đẩy vài tờ giấy với cây bút chì sang tôi, giục:

- Được rồi, mày vẽ đi.

Tôi bắt đầu cặm cụi loay hoay vẽ lại con đường tẩu thoát của mình trước đây.

Trong khi tôi đang ngêch ngoạc vẽ thì Trung sĩ Khâm quay sang Thiếu tá Đáp nói:

- Thiếu tá biết, từ cái đồi Gò Cấm cho tới chỗ Ba Khe còn có mấy cái đồi nho nhỏ gần đó. Được một cái là mấy cái chỗ này rất trống trải, chỉ toàn là cỏ tranh, nên tôi nghĩ là tụi nó không đóng quân ở đó mà đóng ở đằng sau, bên trong bìa rừng.

Đang vẽ, nghe hai người nói chuyện như vậy, tôi tò mò hỏi:

- Bộ mấy ông tính nhãy vô Thường Đức hở?

Trung sĩ Khâm cười:

- Ờ.

Rồi ông nhìn tôi với ánh mắt nghiêm nghị:

- Đây là chuyện bí mật. Mày

không được hó hé với ai hết, nghe không?

Thấy tôi gật đầu. Ông tiếp tục:

- Trong tiểu đoàn của Thiếu tá Đáp, có một số lính cùng quê ở Thường Đức với tao. Tụi nó chờ lính Dù giải tỏa Thường Đức để tụi nó gặp lại gia đình, nhưng chờ hoài không được. Tụi nó nghĩ lính Dù không có lệnh giải tỏa Thường Đức, mà chỉ cầm chân tụi việt cộng ở Đại Lộc. Cho nên tụi nó muốn quậy lên, để buộc Quân Đoàn vào thế chằng đặng đứng, mà phải để cho Dù giải tỏa Thường Đức.

Ngưng một tý rồi ông tiếp:

- Tụi tao tính là, nếu tụi tao chiếm được cái đồi Gò Cấm. thì lính Dù có thể đưa quân theo con lộ, qua cái khe đó để yểm trợ, thì Quân Đoàn không làm sao khác hơn là phải chấp nhận.

Nói tới đây Trung sĩ Khâm chậm rãi:

- Cái kẹt là làm sao tụi tao qua được cái khe đó một cách êm thấm. Cái khoảng đường này dài hơn một cây số. Một bên là bờ sông lợt tòm phía dưới, một bên là núi. Có khúc, vách núi gần như là thẳng đứng. Nghe nói mày vượt về qua cái ngã này, nên kêu mày tới đây để mày vẽ lại đường đi nước bước cho tụi tao.

Tôi nghĩ bộ mấy ông này nói giỡn chơi hay sao mà dám làm một chuyện động trời như vậy. Tại sao lại không ráng đợi thêm một thời gian nữa. Sớm muộn gì thì Dù cũng lấy lại Thường Đức ngay. Nghĩ vậy, tôi liền nói:

- Sao mấy ông không đợi thêm một chút nữa? Từ từ, lính Dù cũng sẽ đánh lên Thường Đức.

Trung sĩ Khâm cười nhẹ ôn tồn giải thích:

- Dù không có đánh lên để lấy lại Thường Đức đâu.

Tôi ngạc nhiên với lời giải thích của Tr/S Khâm:

- Nếu mà Dù không có lệnh giải tỏa Thường Đức, thì tại sao đi đâu cũng nghe nói là Dù đánh ở Thường Đức? Báo biết cũng nói là Dù đánh ở Thường Đức. Mà chính mấy người lính Dù cũng nói là họ đánh nhau ở Thường Đức?

Trông lên trần nhà như thả hồn về Thường Đức, Trung sĩ Khâm, với ánh mắt xa xôi, giọng trầm xuống, tiếp tục nói như cho cả chính mình:

- Tao thấy nó cũng kỳ kỳ nhưng không hiểu tại sao. Nếu Dù mà có lệnh lấy lại Thường Đức thì nó lấy lâu rồi. Mày thấy? Cả tháng nay nó chỉ đánh loanh quanh ở mấy cái đồi nằm ở bên quận Hiếu Đức, bên ngoài quận Đại Lộc. Mày có thấy Dù nó đánh chỗ nào ở bên quận Thường Đức không? - Không! - Mày có thấy Dù có chủ trương, hành quân, đánh đấm, tấn công chỗ nào khác không? - Không!

Như chợt nhớ ra điều gì khá quan trọng:

- Mày còn nhớ hồi mình đánh ở Thường Đức không? Sau lần thả dù tiếp tế bị lọt ra ngoài hết, mày có thấy, có ai ráng sức cố gắng tiếp tế cho mình lần khác không? - Không! - Mà nếu như không tiếp tế được bằng máy bay đi, mày có thấy Sư đoàn 3 đánh mở đường lên tiếp viện cho mình không? - Cũng không luôn!

Ông buông thông:

- (vt) Không có một thằng nào nhúc nhích hết. Tụi nó để cho mình chết luôn mà.

Tôi phụ họa thêm với một vài nhận xét khác:

- Ờ, mà tôi thấy cũng ngộ. Yểm trợ gì mà từ khi chiếc A-37 bị bắn rớt thì từ đó về sau, không thấy

một khúc nào lao xuống nữa. Cứ mỗi lần mình xin máy bay yểm trợ thì nó cũng bay lên, nhưng nó bay cao tụt trên mây xanh, trút hết bom vô trong núi rồi bay về. Lâu lâu, mới có một trụ động lòng, xâm mình lao xuống. Còn pháo binh của Sư đoàn 3 cũng vậy. Mỗi lần xin pháo thì nó chỉ cho có 5 trái. Kéo chưa tới mục tiêu thì hết mẹ nó rồi. Còn pháo 175 cũng vậy. Suốt từ đầu cho tới cuối, nó bắn cho mình, hình như chừng 3 trái hay 5 trái thì phải? Sau đó thì nó bảo súng hư!

Bỗng một ý nghĩ thoáng qua làm tôi lạnh người:

- Hay là Quân Đoàn, hay Sư đoàn 3, bán đứng Thường Đức cho việt cộng?

Trung sĩ Khâm trở mắt nhìn tôi ngập ngừng:

- Mày nói nghe có lý à. (vt) Hồng chừng tụi nó bán mình cho việt cộng.

Rồi ông có vẻ trầm ngâm:

- Tao không muốn tin như vậy. Nhưng chớ làm sao, mà mình đánh đấm gần hai tuần lễ, mà chẳng thấy Quân đoàn hay Sư đoàn 3 tiếp hơi mình chút nào?

Như chợt thấy mình đi hơi xa ra ngoài đề tài, Trung sĩ Khâm quay trở lại câu chuyện:

- Như mày thấy đó, thành ra, tao nghĩ Dù chỉ có lệnh cấm chân cái tụi việt cộng ở quận Đại Lộc mà thôi.

Rồi Trung sĩ Khâm nhìn tôi, nhỏ giọng, quan trọng, thủng thẳng nói:

- Nếu Dù mà muốn lấy Thường Đức thì họ đã lùng kiếm mày từ xưa rồi.

Mồ hôi trán tôi chợt rịn ra. Tôi bèn làm một màn liệt kê cấp tốc trong đầu xem thử mình có chộc giận ai bên đó mà đến nỗi họ phải

đi lùng mình. Xét mình không tội lỗi gì nên tôi có phần phân vân hỏi:

- Kiểm tôi làm chi?

Trung sĩ Khâm dịu giọng giải thích:

- Thì cũng giống như tao kêu mày tới đây vậy. Kiểm mày để tìm hiểu xem mày đi cách nào mà lọt qua được cái khe đó. Rồi tụi việt cộng đóng quân ở chỗ nào? Bao nhiêu? Chỉ có mày mới có thể cho được những tin tức chính xác, bảo đảm về tình hình của tụi việt cộng.

Rồi ông hỏi tôi:

- Thế mày có thấy tụi Dù đi kiếm những người như mày hay không?

Tôi chưa kịp nói “Không” thì ông đã nói tiếp:

- Thấy chưa? Như vậy là Dù nó đâu có màng đánh lên Thường Đức. Nó đâu có lệnh giải tỏa Thường Đức.

Tôi nghe qua nghĩ cũng có lý. Thấy tôi có vẻ như đồng tình, Trung sĩ Khâm nói thêm:

- Có hàng chục cách giải tỏa Thường Đức. Nhưng nếu muốn đánh lên Thường Đức cho lẹ thì phải đưa quân qua ngã Ba Khe. Mà qua Ba Khe, thì bị cái bất lợi ở chỗ một bên là sông, một bên là núi. Nếu mà tụi nó dàn quân trên núi, dọc theo con lộ đánh chặn mình, thì mình sẽ bị trì trệ, chết chóc nhiều, mà không biết có qua được hay không.

Cách tốt nhất là đi vào ban đêm, mà phải đi cho thiệt lẹ để tụi nó không có đủ thì giờ ra chặn đánh. Mà muốn đi cho lẹ thì phải kiếm những người thoát về được như mày, đừng tìm hiểu thêm chi tiết để di chuyển nhanh chóng hơn.

Đến đây, Trung sĩ Khâm chậm

rãi kết luận:

- Nếu mày đi ra được, thì tụi tao vào được.

Tôi chợt nhớ ra Tr/s Khâm cũng thoát về được trước đây:

- Ông cũng dọt về được vậy, sao không dùng con đường của ông cho chắc ăn mà lại kêu tôi làm gì?

Trung sĩ Khâm đáp:

- Tao biết. Nhưng mà con đường tao đi chỉ tiện cho một người, hay hai người là cùng. Nhiều hơn nữa thì khó di chuyển cho êm thấm. Còn mày, mày dẫn được cả đám trót lọt. Tao thấy đi cái ngõ của mày bảo đảm hơn. “Rồi lại làm sao mà lôi kéo lính Dù vô trong chuyện này?”. Tôi bèn nêu cái thắc mắc đó lên.

- Cho rằng mấy ông chiếm được cái đồi Gò Cắm đó đi. Nhưng mà nó nằm chơ vơ một mình. Nếu tụi việt cộng cũng bao vây chiếm lại, thì làm sao lính Dù nháy vô tiếp kịp?

Thiếu tá Đáp bây giờ mới lên tiếng:

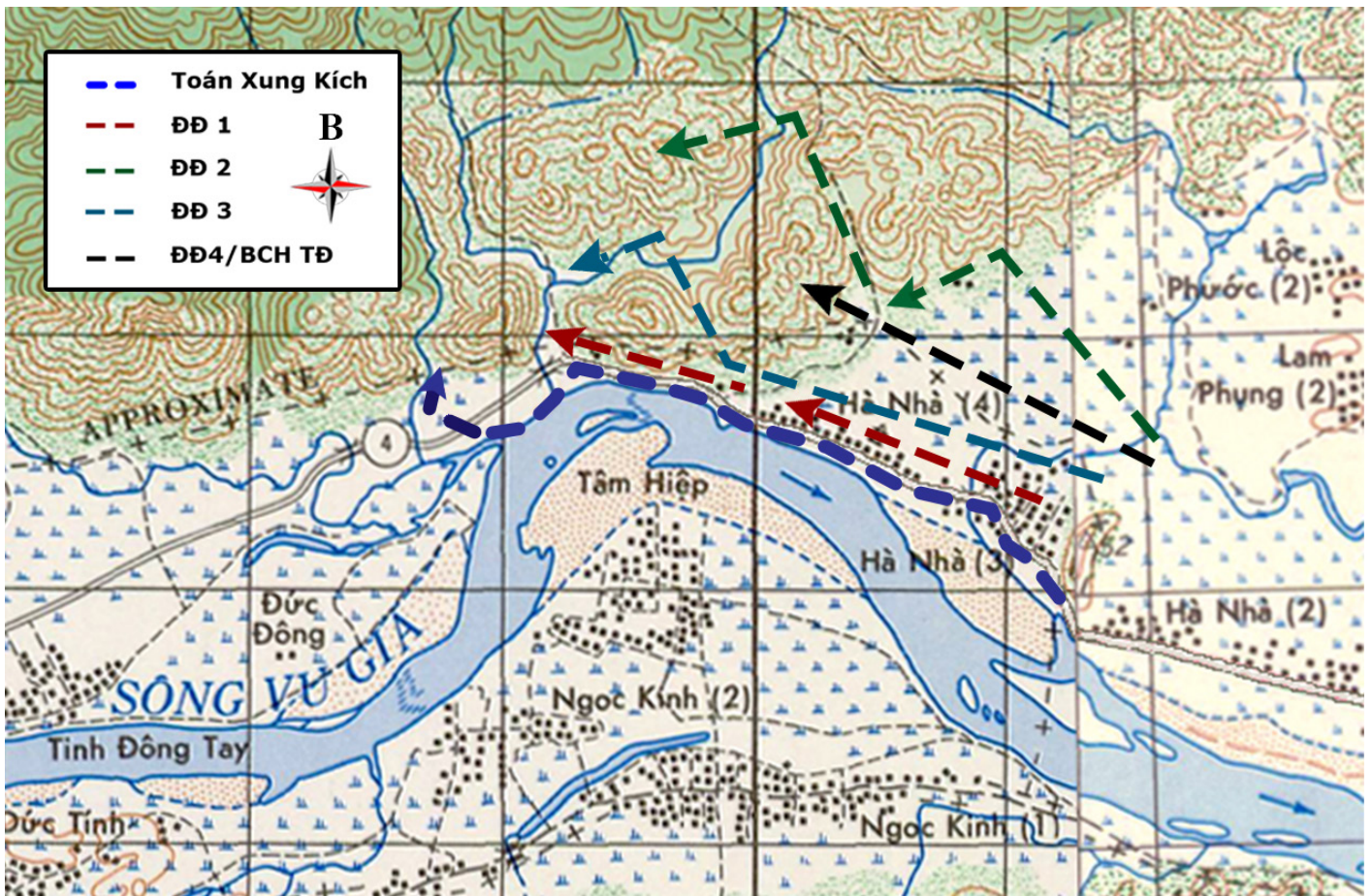
- Chú mày khỏi lo. Khi tụi nó bắt đầu đụng nhau thì lính Dù sẽ tiếp ứng ngay lập tức.

Thấy tôi có vẻ còn băn khoăn, Trung sĩ Khâm bèn giải thích:

- Hồi trước ổng ở bên Lực Lượng Đặc Biệt. Ổng có nhiều bạn bè ở bên Dù. Để ổng lo chuyện đó.

Thấy như thế cũng đã đủ để thỏa mãn cho cái tò mò của tôi. Thế là tôi chăm chú vẽ lại con đường tôi vượt thoát trước đây. Tôi liệt kê từng chi tiết, mô hình, nơi tụi nó đóng quân. Chỗ nào phải đi trên bờ. Chỗ nào phải đi dưới nước.

Trung sĩ Khâm chăm chú quan sát bản đồ tôi vẽ. Thỉnh thoảng, ông hỏi tôi một vài nơi trên bản đồ. Khi tôi vẽ xong, Trung sĩ Khâm quay sang Thiếu tá Đáp nói:



Bản đồ dựa trên địa thế vào năm 1965. Năm 1974, tất cả những làng mạc về hướng nam sông Vu-Gia đã bỏ hoang vì không còn an ninh.

- Tôi nghĩ mình làm được lúc ban đêm đó, Thiếu tá.

Ngẫm nghĩ thêm một hồi, Trung sĩ Khâm nhìn thẳng vào mặt tôi hỏi:

- Mày muốn đi theo không?

Tôi chợt cảm thấy một luồng khí lạnh chạy dọc theo xương sống. Tôi không biết cái quyển sách hay bản nhạc nào, có cái tựa đề na ná như là “Người về từ địa ngục” do ai soạn ra, tả về nỗi kinh hoàng, ở một căn cứ hỏa lực nào đó bị việt cộng tấn công, nó ghê gớm như thế nào. Có thể người viết chưa nói hết nỗi trần ai thống khổ, nhưng qua những gì tôi đọc được, nghe được, về những trận đánh từ trước tới nay, tôi đoán chắc rằng, không có cái chỗ nào mà có thể gọi là địa ngục bằng cái đồi Thường Đức mà tôi mới vừa thoát ra.

Cho vàng, tôi cũng không ngu dại gì chui lại vô đó. Tôi đánh ở đó rồi. Bây giờ để cái hân hạnh đó cho thằng nào cũng được, ngoài tôi ra.

Tôi cười ruồi cầu tài, khẩn khoản tán ra:

- Tôi mà đánh đấm cái gì. Có tôi mà đi theo thì chỉ được cái phá đám thôi.

Trung sĩ Khâm chỉ vào một điểm trên bản đồ.

- Có một cái chỗ đằng sau cái chốt này vô vẻ khó khăn. Tao nghĩ nếu có mày dẫn đi thì chắc di chuyển bảo đảm hơn, có nhiều cơ may thành công hơn.

Tôi nhìn vào nơi bản đồ mà ngón tay ông chỉ xuống. Quả thật, chỗ này hơi khó vượt. Nếu không có người đã từng đi qua hướng dẫn thì khó lòng có thể di chuyển êm thấm trong đêm tối.

Ba cặp mắt chong chong nhìn vào tôi. Tôi cũng dăm dăm hậm hực nhìn lại vào họ. Trong đầu tôi, đủ loại ý nghĩ nhảy múa lung tung. Cái nào cái nấy cũng đều rần rần tôi đừng có dại dột đi theo. Nhưng ông Trời hình như đặt để cái duyên của tôi nhằm chỗ. Cái chỗ tôi mong ước nhất là được gần gũi với các cô hoa hậu hoa khôi, thì lại bị nguyệt bị xí, mỗi khi xấp tới. Còn cái chỗ đạn bay súng nổ, ma tránh quỷ nhường, thì dù tôi có nhắm mắt, quờ quạng chỗ nào cũng đụng.

Suy nghĩ mãi, tôi thấy mình không còn lựa chọn nào khác hơn nên chặc lưỡi buông thõng:

- Được rồi. Tôi đi theo.

Trung sĩ Việt ngồi kế bên tôi nhõn miệng cười. Quen nó bao nhiêu năm, tôi chưa bao giờ thấy nó cười đều như lúc này. Rõ ràng

là nó đã đồng lõa với ông Khâm, âm mưu rủ rê tôi trong chuyện này.



Trên đường về hậu cứ của Tiểu Đoàn tạm đặt bên trong BCH/BĐQ/QĐ1 tại Non Nước, tôi hỏi thằng Việt:

- Hê! ... Sao ông Đáp gan cùng mình vậy mậy? Tao nghĩ, chơi kỳ này xong, được hay không, đảng nào ông cũng vô quân lao.

Trung sĩ Việt có vẻ trầm ngâm xa vắng:

- Ông Đáp mà. Ông đầu ngón ai. Tao đoán là ông ám ức vì thấy Thường Đức bị để cho mất. Dù sao, Thường Đức, một thời cũng là vùng trách nhiệm của ông.

Tôi thở dài ái ngại, suy tư:

- Nhưng mà hy sinh cả cái binh nghiệp của mình?



Theo kế hoạch, vào giai đoạn 1, thiết lập đầu cầu vào Thường Đức, Trung sĩ Khâm dẫn nhóm lính Địa Phương Quân, trong đó có tôi, có nhiệm vụ chiếm đồi Gò Cấm. Toán chúng tôi xuất phát từ đồi 52, bám theo vách con sông Vu gia, di chuyển ngược lên, vượt qua Ba Khe, tiến chiếm mục tiêu Gò Cấm.

Trong trường hợp toán xung kích của chúng tôi bị lộ trước khi đến được mục tiêu đồi Gò Cấm, toàn thể kế hoạch sẽ bị hủy bỏ. Tất cả những đơn vị Dù trở về vị trí cũ của họ. Còn chúng tôi thì tự lo liệu lấy thân.

Sau khi toán chúng tôi vượt qua cái chốt VC ở Ba khe êm thắm, chúng tôi sẽ liên lạc về đơn vị Dù để họ chuẩn bị di chuyển.

Khi được tin chúng tôi đã qua

khỏi Ba khe, một Đại đội Dù (tạm gọi ĐĐ1) âm thầm di chuyển đến nằm tại vườn chuối, cạnh con lộ, ở hướng Tây bên ngoài chân đồi 52, cách chốt VC ở Ba Khe chừng non cây số về hướng Tây. Khi có súng nổ trên đồi Gò Cấm, Đại đội này, sẽ theo con lộ ào ạt tiến quân qua Ba Khe. Chắc chắn lúc đó tụi việt cộng, nếu không bị triệt tiêu ngay thì cũng phải bỏ chốt chém về. Lính Dù sẽ có mặt ngay tại chân đồi, và hiệp lực cùng toán chúng tôi chiếm đồi Gò Cấm.

Đồng thời, một Đại đội Dù khác (tạm gọi ĐĐ2), từ hướng Bắc, di chuyển dọc theo triền núi đến gần Ba Khe thì án binh ở đó. Cùng lúc có súng nổ trên đồi Gò Cấm, Đại đội này bắt đầu đi ngược lên, theo chân núi, dàn quân tại đó để yểm trợ cạnh sườn cho ĐĐ1, đồng thời giữ an ninh cho những đơn vị Dù sau này tiến lên.

Hai Đại đội Dù còn lại (tạm gọi ĐĐ3 và ĐĐ4) với BCH Tiểu đoàn Dù thì nằm trong vườn mía ở phía Bắc đồi 52 đợi giờ tấn công. Khi tiếng súng nổ ở đồi Gò Cấm, toàn bộ đơn vị Dù còn lại di chuyển thần tốc theo con lộ. Đại đội 3 trực chỉ đồi Gò Cấm tiếp sức với chúng tôi thanh toán mục tiêu cho nhanh chóng. Đại đội 4 còn lại cùng BCH TĐ lên chiếm đóng những ngọn đồi chung quanh, bắt tay với ĐĐ2, làm một vòng đai an ninh cho con lộ từ Ba Khe đến đồi Gò Cấm, để cho những đơn vị Dù khác lên Thường Đức được nhanh chóng và an toàn.

Sau đó, khi những lực lượng Dù đã có mặt tại bên này con sông Côn, Thường Đức sẽ được giải tỏa không bao lâu sau đó.



Như dự tính, toán xung kích

lặng lẽ đi dưới bờ sông, từng người một, bám theo những cây lau sậy mọc theo vách sông, vượt qua được cái chốt của việt cộng ở Ba khe êm thắm.

Qua được rồi, chúng tôi cứ tiếp tục đi theo vách sông cho đến khi đến chỗ khá an toàn mới leo lên bờ. Đến một khoảng đất trống, trước khi băng qua con lộ để đến chân đồi Gò Cấm, chúng tôi bèn dừng lại ngồi xuống quan sát địa thế cũng như phát giác những khả nghi.

Đột nhiên, tôi nghe có tiếng bước chân tiến dần về hướng chúng tôi. Trong màn đêm, một bóng đen bước những bước chậm chạp có vẻ như nghe ngóng động tĩnh đó đây. Chúng tôi vội vàng nằm rạp mình xuống đất. Cái bóng người tiến dần về hướng nơi tôi đang nằm. Tôi quỳnh quá, không biết phải xoay xử làm sao trong lúc này. Tôi muốn bắn nó nhưng không thể bắn được. Tôi không thể làm náo động để đổ vỡ cả một kế hoạch.

Trung sĩ Khâm ra dấu cho tôi đừng làm gì hết. Cái bóng người vẫn tiến dần về phía tôi. Tim tôi đập loạn cào cào. Tôi chợt nhớ lại cái thể khoá chân của võ Vovinam mà tôi học lóm được của thằng A, bạn thân hồi còn bé. Tôi hồi hộp từ từ mở rộng đôi chân ra, đợi cho nó đến gần đưa chân vào thì tôi sẽ khoá lại, quật ngược nó xuống, rồi cầu trời cho mấy thằng chung quanh nhào tới giựt súng khoá miệng nó lại.

Nó vẫn dọ dẫm từng bước một đi từ từ tới. Một chân của nó đặt lọt ngay vào giữa hai chân tôi. Tôi cảm thấy chân nó đụng nhẹ vào chân tôi. Tôi hoảng hồn ngó lên. Tôi thấy nó nhìn xuống. Không chậm trễ, tôi gồng người khép nhanh đôi chân lại, lấy hết sức mình, tôi xoay người quật ngang xuống.

Như không cưỡng lại được sức bẻ sống chết của tôi, chân nó rùn ra, nó ngã vật xuống như ý tôi mong muốn. Nó hét lên:

- Anh ơi! Anh bẻ chân em gãy rồi.

Tôi nhóm người dậy, nhìn thẳng vào mặt nó. Tôi thấy nhà tôi đang ngồi ôm chân thút thít. Tôi hỏi:

- Em sao vậy?

Nhà tôi vẫn còn sục xùi trả lời:

- Ai biết đâu. Đang ngủ, thấy hơi lạnh, tính đưa chân qua để giữa hai chân anh cho ấm. Ai dè, mới vừa đưa vào thì anh kẹp lại bẻ quặt đau muốn chết luôn.

Nàng vừa xoa chân vừa ảm ức:

- May mà em rút ra kịp chớ không thì chắc bị gãy rồi.

Trong màn đêm, đôi Gò Cấm mờ tan nhường chỗ cho căn phòng ngủ. Tôi bản thân xoa bóp

chân nàng để làm dịu cơn đau. Lòng bồi hồi nhớ lại giấc mơ không trọn.



Ngược lại vào cuối thập niên 70, đầu thập niên 80, khi những tin tức về những trại tù cải tạo ra được tới hải ngoại. Nghe qua những hoàn cảnh thiếu thốn cơ cực trong những trại tù cải tạo, lúc đó, như một số người khác, tôi thường nằm mơ thấy mình lái máy bay đi thả những kiện dù chứa đầy thịt gà quay, heo quay, nước ngọt, thuốc lá v.v... xuống những nơi có tù cải tạo. *(Lúc ấy, tôi đang đứng bán hàng cho một quán ăn Tàu nên bị méo mó nghề nghiệp, và vì tôi không uống bia rượu nên quên bằng chi tiết quan trọng này. Chứ nếu bây giờ thì chắc rượu mười gạo tám. Mong quý vị tù cải tạo thông cảm.)*

Thỉnh thoảng, tôi còn nằm mơ

thấy mình dẫn những cánh quân đi đột kích những trại tù cải tạo để giải thoát lính mình.

Rồi cũng theo thời gian, những cơn mơ đại loại như vậy từ từ bớt dần, rồi ngưng hẳn từ lúc nào không biết.

Đột nhiên, hôm nay cơn mơ lại trở đến. Tôi bồi hồi ôn lại. Tôi thấy mình, sao vẫn còn xôn xao, thấy mình sao vẫn còn lưu luyến. Có một cái gì đó không được trọn vẹn, một cái gì ray rứt, một cái gì thôi thúc, một cái gì không cho tâm tư mình được lắng đọng, không cho mình được thanh thản, không cho mình cúi mặt sang trang.

Cho nên, những giấc mơ, cứ thỉnh thoảng trở về.



Cổng chính Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân tại Dục Mỹ - Còn được gọi "Lò Luyện Thép".



Rần ri ơ!

Nhớ quá

Misa



Ảnh: Thẩm Nguyễn

Tình cờ đọc được câu chuyện đăng trên báo Trẻ của một người "Em gái hậu phương" Misa, viết về thuở ban đầu với chàng "Rần ri" tên Ký, thuộc Tiểu đoàn 79 Biệt Động Quân. Nhân thấy câu chuyện có phần liên quan đến đơn vị nên mạn phép đăng lại nơi đây. Xin cảm ơn cô Misa đã dành sự thương mến đối với giới Nữ Nâu chúng tôi. Mong có ngày cô và chàng "Rần ri" tao ngộ.

(Để tưởng nhớ Dượng và các Anh mũ nâu tiểu đoàn 79 Biệt động quân.)

Nhỏ theo gia đình đi lánh nạn CS vô nhà Dì ở ngay góc đường Cao Thắng và Đồng Đa. Xe đến Đà Nẵng lúc 5 giờ chiều, chiếc xe be nhỏ mà chứa hơn 30 người đứng ngồi la liệt. Nhỏ bước xuống xe trong cơn say sóng dạt dờ. Dì Nhỏ ôm chầm lấy mấy người với ánh mắt rưng rưng rồi nhanh chân đi qua quán hủ tiếu Mỹ Thuận cạnh nhà mua hủ tiếu. Khoảng nửa tiếng sau hủ tiếu

được đưa đến, mọi người sì sụp ăn sau một ngày dài đói bụng.

- Cứ như một giấc mơ khi không cả thành phố bỏ chạy không thương tiếc.

Một người nào đó lên tiếng, mọi người ừ à tán thành rồi phụ nhau dọn dẹp. Có đến bảy gia đình cả hai bên nội ngoại. Đa số là đàn bà con nít. Mẹ Nhỏ đại diện bà con lên tiếng cảm ơn Dượng Hai, Dượng cười xuề xòa, giọng

nói sang sảng.

- Không có chi, tụi em giúp bà con được chừng nào hay chừng ấy.

Nhỏ nhìn Dượng kính phục. Dượng là sĩ quan trong binh chủng Biệt động quân một đơn vị có tiếng Tiểu đoàn 79 mũ nâu.

Ngôi nhà đồ đạc, tủ bàn không nhiều, mỗi gia đình thu vén được một góc với vài ba túi xách áo quần. Sắp đặt xong thì bên ngoài

trời tối tự lúc nào. Trăng thượng tuần đã lên cao.

Nhỏ lục tục theo mấy Dì ra giếng nước đối diện nhà dưới để tắm rửa. Nhỏ đang loay hoay với sợi dây gàu xoắn tít thì một bàn tay chắc rắn đỡ phụ. Nhỏ ngược mắt nhìn lên bắt gặp một sóng mũi cao thẳng. Nhỏ khựng người, trước mặt Nhỏ một bóng áo rằn ri đang nhìn Nhỏ, không nghe nói chi, chỉ thấy Rằn ri nhanh tay gỡ múi rồi rồi luôn tiện múc cho Nhỏ một thùng nước đầy. Mấy thằng nhóc em Nhỏ nhảy ào vô tắm, còn Nhỏ thì luống cuống tìm lối tránh nụ cười nửa miệng của Rằn ri.

Lúc bước vô nhà Nhỏ loáng thoáng nghe giọng Rằn ri nói:

- Cô bé mắc cỡ hí.

Một đêm bình yên trôi qua. Nhỏ thức dậy lúc mọi người còn say nồng giấc ngủ. Nhỏ nhẹ nhàng mở cửa bước ra sân nhà sau.

Bây giờ Nhỏ mới có thời gian nhìn quanh ngôi nhà của Dì. Cái sân dài và rộng được bao bọc với bốn bức tường xi măng cao hơn đầu, những dây kẽm gai chạy quanh nhà. Dưới chân tường là những bao cát ni lông quân đội, có lẽ để làm hầm tránh pháo kích mà ở Huế nhà nào cũng có. Khế đang mùa ra hoa, mấy trái khế non mới nhú. Nhỏ nhớ nhà nhớ bạn bè và niên học chưa chấm dứt mà đột ngột bỏ chạy. Nhỏ nhớ Ba và anh, nhớ những người lính trận còn ở lại đơn vị để giữ phần đất còn lại của miền địa đầu giới tuyến...

Nhỏ lâm râm cầu nguyện cho mọi sự bình yên. Nhỏ quay lưng định vô nhà, Rằn ri đứng ngay sau lưng Nhỏ tự khi nào. Nhỏ lúng túng, cảm giác nóng mặt. Nhỏ ôm cây chối quét sân như để bảo vệ mình. Rằn ri nhìn Nhỏ lên tiếng:

- Xin lỗi cô bé.

Nhỏ mím môi nhìn Rằn ri không biết nói năng. Rằn ri tiếp lời, giọng Quảng lơ lơ:

- Cô bé mơ mộng hí? - Rồi vẫy tay chào nhỏ và trở lên nhà trên.

Đến trưa lúc mẹ và mấy bà nội trợ rủ nhau đi chợ thì chị Nhỏ và anh rể đến thăm. Anh rể Nhỏ cũng mới từ chiến trường Quảng Trị về, vẻ hốc hác còn trên khuôn mặt. Phải ba ngày sau Nhỏ mới thấy được mặt tiền của nhà Dì, khoảng sân rộng có mặt tiền khoáng đãng.

Bên góc trái từ cổng nhà nhìn vào là căn hầm chìm xây kiên cố; đặc biệt mặt nổi của hầm được thiết kế như một căn nhà thu nhỏ.

Mấy đứa con trai đang tụ tập trên nóc hầm để chơi cá ngựa. Chị Bê của Nhỏ nói cái hầm đó là do chú Ký vẽ kiểu, vừa nói chị Bê vừa tay chỉ vào một người đàn ông đứng cao trên chiếc thang cạm cùi sơn phết bộ cửa sắt trước nhà những cành mai, lan, cúc, trúc. Thì ra người đó là Rằn ri.

Thằng em Nhỏ đề nghị đi ngược lại đường Cao Thắng, tình cờ Nhỏ gặp lại bạn bè cùng trường cùng lớp. Tụi nó vô Đà Nẵng trước Nhỏ cả mấy ngày đang tạm cư trong trường Kỹ thuật nằm cuối đường Cao Thắng. Cả bọn mừng rỡ tíu tít hỏi thăm nhau rồi cùng đi quanh khuôn viên trường cho biết và gặp thêm được một số người quen. Đa số dân Huế vô đây lánh nạn mà không có nhà hay thân nhân thì tạm cư ở các trường Trung học lớn quanh thành phố. Học sinh Đà Nẵng cũng đành nghỉ học và tham gia công tác Thanh niên thiện chí để chia sẻ những khó khăn với dân lánh nạn. Đó là một nghĩa cử cao đẹp của người dân miền Nam tự do ngày trước.

Đi ra tới bến Bạch Đằng, nước

sông vẫn vô tình trôi xuôi nhịp sống, thành phố vẫn sầm uất xe cộ; dường như người dân đã quên đi hết những đau thương đổ vỡ của mùa Hè đỏ lửa vừa qua.

Bê chị đưa Nhỏ mượn quyển truyện Hoàng Ngọc Tuấn, một nhà văn xứ Huế đang ăn khách ở tuổi mới lớn của mấy cô cậu nơi đất Thần kinh. Lúc tụi nhỏ chơi cá ngựa, mấy dì sửa soạn lên nhà coi Tivi thì Nhỏ ngẫu nhiên đọc truyện. Nhỏ linh tính có ai đang nhìn mình. Lúc Nhỏ nhìn ra cửa sổ, Nhỏ thấy bóng Rằn ri lướt nhanh đi vô nhà kéo ghế ngồi đối diện Nhỏ rồi tự nhiên bắt chuyện. Rằn ri hỏi Nhỏ trống không:

- Sao không lên coi Tivi?

Nhỏ nghe chân tay cuống quýt, Nhỏ vén tóc che một bên má để giấu nỗi thẹn thùng. Rằn ri gỡ tay lên mặt bàn tiếp tục hỏi gặng, Nhỏ mím môi đáp bừa:

- Tại sợ cộp đen quá!

Rằn ri bật cười khanh khách, gật đầu rồi nhìn sâu vào đôi mắt Nhỏ và hỏi tiếp:

- Cô bé tên chi hí?

Nhỏ lí nhí trả lời:

- Dạ Nhỏ.

Rằn ri dựa người vào thành ghế rồi ôn tồn nói:

- Nhỏ mà lí lắc quá hí, mà hồng dâm nhỏ đầu, tuổi này cũng phải mười bảy bẻ gãy sừng trâu rồi.

Lần này thì Nhỏ tròn xoe mắt nhìn Rằn ri ngạc nhiên vì Rằn ri đoán trúng phúc tuổi của Nhỏ.

Tự dưng cả hai cùng im lặng thật lâu chừng khi Nhỏ nghe tiếng hát nhịp nhàng của Rằn ri cất lên: "Hãy nói giùm tôi, hãy nói giùm... hãy hiểu giùm tôi..."

Nhỏ ngược mắt nhìn Rằn ri và

nghe tim mình đánh trật nhịp. Nhỏ giả vờ cúi nhìn trang sách đọc tiếp mà hàng chữ thì như nhảy múa trước mắt Nhỏ. Rần ri khe khẽ gọi:

- Nhỏ, Nhỏ đang đọc truyện chi rứa kể anh nghe với hỉ?

Môi Nhỏ mấp máy bật lên một tiếng “a” khi nghe Rần ri đổi xưng hô, rồi Nhỏ lấy sách đưa lên che ngang mặt để Rần ri đọc tên tựa sách ở trang bìa. Biết Nhỏ mắc cỡ Rần ri lấy ngón tay ấn đầu sách xuống nhìn dịu dàng vào mắt Nhỏ thật lâu rồi thì thầm:

- Ở một nơi ai cũng quen nhau. Có thật vậy không hở Nhỏ?

Hỏi xong Rần ri đứng bật dậy vẫy tay chào và chúc Nhỏ ngủ ngon. Rần ri bước đi để lại cho Nhỏ một nỗi bồi hồi nuối tiếc... lòng nghe lao xao... như mặt hồ bị gợn sóng mà Rần ri là người đã ném xuống những viên sỏi nhỏ.

Thời tiết càng lúc càng oi nồng, ngọt ngọt. Thím Nga ngồi ở bậc cửa hóng gió lên tiếng than vãn:

- Trời ơi là trời! Đánh đá chi khi không phải bỏ nhà bỏ cửa mà chạy ri trời. Ba thằng Tí ra rắng mà không nghe tin tức chi hết...

Vừa lúc Dượng Hai từ nhà trên đi xuống, Dượng lên tiếng đùa:

- Mấy Dì cứ yên tâm ăn ngủ. Xa nhà mới hơn hai tuần mà đã la làng, có làm lính như tụi tôi xa nhà hàng tháng thì có nước khóc ròng hí.

Mọi người cười vui vẻ theo lời nói của Dượng. Nghe lính của Dượng kể Dượng cũng là một con người đa cảm, Dượng đi tới đâu thì có người thương Dượng tới đó, đơn vị của Dượng thời kỳ dưỡng quân đang đóng đầu đó quanh thành phố sau mùa Hè đỏ lửa vừa qua. Nhỏ để ý thấy vài

ba ngày Dượng về sinh hoạt với gia đình, thỉnh thoảng lính của Dượng thì từng tốp thay nhau đến nhà Dượng dùng bữa trưa. Dì và con cái trở tài nấu nướng. Những người lính là những chàng trai tuổi đôi mươi, ca hát cười đùa hồn nhiên; có gần gũi họ mới biết tâm hồn họ cũng trong sáng, giản dị chân thành với quân phục chỉnh tề, cử chỉ nhanh nhẹn, mà chỉ vì màu áo rần ri với phù hiệu cọp đen khiến bên ngoài xã hội có một số người đã nhìn họ với con mắt e dè. Họ đến và đi ít nhiều gì họ cũng đã để lại trong lòng mọi người những nhớ nhung nuối tiếc...

Lúc mợ Nhỏ đi chợ về Nhỏ đón lấy hoa quả để sắp đặt cho đêm nay cúng rằm, thì ra hôm nay đã là ngày 15, nhanh thật, Nhỏ quên cả ngày tháng. Đêm rằm trăng sáng vàng vạc khiến Nhỏ nghe nhớ nhà, nhớ mấy dây mồng toi leo quanh hàng rào nhà Nhỏ, những ngọn lá to bản dày và xanh muốt ướt lóng ánh trăng khuya. Nhớ cây dừa đầu hiên nhà mà vào dịp Tết Mậu Thân trong một cuộc giao tranh giữa các anh lính Dù và bộ đội Bắc Việt nơi ngã tư ngay góc nhà của Nhỏ ở vùng Tây Lộc, một viên đạn pháo đã khoét sâu ở gốc cây một mảng lớn to bằng chiếc đồng hồ treo tường. Vậy mà cây dừa vẫn ngạo nghễ vươn lên nghiêng mình xuống bờ ao trong những đêm trăng sáng.

Đang ngồi nghĩ vớ vẩn thì Nhỏ thấy bóng Rần ri xuất hiện gọi nhỏ qua cửa sổ:

- Nhỏ ơi, có ai hỏi Nhỏ ngoài cổng trước.

Nhỏ vòng qua cái giếng theo lối đi hẹp bên hông nhà trên để đi ra cổng. Đi chưa hết lối, Nhỏ thấy Rần ri từ xa tiến lại rồi dang tay chặn đường. Nhỏ đứng lạng người, bóng Rần ri cao và gầy lạng

lẽ đặt vào tay Nhỏ một gói quà. Nhỏ thì đứng yên bất động nghe giọng Rần ri lúng búng bên tai:

- Không ai hỏi Nhỏ hết, anh là người hỏi Nhỏ. Nhớ ngậm những viên này để nhớ anh.

Tay Rần ri xoắn chặt tay của Nhỏ. Nhỏ nghe không gian như lắng đọng, thời gian như ngừng trôi. Dịu dàng Nhỏ ngược mắt nhìn Rần ri lí nhí nói cảm ơn rồi hỏi Rần ri với hơi thở dồn dập:

- Tối nay rắng anh không về nhà?

Rần ri ghé sát tai Nhỏ thì thào:

- Vì anh sợ nhớ Nhỏ.

Nói xong Rần ri xoay người bước nhanh. Nhỏ nhìn theo ngần ngơ rồi quay lưng đi trở vô nhà mà nghe hồn sóng sánh.

Đợi cho nén hương thật tàn Nhỏ đem hoa quả vô nhà bếp cất và nhẹ nhàng mở quà của Rần ri ra xem. Một gói ô mai, nắm chặt trong tay như sợ ai nhìn thấy Nhỏ gọi thầm: “Rần ri ơi, ghét quá!

Tiếng Bê chị ríu rít gọi Nhỏ lên nhà trên ngồi chơi. Nhỏ nghe một giọng hát trầm ấm vang lên: “Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối. Rừng chiều mờ sương ánh trăng mờ chiếu, một đêm thiết tha rồi ta xa cách...”

Nhỏ đứng lạng người. Dưới bóng trăng xanh, Rần ri ôm đàn hát say sưa bản “Trăng mờ bên suối” như đang gọi gắm tâm sự về đâu... Nhỏ kín đáo đưa mắt nhìn Rần ri đang hát. Trong giấc mơ Nhỏ thấy bóng Rần ri với nhiều mộng mị êm đềm với một mùa Hè hạnh phúc. Rần ri ơi, có phải Nhỏ đã yêu? Khi những sáng Rần ri đến trẻ là lòng Nhỏ mong ngóng, những lúc Rần ri sửa soạn ra về là Nhỏ đến ngồi bên song cửa để chờ đợi cái nheo mắt của Rần ri gọi tới

Nhỏ.

Những tờ giấy mỏng rơi dần khỏi cuốn lịch. Mới đó mà Nhỏ ở Đà Nẵng đã năm tuần. Mọi người tính chuyện trở về Huế, dân chúng cũng lần lượt hồi cư. Mặc dù biết trước điều đó sẽ xảy ra nhưng lòng Nhỏ bỗng nghe chùng xuống khi mẹ Nhỏ quyết định hai ngày nữa trở về. Hồn Nhỏ thần thờ, lòng bản khoăn suy nghĩ có nên nói lời chia tay với Rần ri. Ngày vui thì qua mau mà hạnh phúc bên nhau thì quá ngắn ngủi; còn Rần ri thì dường như không biết ngày chia tay đã đến. Thôi thì nhỏ đành im lặng giấu kín tâm tư... Thấy Rần ri đem chiếc bàn học ra sân sau phơi nắng, lựa lúc Rần ri đi ăn cơm, Nhỏ kiểm kê cây tăm nhỏ viết vội một chữ “Buồn” lên mặt bàn còn ướt nước sơn.

Buổi chiều mây đen vẫn vũ kéo tới, trời như muốn đổ cơn mưa. Nhỏ thấy Rần ri nghiêng bàn vào cát và hỏi mẹ của Nhỏ:

- Nhỏ nào chơi nghịch viết một chữ “buồn” lên mặt bàn. Chữ đẹp như rồng bay phượng múa rủa mẹ hỉ ?

Nhỏ nép mình vào vách tường nhà, nghe giận hờn vu vơ thầm trách Rần ri sao vô tình quá không hay rằng ngày mai là ngày Nhỏ đã xa Rần ri. Hay là Rần ri đã quá quen thuộc với những cảnh sinh tử biệt ly....

Mọi người thức dậy khi trời còn mờ tối, ai cũng nôn nao trở về, lục đục khiêng đồ ra sân trước chờ xe đến. Bác tài kêu mọi người lên xe ngồi yên vị trí, mặt mày ai cũng hớn hở vui tươi không còn vẻ hoảng hốt như ngày bỏ Huế mà đi. Riêng Nhỏ thì lòng dạ bồn chồn, xe sắp chạy mà bóng dáng Rần ri chưa thấy đến. Nhỏ chọn chỗ ngồi sát ô cửa để mong thấy Rần ri lần cuối trước khi ra về.

Ngoài đường xe cộ ngược xuôi tấp nập, có rất nhiều bóng dáng mũ nâu đi trên đường, Nhỏ đoán họ đang đi đến đơn vị, mà chùng như Đà Nẵng là lãnh địa của lính cạp đen. Vẫn chưa thấy bóng Rần ri. Nhỏ nghe lòng hồi hộp đợi chờ rồi Nhỏ lẩn thẩn trách mình là hôm qua không mạnh dạn giã từ Rần ri để hôm nay được nhẹ lòng...

Bác tài đập tay vào cửa xe nhắc nhở mọi người giữ trật tự rồi cho xe nổ máy. Xe lăn bánh, Nhỏ thấy trời đất như tối lại. Lúc xe chạy đến ngã ba Cao Thắng và Đống Đa bắt đầu quẹo phải, Nhỏ chợt thấy bóng Rần ri lái xe Honda ở phía bên kia đường đang chạy về phía nhà Dì rồi khuất dần. Nhỏ nhắm mắt gọi thầm: “Rần ri ơi, ghét quá!”

Trở về Huế là trở lại với trường lớp, học hành thi cử. Lòng Nhỏ nhớ Rần ri khôn nguôi, mỗi sâu tương tư Nhỏ ôm kín trong lòng bỗng trở nên quay quắt khi nghe tin tức chiến sự hằng ngày trên radio. Mặt trận Thường Đức bùng nổ với sự tham dự của Tiểu đoàn 79 Biệt động quân. Tim Nhỏ nhói đau khi nghe tin chiến trường ngày càng sôi động: “Rần ri ơi, biết anh có còn không trong trận chiến khốc liệt ấy?”. Lòng Nhỏ chơi vơi theo ngày tháng... Rồi miền Nam tan tác, chia ly.

Một cơn sóng lớn từ phía Bắc kéo đến đã cuốn trôi tất cả, bao nhiêu nhân mạng, bao nhiêu giá trị tinh thần đẹp đẽ của miền Nam tự do đã bị xóa nhòa trong cơn đại hồng thủy. Chiến tranh Quốc Cộng đã làm cho quê hương Nhỏ rơi vào vòng chinh chiến điêu linh. Bom đạn đã cày nát quê hương Nhỏ. Biết bao thế hệ thanh niên đã gục ngã để bảo vệ mảnh đất miền Nam tự do. Có những địa danh với những tên tuổi thật đẹp: Đông Hà, Quảng Trị, Hiệp

Khánh, Tam Giang, Thường Đức, Tịnh Giang, Tam Quan, Bồng Sơn, Lệ Minh, Kon Tum, Bình Long, An Lộc, Thiện Ngôn, Khiêm Hạnh... mà Nhỏ vẫn hằng tha thiết nhớ. Nhớ những chàng trai áo trận bạc màu đã hy sinh tuổi xuân để gìn giữ tự do cho Quê hương, Tổ quốc... Nhỏ cầu nguyện cho linh hồn các Anh được siêu thoát...

Và Nhỏ, dù đã mấy chục năm qua mà vẫn nhớ hoài mùa Hè đỏ lửa 1972 với cái tuổi 17 của Nhỏ có bóng dáng Rần ri, người đã cho Nhỏ những rung động đầu đời của tuổi mới lớn, người lính rần ri mà tâm hồn rất đời thơ mộng.

“Ơi, Rần ri ơi, nhớ quá!”

Anh có còn hay đã mất, người lính trẻ Việt Nam Cộng Hòa dấu á.





CHUYỄN QUÂN

Văn Lan

Vào những tháng cuối của năm 1972, Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân đảm nhận nhiệm vụ làm một vòng đai an ninh chung quanh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 Quân Khu 1 (BTL QĐ1/QK1) tại thành phố Đà Nẵng. Đại đội 2 và Đại đội 4 đóng quân ngay trong khuôn viên Bộ Tư Lệnh. Đại đội 3 đóng đô tại xóm Hoà Cường về phía Nam, sau lưng BTL/QĐ. Đại đội 1, trong đó có tôi, trú đóng trong xóm Chợ Mới, hướng Bắc, đối diện BTL/QĐ.



Vào một ngày gần cuối năm, có tin Tiểu đoàn đi về hậu cứ khiến

mọi người bàn tán xôn xao.

Vui mừng nhất là những người có gia đình, thân nhân ở Thường Đức. Họ hớn hở vội vàng ra phố, đi chợ, mua sắm quà cáp về cho gia đình, bà con chòm xóm.

Còn những chàng nào có bồ tèo ở phố, yêu đương lãng nhãng, nhưng còn nặng lòng với tiền đồ, bèn cuống quýt, rối rít hò hẹn tí tê, dung dăng dung dẻ được lúc nào hay lúc đó.

Riêng những anh nào thuộc loại tình chim nước nổi, nặng tình hơn nặng nước, bắt đầu âm thầm tính chuyện xé rào, đào ngũ.

Còn lại là những hội viên thuộc hội “Tình cho không biểu không”, yêu bất vụ lợi, yêu không cần đáp lại, mà tôi là một hội viên gạo cội

từ thuở biết xôn xao. Tuy không vướng bận lời thề, nhưng chúng tôi cũng bận rộn thu xếp đồ đạc cho vào ba-lô, xong rồi lang thang hết rạp xi-nê này đến tiệm bi-da, cà-phê nọ cho khỏi phí thì giờ còn lại.

Riêng tôi, toàn thể tài sản gồm có:

- 1 ba-lô thuộc loại của lính Mỹ, nguyên xi, mua ở trên chợ Cồn. Vì tốn cũng khá bộn bạc cho cái ba-lô này nên tôi không muốn nó lọt vào tay cái đám nón cối, trong trường hợp nó bị nằm lại đâu đó ở trong rừng. Vì vậy, trên nắp ba-lô, tôi cẩn thận tô lên hàng chữ bằng mực viết nguyên tử: “Cái

ba-lô này đã bị ếm. Thằng nào lấy đồ trong cái ba-lô này thì có ngày cả băng đạn sẽ ghim vào người nó, củ bùi trước bụng sau, từng viên một.”.

- 2 bộ đồ trận, cũng loại quân phục của lính Mỹ mua ở chợ Cồn (bền và mỏng hơn quân phục do Quân Nhu cung cấp), 1 trên người 1 sơ-cua. Hai bộ đồ rằn-ri được sửa lại cho phù hợp với kích thước với hai cái ống loa bay phát phối cho hợp gu thời đó. Một số trong chúng tôi, lính chó không phải quan, tuy đi đánh giặc nhưng quần áo cũng cần phải hợp thời trang. Có mặc đẹp thì đánh giặc thoải mái hơn.
- 1 đôi giày trận, cũng loại của lính Mỹ, mua trên chợ Cồn.
- 2 cái quần đùi (lót), 1 mặc 1 thay đổi.
- 2 đôi vớ, cũng 1 mặc 1 thay đổi.
- 1 cái vòng ny-lông, loại dày, cũng loại của lính Mỹ, mua trên chợ Cồn.
- 1 cái pông-sô-lay (Poncho Liner) rằn-ri để đắp, cũng loại của lính Mỹ, mua ở chợ Cồn.
- 1 cái áo pông-sô (Poncho) loại dày, dùng vừa lều vừa chiếu. Thừa hưởng được của một thằng nào đó chết trận trước đây.
- 1 cây viết.
- 1 tập vở, dùng để viết lách thư từ lãng nhãng.
- 1 hộp kem đánh răng.
- 1 bàn chải đánh răng.
- 1 cái muỗng i-nóc, vừa múc thức ăn vừa cạo gió.

- 3 cây thuốc Bastos, số lượng nhiều ít tùy theo đầu tháng hay cuối tháng.
- 1 quyển sách, trước đọc sau rải truyện đơn.
- 1 quyển album bỏ túi đầy hình dây cộm, trước để xem, sau dùng làm khiêng để che quả tim. Cần được cỡ nào hay cỡ đó.
- 1 cái bao đựng nước con rùa, cũng loại của lính Mỹ mua ở chợ Cồn, vừa trữ nước vừa làm phao cấp cứu. Hy vọng như vậy, vì tôi không biết bơi.

Và quan trọng nhất là 1 bao gạo sấy khổ lớn, luôn luôn nằm dưới đáy ba-lô, được thay đổi thường xuyên, dùng để dự trữ cho những lúc không được tiếp tế, và sự hữu dụng thiết thực của nó đã chứng minh nhiều lần trong những năm tháng sau này.

Tất cả những thứ này, cái nào bỏ được lên người thì tôi mang, còn lại, tôi cho tất cả vào trong túi ba-lô, rồi đợi ngày lên xe đi về Thường Đức.



Kể từ ngày tôi về với Tiểu đoàn cho đến nay, hết Huế rồi Đà Nẵng, xong Quảng Ngãi lại cũng về Đà Nẵng, hành quân hết chỗ này lại đi giải tỏa chỗ nọ, nhưng tôi chưa bao giờ biết mặt hậu cứ ra sao. Tôi nghe nói hậu cứ đặt ở Thường Đức, nhưng tôi không biết Thường Đức nằm ở chỗ nào. Chỉ nghe nói là nó ở xa, xa lắm, giáp dãy Trường Sơn, gần biên giới Lào, chung quanh chỉ toàn rừng với núi.

Bản tính tôi vốn thích ngao du sơn thủy, có dịp đi đến những nơi xa lạ là tôi cảm thấy hứng khởi thích thú. (Đồn rằng khi còn nhỏ, tôi đã mò mẫm ra đường cái quan,

đeo xe đò, đi hoang sang những thành phố lân cận, thường xuyên). Nay nghe nói ở Thường Đức có rừng sâu rậm rạp, cây cối đồ sộ cao lớn che khuất cả vòm trời. Tôi tưởng tượng đến những khu rừng âm u huyền bí ở miệt Bắc trong những câu chuyện đường rừng của ông Thế Lữ, đã làm tôi vừa mê vừa run từ hồi còn bé.

Tôi mừng tượng Thường Đức với những triền núi xanh đậm cây rừng. Có buôn Thượng với những căn nhà sàn, xen lẫn với cây rừng, nằm bên giòng suối róc rách chảy. Trên những phiến đá ven bờ suối, vài cô sơn nữ đang giặt giũ, cười nói líu lo hòa cùng tiếng chim ríu rít hót, được đệm thêm bằng những âm thanh rừ rì xôn xao của lá rừng vào mỗi lần gió thoảng.

Rồi tôi hình dung đến hậu cứ với những doanh trại khang trang, có đầy đủ giường chiếu mùng màn như những trại lính đó đây ở Đà Nẵng. Tôi sẽ không còn bị cảnh phải ngủ ké ngoài hiên nhà của người dân. Và nhất là không cần phải dậy sớm thu gọn vòng mùng trước khi gia đình chủ nhà thức dậy. Trong thâm tâm, tôi cho rằng, nếu hậu cứ có tệ lắm thì cái tiện nghi tối thiểu của nó cũng thuộc vào loại kiểu quân trường: Một cái giường ọp ẹp và một lũ rệp hành quân bất kể ngày đêm.

Ngắn ấy thôi cũng đủ làm tôi hăm hở nôn nao chờ ngày đi về Thường Đức, một chỗ tôi chưa hề tới, một chỗ tôi có thể gọi là nhà.



Đà Nẵng - Một ngày cuối năm 1972

Ngày ra đi, Đại đội tập họp trước sân đình trong khu nghĩa địa đợi lệnh di chuyển. Trên sân đình, cả chục thùng đạn đã được mở nắp nằm sẵn đợi. Chúng tôi

được lĩnh lảnh đạn, lựu đạn, mìn, M-72 theo đúng cấp số hành quân cùng với mấy ngày lương khô.

Đám lính tráng thắc mắc xì xào:

- (vt) Về Thường Đức mà sao giống như đi hành quân quá đi?

- ... thì ... chắc cũng phải mang đi hết chớ hổng lẽ bỏ nó ở đây?

Thấy lính tập hợp ra đi, dân chúng hiếu kỳ tụ tập coi lính ra quân. Khung cảnh chung quanh nghĩa địa ồn ào náo nhiệt. Đó đây, những nhóm người tụm năm tụm ba, mặt mày rầu rĩ, lẳng xăng, năn nỉ đòi nợ. Người thì bịn rịn không rời. Có nàng nước mắt rưng rưng. Riêng đám con nít thì xôn xao hí hửng như ngày hội. Chúng nó xúm xít, chiêm ngưỡng những người lính trong quân phục tác chiến như những chàng hiệp sĩ sắp ra sa trường. Bình thường, chúng nó chỉ thấy chúng tôi trong quân phục nghiêm chỉnh, giày đánh bóng, quần bó ống, áo xắn vai, đầu mũ nâu .v.v... Nay, tay áo ống quần được thả xuống, đầu đội nón vải nón sắt, dây đạn đeo đầy người, ba-lô súng ống tua tủa, trông chiến lẫm. Đám choai choai lớn hơn thì trầm trồ, chỉ chỗ, bàn tán những loại vũ khí đang dựng, gác xếp khắp nơi, dây đó, trong hàng quân.

Một vài đứa trong chúng tôi thấy ba-lô của tụi nó không đủ chỗ để bỏ hết lương khô, tụi nó bèn đem một số đồ hộp, gạo sấy đi cho những người quen hay cho mấy thằng nhóc trong xóm đứng gần đó. Tôi thấy vậy cũng bắt chước tụi nó đem mấy hộp bánh cho mấy đứa lỏi tỳ đang đứng bên ngoài.

Có lệnh đi, chúng tôi lục lục quàng dây đạn, đeo ba-lô, súng lên vai, chuẩn bị di chuyển. Một vài tiếng nấc thốn thức bật lên trong số người đi đưa tiễn. Tiếp theo là những âm thanh sục sục xì xì. Tôi

cứ nghĩ, kể từ ngày hôm nay, dân trong xóm Chợ Mới sẽ vui mừng trở lại cuộc sống thường nhật của họ, vì không ít thì nhiều, sự hiện diện của chúng tôi trong xóm, cả năm ba tháng qua, cũng đã thay đổi sinh hoạt bình thường của họ không ít. Chứ có ai ngờ họ lại nặng lòng bịn rịn lưu luyến thế này. Cảnh trò chuyện ồn ào náo nhiệt vài phút trước đây, nay như im hẩn chỉ còn những tiếng va chạm sắt thép của súng ống. Tôi nhìn quanh một vòng như níu lấy hình ảnh cuối cùng. Tôi bắt gặp những ánh mắt đỏ hoe với dòng nước mắt còn ướt trên khuôn mặt. Có người như không ngăn nổi cơn xúc động, để mặc cho tiếng nấc bật thành tiếng khi những người lính ở hàng đầu dướm bước ra đi.

Có những tiếng xì xào bàn tán trong hàng quân:

- (vt), đi đâu đây? Sao hổng thấy chiếc xe nào hết đây?

- Chắc lộn bộ về Thường Đức.

Một giọng nói có vẻ khôi hài đáp lại. Một thằng khác, diều cọt phụ họa theo.

- (vt), lộn kiểu này chắc thì chắc đi tới mút mùa lệt thủy.



Theo hàng một, chúng tôi băng ngang qua bãi đáp trực thăng của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1, quẹo trái, hướng về Ngã Tư Quân Đoàn. Tại ngã tư, đã có bóng dáng những người lính Quân cảnh và Cảnh Sát Giao Thông đang chặn xe cộ qua lại.

Có tiếng nói vang lên trong hàng quân.

- (vt), chắc xe đậu ở “Qua” Cường?

- Ở Hoà Cường thì tại sao Quân cảnh lại chặn xe ở ngã tư làm gì. Minh có thể đi dọc theo bên hông

Quân Đoàn đi xuống cũng được.

Nói tới đây thì người lính đi đầu đã băng qua ngã tư về phía bên kia đường rồi rẽ phải về hướng Hoà Cường.

Lúc này, dân chúng cộng với những người đi đường bị chặn lại, đổ xô tề tựu chung quanh ngã tư xem lính trận “đi hành” trong thành phố.

Oai phong nhất là những ông sĩ quan thuộc cấp chỉ huy. Các ông được quyền đi đứng bên ngoài hàng quân. Mỗi ông đều có một người lính mang máy truyền tin đi theo kè kè một bên. Trên lưng các ông không có lấy được một cái ba-lô nên các ông đi đứng thông thả trông rất oai phong. Riêng ông Đại đội trưởng, súng Colt đeo bên hông, một tay cầm bản đồ tay kia cầm gậy, có hai người mang hai cái máy truyền tin đi theo, trông ông uy nghi và bệ vệ ra phết.

Tội nghiệp cho mấy thằng lính như tôi. Không những đeo một mớ súng đạn chất chồng lớp lớp từ đầu tới mông, từ hông bên này vòng qua hông bên kia, rồi lại còn mang thêm trên lưng một cái ba-lô nặng trình trịch như khiêng cái bao gạo trăm ký. Cái lưng của tôi nó cong quắn xuống như cái đuôi của con chuồn chuồn. Nó khò đến độ mà thằng gù ở nhà thờ Đức Bà cũng phải buộc miệng trêu tôi. Vậy mà tôi phải phồng mang, đổ mặt tía tai, ráng uốn cái lưng cho thẳng đứng để ra vẻ hùng dũng, đặng khỏi phải bẻ mặt với dân chúng đang đứng mục kích thưởng ngoạn xung quanh.

Tôi hồi tưởng lại lần tôi đi cắm trại vào năm học lớp nhì. Chúng tôi, một lũ nhóc tí cũng đi hàng dọc như thế này trên con đường phố tiến về ngoại ô. Tôi được ông thầy cử làm đội trưởng nên tôi được đi bên ngoài để giữ gìn trật tự đội ngũ của tôi. Hồi đó, cả lớp

tôi không có đứa nào có được cái ba-lô. Thăng thì xách bao, đứa mang bị. Chỉ có tôi là có cái ba-lô do ông bố tôi cho mượn, sau khi cho tôi một lô dặn dò cùng vài lời hăm dọa đến tính mạng. Nhờ có cái ba lô nên tôi nổi nhất trong đám. Tôi thấy cái ba-lô như là cái bùa bối. Đeo nó vào, tự nhiên tôi thấy tôi to lớn, quan trọng hẳn lên. Tháo nó ra, tự dưng tôi bé cái xiù như cái bong bóng xì hơi. Vì vậy, suốt cả cuộc hành trình, mồ hôi vã ra như tắm, nhưng tôi vẫn cứ khẳng khẳng đeo cái ba-lô trên vai. Thấy mấy đứa cùng trang lứa đứng bên đường thêm xuống trông theo đám học trò đi cắm trại, tôi làm dáng trịnh trọng ra vẻ mình là đội trưởng cho le lối nên trông cũng hách xì-xằng lăm. Tôi làm cứ y như là không có tôi đi bên ngoài thì cả cái đám lỏi kia không có đứa nào biết đi thẳng hàng cho được.

Tiếc rằng quân đội không nhìn thấy cái tài lãnh đạo của tôi nên tôi phải khệ nệ khiêng súng ôm đạn đi đứng loạng choạng như thế này. Chứ nếu mà quân đội có cái nhìn xa như ông thầy tôi hồi đó, thì tôi cũng đi đứng hiên ngang không kém gì mấy ông quan ngoài kia vậy. Hồng chùng còn ngon hơn nữa kia. Âu, đó cũng là vận nước!

Đến ngã tư rồi chúng tôi cũng không thấy một chiếc GMC nào đậu sẵn trên đường. Thay vì cứ tiếp tục đi thẳng về hướng Hòa Cường, người lính đi đầu lại quẹo trái đi vô ngôi trường Trung học nằm cạnh con sông Hàn gần đó. Đám lính chúng tôi phân vân không hiểu đi vô trong trường học để làm gì.

- Ê, hồng lẻ mình đổi chỗ đóng quân ở trong đó?

- Chỗ này là trường học mà

đóng quân cái mốc gì.

- Chắc Hải Quân đến chờ mình về Thường Đức bằng tàu?

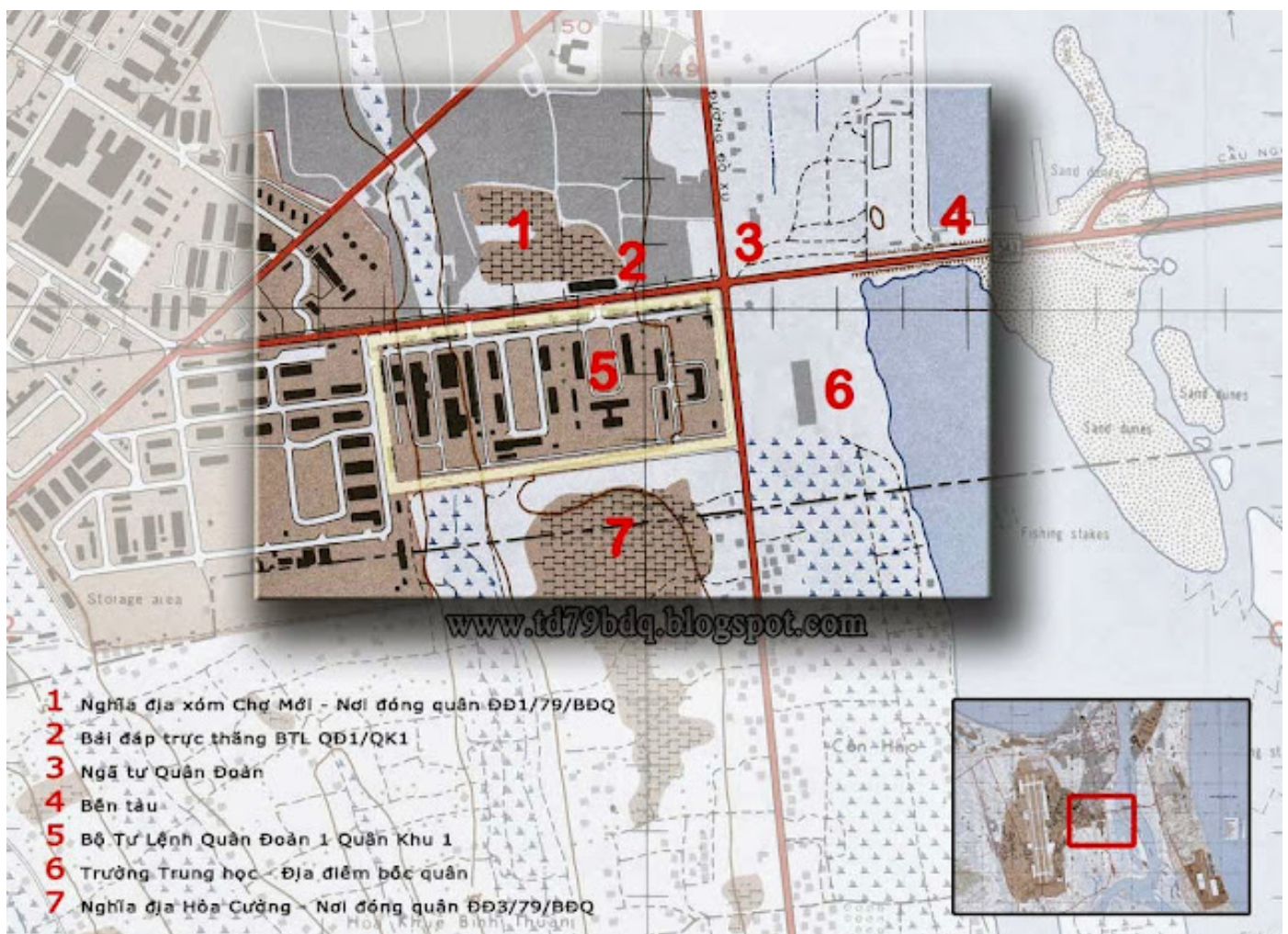
- Nếu mà đi bằng tàu thì mình phải đi qua bến tàu bên kia chớ vô đây làm chi.

- Biết đâu bên kia có tàu đang bốc hàng, nên không có chỗ cho tàu vô rước mình, nên họ phải dùng tạm cái bãi này.

Một thằng tương đối biết suy nghĩ hơn trong bọn bèn góp ý:

- Tao nghĩ là trực thăng đến đón mình.

Tự nãy giờ mới thấy có một thằng ăn nói ra hồn. Tôi nghĩ nó nói chắc có lý. Nếu dùng trực thăng đến chờ chúng tôi thì chỉ có nơi đây là thích hợp và gần gũi nhất.



Ngôi trường Trung học là một dãy nhà lầu, nhiều tầng, nằm dọc theo bờ sông Hàn. Một mặt hướng ra đường, đối diện hông Quân Đoàn. Mặt kia, kế bờ sông Hàn, trông về bên Mỹ Khê. Nằm giữa bờ sông và ngôi trường là cái sân chơi rộng chạy dọc theo chiều dài ngôi trường. Ngoại trừ hướng Tây là đối diện trực tiếp với khuôn viên của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 và thành phố Đà Nẵng, ba hướng còn lại với khung cảnh trống trải và quang đãng, nhất là hướng đông cạnh con sông Hàn, nên cái sân chơi là nơi thích hợp cho việc trực thăng lên xuống bốc quân rất là thuận tiện.

Như để xác định với tôi lời thăng tuyên bố vừa rồi là chính xác, chúng tôi được lệnh tập hợp thành từng toán nhỏ. Mỗi toán cho mỗi chiếc trực thăng.

Tin đi bằng trực thăng làm đám lính xôn xao. Một vài đứa tỏ ra thành thạo:

- (vt) Chắc là đi hành quân rồi. Chớ đi Thường Đức thì cần gì phải đi máy bay. Hèn gì lúc lãnh lương khô là tao đã nghi ngờ rồi.

- Thôi đúng rồi. Chắc là đi Quế Sơn. Nghe nói lính mình đang quynh nhau ở đó.

Tội nghiệp cho mấy người ở Thường Đức. Họ bán tín bán nghi lằng xằng đi hỏi đầu này đầu nọ. Có người vội vàng đem những gói quà đưa cho ông tiếp liệu của Đại đội nhờ chuyển về hậu cứ dùm cho họ.

Khi còn ở quân trường, tôi cũng có học qua cách hành quân Trực Thăng Vận. Tôi cũng trèo lên nhảy xuống, lăn lộn, đủ cỡ đủ kiểu, nhưng mà chỉ tập với trực thăng giả nằm lơ lửng ở trên không. Bây giờ sắp sửa chơi với thứ thiệt, bay thiệt, nên tôi cảm thấy hồi hộp, nhưng đồng thời, máu mao hiểm trong người tôi cũng òn ào giờ tay

giờ chân tình nguyện nên tôi cũng cảm thấy háo hức.

Tôi lo nhất là nếu phải bị ngồi đong đưa ở bên mép sàn trực thăng. Tôi sợ chiếc trực thăng bay nghiêng hay quẹo ngoặt một tý thì tôi chỉ có nước bay lộn ra ngoài. Tôi tự dặn mình, làm sao cũng phải chen chân dành cho được cái chỗ chính giữa, ở ngay trong lòng trực thăng cho chắc ăn.



Trong khi chờ đợi trực thăng đến đón, đa số lính trảng tùm năm tùm ba, đứng ngồi tán gẫu. Một đứa nhìn về hướng Bộ chỉ huy Tiểu đoàn, nơi mấy ông đơn vị trưởng đang đứng vòng tròn có vẻ như đang họp, bỗng đứng lên tiếng thắc mắc:

- Hê, sao tao không thấy ông Đại đội trưởng nào đi hành quân mà mang súng vậy mậy?

- Súng còn mấy ống đeo bên hông đó.

- Súng đó mà bắn cái gì. (vt) Bắn muối à? Tao nói M-16 kia.

- Ống đầu cần M-16.

- Dị làm sao ống bắn việt cộng? (vt) Lỡ có thằng nào chạy lạc qua tuyến của mình như bữa trước thì làm sao?

- Ống có cây gậy đó. Tụi việt cộng mà tới gần là ống dùng gậy đập chết tụi nó được.

Như ngại thẳng kia chưa tin, nó bèn giải thích thêm:

- Nghe nói là trước khi được làm Đại đội trưởng, mấy ống phải luyện võ gậy. Tao thấy, từ mấy ông Đại đội trưởng trở lên, ông nào đi hành quân cũng đều cầm gậy hết. Tao nghĩ là gậy của mấy ống lợi hại hơn súng M-16 nhiều.

Rồi nó làm cái mặt ra vẻ bí mật và quan trọng trầm giọng:

- Dám chùng là gậy thần đó mày.

- Sao tao thấy có mấy ông không phải Đại đội trưởng mà sao họ cũng cầm gậy vậy. Họ học võ hồi nào?

- À, mấy ông nầy học võ chưa xong nhưng muốn mang đai sớm nên mấy ống đang chuẩn bị du luận đấy. Trước là nhắn cho ông Tiểu đoàn trưởng biết là nếu mai mốt mà có chỗ trống, hay có ông Đại đội trưởng nào quy tiên, thì nhớ tới cái tên của em í mà. Sau là nhắn nhủ cho những quan quân khác biết là ống đang mon men làm Đại đội trưởng dự bị đấy, chớ đừng có giỡn mặt với ống.

- (vt) Dị mà hồi trước tới giờ tao tưởng chung của mấy ông này bị tật, nên đi hành quân phải cầm theo cây gậy.

Ông Tiểu đội trưởng ngồi gần đó, từ nãy giờ im lặng, giờ nghe chúng tôi ăn nói có phần ngông, bèn lên tiếng cảnh giác:

- Tụi mày khôn hồn nên tránh xa mấy ông này. Lạng quạng có ngày ống cho vô bụng tụi mày một chầu bột-đờ-sô^[1] là bỏ mẹ.

- Sao vậy?

- À ... Không phải ai cũng vậy, nhưng thường thì mấy người háo danh chỉ nghĩ cho mình không thôi. Mấy người này coi lính như là phương tiện tiến thân, cho nên họ không coi trọng tụi mình cho lắm. Vì trong thâm tâm họ coi thường mình, nên khi mình làm điều gì khiến họ bực tức, họ bèn xoay ra đánh đập như một thứ phản ứng tự nhiên.

Nghe ông Tiểu đội trưởng thuyết cho một bài học về thể thái nhân tình, cả bọn chúng tôi như khựng lại trước những ý tưởng mới mẻ và nhận định sâu sắc đối với chúng tôi. Một thẳng, tự dưng, tùm tùm cười. Thẳng bên cạnh

thấy nó cười, cũng cười lây theo nhìn nó thắc mắc:

- (vt) Mày cười cái gì vậy?

Cái thằng cười, chắc cũng đã từng “ưu tu” trước tệ nạn này, không chán chừ, nói ngay:

- Tại vì hồi trước tới giờ, tao cứ tưởng họ coi mình như là trâu bò, nên muốn đập lúc nào cũng được. Bây giờ, nghe ông Tiểu đội trưởng nói như vậy, tao thấy họ coi mình cũng chưa đến nỗi tệ như thế, nên tao thấy cũng đỡ, tao cười. Vậy thôi.

Một thằng khác, có bệnh hôi miệng, như có vẻ linh hội được ý tưởng bài học khá nhanh, nhưng không chắc lắm, bèn lên tiếng so sánh bằng cái hình ảnh gần gũi với nó hơn:

- Ông nói là tại vì họ coi mình chẳng ra gì, nên khi họ đánh mình, họ không cảm thấy ghê tay. Cũng giống như là nếu mình bị hôi miệng, thì khi mình có mở miệng nói thì mình cũng không thấy thối, phải ý ông nói vậy không?

Cả bọn còn đang miên man nghiền ngẫm về cái nhận định của ông Tiểu đội trưởng, nay nghe nó đưa ra một thí dụ tả chân khá cụ thể, khiến cho cả đám muốn lăn ra cười, nhưng ngại nó quê, nên đành ôm bụng cười bằng mắt. Một thằng khác, không thể tàng lờ trước một cơ hội quý báu, bèn nhảy vô chọc quê, dùng bằng ngôn từ của nó:

- Đúng rồi đó. Cũng giống như là nếu người của mày hôi mùi kít, thì dù mày có địt, mày cũng không thấy thúi?

Đang đau khổ ôm bụng nín cười, nay lại nghe một thằng khác cho thêm một thí dụ còn nặng mùi hơn lần trước, như một quả bóng đầy hơi đang căng phồng chỉ chực nổ tung, nay lại được

bơm thêm hơi, thế là như cái kim chọt ngay một phát vào quả bóng, không sao dằn lòng được nữa, cả đám bèn cùng nhau cười rộ ầm lên thật là hả hê. Thằng bị chọc quê nghe thế, mặt xụ xuống, mắt đanh lại, trừng trừng nhìn sang thằng vừa mới nói. Như cảm thấy mình nói cũng hơi có mùi quá đáng, nó biết thân, tùm tùm cười, đứng lên, bỏ đi nơi khác. Thấy không khí có mùi căng thẳng, cả bọn thôi không cười nữa, lần lượt theo nó đứng lên, tản mát, nhập chung với những nhóm khác.

Còn tôi, cái viễn ảnh bị lọt ra ngoài trực thăng cứ chạy lòng vòng trong đầu cho nên tôi cũng chẳng hứng gì đi theo tụi nó. Để xua đi những ý nghĩ hắc ám, tôi rút trong ba-lô ra tập giai phẩm Văn để đọc cho quên đi nỗi lo lắng trong lòng.

Thằng ngồi bên cạnh tôi, nhìn qua hỏi:

- Hê, đọc cái gì vậy mậy?

- Báo Văn.

- Báo gì?

- Ờ ... thì cái tờ báo tên Văn ấy mờ.

- Đưa tao coi thử coi.

Tôi chìa tờ báo cho nó. Lật qua lật lại vài trang, đọc được vài giòng, nhìn lên nhìn xuống một hồi, nó trả lại:

- (vt) Báo biết gì mà đọc nghe muốn nổ đom đóm.

Tôi cười đồng tình với nó:

- Ờ, tao cũng vậy. Đọc thì đọc chớ nhiều khi tao cũng hông biết họ nói cái gì. Mà có lúc tao cũng hông biết họ có biết họ nói cái gì không nữa?

- Dị mậy mua làm gì?

- Thì mua đọc chơi. Không bỏ chiều ngang thì cũng bỏ chiều dọc. Bữa nay đọc không hiểu thì ngày mai chắc hiểu.

Tôi không nói cho nó biết là tôi mua cái tập sách này là chỉ để nhẩn nhủ với mấy cô nàng bán sách bên ngoài chợ Hàn rằng tôi cũng thuộc loại chữ nghĩa đầy bồ. Mua xong rồi nhưng tôi nào có để cho cô bán hàng bỏ quyển sách vào trong bao giấy đâu. Tôi còn cần phải cầm tập sách để lộ chữ “Văn” to tổ bố ra ngoài, lượn qua lượn lại mấy cái tiệm sách vài vòng, để cho các nàng biết tôi cũng thuộc loại am tường văn vở chứ chẳng phải là kẻ thường tình.

Như không muốn tiếp tục một câu chuyện vô bổ cho nó, nó bèn chuyển sang một đề tài khác, một chủ đề mà nó đang thốn thức:

- Hê, mày có bồ không?

Tôi trả lời:

- Bồ hở? ... Ờ, bồ thì tao có bồ nhiều lắm.

- (vt), mày lại dóc rồi. Có nhiều bồ sao tao không thấy đứa nào tới gặp mày dậy.

- Bữa nay đứa nào cũng bận hết. Phần thì đang đi học, còn lớp khác thì đang chuẩn bị đi thi hoa hậu trong tỉnh.

Tự dưng nó nhăn răng cười ngật nghẻo y như rằng nó nghĩ tôi nói dóc. Thấy nó cười sặc sụa nên tôi cũng cười theo chẳng màng giải thích, rồi nhìn xuống tiếp tục đọc báo.

Thấy tôi bỏ ngang, nó bèn khịa chuyện:

- Mới đi mà tao đã thấy nhớ nàng quá mậy. Không biết chừng nào mới có dịp trở lại Đà Nẵng!

Nghe giọng nói của nó có vẻ như muốn trút bầu tâm sự. Tôi cũng tò mò muốn biết sự tình nên đóng tập sách, quay qua nó. Tôi chợt nhớ ra có lần tôi đã thấy nó đi chơi với một cô nàng nào đó ở trên phố bèn chọc:

- Tương tư rồi đó hở?

Được tôi ướm lời, nó đáp không suy nghĩ:

- Ồ, không biết giờ này nàng đang làm gì.

Tôi lên giọng kể cả:

- Thế con bé tên gì, con cái nhà ai, ăn học thế nào?

Nó như không lưu tâm tới câu nói pha trò của tôi:

- Nàng phụ mẹ bán hàng ở Chợ Trời trên Chợ Cồn.

Tôi nhớ ra cô gái đó:

- Có phải cô bé bán ở cái sạp chuyên buôn bán đồ lính đó không?

- Đúng đó.

- Thế là chuột sa hũ nếp rồi. Quen lâu chưa vậy?

- Vài tháng nay.

- Mi chưa?

Nó cười ruồi:

- Tay còn chưa dám cầm nữa mà mi với miết.

- Như vậy là mới chỉ mảy với tao thôi, chớ chưa là anh với em?

- Mới tên thôi.

- Chỉ có tên thôi mà đã nhớ rồi à? Mà nhớ thì viết thư đi, viết cho nàng biết.

- Viết cái gì bây giờ?

- Thì viết là mảy nhớ nàng lắm. Nhớ da diết. Nhớ đến mức tối ngủ khóc ướt cả ba-lô.

- Mảy cứ chọc què.

- Thế nói thật nghe. Mảy nhớ cái gì nhất? Ở bên nàng, mảy cảm thấy như thế nào?

Nó suy nghĩ:

- Tao nhớ nhất là khi đi chơi, mỗi lần áo dài của nàng bị gió thổi đung vào chân tao. Nhất là mỗi khi tóc nàng bay qua đung cái mặt tao. Tao thấy có một cái cảm giác kỳ lạ lùng hồi hộp lắm.

Tôi để nghị:

- Đó, thì viết y như vậy đó. Nói là nhớ cái áo nàng quện vào chân mảy làm mảy cảm thấy rung động. Nói là nhớ lần tóc nàng bám vào mặt mảy làm cho người mảy rạo rục xoắn xang.

Như không hài lòng với lối điều cột của tôi, nó chửi thề:

- (vt), mảy chỉ được cái phá đám.

Nói xong, nó quay qua chỗ khác như không muốn nghe lối nói chuyện nhảm nhí, chọc ghẹo của tôi nữa. Tôi nhìn quanh, thấy không có gì hấp dẫn nên tiếp tục cúi xuống đọc sách. Đọc thì đọc, nhưng tôi không để ý tới những chữ trong sách. Trong đầu tôi vẫn lần quần mẩu đối thoại của nó. Tôi chột nghĩ, hay là làm cho nó bài thơ con cóc chọc nó chơi. Làm xong, tôi đưa cho nó:

- Hê, lấy cái này gửi cho nàng. Bảo đảm nàng sẽ cảm động lắm.

Nó cầm lấy đọc:

Thôi!

mảy ở lại,

tau đi về Thường Đức.

Rồi một mai khi thanh bình trở lại,

đất nước hết binh đao thì tau sẽ ... thăm ... mảy.

...

Chưa đọc hết, nó liệng tờ giấy lại cho tôi rồi cười rũ rượi:

- (vt), thơ thiếc gì mà đọc lên như xuống đống cỏ.

Thấy nó không chịu, tôi bèn đưa bài khác cho nó:

- Mảy không thích đống cỏ thì xài cái này vậy.

Thôi em nhí,

tôi tiếp tục lên đường đi chinh chiến.

Cảm tạ em

cho những buổi hẹn hò.

Và cho lần

tóc em vương nhẹ trên môi.

Rồi từ đây,

tôi mang theo niềm tin,

tôi mang theo hy vọng,

tôi mang theo ấm êm.

Tôi mang theo

mùi hương tóc hôm nào,

trên khắp nẻo đường đất nước.

Em biết chăng?

Tôi đã hôn em rồi đó,

... trên tóc thôi.

Chứ bố bảo,

tôi cũng không dám mi em.

Nhờ em nổi quạu,

em bịch cho một phát sái quai hàm,

thì không còn đường nhai gạo sậy.

Tôi chăm chú theo dõi khuôn mặt nó khi nó đọc. Đến đoạn cuối, nó nhăn răng cười sảng sặc.

- Khúc đầu thì nghe cũng được nhưng khúc sau thì nghe có vẻ phàm phu quá.

Đang tán phét, đột nhiên có nhiều tiếng trực thăng vang vọng trên không. Từ xa, một đoàn trực thăng như những đốm đen lăm lăm chấm xuất hiện trên nền trời, đang bay dần về hướng chúng tôi. Không ai bảo ai, mọi người lục tục trở về vị trí của mình chuẩn bị lên đường.

Đoàn trực thăng vẫn nhắm hướng chúng tôi bay tới. Mối lo âu về cái viễn ảnh la hét, bắn nhau, súng nổ, đạn bay, máu chảy, kẻ rên, người chết, toàn những hải hùng, sẽ xảy ra tại Quế Sơn, hay đầu đó, cũng có thể là Quảng Trị, trong vòng vài tiếng đồng hồ sắp tới, bắt đầu manh nha trong tôi. Đoàn trực thăng càng hạ thấp tiến gần, hình dạng chiếc máy bay càng rõ nét lớn dần, nỗi lo sợ càng tăng thêm bội phần. Mặc dầu tôi đã cố gắng hết sức đuổi xua những ý nghĩ không hay đang

chiếm ngự trong đầu, tôi cũng không khỏi phân vân, liệu mình có may mắn được thêm một lần nữa, hay không?

Theo thói quen mỗi lần xuất quân, tôi bấm nút tháo băng đạn chiến[2] ra khỏi súng. Dùng ngón cái ấn vài lần xuống dây đạn đang nằm thứ tự bên trong để lường xem lực đàn hồi của lò xo có đủ mạnh để đẩy đạn vào nòng, xuống xẻ hay không. Thấy không có gì lạ thường, tôi lật ngược băng đạn sang đầu băng bên kia và lập lại động tác vừa rồi. Thấy không có gì trở ngại, tôi gắn băng đạn trở lại vào súng. Một tiếng “cách” vô hồn của kim loại va chạm khẽ vang khô khan. Băng đạn đã lọt hẳn vào ngoài khoá chặt.



(Xin đọc tiếp bài “**Hậu Cú:
Thường Đức**”)

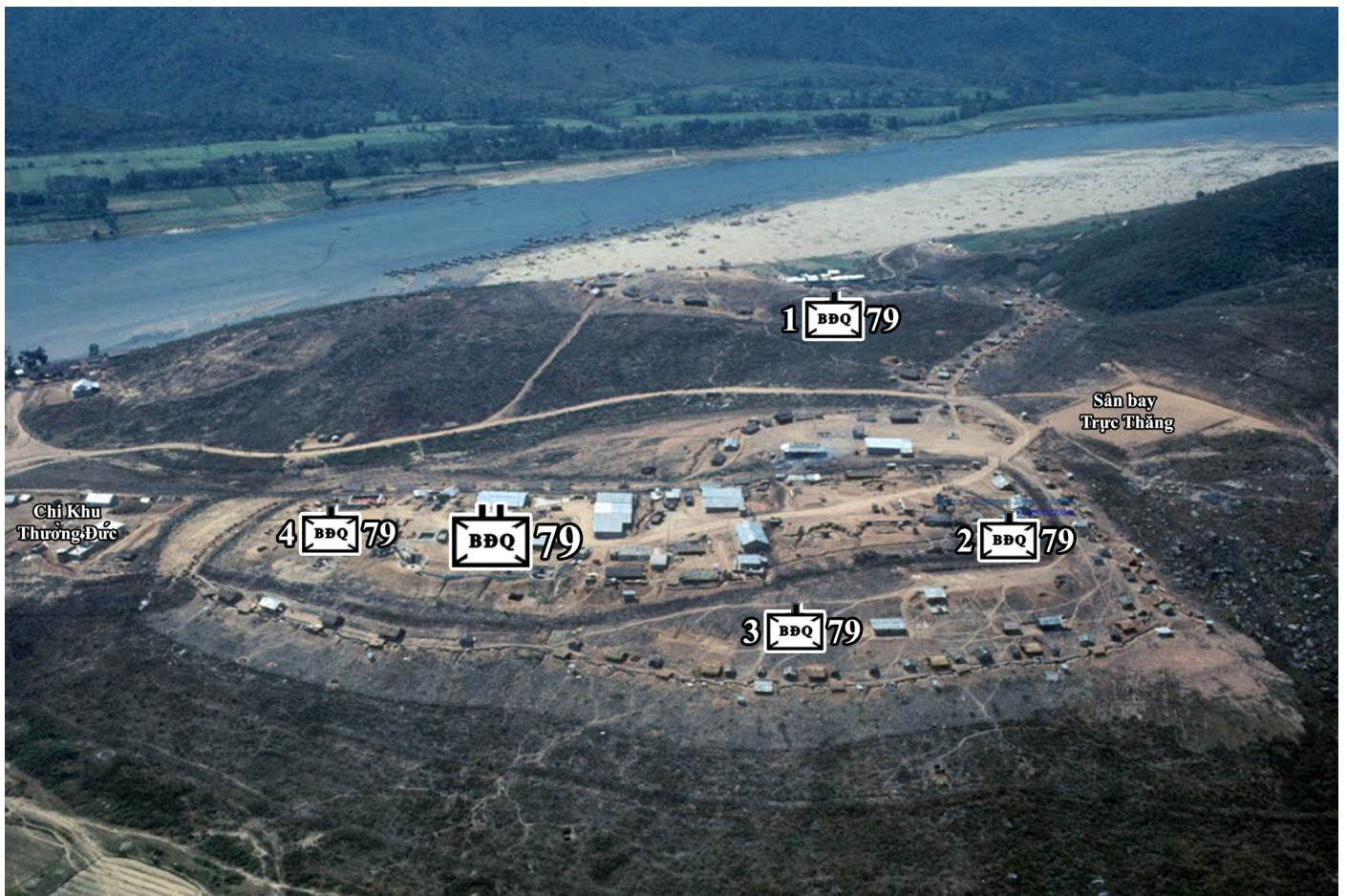
Phụ chú:

1. Giày lính. Phiên âm từ tiếng Pháp “bottes de saut” - Có nghĩa là giày của lính Dù - tiếng thông dụng là giày lính. Dùng để phân biệt với giày bố do Quân Nhu cung cấp.

2. Trong bọn lính chúng tôi, hầu như người nào cũng có 1 băng đạn chiến. Ấy là 2 băng đạn, loại băng 20 viên, được cột chung ngược đầu với nhau để dùng khi tấn công. Với cách cột này, khi xung phong, nếu 1 băng đã bị bắn hết đạn, chúng tôi chỉ cần tháo ra, quay ngược chiều, gắn băng đạn bên kia vào, tất cả chỉ xảy ra trong vòng vài giây. Còn băng không, trong khi vừa chạy vừa la vừa tránh đạn vừa đổi băng, mà phải mò mẫm trong túi đạn để móc ra 1 cái băng khác để thay, sự chậm trễ có thể mang về những hồi tiếc.



Hậu Cứ:



THƯỜNG ĐỨC

Văn Lan

(Tiếp theo bài *Chuyến Quân*)

Từng chiếc trực thăng tuần tự đáp xuống. Cánh quạt trực thăng quay vùn vụt tạo nên những cơn lốc xoáy mạnh chung quanh chiếc trực thăng. Bụi cát và rác rưởi gần đấy bị hút bồng lên không, quay cuộn thành vòng, bay loạn trong gió cuốn, rồi từng lớp, từng lớp, đảo mạnh xuống, quét ào ngang, quất thẳng vào những người lính đang đứng ngồi chờ đợi. Tiếng động cơ trực thăng nổ

lớn và có phần dồn dập hơn chục muốn bay lên như thúc hối đoàn quân lẹ bước lên đường. Cứ mỗi chiếc trực thăng vừa chạm đất thì có một toán lính đã chờ sẵn, người nào cũng cúi đầu, tay giữ nón, lom khom chạy lẹ ra, leo vội lên máy bay. Ở hai bên hông mép trực thăng, mỗi bên có 3 người lính Biệt Động ngồi đưa chân đong đu ra ngoài. Số còn lại, ngồi chen chúc bên trong lòng thân máy bay.

Sau khi đoàn trực thăng đã bốc

xong đợt đầu tiên, toán tôi được lệnh di chuyển đến vị trí chờ sẵn cho đợt bốc quân kế tiếp. Tôi hồi hộp đi đến chỗ đợi.



Cảnh máy bay ồn ào lên xuống khơi động tính tò mò của mọi người, nhất là dân ở thành phố, chẳng mấy khi họ có dịp chứng kiến cảnh lính trận chuyển quân bằng trực thăng. Có một số thầy cô đã bỏ lớp ra ngoài xem coi máy bay lên xuống. Không mấy chốc,

trên những hành lang bên ngoài lớp học đã lúc nhúc đông đảo những học sinh.

Đến nơi, thả chiếc ba-lô xuống đất, không biết làm gì hơn, tôi tò mò nhìn lên những lớp học. Tôi chợt thấy nàng hiện ra. Nàng đẹp tuyệt trần, đẹp ơi là đẹp. Tim tôi háo hức đập dồn dập có nhịp có điệu như trống múa lân. Người đời cứ cho rằng Tiên đẹp ghê gớm lắm nhưng tôi chưa nghe ai nói đã có diễm phúc gặp gỡ được Tiên. Riêng Tiên của tôi thì tôi chỉ thường gặp được trong mơ. Sáng ra ngủ dậy, thấy Tiên giống na ná như những cô nàng mới gặp hôm qua. Vì chưa gặp Tiên bằng xương bằng thịt bao giờ, nên tôi không biết Tiên đẹp nào nùng như thế nào. Nếu có, tôi nghĩ, Tiên mà đẹp được như nàng là Tiên may mắn lắm.

Tôi chưa thấy ai có một nét đẹp thanh tao huyền hoặc như nàng. Nàng sáng lên rực rỡ trong bộ đồng phục với chiếc áo dài nữ sinh màu trắng mượt bóng bẩy như ngọc trai. Trông nàng cao sa, thánh thoát, kiều diễm như một thiên thần. Chung quanh nàng như tỏa ra một vùng hơi sương óng ánh che mờ những cô cậu nam sinh nữ sinh gần đó. Vương miện nàng là chiếc bê-rê màu nâu. Hào quang phát ra từ chiếc mũ nâu làm một vòng tròn quanh đầu nàng lung linh sáng. Khoác trên vai nàng, trông tựa như thiên kiếm là khẩu M-72 được đeo dọc theo một bên vai. Hai tay nàng ôm cây M-16, xéo trước ngực, trong tư thế thao diễn. Nàng đứng đó, bất động, nhìn về hướng tôi. Trông nàng một mực uy nghi, lắm liệt nhưng không kém phần diễm lệ.

Bất chợt, nàng nhoẻn miệng cười, thậm chí trò chuyện cùng những bạn học kế bên. Qua nụ cười, bỗng dưng, tôi thấy nàng hơi



quen quen. Sau một hồi kiểm kê trí nhớ, tôi nhận ra nàng là cô gái tôi đã gặp trong một khu phố ở bên Hoà Cường trước đây.

Số là, một bữa nọ, thằng Bình ở bên Đại đội 2 cùng với một vài người bạn qua rủ tôi đi **“tuyên truyền chiêu hồi”** bên phố Hoà Cường. Thấy tôi có vẻ ngơ ngác, nó cười giải thích:

- Đi dẹp nhảy đầm đó mà.

À, thì ra thế. Qua kinh nghiệm lần trước, tôi nhắc nhở nó:

- Bộ lần trước bị lừa thê thảm chưa ngán sao mà lần này còn đi phá nữa?

Nó cười đáp lại:

- (vt) Nhầm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó.

Vài hàng về nhân vật tên Bình này. Nó có một khuôn mặt khá bô trai, cao ráo, luôn miệng cười, ít nói, sành điệu và tốt với bạn bè. Nghe kể rằng trước khi tình nguyện vào Biệt Động, nó từng là du đảng thuộc loại có máu mặt ở Cao Đồng Hưng, Sài Gòn. Nhờ có khiếu và thường xuyên la cà ở mấy cái phòng trà nên nó nhảy đầm rất điệu nghệ và có tiếng là "Vua

făn-ta-zi". Với cái vốn liếng făn-ta-zi đó, không mấy chốc, nó được giới nhảy đầm ở Đà Nẵng biết đến và sẵn đón để được nó chỉ giáo. Cho đến một ngày, nhà của một ông Nghị Hội Đồng Tỉnh tổ chức nhảy đầm và nó được mời đến dự. Sau những bước făn-ta-zi là lướt trước những anh mắt trăm trở của bá quan văn võ thì đến màn nó hướng dẫn thiên hạ những chiêu thức múa ngoáy ngoạn mục. Đột nhiên, nửa chừng nó ngưng lại rồi lên giọng dạy dỗ thiên hạ: Nào là, có biết bao người cùng trang lứa với họ, hay thân nhân bà con của họ, ngay giờ này, đang ngã xuống ngoài mặt trận, hoặc đang bị thương, rên xiết lăn lộn, máu me bê bết, hay đang quýnh nhau với tội việt cộng để cho họ được an toàn vui chơi ở hậu phương; Nào là, đất nước đang trong hoàn cảnh chiến tranh mọi người cần phải ủng hộ, chia sẻ, kể cả mặt tinh thần; Nào là, nhảy đầm là một hình thức vui chơi giải trí nhưng không thích hợp với hoàn cảnh hiện tại; Nào là, hành động ôm nhau xà nẹo như thế này là một thái độ tiêu cực, một hình thức đâm sau lưng chiến sĩ. v.v... và v.v... Phán xong, nó tỉnh bơ ra về trước những ánh mắt ngỡ ngàng lẫn bất bình của những người hiện diện hôm đó.

Tiếng lành đồn gần, tiếng dữ đồn xa, tiếng phá đám dột lệ hơn honda. Chẳng biết ai mách bảo ra sao, mà ngày hôm sau, cái tin nó phá đám lọt đến tai ông đơn vị trưởng, thế là nó bị ổng kêu lên xài xể cho một mạch về cái tội phá bình cuộc vui của người khác.

Trước khi vào lính, tôi cũng bị ảnh hưởng của giới thời thượng thu hút nên cũng tập tành nhảy nhót cho mình có được cái "mat" văn minh, ăn chơi với thiên hạ. Sau khi thành lính, tự dưng tôi lại dị ứng với chuyện nhảy đầm.

Chân cẳng đi đứng bây giờ trở nên cứng cáp hiên ngang chứ không còn mềm mại yếu điệu như xưa. Nếu là thời bình, dắt díu nhau lê theo tiếng nhạc, ông lôi qua bà kéo lại, chàng lên đầu gối, nàng giựt cùi chỏ, thụi nhau túi bụi, tôi thấy đó cũng là một hình thức giải trí thể dục thẩm mỹ. Thế mà sao cái vụ ôm nhau xà nẻo trong khi tiếng bom tiếng pháo vọng về bên tai thì tôi lại thấy nó có cái gì không ổn. Như người xưa đã nói: "Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh", chứ có ai nói "Giặc đến nhà, chúng ta khiêu vũ" bao giờ. Tuy nhiên, các cụ cũng chẳng nói "Giặc đến nhà, không ai được nhảy", như vậy thì nhảy nhót đâu có gì đáng trách. Cái kẹt là, trong lúc "đàn bà cũng đánh" mà "chúng ta khiêu vũ" thì thấy có vẻ thờ ơ với thời cuộc. Vì vậy, nếu nhắc nhở ai đó chớ nên thờ ơ thì đó là một việc làm cần được khích lệ.

Tuy đồng tình với thằng Bình, nhưng tôi cũng ón cái máu giang hồ ngày xưa của nó nổi dậy nên hỏi cho kỹ càng:

- Như lần trước, phải không?
- Thì cũng như lần trước vậy!
- Có nghĩa là, mày vô đó làm một màn biểu diễn để thiên hạ chú ý. Đến lúc thuận tiện thì mày lên giọng "thuyết pháp". Tụi tao thì đứng vòng ngoài yểm trợ cho mày. Mày giảng xong, tụi mình đi ra. Không gây lộn, không lời qua tiếng lại, kể cả khi họ chửi bới sau lưng?

Nó đồng ý. Thế là tôi đi theo tụi nó qua bên Hoà Cường. Đến nơi thì mới hay rằng buổi nhảy đầm đã được tổ chức ở một nơi khác. Thấy "mục tiêu" không còn nữa, cả bọn đứng lơ ngơ bên ngoài. Là cảnh, tôi đưa mắt bàng quơ nhìn ngó chung quanh. Trong khung cửa ở bên ngôi nhà đối diện, có một người con gái vừa bước ra

đứng nhìn về phía chúng tôi. Dưới ánh sáng của ngọn đèn nê-ông, không chỉ riêng tôi, mà cả đám đực rựa hôm đó đều đờ đẫn ngẩn ngơ trước sự xuất hiện của nàng. Với chiếc băng-đô màu hồng đậm trên mái tóc thể, nàng hiện ra như một nàng tiên vừa giáng thế. Như thấy chúng tôi như một lũ ngớ đứng há hốc thần thờ, nàng nhoèn miệng cười như thông cảm cho sự ngớ nghè của đám mày râu.

Hôm nay, nàng cũng cài chiếc băng-đô màu hồng đậm trên mái tóc. Tóc nàng được vén sang một bên vai rồi thả xuống phía trước trông rất quyến rũ. Một tay nàng đặt tựa trên lan-can, tay kia đưa cao như vờ về mái tóc. Như mấy cô cậu học sinh khác, nàng đang chăm chú xem coi sinh hoạt của đoàn quân.

Đợi khi nàng quay xuống về hướng mình, tôi vụt đứng vọt lên để hy vọng nàng nhận ra tôi. Nàng dừng lại hơi lâu nhưng tôi không chắc nàng có nhận ra tôi không? Tôi muốn đưa tay vẫy nhưng lại ngại làm trò cười cho mấy thằng xung quanh. Tôi đành đứng tại chỗ vờ trông, lạy Trời cho nàng ngó xuống nhận ra tôi.

Thấy tôi chăm chú nhìn nàng, thằng bạn bên cạnh bắt lấy cơ hội chọc quê tôi:

- Đẹp thiệt đó mày. Bỏ mày nữa đó hả?

- Ờ.

- Mày dóc bỏ mẹ. Bỏ, mà sao nó như không thèm nhìn mày?

- Dóc hồi nào. Mày nói nó là bỏ của tao, chớ tao có nói tao là bỏ của nó bao giờ.

Trong khi ấy, nàng vẫn tiếp tục lú lo với những bạn học bên cạnh. Có lẽ nàng không nhận hay không muốn nhận ra tôi. Tôi thấy nàng có vẻ theo dõi một ông quan ở Đại đội 3, đang tỉ tê với cái ống

liên hợp rất là ướt át.



Đoàn trực thăng đổ xong đợt lính đầu tiên trở lại đón chúng tôi. Đến phiên toán tôi, thay vì chạy cho lẹ để dành chỗ bên trong máy bay, không hiểu tại sao, tôi cũng chạy lẹ, nhưng lẹ để giành chỗ ngồi ngay bên cái mép trực thăng, đối diện với nàng, để nàng có thể dễ dàng nhận ra tôi hơn. Và cũng để cho nàng nhìn thấy cái hình ảnh thiêng liêng hùng tráng của "lính Biệt Động" trên đường ra sa trường.

Sau khi an tọa đầu vào đó, tôi ngược lên tìm nàng. Trước mắt tôi bây giờ chỉ là một màn bụi. Gió từ cánh quạt trực thăng ào ra, thổi tung bụi cát rác rưởi tung bay rối loạn trong không gian. Tôi không còn thấy ai trên những dãy hành lang. Hình như mọi người đã quay vào trong tránh bụi.

Tiếng máy bay trực thăng gầm lớn hơn. Thân máy bay chuyển động lắc lư vài cái rồi vọt cất lên cao. Mặt đất như hệt xuống đến độ chóng mặt. Tôi có cảm giác như mình gần như sắp bị hút lọt ra ngoài. Tôi muốn thụt vọt vào trong cho an toàn nhưng không còn kịp nữa.

Đoàn trực thăng, theo con sông Hàn, tăng tốc độ, bay cao dần. Gió thổi phần phật, mỗi lúc một mạnh hơn. Mấy cặp chân của 3 thằng chúng tôi đang ngồi đong đưa bên ngoài bị gió lùa đẩy mạnh tạt về phía sau. Khiếp quá, tôi lật đật rút vọt đôi chân lên nhưng không sao cưỡng lại được với sức gió. Tôi có cảm giác như là tôi đang bị một sức hút vô hình kéo tôi dẫn ra khỏi thân máy bay. Hoảng hốt, tôi bầu đại vào cái sườn của thân trực thăng gần đó. Đôi chân tôi vẫn cứ bị đẩy lùi từng hồi về đằng sau. Tôi gồng người cố gắng giữ mình



không để bị hút cuốn ra ngoài. Tôi có cảm giác rằng, nếu mà không có cái ba-lô nặng trĩu đeo sau lưng giữ lại, thì chắc tôi, có lẽ, đã "cuốn theo chiều gió" hoặc đã áp dụng bài "tuột núi" không đây.

Hồi hộp quá, tôi bực mình cho cái tính bốc đồng dạt dật của mình. Lấy le làm gì mà để giờ này sống giờ chết giờ. Phải chi cô nàng có để ý đến mình đi cho cam. Đằng này, tướng đứng ở đây mà nàng không biết. Nàng chỉ thấy được tới những ông quan qua lại tới lui. Tôi tự an ủi mình, thế cũng đỡ cho tôi, bớt đi được một người khỏi phải nhớ nhưng lời thôi vớ vẩn.

Trục thẳng như đã lên đủ cao độ. Hoặc là, có thể sức đẩy của gió đường như có phần giảm lại? Hay là, tôi đã quen với sự chịu đựng? Dần dà, tôi cảm thấy tự tin hơn khi biết mình có thể điều khiển đôi chân xê dịch qua lại

không mấy khó khăn nữa. Tôi bớt dần cảm giác khó chịu với cái thế ngồi của mình. Tôi bắt đầu cảm thấy thoải mái và bình tâm ngắm nhìn quê hương bên dưới. Những nhánh sông, những khu nhà, những con đường dập diu xe cộ ngược xuôi, tất cả trông thật an bình, linh động.

Bên những chiếc trục thẳng kề cận, những thằng bạn trong quân phục rằn-ri, tay ghim súng, ung dung ngồi thả rong đôi chân đong đưa trong gió. Trông tụi nó còn thản nhiên hơn những "anh hùng hiên ngang đi ra sa trường" trong một bài hát nào đó. Tôi bỗng nghĩ, giá mà rinh được ông Kinh Kha hay cả chục ông về đây, rồi bắt mấy ổng đi chung trục thẳng với lính Biệt Động, chắc mấy ổng phải xanh mặt khóc ré lên. Tôi buồn cười khi nghĩ đến cảnh mấy ông Kinh Kha mặt mày xanh lè ôm nhau khóc sụt sướt. Và đồng thời, tôi thấy lòng rạt rào với niềm

tự hào của đời khinh binh Biệt Động.

Thành phố Đà Nẵng, ở bên dưới, co lại dần và lùi lại đằng sau nhường chỗ cho những làng mạc nối nhau bên những con lộ. Xa xa, nhà cửa dần dà thưa thớt và cuối cùng gom lại như những ốc đảo nằm rải rác trên những cánh đồng lỗ chỗ những hố bom. Xa hơn nữa là dãy trường sơn, giờ hiện rõ, những rặng núi nối nhau chạy dài liên tục đến tận chân trời.

Một người nào đó như nhận ra địa thế bên dưới mừng rỡ la lớn cho mọi người cùng biết:

- Hê! Minh đi về Thường Đức.

- (vt) Chắc không?

- Chắc. Bộ mày không thấy Đại Lộ dưới kia sao?

Cái thẳng ngổ rưng giống như tôi, chưa bao giờ đặt chân lên Đại Lộ, gân cổ:

- (vt) tao mà biết Đại Lộ thì



Trại Thường Đức - Tuyển phòng thủ tây bắc cửa hậu cứ TĐ79/BĐQ, nhìn ra từ văn phòng ĐĐ1. Hình chụp vào năm 1973.

- 1 - Hàm ĐĐ Trưởng ĐĐ1, Trung Úy Đinh Bá Tắm.
- 2 - Hàm phòng thủ của Pháo Binh.
- 3 - Hội trường Tiểu Đoàn.
- 4 - Cổng phụ TĐ, cổng chính ở dưới chân đồi phía bên phải.
- 5 - Bãi đáp trực thăng, che khuất bởi nhánh cây.
- 6 - Bộ Chỉ Huy TĐ, bên kia đồi, che khuất bởi nhánh cây.

hỏi mày làm cái quái gì.

Chúng tôi đang định ninh là sẽ đi Quế Sơn. Tôi đang hỏi hộp nghĩ tới cảnh tượng quýnh nhau sắp đến. Tôi không biết chút nữa đây, trực thăng sẽ thả chúng tôi xuống ngay vùng giao tranh, hay đáp ở một chỗ an toàn nào đó rồi di chuyển tới? Nay nghe có người nói đi về Thường Đức với một giọng có vẻ chắc nịch, tôi thấy người

mình nhẹ nhõm, bao nhiêu lo âu chợt tan biến giống y như khi người đẹp gác bỏ ý định dẫn độ mình về trình diện ông bà bô.

Không bao lâu, đoàn trực thăng từ từ hạ dần xuống. Quận Thường Đức rõ dần trong ánh mắt chúng tôi.

Trên sông Vu Gia, đây đó những chiếc thuyền con đang

giăng câu. Trên bờ, ngôi làng Hà Tân đượm một màu xanh mướt bởi những hàng dừa rặng tre vươn cao bao phủ bên trên đan nhau chạy dài từ đầu thôn đến cuối xóm. Nơi cuối làng, dọc theo bờ con sông Côn, những chiếc ghe nằm rải rác bên nhau nối dài đến tận chân cầu. Tỏa ra từ đầu cầu là những con đường, uốn cong dẫn vào bên trong ngôi

làng. Trên những con đường làng, người người dập dìu đi lại. Cách chiếc cầu không xa, cây thánh giá màu trắng, vươn cao từ ngôi giáo đường bên dưới, nổi bật lên trên màu xanh đậm của những hàng dừa. Cạnh bên hông nhà thờ, trước quán nước, những đứa bé ngừng chơi, nhảy tung tung như hý hửng, đưa tay vẫy.

Đây sẽ là một bức tranh miền quê thanh bình hoàn hảo nếu đừng có những dấu vết của hố bom lỗ đạn lỗ chỗ trên những triền núi ruộng rẫy chung quanh. Biết làm sao đây, để xóa tan những vết sẹo trên quê hương tôi?

Có tiếng vang lên:

- Hậu cứ dưới kia kia.

Mấy thằng chúng tôi cùng đưa mắt nhìn theo hướng chỉ tay. Trên đỉnh đồi, ngay đầu làng, là những vòng công sự phòng thủ được bao bọc bên ngoài bằng những lớp hàng rào kẽm gai. Không như ngôi làng Hà Tân bên dưới với cây lá um tùm xanh mát, hậu cứ mang một màu vàng úa khô khan của sỏi đá với những hầm hố và giao thông hào luôn lở lĩm khắp nơi.



Càng trực thăng vừa chạm đất,

chúng tôi vội vàng nhảy xuống, cúi đầu, chạy lẹ đến điểm tập trung. Thay vì đi về phía Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn như một một số lính đến trước, chúng tôi được lệnh đi qua bên phía ngọn đồi kế cận tập hợp. Đến nơi, tôi mới biết toàn thể ngọn đồi là nơi đóng quân của Đại đội 1.

Chỉ riêng mấy chàng quê ở Thường Đức, anh nào anh nấy mặt mày cũng hý hửng cười toe tươi rói. Còn chúng tôi, những thằng không có một ai thân thích ở đây, tuy không tròn xoe đôi mắt, cười toét quai hàm, nhưng chúng tôi cũng cảm thấy lảng lảng trong



www.td79bdq.blogspot.com

* Nếu không có hình của dãy núi đằng sau, tôi chắc sẽ không nhận ra được cái lô-cốt năm xưa. Có lẽ hình được chụp vào khoảng năm 1967-1970 vì thấy có vẻ đang trong tình trạng xây cất nửa chừng, và vì không thấy dấu vết tàn phá trên những lô-cốt qua 2 trận đánh khốc liệt giữa Biệt Kích và VC vào năm 1968 và năm 1970. Khi tôi đến vào cuối năm 1972, những đụn cát, năm đằng sau vòng đai phòng thủ đã được san bằng, và mấy cây cọc sắt dọc theo giao thông hào, cũng đã được tháo đi sau khi hoàn tất.

niềm hân hoan của tụi nó. Như cảm được nổi lạc lõng của chúng tôi, một thằng cùng trung đội có nhà ở Thường Đức an ủi:

- Để vài ngày nữa đầu vào đó, tụi mày xuống nhà tao chơi. Tao sẽ đãi tụi mày một chầu.

Nghe được mời ăn, cả đám nhao lên:

- Đãi cái gì?

- Thịt heo cuốn bánh tráng. Món đặc biệt số dzách của Thường Đức.

Nói tới ăn nhậu, không khí bỗng dưng nhộn nhịp hẳn lên. Kê bàn qua, người nói lại ồn ào. Hình như ai cũng quên hẳn cái bờ ngõ lạc lõng mấy phút trước đó.

Trong khi chờ đợi đầy đủ quân số để tập hợp. Chúng tôi tùm năm tùm ba tản mát quanh sân đại đội. Nhìn quanh ngọn đồi, tôi không thấy một cái nhà hay một cái doanh trại nào cả. Ngoại trừ cái văn phòng Đại đội là một căn nhà tôn nằm chơ vơ giữa đồi, và một cái chòi không vách gần đó là nằm trên mặt đất, còn lại tất cả đều là những lô-cốt, nửa chìm nửa nổi, nằm rải rác chung quanh ngọn đồi.

Đang từ một nơi thị tứ nhộn nhịp nhà cửa san sát cây lá xanh mát, nay về đóng đô ở trên một cái đồi trọc lóc, không một nóc nhà, không một bóng nữ nhi. Nhìn đâu cũng chỉ thấy toàn là sỏi với đá. Chung quanh đồi lổm chổm với mấy cái nắp hầm nứt nẻ loang lổ nhô lên từ mặt đất như những nắm mồ vô chủ hoang phế nằm lầy lắt trong bãi tha ma. Đang từ một nghĩa địa ở Đà Nẵng về đây, một thằng không dẫn được nổi chán chường, buồn bã biểu lộ:

- (vt) Hậu cứ gì mà sao giống cái nghĩa địa quá dị!

Vài cái miệng nhả răng cười mếu máo như đồng tình với cái

nhận xét dí dỏm khá rùng rợn của nó.



Trung đội tôi được chỉ định phòng thủ về hướng Tây. Tập hợp xong, chúng tôi đi theo ông Trung đội trưởng về nơi trú ngụ. Tôi và ba thằng nữa được giao cho một cái lô-cốt. Bốn thằng chúng tôi hầm hở chui vô đặt cọc làm chỗ tư gia.

Lô-cốt, được phiên âm từ chữ “blockhaus” của mấy ông tây bà đầm, thường được gọi để nói về một nơi đồn trú được xây cất bằng xi-măng hay bằng đá, rất kiên cố, được dùng như một công sự phòng thủ.

Vừa mới đưa đầu vào hầm thì chúng tôi được chào đón bằng một mùi ẩm thấp mốc meo khá nồng nặc như đang bước vào trong một hang động, hay một thạch cốc nào đó mà đã lâu rồi không có một bóng người lui tới. Còn đang bần rợn làm quen với bóng tối thì chúng tôi lại được chiếu cố khá tận tình bởi một bầu muối. Chúng nó kêu réo bầu quanh chúng tôi cứ y như là chúng nó ồn ào ăn nhậu trên bàn tiệc.

Bên trong hầm, ngoài cái trụ cột bằng gỗ to lớn, nằm chình ình ở chính giữa hầm để chống đỡ sức nặng của mái hầm bên trên, căn hầm không có một thứ vật dụng nào khác.

- (vt) Trại lính gì mà không có nổi một cái giường. Còn tệ hơn là ở trong quân trường nữa!

Cái lô-cốt, giờ là cái nhà của chúng tôi, được đào sâu xuống đất khoảng non 1 thước rưỡi. Vì quá thấp nên chúng tôi phải cúi đầu mỗi khi đi đứng bên trong. Nắp hầm được phủ lên khoảng 3, 4 tầng bao cát và 1 lớp xi-măng

cuối cùng bên trên. Thịnh thoảng có ai bước mạnh ở trên nắp hầm, một ít nhúm cát tuôn ra từ những bao cát đã bị rách, theo những kẽ hở rỉ rả lẫn, rớt lảng tằng tằng đọt xuống sàn hầm bên dưới. Căn hầm được khoét sâu bốn bề gần như vuông vức, mỗi cạnh khoảng chừng 4 thước. Sàn hầm được nện bằng đất nên cũng khá cứng rắn. Ngoại trừ 2 lối ra vào, không cửa, ở 2 bên giao thông hào, chung quanh hầm là 4 bức tường được dựng lên bằng những bao cát chồng chất lên nhau. Những bao cát, có lẽ có mặt ở đây từ lúc ban đầu, cho nên một phần lớn những lớp vải bọc cát đã bị rách thành từng mảng lớn nhỏ dính tòng teng bên ngoài thành vách. Và phần đất bên trong bao cát, trải qua bao nhiêu mưa gió, đã được ém chặt động lại thành cục, cứng rắn không kém gì một tảng đá.

Sau khi hun muối và quét dọn một đồng rác rưởi cỏ hoang lâu ngày ở trong hầm, chúng tôi chia nhau mỗi thằng một góc hầm, cùng nhau dăng một đầu võng vào chung cái trụ gỗ ở chính giữa, còn đầu kia thì cột vào cái góc hầm của mình. Kế tiếp, lấy chiếc pông-sô máng lên trên trần để che dột, cả nước lẫn cát. Đầu đó xong xuôi, coi như tạm xong cái chỗ ngủ, chúng tôi ra ngoài, leo lên nóc hầm, tò mò, quan sát địa thế chung quanh.

Từ khi đặt chân xuống hậu cứ, lần đầu tiên nhìn thấy những rặng núi cao ngất bao bọc chung quanh Thường Đức, tôi không khỏi tránh được cái cảm giác ngột ngạt, như có một vầng ám khí vô hình nào đó đè nặng trên không. Địa thế chung quanh Thường Đức có thể ví như một cái chảo, mà hậu cứ và cả ngôi làng Thường Đức hoàn toàn nằm gọn bên trong lòng chảo, tứ bề thuận lợi cho quân bao vây, tấn công. Tôi không biết mấy

ông lớn nghĩ thế nào mà chọn địa điểm này làm căn cứ, chớ tôi chỉ nhìn mấy cái núi chung quanh không thôi là tôi đã thấy lạnh buốt ở sau gáy.



Trong bữa cơm chiều, nhân có mấy thằng ở Thường Đức cùng đang ăn chung, tôi bèn chỉ tay về dãy núi ở hướng Nam, phía bên kia sông, chạy dài từ Đông sang Tây, hỏi nó:

- Cái núi bên kia là núi gì vậy, mậy?

Nó trả lời:

- À, dãy pla-tô.

- Có lính mình đóng ở trên không?

- Không.

Tôi lại chỉ về dãy núi ở hướng Tây trước mặt.

- Còn cái núi này, có lính mình ở đó không.

- Không.

Đưa tay sang về rặng núi ở hướng Bắc, tràn ra từ Tây sang Đông.

- Còn bên kia, có ai không.

- Cũng không luôn.

- Như vậy là chỉ có mình đóng ở đây thôi, còn mấy cái núi chung quanh thì không có ai hết?

Nó gật đầu:

- Ờ, chỉ có Tiểu đoàn mình là đóng ở đây thôi. Ra khỏi đây thì không còn an ninh nữa.

Để cho chúng tôi được am tường rõ ràng hơn về hiện tình nơi đây, nó bèn đưa tay chỉ về hướng Tây, xéo xéo về hướng Nam một chút, nói:

- Hồi trước, có một trại Biệt Kích ở trên Khâm Đức nhưng mà người ta bỏ nó cả mấy năm nay rồi. Bây giờ, từ đây cho tới biên

giới Lào, không còn lính mình hay làng mạc gì nữa hết.

Như để hỗ trợ lời nó, vài tiếng depart từ 2 khẩu 105 ly bên phía Tiểu Đoàn bắn đi. Nó nhanh nhẩu cho biết:

- Chắc mấy ông pháo binh bắn thử hay bắn vào mấy chỗ khả nghi.

Một thằng trong bọn từ nãy giờ ngồi nghe, mắt nhìn lên trên mấy cái dãy núi chung quanh, lẩm bẩm:

- (vt) Bộ hết chỗ đóng hay sao mà lựa cái chỗ này. (vt) Tụi nó mà kéo về ở mấy cái núi đó, đứng ở trên đó mà liệng đá xuống thì cả cái quận Thường Đức này cũng nát, chứ cần mẹ gì phải đánh đấm.

Một đứa khác có vẻ thông minh bàn vờ:

- Phải đóng ở đây thì mới giữ an ninh được chớ. Dân ở đây mà. Lỡ mà tụi nó muốn chiếm thì nó phải quynch mình trước. Chớ đóng ở chỗ khác thì làm sao mà mình kéo tới phản công cho kịp?



Cơm chiều xong, tôi được chỉ định làm phiên gác từ 10 đến 12 giờ đêm. Nhân trời hã còn sáng, tôi leo lên nấp hầm để quan sát địa thế chung quanh, nhằm để ý xem nơi nào tụi nó có thể chui vào hoặc rình rập ẩn nấp, để khi đến phiên gác, tôi sẽ lưu tâm đến những nơi đó một cách đặc biệt hơn.

Thấy tôi đứng một mình trên nóc hầm, một thằng bạn cùng đơn vị mon men đến bên cạnh. Nó cũng nhìn quanh một vòng rồi buông thông:

- (vt) Ở đây nản quá mậy!

Tôi bảo nó:

- Sao không xuống dưới làng chơi cho vui.

Nó trả lời:

- Cũng sắp tối rồi - Mà tao cũng chẳng quen ai ở dưới. Chắc mai mới đi xuống coi thử.

Nói xong, nó bèn ngồi bệt xuống nấp hầm. Tôi bắt chước nó ngồi theo. Nó móc trong túi áo ra một quyển album đựng hình. Lật nhanh đến trang có một cô gái, trông thật xinh, đầu hơi nghiêng một bên, hai tay chống cằm làm điệu như những cô gái, ca sĩ đương thời, mắt nhìn xa xăm, tư lự. Tôi nhìn theo hỏi nó:

- Bỏ mày đó hả? Đẹp quá dị.

Nó cười thích chí đáp:

- Ờ.

Tôi chắc lưỡi:

- Tội nghiệp chưa! Người đẹp như thế này mà chẳng biết ăn me ăn cóc làm sao mà đến nỗi phải đau miệng đau răng như vậy!

Nó trở mặt ngạc nhiên:

- Đau cái gì?

- Đau răng! Hồng đau sao mà lấy tới hai cái tay ôm cái miệng vậy?

Nhìn vào tấm hình, vỡ lẽ ra, nó bèn cười xoà, đục vào vai của tôi một phát đau điếng.



10 giờ đêm, tôi mang giầy đạn cùng cây M-16 leo lên nóc hầm ngồi gác. Càng về đêm, sinh hoạt bên dưới làng càng bớt nhộn nhịp, thưa dần, rồi hoàn toàn rơi vào im lặng khi ánh đèn cuối cùng trong làng vừa tắt. Không gian bây giờ chỉ còn những tiếng côn trùng kêu nhau trong đêm. Tỉnh thoảng, từ những đồn bót chung quanh, một vài tràng đạn được bắn đi vào những nơi khả nghi. Đám côn trùng như bị đánh động nên cũng giựt mình lặng im nghe ngóng. Trên không, một trái đạn hỏa

châu bùng sáng như đánh thức mọi người trở về với thực tế chiến tranh. Và để tăng thêm phần đề cao cảnh giác, 2 khẩu đại bác 105 ly bên kia đồi Tiểu đoàn bắn ra. Tiếng đạn xé gió rít bay qua đầu rồi rớt nổ đầu đó trong những dãy núi âm u đen hù trước mặt.

Một thằng bạn, cùng ở chung hầm, như chưa ngủ được, đi ra khỏi hầm, leo lên nắp, đến ngồi kể bên tôi.

Nghĩ nó còn nhớ Đà Nẵng nên tôi cười hỏi nó:

- Bộ tương tư Đà Nẵng rồi đó hả?

Nó đáp trong giọng cười:

- (vt) Chắc vậy. Nhưng nằm hoài không ngủ được nên lên đây cho mát.

Thấy nó ra ngoài, hai thằng còn lại ở trong hầm cũng lò mò theo sau leo lên ngồi bên cạnh. Một thằng, hai tay cứ xoa lên cổ lên mặt lên tiếng phàn nàn:

- (vt) Muỗi quá, ngủ không được. Có đứa nào còn thuốc ngừa muỗi, cho tao xin một tý?

Còn thằng kia:

- Tụi mày có đi đứng trên đây thì làm ơn đi nhẹ nhẹ một tý. (vt) Mỗi lần tụi mày đi hơi mạnh là cát rớt đầy ở dưới đó. Coi chừng có ngày nó sụp là tàn đời.

Tôi thấy tụi nó tụ tập đông đảo trên đây có mùi không ổn nên tôi cảnh cáo tụi nó:

- Tụi mày lên ngồi cả đống ở đây thì coi chừng tụi nó bắn sê à.

Một thằng thuộc loại "điếc không sợ súng", nghe vậy bèn nổi máu anh hùng:

- (vt) Nó ngon thì bắn đi chứ sợ cái đếch gì.

Vừa nói nó vừa lấy cái hộp quẹt bật lửa đốt thuốc. Một vùng ánh sáng chọt bùng lên soi sáng

hình thù 4 thằng chúng tôi trong đêm. Vừa nhả khói nó vừa nói với giọng bất cần đời:

- (vt) Sớm muộn gì thì cũng có ngày bị. Hồng bữa nay thì bữa khác cũng vậy thôi.

Biết nó gàn và buồng, cả đám im lặng không thêm cái lý với nó. Một đứa bèn đổi đề tài lên tiếng than vãn:

- (vt) Tưởng về hậu cứ để được nghỉ cho khỏe, ai dè tối lại còn phải đi gác đi kích, (vt) giống y như là đi canh đi rình ăn trộm.

- (vt) Ăn cướp chớ ăn trộm cái quái gì! - Một đứa khác cười cái chính.

- Thà ăn cướp đi thì để mình còn dễ tính. Đàng này nó là thằng chủ trương đi ăn cướp nhưng lại có hành vi như là kẻ ăn trộm.

- Sao vậy?

- Tại vì - Đám ăn cướp thì thường xử dụng vũ khí để cướp của. Nó lộ mặt đối diện với người nó tính cướp. Còn cái lũ ăn trộm thì không mang vũ khí và nó thường rình rập đợi khi chủ nhà sơ ý thì mới lên vô lấy trộm. Khác với ăn cướp, ăn trộm thì nó lén lút tránh mặt không cho thiên hạ thấy. Tụi việt cộng cũng vậy. Mày thấy? Tụi nó ở ngoài Bắc, đói khát kinh niên. Tụi nó rủ rê kéo nhau vô đây mang súng lặn dao từ rừng xuống để, vào tận đất mình, đốt làng phá xóm. Như vậy là tụi nó thuộc loại quân ăn cướp. Nhưng, thay vì công khai vượt sông Bến Hải, dàn quân bố trận đánh nhau trực diện thì tụi nó không làm. Tụi nó lại, lén qua bên Lào, chui xuống Cam Bốt, lén lút ẩn trốn trong rừng trong núi. Bữa nay rình rập ở đầu hè này đào lỗ chui vô. Bữa kia thì lấp lỗ ở bờ rào nõ nhỏ cột lách vào. Trốn tránh, rình rập, lén lút, chui rúc như vậy mà không phải là lũ ăn trộm thì là cái lũ gì bây giờ?

- (vt) Hèn chi mà mình cứ đi đánh hết chỗ này rồi lại đi giải tỏa chỗ kia. (vt) Tối ngày quanh năm chỉ toàn đi đỡ chỗ này, chống chỗ nõ.

- Ờ, chống với đỡ riết thì có ngày cũng rã người. Tao nghĩ, đánh nhau mà mình chỉ toàn là thủ, thì chỉ có nước huế hoặc thua, chứ không thể nào mà thắng được. Tao ngại là nếu tình trạng này cứ kéo dài, thì có ngày nó sẽ nhỏ sạch hàng rào, vào tuốt ở trong nhà, mang hết cả bàn ghế, đồ đạc, quần lót về Bắc.

- (vt) **Đánh nhau kiểu này, dù có Thánh đi nữa, thì giới làm cũng chỉ được 1 phần huế, còn 99 phần thua.**

- Dị mà mình kéo dài hơn cả chục năm thì cả là một phép lạ. Tao không biết có một quân đội nào trên thế giới mà tối ngày chỉ đưa lưng cho thiên hạ khện mà tới cả chục năm vẫn chưa quy. Tao chỉ lạy Trời, cho một ngày đẹp trời nào đó, tụi nó chán, tụi nó rút hết về Miền Bắc.

- Hê! Mà tại sao mình không đánh ra Bắc hè? (vt) Phải đập vào đầu thì nó mới sợ chớ. (vt) Đập vào tay vào chân thì nó sợ cái đ.. gì?

- Tao cũng thắc mắc như vậy. Tao nghĩ làm vua làm tướng trong thời chiến thì chỉ có mỗi một cái bốn phận duy nhất là chấm dứt chiến tranh, càng sớm càng tốt. Nhưng hình như mấy ông vua ông tướng nhà mình nghĩ khác.

Một thằng phá lên cười chêm vô:

- Bởi vậy cho nên họ mới làm tướng làm vua, còn mày thì đi chăn trâu làm lính.

Một giọng có vẻ tự lự:

- Tao nghĩ làm không dễ như mày nói đâu.

- Tao có nói để đâu? Phải khó thì mới cần đến tướng đến vua chú mày. Chớ để thì thằng ăn mày cũng làm được vậy. Cần gì phải đợi tới vua tới tướng!

Vấn giọng tư lự bâng quơ:

- Tao nghe nói mấy ông lớn của mình học hành hay được đào tạo dạy dỗ gì đó ở bên tây bên u. Hồng biết mấy ông có đặt quyền lợi của mình lên trên cao hết hay không?

- Của nào? Của mấy ông, của mình, của tây hay của mèo?

Không ai cười vào cái lối nói khôi hài đó. Cả bọn cùng thờ người, mắt nhìn sâu vào trong đêm đen. Đêm tiền đồn tối tăm như mực, chẳng khác gì với vận mệnh của Miền Nam.

Như một ánh sáng chợt lóe lên trong đêm, một đứa phát biểu:

- Như vậy thì mình phải chịu khó đợi cho mấy ông Đà Lạt lên làm tướng vậy.

Có giọng thắc mắc:

- Sao phải đợi mấy ông này?

Nó giải thích:

- Bởi vì, có muốn làm tướng thì mày mới tình nguyện vào trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Chớ nếu mà mày không muốn làm tướng thì vô Võ Bị làm chi? Mà sở dĩ mày muốn làm tướng là vì mày muốn làm những chuyện để đời, đánh Đông dẹp Bắc, chớ nếu mà mày không muốn làm mấy cái việc để đời thì học làm tướng làm gì, phải không? Chớ hồng lè làm tướng để được ăn trên ngồi trước hay dợt le với mấy em gánh nước, xoàng quá dzì mày? Rồi, mày lại được huấn luyện tại Việt Nam, ăn cơm với cá ươn cá khô, uống nước suối nước sông, ngủ ngoài trời ngoài đất. Vậy là mày thuộc loại người Việt thuần túy, thì mày đương nhiên đặt để quyền lợi quốc gia của mình trên hết, ưu tiên số một, phải không?

Ngưng một chút rồi nó tiếp tục:

- Vì vậy, tao nghĩ, nếu mấy ông này mà là tướng thì mấy ông sẽ có kế hoạch đánh bại cái tội việt cộng trong một thời gian ngắn nhất, giảm thiểu thiệt hại tối đa và thu phục nhân tâm tối thượng.

Như thấy câu chuyện có vẻ không còn hứng thú nữa, một đứa bèn đề nghị:

- (vt) Tội mày cứ nói toàn chuyện trên trời dưới đất. Thôi, đứa nào có chuyện gì khác, dzui dzui, kể nghe chơi.

Im lặng một lúc không nghe ai nói, tôi bèn lên tiếng:

- Được rồi, tao có cái chuyện này. Bảo đảm tội mày chưa bao giờ nghe.

- Thiệt hông?

- Thiệt.

Tôi bèn phịa ra cho có vẻ ly kỳ:

- Chuyện này tao nghe một thằng hồi chánh kể lại.

- Thôi dẹp cha nó đi. (vt)

Chuyện tội nó thì có cái khi gì vui đâu mà kể.

Một đứa khác xen vô:

- (vt) Kệ nó. Nó không nghe thì thôi. Mày cứ kể đại nghe chơi.

Tôi bèn kể:

- Chuyện như thế này:

"Sau khi biết lính mình bỏ đi, tui việt cộng bèn mon men trở lại. Một tên cộng con thấy một hộp lon chưa mở nằm kế cái hồ cá nhân bèn lượm lên coi thử. Tên chính trị viên, đứng gần đó, thấy nó lượm được một cái lon có vẻ hơi nặng nên quát lên:

- đ/c không nên đụng cái đó. Coi chừng tội nó gài mìn, bỏ thuốc độc. Đưa cái non đây cho tở.

Tên cộng con ỨC LẮM NHƯNG PHẢI ĐƯA CHO NÓ. Tên chính trị viên hăm hở khui cái hộp ra thì mới hay đó là lon trái cây thập cẩm. Hắn không biết đó là cái gì nhưng trông quá hấp dẫn, nó bèn lẹ làng đưa cái lon lên miệng húp ngay một miếng như sợ có ai dành lấy. Một mùi thơm thoang thoang tỏa ra, chất nước ngọt lịm chảy vô tới đầu thì người nó sáng khoái lên tới đó. Mắt nó lim rim theo dõi từng tế bào trong người hắn dần căng phồng lên. Bỗng dưng, mặt nó đực ra, toàn thân nó cứng đờ khê rung lên vài cái. Thằng cộng con sợ tái mặt tưởng nó đang rẫy chết. Ngay sau đó, thấy nó trở lại bình thường, thằng cộng con vội hỏi:

- Cái gì mà khiếp thế đ/c. Tở thấy đ/c dấy lên như sắp bị chết.

Tên chính trị viên còn đang mê mẩn nhưng vẫn đủ tỉnh táo trở ngay về bản chất cố hữu của nó liền giải thích:

- đ/c nói đúng đó. Tở phải thử trước coi cái đó là cái gì. Chú nhỡ mà nà thuốc độc thì chỉ có mình tở bị chết thôi, còn đ/c thì khỏi. Cũng may nà tở chỉ mới ... trúng độc ... sơ sơ thôi.

Tên cộng con không biết cái lon đó chứa cái gì. Nhưng thấy cái mặt tên chính trị viên trở nên đề mê đề dẫn thì nó đoán cái đó chắc phải ngon tuyệt cú mèo. Nhất là khi nó thấy chất nước sền sệt óng ánh, cùng những miếng nho nhỏ vuông vức, có vẻ mềm mại, đủ loại màu sắc trắng xanh vàng đỏ lẫn lộn chảy ra mà nước dãi của hắn, không biết từ đâu, cứ chảy mãi không ngừng. Hắn khẩn khoản:

- Minh cùng sinh Bắc tử

Nam mà đ/c. đ/c cho em niềm một tý. Em muốn được chết chung với đ/c.

Cả bọn cười xòa lên nhưng âm vang của tiếng cười không như tôi mong đợi. Những giọng cười không mang âm hưởng thích thú mà hình như ẩn chứa những băng quơ, thương hại. Tôi cảm thấy hơi quê vì thấy câu chuyện mình kể không được hưởng ứng mạnh mẽ cho lắm, nên tôi trở lại với bốn phận canh gác.

Mọi người đều im lặng. Có lẽ ai cũng đang nghĩ về “*người anh em phía bên kia*”^[1].

Cuối cùng, một đứa lên tiếng:

- Hê, tao nghe nói, vài ngày nữa, đại đội mình sẽ đi hành quân ở vùng bên này.

Vừa nói, nó vừa chỉ tay về dãy plato nằm về hướng Nam. Đoạn nó quay nhìn sang dãy núi trước mặt ở hướng Tây.

- Còn đại đội 2 thì ở vùng này.

Rồi nó đưa tay chỉ về rặng núi ở hướng Bắc.

- Đại đội 3 thì ở phía bên kia.

- Sao mà biết?

- Tao nghe mấy đứa ở bên Tiểu đoàn nói. Mà mấy người ở Thường Đức cũng nói như vậy. (vt) Chớ hồng lè mình nằm ở đây chơi sao?

- Dị mà kêu chỗ này là hậu cứ. (vt) Hậu cứ gì mà giống như cái tiền đồn! Căn cứ thì kêu cha nó căn cứ cho rồi, còn bày đặt kêu nó là hậu cứ. Chán bỏ xừ!



Riêng tôi, tôi thấy thất vọng khá nhiều. Tôi cứ tưởng, hậu cứ là một trại lính ở hậu phương, nằm thật xa ở đằng sau chiến tuyến với những dãy nhà khang trang.

Hậu cứ, đối với tôi, là nơi để cho đơn vị trở về nghỉ ngơi, dưỡng quân sau những cuộc hành quân gian khổ, giống như hậu cứ của mấy tiểu đoàn tiếp ứng thuộc Liên đoàn 1. Còn nơi đây, đây là một căn cứ địa, không hơn không kém. Nơi đây là tuyến đầu: Là nơi giặc rình rập ngày đêm; Là nơi mà mọi người lúc nào cũng trong tình trạng đề cao cảnh giác; Là nơi ánh sáng hỏa châu thay thế cho ánh đèn; Là nơi côn trùng rả rích thay cho tiếng nhạc; Là nơi giấc ngủ không được trọn vẹn; Là nơi thanh bình chỉ tìm được ở trong mơ; Là nơi, mà hạnh phúc chỉ đếm được bằng giờ. “Hết quýnh nhau rồi về đây để dưỡng quân, thì chẳng khác nào làm thêm một chuyến hành quân nữa. Dưỡng quân cái kiểu này thì chắc mau chết sớm.” Tôi ngán ngẩm về hai chữ “*dưỡng quân*”.

Thôi! Thế là xa rồi những ngày rong chơi trong thành phố. Hết rồi những buổi trưa lặn lội ngoài bãi biển Mỹ Khê. Không còn những buổi chiều lang thang trên bãi biển Thanh Bình. Tà từ những tà áo học trò cho những giây phút băng khuâng. Xa rồi nụ cười duyên dáng của mấy cô bán sách kể chợ Hàn. Tạm biệt những rạp xi-nê. Tạm biệt những quán cà-phê với ánh đèn màu. Tạm biệt nhộn nhịp phố thị. Tạm biệt Đà Nẵng.

Thế là thôi! Từ nay, tôi làm lính trấn thủ lưu đồn.



Thất vọng về những hình ảnh đẹp đẽ của một hậu cứ tôi đã vẽ trong đầu, tôi cố vớt vát tìm xem một hình ảnh thơ mộng còn lại cuối cùng về một buôn bản miền sơn cước. Hôm sau, xuống làng, nhìn những rặng núi sừng sững cao vút bao quanh hậu cứ như những ngón tay xương xẩu vươn

cao xòe ra từ một bàn tay của bà phù thủy chừng muốn chụp xuống bóp nghẹt Thường Đức, tôi hỏi một người dân địa phương:

- Có cái buôn nào ở trong mấy cái dãy núi này không vậy?

- Buôn gì?

- Cái chỗ mà mấy người Thượng, mấy người mang gù ở đó, đó?

- À – có, có. Có người ở trong đó, nhưng họ không mang gù, họ mang AK.

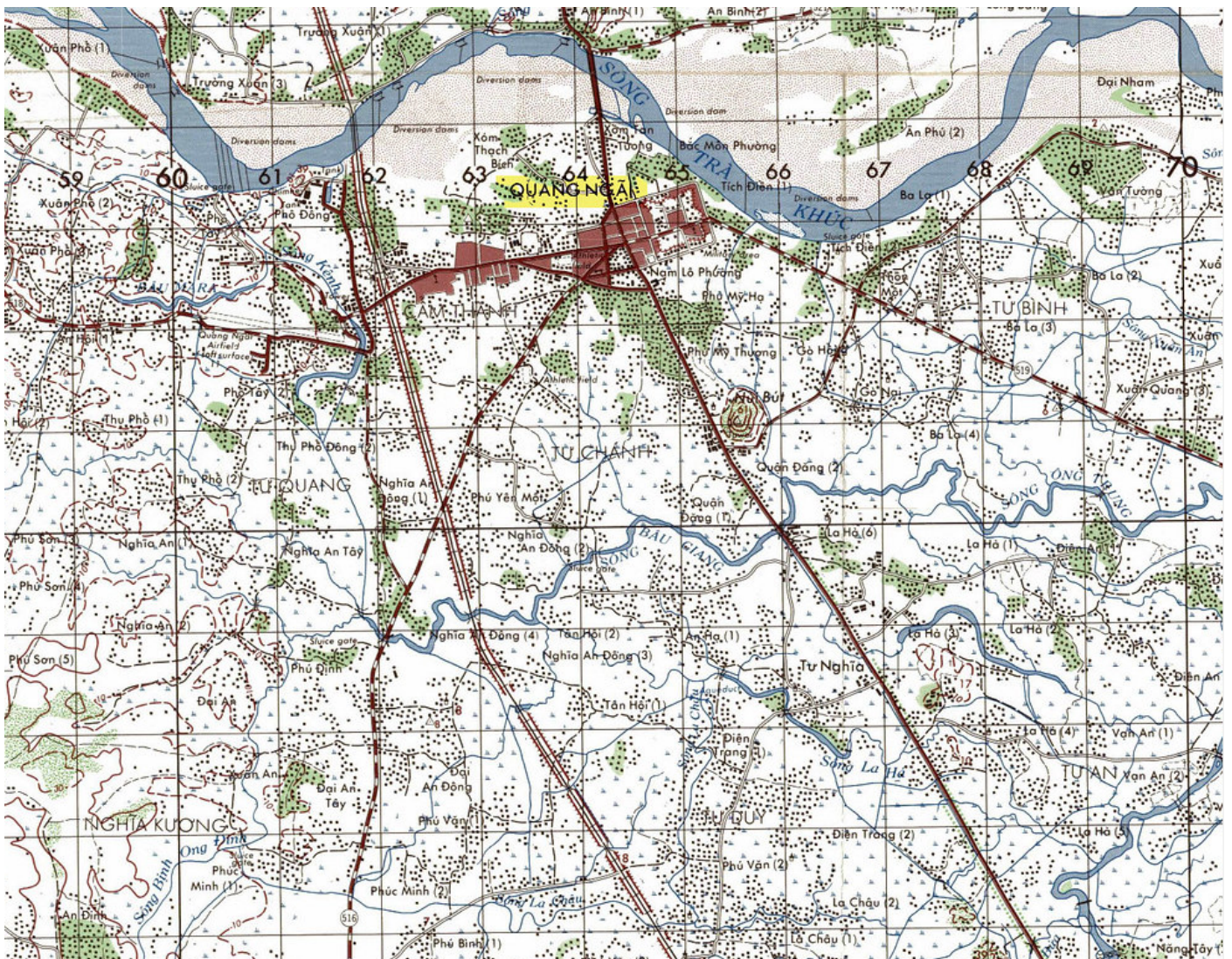


Phụ chú:

1. Lúc ấy chúng tôi hay gọi đùa những người việt cộng bằng cái danh xưng “*người anh em phía bên kia*” lịch sự như vậy. Chẳng phải vì mình ngu ngơ gì với kẻ chủ trương giết mình vô cớ, nhưng chẳng qua là vì tư cách con người không cho phép mình dùng những ngôn từ hèn hạ.

Sau này, có dịp quan sát tư cách, nhân phẩm, đạo đức cũng như con người của họ sau khi cướp được Miền Nam, tôi rút lại chữ “*người anh em*” vì thấy không thể áp dụng cho họ được, mà chỉ còn chữ “*phía bên kia*”.

Đến khi nhìn thấy thái độ im re, ngậm miệng ăn tiền của họ trước những tang thương, tha hóa, dối trá, bất công, cướp bóc, giết chóc, đàn áp, bắt bớ, buôn dân, bán nước v.v... được gây ra do chính cái chế độ độc tài phi dân tộc mà họ đã góp phần tạo dựng, họ đã để lộ bộ óc khuyển mã của họ, tôi thấy phần “*nhân*” còn lại của chữ “*phía bên kia*” không còn thích hợp cho họ nữa, nên không còn gọi họ là “*phía bên kia*”.



Giải Tỏa MỘ ĐỨC

Văn Lan

Đà Nẵng - Một ngày đầu Hè 1972

Việt vừa được bổ sung về Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân không lâu thì được lệnh hành quân. Tiểu Đoàn cậ, lúc ấy, đang làm vòng đai an ninh chung quanh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 Quân Khu 1 tại thành phố Đà Nẵng. Lần đầu tiên ra trận, Việt không khỏi cảm thấy lo âu và hồi hộp. Cái ba lô bây giờ trĩu nặng với 7 ngày lương khô. Việt nghe lời thằng Ánh, bạn cùng tiểu đội, đem một mớ thịt hộp và một đồng gạo xấy đi cho mấy người lính trong Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn. Bỏ hết nhiều như vậy mà khi cột lại, cậu cũng phải vất vả lắm mới thu nhỏ được cái miệng túi ba lô

để vừa đủ cho cái nắp đậy che mưa phủ bên trên.

Sau khi liệng cái ba lô lên trên lòng xe GMC, Việt bỏ chân trái lên trên nấc thang của cái bưng đằng sau xe nhưng không sao rướng được người lên để đưa chân phải lên lòng xe mà leo lên. Việt phải nhờ thằng bạn đi sau đẩy hộ. Nó cần nhẫn:

- (vt), mấy cái thằng tân binh này chẳng biết cái gì hết. Muốn leo lên thì phải tháo súng tháo đạn để lên xe rồi mới leo chớ. Đeo cả súng cả đạn như thế này thì làm sao mà leo được.

Cái sợi dây ba-chạt bây giờ sao mà nặng trĩu. Ngoại trừ 2 cái bi-đồng đựng nước gắn ở hai bên hông phía sau mông, toàn cả sợi dây đeo chứa đầy những đạn và lựu đạn. Việt cứ lo xa, nếu lỡ khi bắn

nhau mà hết đạn thì chỉ có nước chết, cho nên cậu cố mang theo đạn càng nhiều càng tốt. Cả lựu đạn nữa, cậu bắt chước mấy người lính cũ cách gắn lựu đạn vào hai bên túi đạn. Có chỗ nào còn trống, cậu cũng ráng nhét thêm lựu đạn vào. Như sợ chưa đủ, cậu cũng bắt chước thằng Ánh gắn thêm 2 trái lựu đạn trên 2 cái móc trước ngực của cậu. Gắn xong, kiểm soát lại, cậu thấy cậu cũng oai lắm và cũng hồi hộp lắm.

Thằng Ánh bảo cậu phải mang thật nhiều vào để khi hai bên gắn sát nhau thì dùng lựu đạn có lợi hơn là bắn. Nó kể lại khi nó đánh nhau ở Khe Sanh, lựu đạn là vũ khí lợi hại nhất. Việt phục thằng Ánh lắm. Nghe nó kể lại là nó tình nguyện vào Biệt Động Quân lần này là lần thứ hai. Trước đó, nó tình nguyện vào

Biệt Động Quân một lần. Người ta bổ sung nó ra Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân. Đánh nhau ở ngoài Khe Sanh mấy tháng dài. Nó nhớ người yêu của nó kinh khủng. Khi đơn vị về Đà Nẵng mà nhà nó thì ở tận ngã ba đi Quế Sơn, nó trốn về thăm bố nó rồi ở nhà luôn, không trở lại đơn vị nữa. Hằng ngày, nếu không gặp kè với cô bạn gái thì nó la cà theo lính Nghĩa Quân trong làng đi tuần tiểu. Ở nhà một thời gian thì nó chán, nó sửa giấy khai sinh đổi thành tên Ánh rồi đi tình nguyện trở lại. Ngày ra trường, nó hồi hộp sợ bị bổ sung về lại Tiểu Đoàn 37. May cho nó, người ta đưa nó về Tiểu Đoàn 79.



Đoàn quân xa rời Hòa Cường, qua Cẩm Lệ, đến Ngã tư Hòa Cẩm rồi quẹo trái vào Quốc Lộ số 1 xuôi nam. Dọc đường, dân chúng hai bên hiếu kỳ đứng nhìn. Cả Trung đội của Việt trên xe hoàn toàn không biết Tiểu Đoàn sẽ đi hành quân nơi đâu. Đã là lính quèn thì không đứa nào biết rõ tin tức. Thằng thì đoán thế này. Đứa kia đoán thế nọ. Nhưng tựu chung thì những lời đồn đãi đều nói là đi Quảng

Ngãi.

Đám lính tráng thì đồn rằng ông Phạm Văn Đồng muốn chứng tỏ cho thế giới biết là ông ta làm chủ cái phần đất đó, cho nên ông đưa quân cộng sản về để cho mọi người thấy. Thằng Ánh, thân với ông Trung đội Trưởng, nói cho mọi người biết là Tiểu Đoàn sẽ đi Quảng Ngãi để giải tỏa Quốc lộ số 1. Nó còn nhấn mạnh thêm là lần này sẽ đụng độ lớn lắm. Nó nghe nói là ở đó có nhà cửa của cha mẹ hay bà con gì đó



của ông Phạm Văn Đồng. Nó cũng nói là trên Tiểu Đoàn cấm lính mình không được bắn phá hay làm hư hại cái nhà đó. Một đứa nghe vậy bèn nói:

- Tại sao không tống cổ cha nó ra ngoài Bắc mà ở, cho nó ở trong Nam làm mẹ gì?

Một giọng khác chen vào.

- (vt), Tao mà thấy ở hướng đó bắn ra thì tao sẽ

xịt cho 1 trái M-72 chớ ở đó mà tránh với né. Ở tù ông cũng chịu. Khởi đi hành quân còn sướng hơn.

Xe qua khỏi Hội An được một lát thì thằng Ánh đứng dậy. Nó quay mặt qua bên kia đường kêu réo tên người này người kia ở trong những cái quán dọc theo Quốc lộ ở ngã ba đi vào Quế Sơn. Việt thấy mấy người này cũng cười la chỉ chỗ kêu nó. Thì ra đây là quê của thằng Ánh. Nó nhìn Việt, tay chỉ về phía xa xa nói là nhà của nó ở trong đó. Nó nói nó còn một bà mẹ già. Việt không hiểu tại sao nó lại đi lính. Mẹ nó già, nó là con một, thì nó được hoãn dịch. Lý do gì mà nó tình nguyện đăng lính thì nó không nói.

Xe tiến dần về hướng Tam Kỳ. Hai bên đường, những thửa ruộng chạy lùi lại về phía sau. Xa xa, những đồi cát bắt đầu lộ dần từ phía chân trời. Thằng Ánh bây giờ ngồi xuống, dựa lưng vào thành ghế nhắm mắt ngâm nga ca vọng cổ. Nó là người Quảng mà sao nó hát vọng cổ mùi thật. Tiếng nó hát trộn với tiếng xe tiếng gió, tiếng còn tiếng mất, thế mà Việt nghe cũng buồn thúi ruột. Nếu miền Bắc đừng xâm lăng, Việt nghĩ nó có thể đóng kếp chính cho một đoàn cải lương nào đó. Thái độ ung dung

của thằng Ánh cũng trấn an được những âu lo trong đầu Việt. Nó đã từng đi đánh trận. Nó biết rành hơn mình. Giờ phút này mà nó còn hát hồng được thì quỳnh nhau cũng không có gì ghê gớm lắm. Nghĩ tới đó, Việt cảm thấy thần kinh mình cũng bớt đi một phần căng thẳng.

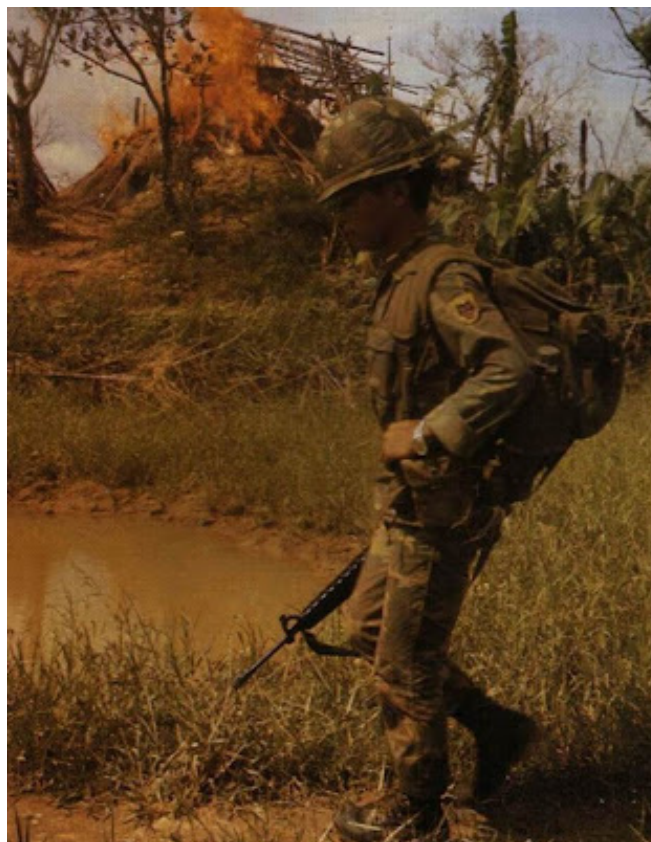
Đến chiều, đoàn xe đi vào thị xã Quảng Ngãi. Xe dừng lại trong thành phố để ông Tiểu Đoàn Trưởng và ban tham mưu Tiểu Đoàn đi vào Tiểu Khu họp hành. Vài đứa trong Trung đội Việt leo xuống xe, ưỡn qua ẹo lại cho giãn gân giãn cốt. Những người dân hai bên phố hiểu kỳ kéo tới cho biết là địch quân đã cắt đứt Quốc lộ số 1 từ gần tháng nay. Một đơn vị của Sư Đoàn 2 và một Tiểu Đoàn Biệt Động Quân đã dựng độ và chặn đứng địch quân ở cái cầu, cách đây khoảng vài cây số về phía nam. Nghe nói là các đơn vị bạn đã rút ra và Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân đi vào.

Xế chiều, nhóm tham mưu Tiểu Đoàn trở về và đoàn xe tiếp tục chạy về hướng nam. Càng rời xa thành phố, cảnh hoang phế điêu tàn càng lúc càng nhiều hơn. Hai bên đường nhà cháy còn nghi ngút khói. Những hàng cây gãy khúc đen đũi thê lương. Lác đác, có một vài gia đình, với những đứa bé nheo nhóc, gồng gánh tản cư về hướng thành phố. Những đứa bé với đôi mắt ngây thơ, bám áo mẹ bước vội vã theo, quay nhìn những người lính trên xe. Đôi mắt thơ dại của đứa bé làm xốn xang lòng Việt. Đôi mắt đó gọi lại cho Việt những hình ảnh Tết Mậu Thân ở Huế. Những đứa bé quàn khăn tang, ngơ ngác, ngồi bên cạnh người mẹ đang tức tưởi khóc trước quan tài của bố.

Quận Mộ Đức, Quảng Ngãi - Một ngày đầu Hè 1972

Còn xa lắm mới tới vùng giao tranh nhưng đoàn xe ngừng lại vì không còn an ninh nữa. Những người lính được lệnh leo xuống tập hợp rồi di chuyển đến mục tiêu. Đâu đó tiếng đạn lên nòng vang vọng trong hàng quân. Việt cũng bắt chước mọi người lên đạn rồi khóa lại. Cái ba lô và dây đeo đạn bây giờ như những khối sắt. Việt gồng người khom lưng đi theo hàng quân.

Mặt trời sắp lặn thì Đại Đội dẫn đầu đã lên đến đầu cầu. Mới lên cầu được khoảng một tiểu đội thì bên kia địch quân bắt đầu nổ súng. Trước hỏa lực quá hùng hậu của địch quân mà những người lính thì không có chỗ ẩn nấp, đoàn quân được lệnh rút lại về bên này cầu bố trí.



Trời sập tối, Đại Đội 1 lặng lẽ di chuyển trong đêm dọc theo bờ sông bên phải cây cầu. Khi cảm thấy đủ xa và an toàn, đoàn quân bắt đầu lội qua sông rồi tiếp tục đi ngược lên làm gọng kìm bên sườn trái của địch quân. Phía bên trái cây cầu, Đại Đội 3 cũng âm thầm qua sông rồi di chuyển xuống, làm gọng kìm bên phải ép cộng quân.

Gần sáng thì 2 Đại Đội đã bố trí đầu vào đó chờ lệnh tấn công.

Trời mờ sáng, khi mục tiêu ở bờ làng từ từ lộ hình trong sương mai, hai Đại Đội bên hông sườn được lệnh khai hỏa. Những bóng người vừa bắn vừa chạy, tiến vào bìa làng. Đại Đội 2 bên này sông cũng bắt đầu ào chạy lên cầu. Tiếng đạn của hai bên nổ liên hồi bất tận. Tiếng gào la xung phong át cả tiếng súng. Đứa nào đứa nấy cầm đầu cầm cổ chạy thực mạng. Vừa chạy vừa bắn. Có đứa đang chạy vấp phải mu đất té xuống rồi lồm cồm bò dậy tiếp tục chạy. Có đứa đang chạy bị trúng đạn quy xuống nằm tại chỗ. Không khí khét mùi thuốc súng. Có những bóng người bên trong bìa làng nhảy ra khỏi giao thông hào tất tả chạy lui về bên trong làng. Rồi thêm dăm ba người nữa chạy ra sau, cuối cùng, tất cả thối lui vào bên trong làng nhưng lại bị Đại Đội phía bên kia tấn công sang. Địch quân chỉ còn một lối thoát là xuôi nam.

Thừa thắng xông lên, không kịp thu xếp chiến trường, Tiểu Đoàn tiếp tục truy kích địch quân hai bên quốc lộ số 1. Những mục tiêu lần lượt xóa đi trên bản đồ hành quân một cách nhanh chóng ngoài sự tưởng tượng của mọi người.



... Có hôm, lợi dụng sự chống đỡ yếu đuối của cộng quân, Tiểu Đoàn hành quân luôn cả ban đêm. Trời tối đen như mực, đơn vị cứ di chuyển được vài thước thì lại phải dừng lại một chút để nghe ngóng. Khổ cho những người lính khinh binh đi đầu, họ phải thường xuyên xé rào hay kiếm những lỗ trống để vượt qua. Có khi gặp phải hàng rào kềm gai, nếu không dùng sức đè bẹp xuống được thì họ phải ráng hì hục nhỏ gốc hàng rào lên. Trong khi vừa dọn đường, họ lại còn phải tập trung tất cả mọi giác quan trong người để nghe ngóng, chong mắt nhìn sâu trong màn đêm để phát giác những khả nghi. Tất cả mọi hành động đều phải làm trong im lặng.

Trên mặt đất đầy rẫy những thân tre, cây cối, bị đốn ngã. Những cành dừa che phủ cả lối đi. Những ai đã có lần đi trên những đống dừa nằm ngổn ngang thì sẽ hiểu ngay nỗi khó khăn để giữ thăng bằng của nó như thế nào. Chỉ đi bình thường không thôi mà còn té lên té xuống, huống chi phải đeo thêm ba-lô và súng đạn, cái sức nặng trên vai trên lưng còn tạo sự di chuyển thêm phần khổ nhọc. Trong đêm tối, nỗi khó khăn còn tăng thêm gấp bội. Những người lính dọ dẫm bước khập khểnh trên những thân dừa lũng kiếm mục tiêu.

Một loạt súng AK nổ vang từ phía hàng đầu. Kế tiếp, những tràng đạn M16, rồi những tiếng lựu đạn nổ. Đại Đội đi đầu đã giáp mục tiêu. Trong thoáng chốc, tiếng súng lan rộng khắp phía đằng trước. Các đơn vị đằng sau dạt ra hai bên. Tiếng la hét reo hò chửi tục ồn ào. Đêm tối như mực, chẳng thấy ai, Việt cứ siết cò về những đóm lửa khai hỏa trước mặt. Đạn lửa bay ngang xéo lại như những màn lưới. Một hồi sau, tiếng súng thưa dần rồi chỉ còn vài tiếng lác đác của đơn vị đầu tiếp tục truy kích cộng quân. Thêm một mục tiêu vừa được thanh toán.



... Cả tuần lễ đó Tiểu Đoàn đánh nhau ngày đêm không nghỉ. Từng làng và từng làng lần lượt được giải tỏa. Việt bây giờ đã làm quen được với những kinh hoàng của chiến tranh. Cảnh điều tàn sau trận chiến lần đầu mục kích đã làm cậu khiếp đảm, bây

giờ dần dà trở nên quen thuộc. Những vết sưng trên vai nay không còn làm cậu đau đớn như hôm đầu tiên. Bộ đồ trận màu hoa rừng mới mẻ hôm nào nay đã cứng ngắc xám xỉ vàng vọt với những lớp bùn đất bám cứng bên trên. Cậu không còn nhớ, đã bao nhiêu lần, bộ quần áo cậu bị dẫm ướt rồi khô trên thân thể cậu. Bọn bè cậu chẳng có đứa nào buồn tắm rửa. Rảnh rồi được phút nào thì cậu chợp mắt lúc đó. Đời lính sao mà khổ vô chừng. Cậu tưởng tượng những người quen của cậu ở Đà Nẵng, lúc này chắc đang vui chơi cười giỡn dung dăng trên đường phố, hay la cà trong những quán cà-phê. Tự dưng cậu thèm một ly cà-phê ghê gớm. Bên phía Bộ Chỉ Huy Đại Đội, anh tà-lọt đang pha cà-phê cho ông Đại Đội Trưởng và mấy ông sĩ quan trong Đại Đội. Mùi cà-phê tỏa ra bay ngang hướng Việt làm cậu cảm thấy đê mê.

Tối nay, Đại Đội Việt được đưa ra sau giữ mặt hậu và đồng thời dưỡng sức. Cả bọn trợn tròn há hốc ngạc nhiên khi thấy năm ba chiếc xe thổ đang đứng đợi khách bên ngoài chỗ đóng quân. Đến chỗ chỉ định vị trí đóng quân qua đêm, thằng Ánh thả ba lô xuống rồi dọt đi mất. Chập sau nó đi về lòi Việt hối hả đi cùng với nó. Nó nói theo nó đi ra làng chơi. Hai đứa vội vã ra lại quốc lộ. Nó và Việt cùng leo lên ngồi phía sau người lái xe. Việt nhận thấy cái quần lính và đôi giày lính của người lái xe nên cũng yên tâm một phần.

Chạy khoảng 1, 2 cây số thì cậu thấy ánh đèn măng-sông sáng trưng hai bên đường. Việt nhớ không lầm là cậu đã đánh nhau ở cái làng này mới mấy hôm trước đây, mà bây giờ đã có những quán ăn mọc lên bên cạnh những đống nát điều tàn không xa mấy.

Thật ra, đây không phải là quán mà là những chiếc bàn gỗ dài, với những chiếc ghế dài bằng gỗ, được che dưới một tấm bạt. Có khoảng 5 hay 6 quán như thế này hai bên đường. Khách hàng toàn là lính trong Tiểu Đoàn. Một phần lớn là lính trong Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn hay thuộc Đại Đội 4 còn có tên là Đại Đội Công Vụ. Mấy hôm nay ăn toàn thịt hộp và cơm sấy. Cơ thể Việt khô khan như những đống lương khô. Bây giờ thấy thịt tươi rau sống, cậu nuốt vội nước bọt.

Việt nhớ lại, cách đây mấy hôm, thằng Ánh có rủ cậu đi kiếm mấy cái đọt cây dừa đã bị bom đạn chặt đứt để nấu canh. Hai đứa hì hục bổ thân cây dừa ra để lấy cái mọng dừa. Thằng Ánh nói nấu canh mọng dừa với thịt gà hộp thì ngon số một. Nói tới gà, nó chột nhận ra rằng đã giải tỏa mấy cái làng rồi mà nó không hề thấy một con gà, con vịt hay con heo nào

bị trúng đạn. Nó nói chắc là tụi Việt Cộng ăn hết rồi. Bấy giờ Việt mới để ý là cậu không hề thấy một con gia súc nào ở đây. Thăng Ánh văng tục:

- (vt), như thế này thì mai mốt mình có giải tỏa xong thì cũng bị dân chửi. Họ sẽ nghĩ rằng mình làm thịt hết mấy con gà con heo của họ.

Thăng Ánh và Việt đồng kêu hai phần cơm đĩa và hai ly cô-ca lạnh. Lúc này, Việt có dịp quan sát kỹ hơn. Cậu thấy có những đốm sáng lập lòe trong những xóm làng hai bên quốc lộ. Cậu nghĩ không lẽ tụi Việt Cộng lại mò về đằng sau này mà lại to gan đến độ không cần dấu diếm như vậy. Cậu đem cái thắc mắc đó hỏi bà bán hàng thì được cho biết, đây là mấy người dân đang trên đường trở ra phố ngủ đêm. Bà nói chính quyền địa phương cho dân chúng trở về ban ngày để họ sửa chữa lại nhà của họ, nhưng đến đêm thì họ phải trở ra phố vì an ninh hơn. Bà nói thêm.

- Một chút nữa đây thì mấy cái quán ở đây cũng phải dẹp, chớ mấy ông lính không cho họ tiếp tục bán vì sợ bị nguy hiểm.

Bà tươi cười tiếp tục.

- Nếu mấy chú mà cứ đuổi việt cộng kiểu này thì chỉ vài hôm nữa thì dân sẽ về tới khu này ngay.

Được hỏi dân đã trở lại phía bên này cầu chưa, thì bà cho biết là dân chúng đã lần lượt trở về và chợ búa đã bắt đầu buôn bán trở lại từ mấy hôm nay.

Tin tức về mấy cái quán cóc ở đằng sau được truyền tụng nhanh chóng trong Tiểu Đoàn. Ban ngày, mấy Đại Đội tiếp tục càn quét đánh đuổi địch quân. Tối xuống, đến phiên Đại Đội nào bố trí đằng sau Tiểu Đoàn, thì tự do ăn nhậu. Thăng Ánh cho biết nó chưa bao giờ thấy hoặc nghe ai kể đi đánh giặc kiểu này. Ban ngày đánh đấm tưng bừng, nhưng ban đêm thì ra sau nhậu nhẹt. Biết Việt mới ra trận lần đầu tiên, nó chặn trước:

- Đùng tưởng trận nào cũng như thế này. Lần sau, không có một cọng rau mà ăn, một giọt nước mà uống.



... Một sáng nọ, Đại Đội Việt đang ở sau làm trù bị cho một Đại Đội khác đang tấn công lên một ngọn đồi trọc bên cạnh quốc lộ số 1. Ngọn đồi cao khoảng 40 đến 50 thước. Nhờ vào lợi thế cao, địch quân ở nơi đây đã làm trì hoãn được sức tiến quân của Tiểu Đoàn. Không để cho địch quân có thì giờ tái phối trí chống cự, một Đại Đội được lệnh làm chủ ngọn đồi

này bằng mọi giá.

Từ bên này quốc lộ nhìn qua, ngói bệt xuống đất, súng gác ngang đồi, lưng dựa vào ba-lô, Việt theo dõi những màn xung phong lên đồi như đang xem một đoạn phim chiến tranh. Từ sáng đến giờ, đã mấy lần xung phong nhưng lần nào cũng bị dội ngược.

Cả ngọn đồi không có lấy một thân cây, rải rác đó đây là những tảng đá nhô ra từ trong thân đồi. Chỉ có một vài tảng đá đủ chỗ ẩn nấp cho một hay hai người. Những mảng đá còn lại thì chỉ to bằng cái thùng không đủ chỗ che thân. Nhìn những dáng người chạy lên đồi dưới làn đạn bắn xối xả từ trên xuống mà Việt cảm thấy rợn người. Cậu đã thấy những thân người bị đốn ngã mà giờ này vẫn còn nằm lại trên sườn đồi rõ rệt. Vậy mà những lớp sau vẫn cứ tiếp tục chạy lên từng đợt. Có lúc Việt nghĩ, nếu là nó thì liệu nó có can đảm nhào lên tấn công như những người lính kia không? Phép lạ nào đã làm cho họ có được sức chịu đựng phi thường như thế. Nó cảm thấy phục những người lính ở Đại Đội này vô cùng.

Mặc dầu chịu những tổn thất cũng khá cao, nhưng cuối cùng họ cũng tiến lên sát tuyến phòng thủ của địch quân. Họ quần thảo với cộng quân trên đồi trông thật ngoạn mục. Đến trưa thì những người lính trong Đại Đội này cũng làm chủ được ngọn đồi.

Một chiếc xe jeep bỗng từ đâu xuất hiện. Xe ngừng lại, có 2, 3 ông phóng viên chiến trường xuất hiện. Họ khệ nệ bưng nào là máy quay phim, máy chụp hình, chân 3 càng, tiến về phía bố trí của Trung đội Việt. Họ vừa đi vừa quay phim. Bọn Việt, có đứa cười khô khan nhìn vào ống kính. Có đứa mặt xa xăm như không thấy sự hiện diện của phái đoàn. Có đứa đứng lên ôm súng thủ thế làm bộ như đang xung phong. Có thằng bảo:

- Sao mấy ông không tới sớm hơn để quay phía bên kia.

Nó chỉ về hướng ngọn đồi mới vừa đánh nhau xong phía bên kia.

Họ trả lời:

- Quay rồi.

Đến gần ông Trung đội Trưởng, họ dừng lại, phỏng vấn ông vài câu rồi họ tiếp tục đi qua Trung đội khác.

Có chiếc xe dò treo cờ Hồng Thập Tự chạy theo sau hai chiếc xe jeep tiến đến Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Trên xe lúc nhúc những học sinh mặc áo trắng với băng dấu thập đỏ. Các em học sinh mang những gói cơm trong bao nhựa còn nóng hổi tới từng người

trong đoàn quân. Mặc dầu đó chỉ là những gói cơm trộn muối đậu phộng, nhưng sự có mặt của các em tại một nơi gần như là tuyến đầu, một địa ngục ở trần gian, đã làm cho mọi người xúc động, và họ cũng không khỏi lo lắng cho sự an toàn của các em.



... Sau khoảng mấy tuần lễ bị Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân rượt đuổi về phía sau, cũng trong thời gian ấy, một đơn vị của Sư Đoàn 2 từ phía nam đánh lên. Hai bên chỉ còn khoảng 1 cây số nữa thì có thể bắt tay được.

Địch quân bây giờ bị kẹt ở hai đầu đang dàn trận bên trong ngôi làng. Hình như phía bên kia biết tình trạng vây khốn không lối thoát, cho nên họ có vẻ hung hăng nổ súng một cách bừa bãi. Từ bên kia bìa làng, đằng sau những rặng tre, cộng quân cứ bắn loạn cào cào bất kể có ai di chuyển bên này hay không.

Có điều bất tiện cho Tiểu Đoàn là thửa ruộng chia cách hai bên lại quá xa. Nếu làm hàng ngang xung phong chạy trên mảnh ruộng trống trơn thì phần tổn thất rất là nặng nề. Việt không biết chính xác quân số tham chiến của Tiểu Đoàn đến hôm nay đã vơi đi như thế nào, nhưng riêng Trung đội của Việt bây giờ đã vơi đi phân nửa.

Để bảo đảm phần thắng về mình, Tiểu Đoàn yêu cầu máy bay lên oanh kích đánh phủ đầu trước. Từ sáng, hàng loạt phi vụ ào ạt thả bom xuống những chỗ nghi ngờ có địch quân trú ẩn.

Bên này làng, Việt ngồi dưới đất, tựa lưng vào ba-lô, hai chân dạng ra, đầu gối co lên tới ngực, đang theo dõi những phi vụ đánh bom thì đột nhiên cậu nghe một tiếng gió cú nhắm hướng cậu bay tới càng lúc càng rõ mồn một. Có tiếng người la lên:

- Nằm xuống.

Nhưng đã trễ. Việt ngơ ngác chưa kịp phản ứng ra sao, thì một âm thanh chém đất ngọt lịm vang lên ngay giữa hai cái chân của cậu. Cậu nghĩ là cậu đã ôm trọn một trái pháo của địch quân. Mắt của Việt vẫn hoăng hốt nhìn trôn trời vào đồng sắt đen sì trước mặt. Không nghe nổ, định thần lại, Việt nhận

ra đây là một miếng gang dài và bụi như thân dao mã tấu, nhưng có phần dầy hơn gấp mấy lần, còn bốc khói đang cắm vào miếng đất chính giữa hai chân của cậu. Thằng bên cạnh cũng hoàn hồn chửi thề:

- (vt), chắc là mảnh bom ở bên kia bay qua.

Việt tò mò sờ cái miếng bom dày cộm còn nóng hổi đang gim sâu vào lòng đất. Ngoại trừ hai mặt hai bên miếng bom tương đối bằng phẳng, còn tất cả những góc cạnh đều bén như dao mới vừa mài xong. Cứ tưởng tượng nếu miếng bom xéch qua một chút, hay hai cái chân cậu duỗi thẳng ra thì giờ này có lẽ cậu đã bị đứt chân rồi. Mà có thể mất hai chân cũng không chừng.

Có ai đó gọi ông Trung đội Trưởng. Trả ống liền hợp lại cho người truyền tin, ông kêu Việt và thằng Ánh lại rồi nói:

- Hai đứa mày lên Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn trình diện. Tao không biết họ cần gì. Nhớ mang ba-lô theo vì chút nữa đây xung phong thì không còn ai ở đây giữ ba-lô của tụi mày.

Việt và thằng Ánh bâng khuân chạy về hướng Tiểu Đoàn. Gặp ông Thường Vụ Tiểu Đoàn, ông ra lệnh:

- Hai đứa mày ra sau chận dân chúng lại gặp. Nhớ là cấm không cho ai đến gần đây. Lẹ lên!

Hai đứa vừa đi vừa chạy ra quốc lộ số 1 rồi ngược lên hướng thành phố. Việt thấy cả ngàn người dân với gồng gánh thúng bưng di chuyển trên quốc lộ hướng về vùng giao tranh. Việt và thằng Ánh vội vã chạy nhanh đến chận họ lại. Thằng Ánh chỉ tay về chỗ cái làng mà Tiểu Đoàn sắp sửa tấn công, miệng nói với họ:

- Bộ bà con không biết là tụi tui còn đang đánh nhau ở chỗ này sao? Bộ bà con không sợ chết hả?

Họ nhao nhao phân trần:

- Dân ở mấy cái làng bên trên về hết rồi, chỗ này mấy ông đã giải tỏa xong thì cho tụi tui về, chớ ở bụi ở bờ cả tháng nay khổ quá.

Việt lên tiếng:

- Nhưng bà con không thấy tụi tui còn đánh nhau hay sao? Chỗ này đâu có an ninh đâu thì về làm gì?

Nếu có ai hỏi anh rằng: "Sự hiện diện của bạn trên cõi đời này có ích lợi gì cho xã hội, cho quê hương của bạn nói riêng, và cho nhân loại nói chung?". Anh sẽ không ngần ngại trả lời rằng: "Đó là những năm làm Khinh Binh Biệt Động."

Lỡ tụi Việt Cộng chiếm trở lại thì bà con chạy đi đâu?

Mặc cho thằng Ánh và Việt giải thích, họ cứ tiếp tục nhích dần lên. Hai thằng không biết làm sao nên cứ phải lui lại từ từ. Một chiếc máy bay L-19 đang lượn trên vùng hành quân thấy vậy bèn bay sát xuống gần mặt đất, thả ra một trái khói chỉ cách vài thước trước đoàn người. Có một số người dân tưởng máy bay chấm điểm để bỏ bom, họ ùa chạy lùi lại ra sau.

May sao, lúc ấy, ở tuyến đầu, lệnh tấn công được ban ra. Những tiếng la hò hét xung phong vang vọng trong tiếng súng. Những người dân bây giờ quên hẳn chuyện trở về. Có người chạy lùi lại ra sau, nhưng những người khác thì họ ùa nhau chạy lên đôi coi hai bên đánh nhau.

Việt và thằng Ánh cũng bắt chước họ lên theo. Trên sườn đồi mới vừa chiếm lại hôm trước, cậu thấy những người lính đang dằng hàng ngang băng đồng chạy vào mục tiêu. Súng đạn hai bên bắn nhau như chưa từng bắn như thế bao giờ. Theo dõi Tiểu Đoàn tiến chiếm mục tiêu, họ vỗ tay, họ la lối cổ vũ đoàn quân. Mỗi khi thấy ai ngã xuống, họ ồ lên một cách thương tiếc.

Trong khi Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân đang đánh xuống phía bên này, thì một đơn vị của Sư Đoàn 2 cũng đánh lên từ mặt dưới. Những người lính xung phong chưa chạy tới bìa làng thì bên trong địch quân bắt đầu tháo chạy. Không ngờ thoát, họ dồn nhau chạy về hướng đông. Những người dân bây giờ vỗ tay la ó rầm rộ khi thấy địch quân nhốn nháo trên cánh đồng. Họ chỉ chỏ la lối:

- Nó chạy kia, nó chạy kia.

Trên trời, hai chiếc trực thăng xạ kích đám tàn

quân.

Lúc này, Tiểu Đoàn đã vào hẳn bên trong làng. Tình hình bắt đầu dịu xuống. Việt và thằng Ánh thấy không còn gì xem nữa nên rảo bước trở lại con lộ. Đi ngang qua những người dân đang tùm nãm tùm ba bàn tán trận đánh. Họ ngừng lại trao cho hai đứa những ánh mắt ngưỡng mộ làm Việt cảm thấy ngưỡng ngừng. Nhưng dù sao, Việt vẫn không bao giờ quên được những cái nhìn tha thiết ấy. Trở lại con lộ, Việt yêu cầu mọi người nên trở về. Trong đám đông, đứng bên cạnh mẹ, Việt bắt gặp ánh mắt của một cậu trai đang cười nhìn cậu và thằng Ánh chằm chập.



*Cổng chính Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân tại
Dục Mỹ - Còn được gọi "Lò Luyện Thép".*

Được hỏi đánh nhau từ phía dưới bao lâu rồi, thì người lính Sư Đoàn 2 trả lời là hành quân cả tháng rồi, ngay từ ngày đầu, từ khi quân cộng sản bắt đầu xua quân tiến chiếm quốc lộ số 1. Việt thấy quần áo của mình cũ rích te tua, nhưng những người lính của Sư Đoàn 2 còn rách nát thê thảm hơn nhiều. Họ đã đánh nhau giải tỏa phần dưới ngay từ lúc đầu không một chút ngơi nghỉ. Việt thấy lính Sư Đoàn 2 cừ thật.

Đêm nay, ngoài giờ gác, Việt ngủ được một giấc



Tiểu Đoàn tiếp tục hành quân về hướng nam. Xa xa, từ phía dưới, trên quốc lộ, có dáng dấp một người mang nón sắt nghênh ngang đi qua đi lại. Đơn vị đầu liên lạc về Tiểu Đoàn xin xác nhận có phải là lính Sư Đoàn 2 hay quân cộng sản trá hình. Khi được thông báo đó là một đơn vị của Sư Đoàn 2, lính Biệt Động bên này la lối mừng rỡ.

Bên kia, chắc có lẽ vừa biết đây là đơn vị bạn nên cũng ùa lên con lộ chạy tới ôm chầm lấy nhau.

Quốc lộ số 1 chính thức được khai thông.

Được hỏi đánh nhau từ phía dưới bao lâu rồi, thì người lính Sư Đoàn 2 trả lời là hành quân cả tháng rồi, ngay từ ngày đầu, từ khi quân cộng sản bắt đầu xua quân tiến chiếm quốc lộ số 1. Việt thấy quần áo của mình cũ rích te tua, nhưng những người lính của Sư Đoàn 2 còn rách nát thê thảm hơn nhiều. Họ đã đánh nhau giải tỏa phần dưới ngay từ lúc đầu không một chút ngơi nghỉ. Việt thấy lính Sư Đoàn 2 cừ thật.

thoải mái. Trời sáng, lúc bọn Việt đang lay hoay nấu nước sôi đổ cơm xấy ăn sáng thì được lệnh gom góp khăn gói ra tập hợp ngoài đồng. Cả bọn đổ vội nồi nước chưa sôi vào những túi cơm rồi mang cả ba-lô súng đạn ra hướng Tiểu Đoàn tập hợp. Có đứa đoán chắc về lại Đà Nẵng. Có đứa nói đi hành quân chỗ khác.

Tới nơi, một đoàn xe GMC đang đậu dọc quốc lộ. Cả Tiểu Đoàn xuống đứng tập hợp dưới ruộng. Một lát, Tướng Nhựt, Tư Lệnh Sư Đoàn 2 đến bằng trực thăng. Ông bắt đầu khen ngợi Tiểu Đoàn rồi ông tưởng thưởng huy chương cho mấy ông sĩ quan trong Tiểu Đoàn và chúc mọi người thượng lộ bình an. Ông cũng không quên nhắc nhở Tiểu Đoàn là trên đường về Đà Nẵng, khi xe chạy ngang qua thành phố Quảng Ngãi, thì sẽ có dân chúng ở thành phố đón chào và bày tỏ lòng biết ơn.

Khi ông đi rồi, Tiểu Đoàn hí hửng lên xe đi về Đà Nẵng. Trung đội Việt lên xe cuối cùng, và anh cũng là người cuối cùng ngồi ở dãy ghế bên trái của chiếc quân xa. Ngồi xuống rồi, bây giờ Việt mới nhận thấy sự khác lạ. Ngày đầu hành quân, cả Trung đội Việt ngồi chen chúc trong xe. Ngày trở lại, chỉ còn vài ngoe trên hai dãy ghế dài. Có đứa đã ra đi. Có đứa

bị thương về nằm bệnh viện điều trị. Không phải chỉ có mỗi mình xe Việt là như vậy, mà hầu như xe nào cũng cùng chung một tình trạng trống trải. Việt và những đứa còn lại là những kẻ may mắn.

Trên đường về, xe chạy ngang qua những làng xóm vừa mới giải tỏa trước đây. Dân chúng đã trở về sửa sang tu bổ lại nhà cửa và bắt đầu cho những sinh hoạt bình thường. Họ tươi cười vẫy tay chào nhưng Việt không hiểu họ có nhận thấy sự thừa thớt bên trên chiếc xe. Thành A... nằm ở chỗ này. Thành B... bị thương chỗ kia. Thành C... ngã xuống ở bờ ruộng nọ.



Khi còn ở quân trường, Việt và các tân binh khác

ngày ngày đều rống ca bài Biệt Động Quân hành khúc trong những lần di chuyển ra bài tập hay trở về. Trong bài hát có đoạn **“Ta Biệt Động Quân danh lừng bốn phương. Đem máu xương ta bảo vệ cho quê hương.”** Lúc ấy, Việt chỉ hiểu cái bổn phận của người lính Biệt Động một cách trừu tượng. Giờ đây, nhìn máu của bạn bè lưu lại trên những làng mạc chung quanh, Việt nghĩ, lần này cậu may mắn, nhưng liệu sự may mắn đó kéo dài được bao lâu?

Đoàn quân xa tiến gần thành phố Quảng Ngãi. Từ xa, cậu thấy dân chúng đứng đầy nghẹt hai bên đường. Đoàn xe chạy rất chậm khi vào đến thành



phố. Tướng Nhựt, lúc bấy giờ đang là Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh đã có ướm lời cho mọi người biết, là có dân chúng ở thành phố Quảng Ngãi đang chờ đón Tiểu Đoàn, lúc đi ngang, nhưng không một ai trong đơn vị mừng rỡ được rằng, có cả rừng người kéo dài cả hàng cây số với những tấm biểu ngữ chứa chan những lời lẽ xúc động. Người ta đứng đợi, người ta làm đàn chào, người ta thổi nhạc, người ta hân hoan, người ta cổ vũ, người ta biểu quà, người ta chàoàng vòng hoa ...

Tiếng la hò reo vang; hàng ngàn khuôn mặt hân hoan rạng rỡ tươi cười; muôn vạn những vẫy tay;

đã làm anh ngộp đi trong sung sướng. Những gói kẹo, gói bánh được tới tấp liệng vào bên trong lòng xe quân xa Rê-mờ-xê (GMC) từ những lớp lớp người dân Quảng Ngãi đứng đầy hai bên đường phố.

Một nghĩa cử làm Việt cảm động đến ứa nước mắt là có một ông trung niên, có lẽ vì đến chậm sao đó, nên Việt thấy ông từ xa tất tả chạy theo chiếc xe cuối cùng nơi Việt ngồi. Mặc dầu xe chạy rất chậm, nhưng ông cũng phải vất vả lắm mới tiến gần được chiếc xe. Đến gần, Việt mới nhìn kỹ trên tay ông cầm một xấp tiền 500 đồng. Ông vừa hớn hớn chạy theo xe của Việt, vừa giơ cao nắm tiền vừa gào lớn:

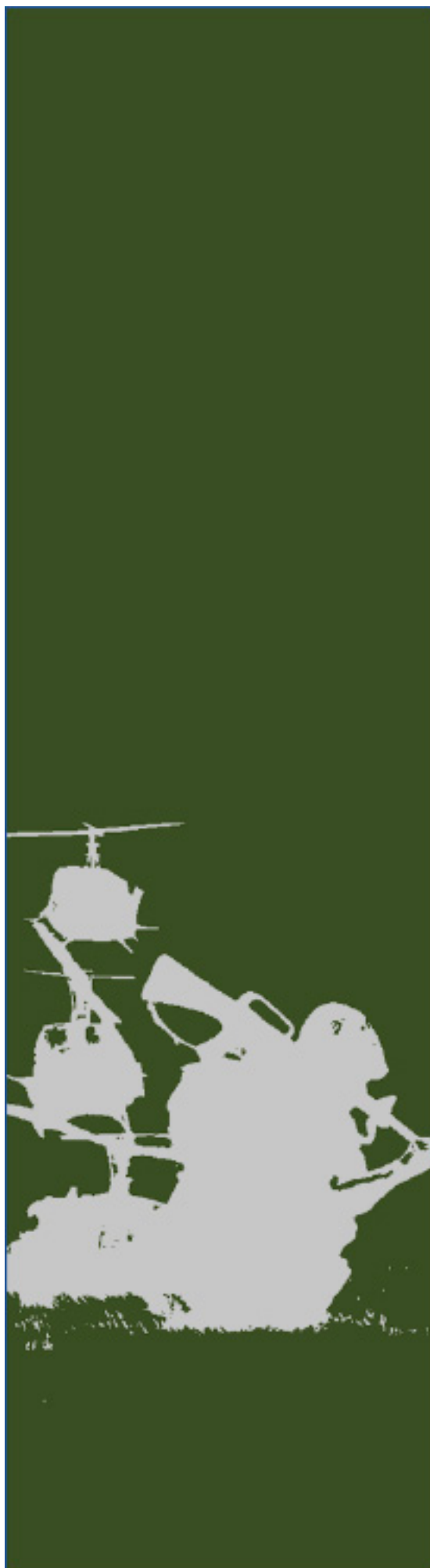
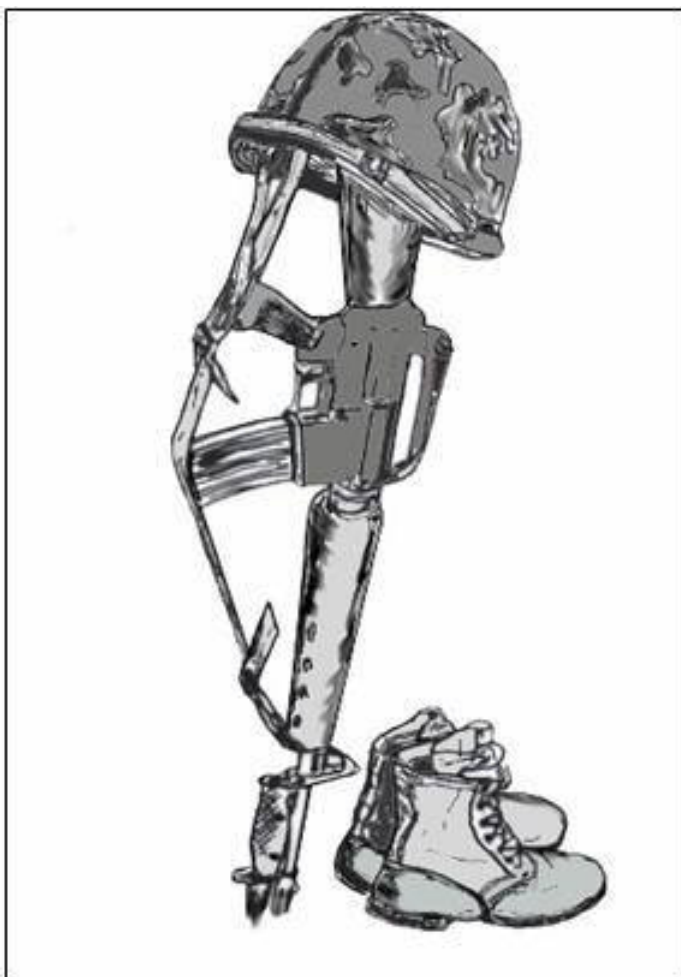
- Mấy chú cầm lấy mua thuốc lá.

Một thằng bạn của Việt ngồi ở dãy ghế bên kia

nhòai người ra ngoài cầm lấy số tiền, nhưng có một ít tờ bạc vượt khỏi tầm tay rơi xuống đường phố. Ông dừng lại nhặt vội những tờ giấy bạc, hai tay ông nâng cao đưa qua đưa lại vẫy chào. Ông cố gắng la lớn, nhưng tiếng ông đã bị át đi bởi những tiếng reo hò ồn ào xung quanh ông. Một thằng bạn của Việt ngồi bên cạnh nói:

- Sống quá mày, bây giờ cho tao chết cũng được.

Mà quả thật, có ai ở trong hoàn cảnh này mới thấu hiểu được nỗi rung động của nó. Việt cũng cảm như vậy. Nếu lúc đó nó có chết đi, nó cũng không một mảy may hối tiếc. Trước đây, Việt thấy đời sống của mình thật bình thường và tẻ nhạt như bao nhiêu người khác. Nhưng bây giờ, cậu không còn nhìn thấy như vậy nữa. Lần đầu tiên trong đời, Việt thấy rõ vai trò của mình. Việt thấy cậu và những đồng đội là những hiệp sĩ, là những người đem thân mình mang lại an bình cho người người. Việt nghiệm được sự hiện diện của mình trên cuộc đời này cũng ý nghĩa ra phết.





Chiến Lợi Phẩm

Nhân xem một đoạn phim tài liệu nói về những người lính Mỹ tham chiến tại Việt Nam, trong đó, những người lính Mỹ cho tập đoàn quay phim xem những chiến lợi phẩm hay những vật lưu niệm mà họ mang về, rồi hãnh diện thích thú kể về xuất xứ của những món vật đó như là những chiến tích oai hùng của mình.

Thấy vậy, nhà tôi quay sang hỏi tôi:

- Vậy hỏi đó anh có những chiến lợi phẩm nào không?

“Nàng ngược lên nhìn tôi với ánh mắt triu mến. Tôi thấy mình chơi voi trong hạnh phúc. Tôi chợt khám phá ra huy chương của tôi. Huy chương ấy là ánh mắt triu mến cảm thông của nhà tôi. Một huy chương không nằm trong cấp số của quân đội.”

Câu hỏi khiến tôi hơi khựng lại suy nghĩ một chút. Đồng thời, một ý nghĩ thoáng qua trong tôi mà trước giờ tôi không để ý. Ấy là, một số lính Mỹ cho rằng, sang Việt Nam tham chiến như là một chuyến viễn du với đầy đủ tính chất phiêu lưu, hồi hộp, đổ mồ hôi lạnh, rùng rợn, dựng tóc gáy, vãi ra quần, khóc lóc kêu cha gọi mẹ bù lu bù loa. Họ qua Việt Nam, như thể đến một vùng đất chết, ráng làm sao giữ cho hình hài thân thể nguyên vẹn được một năm, chỉ một năm thôi, rồi sẽ đi về. Vì vậy, khi về, theo thói quen, họ phải mang về một vài món đồ

như là quà kỷ niệm cho cái thành tích vĩ đại hy hữu trong đời của họ là sống sót được một năm trên mảnh đất Việt Nam.

Khi còn tại ngũ. Tôi có nghe kể về những người lính Mỹ sục sạo tìm mua những “*chiến lợi phẩm*” trước khi về Mỹ. Đây cũng là dịp cho mấy anh lính phe ta kiếm tí tiền còm. Mỗi lần thanh toán xong mục tiêu, phe ta bèn cất dấu những gì có thể bán được cho đám lính Mỹ mang về để tụi nó làm kỷ niệm (khoe khoe). Nghe nói là súng K-54 và súng CKC là có giá nhất. Đó là những anh lính Mỹ làm việc ở văn phòng, chưa từng đánh nhau. Còn những anh nào có tham gia trận mạc, thì một năm ở Việt Nam, mỗi anh đụng trận nhiều lắm là chừng vài lần. Mỗi lần đụng thì ngồi đợi cho máy bay đại bác đốt cháy hay san bằng mục tiêu đến con chuột cũng phải chết, rồi lên lượm đồ việt cộng mang về cho có vẻ le lói ta đây.

Qua chuyện phim, tôi thấy họ mang về đủ thứ. Từ viên đạn cho đến khẩu súng. Từ đôi dép râu, dây nịt cho đến cái quần, chiếc áo. Duy chỉ có một thứ mà tôi không thấy họ mang về. Đó là quần lót, áo lót của tụi việt cộng. Nghĩ lại, tôi cũng hông biết cái đám việt cộng nó có mặc đồ lót không nữa. Nếu có, tôi nghĩ, chắc họ cũng mang về treo chễm chệ trong phòng khách như những cái đầu nai đầu bò mà họ săn được.

Tuy biết đây là những đồ vật kỷ niệm nhưng sao tôi thấy hành động này mang vẻ man rợ như binh lính thời thượng cổ thường làm.

Còn lính mình thì đánh giặc năm này qua năm nọ. Chỉ có chết hoặc bị tàn phế, thì mới hết chuyện binh đao. Có vui vẻ hay ho lạ lùng gì mà phải giữ mấy cái “*chiến lợi phẩm*”.

Riêng tôi có tính sợ ma từ bé. Chiến lợi phẩm là đồ của người chết. Chỉ đụng tới mấy thứ đó không thôi mà tôi còn nổi da gà, thì bố bảo, tôi cũng không dám giữ nó bên người. Lỡ hôm nào buồn buồn nó hiện về đòi lại thì sao?

Nghĩ vậy nên tôi nói cho nàng biết là tôi không có một chiến lợi phẩm nào hết. Nhưng tôi có một câu chuyện, có liên quan đến cái gọi là chiến lợi phẩm, nhưng tôi không có giữ nó, nếu nàng muốn nghe.

Nàng gật đầu đồng ý.



Đầu năm 1973. Chỉ còn vài ngày nữa là hòa bình. Đâu đâu cũng nghe mọi người vui mừng bàn tán xôn xao. Những ước mơ từ lâu tưởng chừng như không bao giờ có cơ hội thực hiện, nay bắt đầu manh nha trong tiềm thức.

Đối với người dân thành phố, từ nay họ sẽ yên tâm làm ăn, bàn tính tương lai mà không còn sợ bị pháo kích hay khủng bố đặt mìn, liệng lựu đạn, giết chóc phá hoại.

Đối với dân quê, từ nay họ sẽ yên ổn nuôi dưỡng con cháu, cày ruộng, trồng cây, xây nhà, ăn ở ngay trên chính mảnh đất của họ mà không phải ra phố ngủ đêm mỗi tối để tránh ông kẹ về cắt cổ, hay phải bị kẹt giữa hai lần đạn, hoặc đạp phải mìn mỗi lần ra phố.

Đối với tôi, từ khi nghe tin Hòa đàm Paris thành tựu. Ngày đình chiến sắp tới đã được chính thức thông báo trên khắp toàn quốc. Tôi đã bắt đầu manh nha cuộc sống của mình sau ngày trả súng. Tôi sẽ về tiếp tục sống lại đời sống bụi đời trước đây. Nhưng lần này không phải lê la trên những bến xe đò, ga xe lửa hay vỉa hè thành

phố. Qua những tháng ngày chinh chiến, đi qua những rừng núi làng mạc xa xăm, tôi đã thấy sức sống ở những thôn làng trên khắp nẻo đường đất nước. Tôi sẽ đi từ những xóm đánh cá ven biển, cho đến những buôn bán xa xăm tận núi thẳm rừng sâu, để đốn hết những cảnh vật, những miếng ăn quê hương vào đầy tim, đầy óc, đầy bao tử. Tôi sung sướng ấp ủ cho mình một đời sống tự do rày đây mai đó.

Và tôi bắt đầu sợ chết, sợ bị thương. Sợ ghê gớm. Sợ kinh khủng. Sợ đến độ mồ hôi ướt đầm cả hai bên thái dương mỗi khi nghĩ đến.

Chỉ còn vài ngày nữa là đến ngày đình chiến, cộng quân bèn tràn về Quận Duy Xuyên, thuộc tỉnh Quảng Nam, với chủ trương dành dân chiếm đất để đặt cọc cho ngày đình chiến sắp tới. Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân đang hành quân bên quận Điện Bàn thì được lệnh sang quận Duy Xuyên để chặn đứng bước tiến của cộng quân.

Sau khi Tiểu Đoàn ra tới con lộ thuộc quận Đại Lộc. Đến nơi, đã thấy một đoàn xe chờ sẵn để đưa Tiểu Đoàn đi đến quận Duy Xuyên.

Đoàn xe lăn bánh hướng về vùng hành quân trực chỉ. Khoảng vài giờ đồng hồ sau, đến một nơi hoàn toàn vắng vẻ, đoàn xe dừng lại một bên vệ đường.

Được lệnh, mọi người lục tục xuống xe tập hợp hai bên đường chuẩn bị di chuyển. Thình thoảng, một vài chiếc xe lam xe đò chạy qua chạy lại trên con đường vắng lặng không một bóng người. Những người khách trong xe tò mò nhìn những người lính đứng ngồi hai bên đường có vẻ hoang man và thắc mắc. Còn những người lính nhìn họ thẳm ước có một cuộc sống an lành sáng đi



chiều về như những người hành khách trong xe.

Đó đây, những người lính đang rảo bước tìm nơi tập hợp. Có người đứng khòm người lấy súng làm gậy để giảm thiểu sức nặng của ba-lô ở trên lưng. Có người ngồi bệt xuống vệ đường băng khuâng trông về vùng hành quân trước mắt. Cách con đường cái không xa lắm là những khu vườn cây cối rập rập, thay phiên nối nhau với những thửa ruộng xanh rì kéo dài liên tục đến cuối tầm mắt.

Đại Đội 1 được lệnh đi chuyển trước. Hôm nay, đến phiên Trung Đội 2 bị trục nên phải đi đầu. Ông Thượng sĩ Cầu, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, ra lệnh kêu tôi đi trước.

Tôi không biết có bao nhiêu người lính thích đi đầu chứ tôi thì không hứng tí ti nào. Thường thường, những chàng đi đầu, không những chỉ bị bắn trước

nhút, mà lại còn bị bắn tới tấp đến rách nát nữa kia. Nếu lỡ xui mà đi lọt vào chỗ địch quân, nó là cái điểm nhắm cho hàng chục khẩu súng đang lăm lăm chờ lệnh siết cò. Nếu biết thế, hồi đó tôi đổi chơi sang học, thì giờ này làm quan được đi sau cho sống lâu hơn.

Nổi hồi hộp ào về xâm chiếm toàn thân. Sợ thì sợ đấy nhưng tôi cũng phải thi hành nhiệm vụ. Súng trong tay, tôi do dự bước chậm về hướng chỉ định.

Sau khi vào hẳn bên trong khu vườn không lâu, đột nhiên, một tiếng nổ “*âm*” khủng khiếp vang lên đằng sau. Giật mình nhìn về nơi đó, tôi thấy một vùng khói có màu xám đen lẫn lộn mờ mờ bay là đà cao hơn mặt đất khoảng chừng một thước.

Có những tiếng la ơi ới kêu gọi cứu thương. Tiếng người nhắc nhở coi chừng mìn bẫy chuyển đặt dọc theo hàng quân. Mấy đứa

chúng tôi vừa đi qua nơi đó mấy phút trước đây nay thở dài hủ vía. Người nào cũng nghĩ rằng mình đang đứng ngay trên bãi mìn. Không một ai có can đảm bước đi tự nhiên như mấy phút trước đó.

Chưa vào vùng hành quân mà đã bị mìn. Chưa đánh nhau mà đã có một thằng con bị rách áo⁽¹⁾. Mọi người có vẻ chồn chân, cẩn thận dò xét từng bước một.

Một lúc sau, người dẫn phải mìn được khiêng ra lại ngoài đường chờ xe cứu thương. Còn Tiểu Đoàn thì tiếp tục đi đến mục tiêu.

Trước mặt tôi, bất cứ cái gì hay nơi nào, trên cành cây, trong bụi rậm, những mô đất v.v... Tất cả đều có thể là nơi việt cộng đang ẩn náu hay mìn bẫy. Một nhóm lá vương vãi trông không thuận mắt, một mảnh đất tương đối mới mẻ, một cảm giác lạnh người bất chợt, đều là những dấu hiệu báo nguy đang rình rập đầu đây. Thần

kinh tôi như căng thẳng. Mắt tôi không ngừng quan sát để kịp thời nhận ra những khả nghi.

Chúng tôi len lỏi qua những khu vườn nhưng tuyệt nhiên không thấy một bóng người chăm sóc. Chúng tôi dò dẫm qua những dây giao thông hào kiên cố, tuy đã cũ, nhưng vẫn để vào lòng người mức độ chiến tranh tàn khốc đã xảy ra trước đây.

Đột nhiên, từ xa, có những tiếng người, tiếng động của đồ đạc va chạm, vang vọng tới. Chúng tôi âm thầm dàn ngang bố trí chờ lệnh. Ông Trung Đội Trưởng báo cáo về cho Đại Đội trưởng trình sự việc. Trả ống liên hợp lại cho người truyền tin, ông hất đầu ra lệnh cho tôi đi lên thám thính.

Tôi than thầm. Sao mà cái số của tôi hôm nay lại đen đui thế này. Hết đi đầu rồi lại mò lên dò thám.

Chỉ còn có vài ngày nữa là đình chiến. Chuyện chính chị chính em chia chác quyền lực đất đai đối với thằng lính như tôi không quan trọng lắm. Cái viễn ảnh gần gũi nhất là tôi không còn phải đi đánh nhau. Không còn những đêm thắp thỏm mắt đỏ ghìem súng sẵn sàng bóp cò cho “*người anh em phía bên kia*”⁽¹⁾ nằm xuống.

Tôi và vài người nữa rón rén tiến về hướng có tiếng động. Xuyên qua lũy tre, thấp thoáng đằng sau những thân chuối là một ngôi nhà tranh có dáng hai người như là đang ngồi làm lưng bên hiên. Họ vừa làm việc, vừa nói chuyện có vẻ lớn tiếng một cách bất thường. Tôi có cảm giác họ muốn nói lớn cho chúng tôi biết rằng có người đang ở nơi đây. Thấy tình thế không có điều gì khả nghi, chúng tôi cẩn thận tiến gần đến họ.

Thấy có người đến gần, cả hai ông bà già cùng ngưng làm việc nhìn về hướng chúng tôi. Qua ánh mắt, tôi thấy họ không có vẻ ngạc nhiên tý nào. Chắc chắn là họ đã biết chúng tôi thế nào cũng đi tới đây. Họ ngồi yên thôi không nói nữa. Họ đứng đứng nhìn những người lính đến gần. Ông cụ thì dừng công việc lại như chờ đợi. Còn bà cụ thì tiếp tục công việc đang bỏ dở. Hình như họ đang cố gắng đóng vai của người bàng quang trong cuộc chiến.

Tôi vừa quan sát chung quanh vừa chậm bước tiến gần họ hỏi:

- Ngoài hai bác ra, ở đây có còn ai nữa không?

Ông cụ nhìn tôi với ánh mắt không mấy thiện cảm trả lời:

- Chỉ có hai ông bà già ở đây thôi.

Như nghĩ rằng tôi vẫn không tin, ông sẵn giọng thách thức:

- Mấy ông không tin thì cứ lục soát đi.

Tôi nhìn vào căn nhà. Ngôi nhà tranh thấp lè tè được lấp đất lấp bùn quanh tường. Bên trong trống trơn, nhỏ hẹp, chỉ vừa đủ cho hai người trú ngụ. Trong nhà chỉ có một ít vật dụng sơ sài và vài cái lu khá lớn đựng nước bèn hông.

Tôi lần về hướng những cái lu xem xét thì chỉ thấy toàn nước và tuyệt nhiên không có dấu vết của người thứ ba.

Cảm được thái độ khó chịu của ông già, một thằng bạn tiến gần đến ông già chậm rãi nói:

- Tụi cháu là lính Biệt Động Quân.

Đoạn nó nghiêng vai chỉ vào con số 79 màu trắng trên nền



xanh đậm của bảng tên Tiểu Đoàn, gắn trên đầu cạp nhẫn mạnh:

- Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân. Tụi cháu hành quân ở vùng này. Chỉ còn vài ngày nữa là đình chiến rồi. Bác nói mấy ảnh tránh ra đừng có đụng độ.

Ông già im lặng không nói. Cái tin đình chiến hình như không làm ông xúc động hay thay đổi sắc diện.

Thấy không còn gì để tìm hiểu thêm, cả hai chúng tôi cùng tìm chỗ giấu mình sau hai thân dừa, quan sát về phía trước, đợi đơn vị đi sau trở đến.

Qua thái độ không thân thiện và khó hiểu của ông già, tôi không khỏi bàng khuâng, không hiểu ông ta có thể giết mình nếu có cơ hội.

Chiến tranh nơi đây chẳng bao giờ là chiến tranh ý thức hệ. Ngay từ lúc đầu nó chỉ quanh quẩn không ngoài thù hận cá nhân. Nếu có Ông Bà, Cha Mẹ Anh Chị, Em út, Chồng Vợ, Con Cháu, Bà con, Bạn bè mà có ngã xuống, dù là hữu ý hay vô tình, thì mối thù có dịp phát sinh hoặc nẩy nở. Người ta dễ dàng kết tội người khác hơn là tìm hiểu nguyên do. Người ta vác súng tĩa nhau chỉ để trả hận. Người ta mừng rỡ khoác lên cái áo chủ nghĩa cộng sản để biện minh cho sự tàn ác quỷ tính của mình. Người ta vênh mặt, hãnh diện làm chuyện giết người, vì có kẻ ở trên bảo họ đó là làm việc lớn.

Những tên điểm chính trị nhân danh chủ nghĩa này chủ nghĩa kia đã thành công trong việc xúi dục lôi kéo những người bàng quang lẫn xả vào trong cuộc chiến. Chiến tranh ở đây chẳng phải là cộng sản hay giải phóng gì ráo trọi. Chiến tranh ở đây chỉ là thù nhà, thù cá nhân. Chiến tranh loại này tự nó nuôi dưỡng

và gia tăng từ thế hệ này sang thế hệ khác. Những kẻ giảo hoạt đằng sau giết dây, xúi trẻ ăn cút gà, chỉ mong đợi có thể.

Và cũng từ thế hệ này sang thế hệ khác, người lính Việt Nam Cộng Hòa cứ tiếp tục chết để làm tròn bổn phận⁽²⁾ bảo vệ Miền Nam.

“Người cộng sản làm cách mạng không phải để mang hạnh phúc đến cho người dân.

Người cộng sản làm cách mạng để cho người dân mang hạnh phúc đến cho người cộng sản.”

~ Đức Dalai Lama XIV

Chúng tôi tiếp tục dò dẫm lên lối qua những khu vườn tược đã bỏ hoang không một dụng cụ. Cuối cùng, chúng tôi đến đầu bìa làng thì không còn chỗ để tiến được nữa.

Trước mặt chúng tôi là một cánh đồng rộng lớn cách hẳn với ngôi làng phía trước khoảng 400, 500 trăm thước. Chừng 100 thước trước mặt, giữa đồng, có một gò đất, có phần rộng hơn sân banh bóng rổ, nhô cao bên trên mặt ruộng với cây cối um tùm rậm rạp bao quanh. Xuyên qua những khoảng trống giữa những bụi tre, thấp thoáng bên trong có bóng dáng một ngôi miếu đang ẩn mình trong bóng tối dưới những tàng cây. Kế đó, một bụi tre cao chót vót. Trên đầu một ngọn tre cao nhất, một lá cờ việt cộng to lớn mang màu xanh đỏ đang nhấp nháy sau thân tre, thập thò bay như thể làm điều gì mờ ám.

Trung Đội 2 được lệnh bằng

ruộng đi qua ngôi làng bên kia.

Khi trọn tiểu đội tôi lộ mặt di chuyển trên bờ đê, như đã đợi sẵn, một loạt súng đại liên nổ dòn tan, rồi tiếng đạn bay tới vèo vèo bên tai nghe thật khủng khiếp. Cả bọn chúng tôi vội vàng quay ngược trở lại bờ làng phối trí.

Tôi than thầm, thế nào rồi cũng sắp có một màn đánh nhau. Vậy là tiêu tan cái viễn vọng sống còn cho đến ngày hòa bình. Chỉ còn vài ngày nữa thôi mà cũng không được yên thân.

Sau khi báo cáo tình hình về cho Tiểu Đoàn, lại cũng vì bị trực, Trung Đội 2 được lệnh lên lấy lá cờ việt cộng.

Ông Thượng Sĩ Cầu kêu mọi người đến gần rồi hỏi:

- Có đứa nào xâm mình tình nguyện lên lấy hay không? Nếu không có ai thì tao sẽ chỉ định.

Tất cả mọi con mắt đều đổ dồn về tôi mang vẻ khẩn khoản mong tôi lãnh dùm cái búa cho họ. Lãnh cái búa nào còn được chớ cái búa này thì chỉ có nước quy tiên. Tôi than thầm dò xét từng người tìm cách đổ thừa. Kẻ thì mới lập gia đình hoặc đã có con thơ con dại. Người thì đã từng vào sinh ra tử, cận kề với cái chết không biết bao nhiêu lần. Chỉ có tôi là thuộc loại tứ cố vô thân, tìm đồ con mắt cũng không ra một ai thương nhớ nên được xếp vào loại “*chết cũng hồng sao*”, thích hợp cho những công tác “*đi mút chỉ*”.

Thấy không ai tình nguyện, ông Thượng sĩ Cầu nhìn tôi như thăm hỏi. Tôi cố gắng vớt vát:

- Tui đâu có xâm mình. Có mấy thằng nó xâm “*Biệt Động Quân - Sát!*” đó. Ông nói tui nó đi đi.

Ông sẵn giọng:

- Trước giờ mày chỉ chơi không. Lần này tới phiên mày. Ai cũng

phải vậy.

Biết thân phận mình có tránh cũng không khỏi, tôi tháo chiếc ba-lô ra rồi buồn rầu quan sát địa thế, xem coi có cách nào để tôi có thể đến được mục tiêu ít nguy hiểm nhất.

Từ chỗ tôi ra tới nơi đó cũng khoảng trăm thước, cách nhau chừng vài thửa ruộng. Đang xuân, thời tiết lành lạnh, mặt ruộng lấp xấp nước với những nhánh lúa xanh tươi lổ nhổ trên mặt nước. Muốn tới đó chỉ có hai cách, một là bò, hai là chạy thực mạng. Tôi thấy bò có vẻ an toàn hơn nhưng lại chậm chạp mà rồi không biết đơn vị có chịu án binh lâu vậy hay không. Thôi thì cứ chạy cái đã rồi tới đâu hay tới đó.

Thêm một nỗi lo nữa là tôi không biết có thằng việt cộng nào đang rình rập bên trong cái gò nổi ấy không. Nếu có thì đời tôi coi như chấm hết. Nhưng tôi tự trấn an mình. Nếu có thì nó đã bắn ra từ nãy rồi. Như vậy thì chắc không có ai hết. Mà nếu lỡ nó có bắn ra thì mình chạy ngược trở lại. Hy vọng lết về được tới nơi không bị sút mẻ. Rồi tôi lại nghĩ, nếu trong đó không có tụi nó, thì thế nào nó cũng gài mìn chung quanh lá cờ, hay chung quanh gò, hay cả hai nơi luôn. Coi bộ số tôi không thọ qua khỏi hôm nay. Càng nghĩ, tôi càng run.

Tuy quyết định chạy, nhưng sau khi gom góp lại hết tất cả những can đảm mà từ nãy giờ tụi nó lần trốn khắp nơi trong cơ thể, tôi vẫn không làm sao đứng lên để chạy. Cái đầu tôi thì bảo đứng lên. Đôi chân tôi thì tảng lờ ngôi lý. Cái đầu bèn hối lên thúc dục. Đôi chân thì bực mình thách thức cái đầu có ngon thì chạy trước đi.

Trù trù mãi nhưng rồi cũng phải đi. Tôi lạy Chúa cầu Trời khẩn Phật phù hộ cho tôi.

Tôi bắt đầu trườn người qua cái mương rồi lủn xuống bờ ruộng. Nước trộn với sinh thấm xuyên qua quần áo lạnh căm căm. Mấy túi đạn đeo trước bụng giờ trở thành những chướng ngại vật. Tôi vất vả giữ người và đạn được súng ống tránh không đụng nước. Xuống nước rồi, thấy không động tĩnh gì, tôi nhắm vào cái bờ đê gần đó bò tới, với hy vọng dáng người mình có thể hòa nhập vào với bờ đê để tránh bị phát giác.

Đằng sau, tiếng của mấy thằng bạn xúi dại:

- (vt)⁽³⁾ Đứng dậy chạy đi chớ. Bò như con rùa thì biết chừng nào mới tới.

Mặc kệ cho thiên hạ làm thầy ruồi, tôi cứ bò từ từ. Bò hết một bờ đê, đến chỗ hai thửa ruộng nối nhau, tôi phải trườn người lặn qua phía bên kia để tiến về hướng mục tiêu. Khi tôi vừa lặn qua được bên kia thì một loạt đạn bắn ra bay về ngang đầu. Hoảng quá, tôi vội vàng nằm im không nhúc nhích. Bên này thấy vậy cũng ồn ào bắn qua yểm trợ cho tôi. Biết bị phát giác, nghĩ mình không thể nằm im để cho tụi nó bắn, tôi bèn bùng dậy, khom người, chạy luôn một mạch bên trên bờ đê.

Bây giờ thì đủ loại thứ súng lớn súng nhỏ, ôi thôi, nổ loạn cào cào. Đạn bay vút vút trên đầu bên hông. Tôi chợt nhớ lại trong những cuốn phim chiến tranh, thấy lính bị bắn chạy qua chạy lại theo kiểu zíc-zắc để tránh đạn, tôi bèn bắt chước làm theo. Mới cho chân xuống được dưới ruộng thì bị lún sâu đến cả ống giày, khiến tôi phải vùng vẫy nhảy ngược lên lại bờ đê. Đến nước này rồi thì thôi phú cho Trời. Lỡ có chuyện gì thì cũng đành chịu vậy. Tôi nhắm về cái gò nổi rồi dồn hết sức bình sinh phóng tới mặc cho đạn bay kêu réo bên mình.

Đến được bờ gò, tôi lao vội vào sau một lũy tre. Đạn đuổi theo bổ vào thân tre kêu rảng rặc như pháo nổ. Những lá tre rơi xuống là tả từng hồi.

Trước mắt tôi là một ngôi miếu của ông Thành Hoàng đã đóng rêu xanh. Tuy sợ ma muốn chết, nhưng từ nhỏ, tôi lại mê đọc chuyện ma của Người Khăn Trắng. Tôi biết rõ cái miếu nào là miếu của ông Thành Hoàng. Tôi cũng biết, chỗ nào có ông Thành Hoàng là chỗ đó có nhiều ma quỷ thuộc loại dữ dằn đóng đô, chuyên môn hiện ra hớp hồn những ai yếu bóng vía. Ngôi miếu khá lớn. Bên trong tối tăm. Qua ánh sáng lờ mờ, bóng lá cây lay động như bóng người, thấy thật rợn rợn. Người tôi nổi đầy gai ốc.

Kế bên hông miếu là một bụi tre. Đây là nơi có lá cờ xanh đỏ của tụi việt cộng đang treo chót vót trên cao.

Tôi không có thì giờ quan sát phía sau. Từ khi lọt vào được nơi đây mà không bị bắn ra, tôi đoán chừng không có ma nào ẩn trốn trong này, mặc dầu tôi thấy bên trong miếu có đủ chỗ cho một vài tên đóng chốt trong đó.

Lúc này tất cả mọi thứ súng đều tập trung vào trong gò nổi. Thấy súng nhỏ như không cầm được chân tôi, tụi nó bèn xử dụng đại liên thượng liên bắn xối xả vào trong gò nổi. Bây giờ, súng nổ ròn tan liên tu bất tận. Đạn kêu réo kinh hồn, bay xuyên bụi tre ghim thẳng vào trong vách miếu làm những mảnh tường bị vỡ tan bay tung tóe trong không gian.

Tôi không có thì giờ nghĩ ngợi lòi thoi hay dò xét mìn bẫy. Tôi cần phải lấy lá cờ ấy xuống cấp tốc. Tôi liếc lĩnh phóng mình chạy vội sang bụi tre, nơi có lá cờ. Đến nơi, nhìn rõ bụi tre tôi cơ hồ như muốn xỉu. Cả hàng chục thân

tre, loại tre lồ ô, cái nào cái nấy đều cỡ bắp tay bắp chân, đan nhau dày đặc chiếm cả một khoảnh đất lớn. Biết làm sao mà kiếm được cây tre có treo lá cờ mà kéo xuống bây giờ?

Súng vẫn nổ không ngừng. Đạn vẫn bay vèo vèo bên tai rồi ghim vào những cây cối chung quanh, tạo nên những âm thanh lịch lịch nghe đến rợn người. Không còn cách nào hơn, tôi đành phải chấp nhận hiểm nguy, để bình tâm tìm xem cái thân tre nào có treo lá cờ, rồi mới tìm cách hạ nó. Tôi phát họa trong đầu, kiếm được thân tre nào rồi thì chỉ việc bắn vào thân tre đó thì thế nào nó cũng gãy. Lúc ấy, mình chỉ việc kéo nó xuống rồi lột lá cờ ra chạy về. Tôi thấy có mùi thực hiện được.

Chắc ơn trên phù hộ cho tôi, cũng may lúc ấy, bỗng dưng hai bên đều ngưng tiếng súng⁽⁴⁾. Tôi phụng phụng rướng người nhìn lên trên cao xem thân tre nào có treo lá cờ. Sau một hồi dò xét, tôi lần mò ra được cái thân tre đó. Sau khi biết chắc chắn rồi, tôi bèn đưa nòng súng vào sát thân tre rồi làm nguyên một băng vô đó. Bắn xong, tôi nhào người lên ôm thân tre kéo xuống, thì Chúa ơi, cả một băng đạn ghim vào thân tre, vậy mà tôi chỉ có thể kéo cong nó xuống có một chút xíu.

Bỗng dưng, súng bắn về nơi hướng tôi ròn tan. Khiếp quá, tôi bèn bắn vội thêm một băng nữa. Không hiểu có phải vì quỳnh quang quá nên bắn trật lất hay cây tre quá chắc, nhưng sau đó tôi cũng chỉ kéo nó xuống được thêm một chút. Cố gắng lắm, tôi cũng chỉ lúc lắc thân tre đong đưa qua lại trên cao.

Một tiếng nổ long trời xéo bên trên đầu. Một lùm ánh sáng tràn tới. Nhìn lên, tôi thấy một khoảng trống trên không nơi có một thân cây xum xoe che rợp bầu trời

trước đó. Còn đang hoang mang, thêm một tiếng nổ long trời xa hơn một tít. Đồng thời có những tiếng la từ phía quân mình.

- Tụi nó bắn B-40.

Thế là hai bên lại có dịp bắn nhau tới tấp.

Nhìn quanh, thấy không còn chỗ nào có thể tránh được loại đạn này, tôi bèn lao đại vào trong ngôi miếu, bất kể trong đó có mình bẫy hoặc ma quỷ hay không. Những trái đạn B-40 vẫn nổ ghê hồn chung quanh. Bao nhiêu cây cối tre trúc quanh gò lẫn hồi bị chặt đứt. Tôi lâm râm cầu khẩn ông Thành Hoàng cho tôi được bình an vì tôi vô tội. Mấy cái thằng việt cộng bên kia nó bắn ông. Ông có linh thiêng thì qua bên đó bẻ cổ hết cả lũ tụi nó.

Hình như ông Thành Hoàng đồng ý với tôi. Vừa cầu xong thì tụi nó cũng ngưng bắn. Lợi dụng giây phút này, tôi mò ra lại bụi tre, lấy trái lựu đạn M-67, rút chốt an toàn rồi nhét nó kể vào chỗ tôi bắn trước đây, xong rồi chuẩn vội vào trong ngôi miếu. Một tiếng nổ kinh hồn vang lên. Nhìn ra, tôi thấy thân tre cong quẹo xuống. Mừng quá, tôi nhào tới ôm lấy ghè nó xuống. Mặc cho tôi lấy hết sức nặng của mình đu đưa, thân tre vẫn không chịu hạ xuống thêm được nữa. Thấy thế, tôi chạy vội lại gốc tre bắn thêm vài phát vào chỗ đã gãy. Lần này, cây tre mới chịu ngã thấp xuống trong tầm tay tôi.

Thấy lá cờ bị hạ, tụi việt cộng có lẽ tức tối nên quyết tâm cho tôi nằm lại tại chỗ. Ngoài những loạt súng cá nhân, bọn việt cộng bắt đầu dùng tới súng nặng. Từ hướng địch quân, tiếng súng cối khai hỏa nổ **"bum bum"** vọng lại. Phía bên mình la lớn:

- Pháo kích. Pháo kích. (vt)
Tụi nó pháo kích.

Riêng tôi, không biết có thần thánh nào phù hộ hay không, nhưng sau những giờ phút thập tử nhất sinh, tưởng mình có thể chết đi bao nhiêu bận mà vẫn còn sống nhăn răng, không chút sút mẻ, nên tôi nghĩ chắc số mình chưa tới. Tụi đứng, tôi đâm ra coi thường, nghĩ súng đạn không làm gì mình được.

Từ xa, thấy lá cờ đã bị rơi. Đến nơi, mới thấy lá cờ còn to lớn hơn nhiều. Mặc cho súng nổ đạn rớt bên mình, tôi lần ra đầu tre, thông thả gỡ từng múi dây cờ. Vừa mở tôi vừa ước, phải chỉ có cái lưỡi lê thì đỡ biết mấy. Bộ tụi việt cộng sợ lá cờ bay ra hồi chánh hay sao mà nó cột tới năm vòng bảy nút cho mỗi múi. Tháo xong, tôi cột nó vào trong giây đạn trước bụng. Bụng tôi bây giờ trông như bụng ông Địa múa lân. Tôi mừng hóm, coi như công việc sắp xong. Chỉ còn việc vác xác về được tới tuyến của mình thì coi như nhiệm vụ hoàn tất.

Đến ngay bìa gò, tôi nhắm tính con đường trở lại. Thấy tôi xuất hiện, bên ta la lối hò reo um sùm. Bên kia hùng hổ bóp cò bắn qua loạn xạ.

Không hiểu sao, súng vẫn nổ, đạn vẫn bay, nhưng nó không còn cho tôi cái cảm giác hãi hùng như lúc ban đầu. Không hiểu có phải tại mình đỡ đỡ mệt mỏi nên không còn lý trí, hay sau khi thấy cả ngàn viên đạn lớn nhỏ rú nhau liên tục bay tới xin mình tít huyết mà không làm mình sút mẻ chút nào, nên tôi đâm ra cả tin súng đạn không làm gì mình cho được, it ra là lúc này, nên tôi cứ phăng phăng, chân hươu chân sáo, miệng hút gió, chạy tung tăng trên bờ đê về lại tuyến mình.



- Vừa chạy vừa huyết sáo? Nhà tôi cười xòa ngắt lời như không tin.

Tôi cười giải thích:

- Nói đùa với em cho hách xì xằng một tít, chớ chạy trốn chết thì làm gì ở đó mà huyết sáo.

Tôi tiếp tục:

- Chạy về tới nơi. Quần áo ướt mèm lạnh ngắt. Anh đưa lá cờ cho ông Thượng sĩ Cầu. Rồi có ai đó mang lên đưa cho Tiểu Đoàn. Chừng một lát sau thì có một người mang đến cho anh 1.000 đồng, nói là của ông Đại úy Sinh⁽⁵⁾, Tiểu Đoàn Phó gửi tặng.

- Vậy rồi người ta có cho anh huy chương⁽⁵⁾ gì không?

- Đâu có! Huy chương là chỉ để tưởng thưởng cho lòng dũng cảm và sự hy sinh của người lính ngoài trận địa. Còn ở đây, đâu phải là trận địa. Đâu có quần thảo gì đâu. Chỉ có tụi nó bắn anh chớ anh đâu có bắn tụi nó. Còn dũng cảm và hy sinh thì anh làm gì có. Hồng lên thì bị bộp tai nên đành phải liều. Có lẽ vậy nên anh nghĩ mình không hội đủ điều kiện. Chứ nếu anh hăm hở tình nguyện ngay từ ban đầu, đi lấy cờ xong, lội qua bên kia làng, quỳnh lộn với vài thằng việt cộng bên đó, mang đầu máu bò về, thì chắc được tưởng thưởng huy chương.

Nhà tôi ôm cánh tay tôi vào người siết nhẹ như chia sẻ. Một cảm giác ấm áp tràn ngập vào hồn làm tôi lâng lâng vui sướng. Tôi khẽ vỗ vào bàn tay nàng đôi cái để thay lời cảm ơn. Nàng ngược lên nhìn tôi với ánh mắt triu mến. Tôi thấy mình chơi vui trong hạnh phúc. Tôi chợt khám phá ra huy chương của tôi. Huy chương ấy là ánh mắt triu mến cảm thông của nhà tôi. Một huy chương không nằm trong cấp số của quân đội.

Có được thưởng tấm huy

chương thì cũng hãnh diện đấy nhưng mà chẳng biết phải cất giữ ở đâu, chỉ tổ làm cái ba-lô nặng thêm. Có đói sắp chết cũng không sao ăn cái hãnh diện đó được. Còn được thưởng 1.000 đồng thì thực tế hơn. Ít ra cũng mua được vài gói thuốc thơm hay năm bảy tô bún bò, mì Quảng. Nhưng không huy chương hay tài vật nào có thể so sánh được với ánh mắt nàng trao cho tôi ngày hôm nay. Với ánh mắt này mà bảo tôi đi qua bên kia, tóm cả chục thằng việt cộng mang về, có lẽ tôi còn chê ít, chớ chỉ lấy cái lá cờ không thôi thì nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó.

Tôi cảm động nhìn người bạn đời. Nàng rất xinh đẹp, khả ái và thùy mị. Bất cứ ai gặp nàng cũng đều có cảm tình, muốn gần gũi kết thân. Nàng lớn lên trong một gia đình nho giáo mẫu mực. Sống trong tình thương yêu của Cậu Mợ⁽⁷⁾. Nàng vốn có lắm chàng thâm yêu trộm nhớ, nhưng nàng lại tảng lờ không ý tứ duyên. Những hào quang như giàu sang, bằng cấp, diện mạo làm cho những người khác để tâm chú ý, nhưng, như là, không làm nàng một mảy may rung động.

Tôi thì lớn lên bên ngoài gia đình, học đường và xã hội. Trong nhà giòng họ xóm làng kết luận về tôi theo từng giai đoạn như: hoang đàng chi địa, trời đánh thánh đâm, bất tài vô tướng, du thủ du thực, và cộng thêm một mớ tính từ bất hảo khác mà chính tôi nghe qua cũng phải sùng sốt thiệt vậy sao? Vì vậy, tôi luôn cảm tạ ơn trên đã cho tôi cái điểm phúc có nàng bên cạnh. Lắm khi tôi tự hỏi, không biết mình tu bao nhiêu kiếp để kiếp này mới gặp được nàng.

Lần đầu gặp nàng, tôi đã không khỏi ngỡ ngàng trước dung nhan của nàng. Tôi cũng có dịp gặp qua những cô gái xinh đẹp trước đây, tuy nhiên, ngoài vẻ đẹp trời cho,

hình như không ai gọi cho tôi một đức tính đặc biệt sâu sắc nào khác về con người của họ. Nhưng với nàng thì khác. Ngoài vẻ đẹp ra, qua ánh mắt, tôi cảm được một cái gì đó thân mật, ấm áp đã cho tôi một cảm giác xao xuyến, rung động. Để ý hơn, tôi nhận ra ấy là nét đôn hậu bao dung toát ra từ trong đôi mắt, trên khuôn mặt của nàng. Bên cạnh nét đôn hậu, cũng là điều mà tôi bị quyến rũ, thu hút là khuôn mặt nàng lúc nào cũng rạng lên nét tươi vui. Nàng luôn luôn cười trước khi trò chuyện khiến ai đối diện cũng cảm thấy lạc quan như bị vui lây qua sự vui vẻ của nàng.

Hôm đó, tôi cố nấn ná kéo dài thêm sự gặp gỡ, vì hiếm khi gặp được một người vừa đẹp mặt lại vừa đẹp lòng. Và đồng thời, khi nhìn quanh, tôi cũng nhận rằng nàng đã ở xa, quá xa tầm tay tôi.

Tuy biết rõ mình không sao sánh được với những người đẹp. Nhưng nét đôn hậu của nàng cho tôi hình ảnh một người vợ, người mẹ lý tưởng; và nụ cười tươi vui của nàng có khả năng hóa giải những phiền muộn trong cuộc sống; đã thúc đẩy, và cho tôi có thêm cam đảm để làm liều đi đến quyết định: thử thời vận. Lại thêm một lần nữa may mắn lại đến với tôi, cũng lắm phen hồi hộp đứng tim, và cũng hên, không một vết thương lòng.

- Tội nghiệp anh! Vậy mà lúc đó em đang dzung dzăng dzung dzẻ ở Sài Gòn. Biết vậy, em ra ngoài “nở” thăm anh.

Rồi như sự nhớ một chuyện gì quan trọng, nàng cười hóm hỉnh:

- Em nhớ ra rồi. Hên gì mà hồi đó em thấy sốt ruột cả ngày mà không biết lý do tại sao.

Biết nàng ghẹo nên tôi cười trừ. Nàng tin rằng chúng tôi gặp nhau là do duyên số. Bởi vì nàng và tôi

ở hai thế giới và đời sống hầu như tương phản đến mức độ đối ngược với nhau như hai thái cực.

Tôi biết nàng bán tin bán nghi nhưng đây là chuyện có thật. Vào tháng 10 năm 1974, tôi được cử đi vào Vũng Tàu học bổ túc. Sau khi lấy sự vụ lệnh tại trại Đào Bá Phước, Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân, ở Sài Gòn, tôi và vài người bạn cùng khóa đạp xe đò đi Vũng Tàu. Trên đường ra Vũng Tàu, xe phải đi ngang Thủ Đức. Qua sách báo, tôi được biết ở Thủ Đức có khu làng đại học rất nổi tiếng, nên từ lâu tôi có ý coi xem mặt mũi nó ra làm sao, mà thiên hạ phải tốn khá nhiều chữ nghĩa viết bài ca tụng, như thể ở Việt Nam chỉ có một nơi văn minh sang trọng tiêu biểu. Khi lên xe, tôi có nhắn bác Tài cho tôi biết khu vực đó khi xe chạy ngang qua. Lúc xe đò chạy đến khu làng đại học Thủ Đức, bỗng dưng tôi thấy ngực mình nhói đau nhẹ một cách lạ thường. Rồi thời gian qua, tôi không thấy cơn đau như thế trở lại, nhưng thỉnh thoảng, tôi vẫn suy nghĩ về cơn đau dịu dàng lạ lùng ấy. Sau này, khi quen nhau, tôi mới biết gia đình nàng trú ngụ nơi đó.

- Em mà ra thì anh sẽ bị đi mút mùa.

- Sao vậy?

- Em đẹp như “ri” mà ra gặp anh ở ngoài “nở” thì anh làm sao chịu đời cho thấu với sự ganh tị của mấy ông quan bé bỏng độc thân.



Phụ chú:

1. Lúc ấy chúng tôi hay gọi đùa những người việt cộng bằng

cái danh xưng “*người anh em phía bên kia*” lịch sự như vậy. Chẳng phải vì mình ngu ngơ gì với kẻ chủ trương giết mình vô cớ, nhưng chẳng qua là vì tư cách con người không cho phép mình dùng những ngôn từ hèn hạ.

Sau này, có dịp quan sát tư cách, nhân phẩm, đạo đức cũng như con người của họ sau khi cướp được Miền Nam, tôi rút lại chữ “*người anh em*” vì thấy không thể áp dụng cho họ được, mà chỉ còn chữ “*phía bên kia*”.

Đến khi nhìn thấy thái độ im re, ngậm miệng ăn tiền của họ trước những tang thương, tha hóa, dối trá, bắt công, cướp bóc, giết chóc, đàn áp, bắt bớ, buôn dân, bán nước v.v... được gây ra do chính cái chế độ độc tài phi dân tộc mà họ đã góp phần tạo dựng, họ đã để lộ bộ óc khuyển mã của họ, tôi thấy phần “*nhân*” còn lại của chữ “*phía bên kia*” không còn thích hợp cho họ nữa, nên không còn gọi họ là “*phía bên kia*”.

2. Những người lính thường nói với nhau đánh giặc kiểu tự vệ thế này thì 99 phần thua và 1 phần huê. Những chính trị gia Miền Nam chắc hẳn biết rõ điều đó. Nhưng tôi nhớ như là không một ai đưa ra giải pháp vô hiệu hóa Miền Bắc khi tranh cử. Và tôi cũng không biết là chính quyền Miền Nam có kế hoạch hay là đã và đang thực hiện kế hoạch triệt tiêu Miền Bắc để chấm dứt chết chóc hay không? Có vậy thì mới chứng minh được mình là thành phần lãnh đạo. Đó là sự khác biệt giữa người tham chính và dân ngu khu đen.

3. Viết tắt của chữ Văng tục – Tùy bạn suy diễn. Hồi đó nghe thì rất vui tai. Bây giờ thấy nó không thích hợp. Viết lên thì thấy ngượng tay. Đưa vào bài, vài chỗ thôi, chỉ có cốt ý nhấn mạnh ý tưởng, hoặc tăng thêm phần sống

động.

4. Sau này tôi được biết. Thấy không có động tĩnh gì bên trong gò nổi, cộng với cái hỏa lực tàn khốc bên kia bắn vào. Cả hai bên đều không nghĩ rằng tôi sống sót nên cả hai bên đều ngưng bắn.

5. Vào thời điểm này, Thiếu tá Nguyễn Văn Đáp làm Tiểu Đoàn Trưởng. Từ cuối năm 1971 cho tới đầu tháng 8 năm 1974, tôi không nhớ có sự thay đổi Tiểu Đoàn Phó nên tôi nghĩ Đại úy Sinh là Tiểu Đoàn Phó lúc này. Nếu không phải, xin vui lòng cho biết và cũng nhận nơi đây lời tạ lỗi.

6. Tôi không chắc lắm, nhưng trong thời gian này tôi được lên lon Hạ Sĩ. Có thể vì qua vụ lấy cờ này cũng không chừng.

7. Ngay từ thuở biết xôn xao, tôi cảm nhận hai chữ “*nhà tôi*” mang lại ảm áp, gấn bó và trang trọng hơn là “*bà xã tôi*” hay “*vợ tôi*”. Tôi đem điều này nói với một người bạn. Người bạn bảo rằng muốn dùng chữ “*nhà tôi*” thì phải lấy vợ người Bắc. Nhưng anh cho rằng tôi không hội đủ điều kiện, vì tôi không những chỉ vô đạo, vô học, vô nghề nghiệp, vô gia cư... mà còn “*vô*” hằng trăm thứ khác nữa cho nên tôi không thể nào nằm trong tầm tác xạ của các nòng. Thấy tôi như vẫn còn vấn vương với chuyện hoang đường, người bạn khuyên tôi không nên phí thời giờ đi làm chuyện mò kim đáy biển. Tuy nhiên, anh bạn tôi không biết tôi có phép thần thông, có thể rút hết nước biển và thu hồi kim loại.



**SÁU (6) ĐIỀU TÂM NIỆM
CỦA
NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA**

LÀ CHIÊN SĨ VNCH,

- ĐIỀU 1:** TÔI NGUYỆN CHẤP NHẬN MỌI HY SINH GIAN KHỔ ĐỂ CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ CHO SỰ SỐNG CÒN CỦA TỔ QUỐC, CỦA GIA ĐÌNH VÀ CỦA CHÍNH BẢN THÂN TÔI.
- ĐIỀU 2:** TÔI TUYỆT ĐỐI CHẤP HÀNH CÁC MỆNH LỆNH CỦA CẤP CHỈ HUY, ĐỂ CAO CẢNH GIÁC TRƯỚC MỌI ÂM MƯU TUYÊN TRUYỀN CHIA RẼ CỦA GIẶC CỘNG.
- ĐIỀU 3:** TÔI LUÔN KÍNH GIÀ, THƯƠNG TRẺ, ĐÚNG ĐẮN VỚI PHỤ NỮ VÀ GIÚP ĐỠ ĐỒNG BÀO.
- ĐIỀU 4:** TÔI LUÔN TÂM NIỆM HÀNH ĐỘNG LÀM MẤT LÒNG DÂN LÀ XUA DÂN VỀ PHÍA GIẶC CỘNG, LÀ TỰ SÁT.
- ĐIỀU 5:** TÔI LUÔN ĐỐI XỬ TỬ TẾ VỚI TÙ HÀNG BINH ĐỊCH (VC), KHÔNG NGƯỢC ĐÁI ĐÁNH ĐẬP HỌ, KHÔNG ĐỤNG ĐẾN CỦA RIÊNG HỌ, ĐỂ THÊM BẠN BỚT THÙ.
- ĐIỀU 6:** THỰC HIỆN CÁC ĐIỀU TRÊN LÀ TÔI TÍCH CỰC XÂY DỰNG TỰ DO CHO ĐẤT NƯỚC, ĐEM LẠI HẠNH PHÚC CHO TOÀN DÂN, TÔI SẼ ĐƯỢC ĐÊN BÙ BẰNG SỰ CẢM MẾN VÀ BIẾT ƠN.

